

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC
MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
VÀ
ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂM 2009
CỦA CÁC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HÀ NỘI, THÁNG 3 -2009

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC
MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
CỦA CÁC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HÀ NỘI, THÁNG 3 -2009

DANH SÁCH CÁC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên Sở
1	Hà Nội
2	Hồ Chí Minh
3	Hải Phòng
4	Đà Nẵng
5	Hà Giang
6	Cao Bằng
7	Lai Châu
8	Lào Cai
9	Tuyên Quang
10	Lạng Sơn
11	Bắc Cạn
12	Thái Nguyên
13	Yên Bái
14	Sơn La
15	Phú Thọ
16	Vĩnh Phúc
17	Quảng Ninh
18	Bắc Giang
19	Bắc Ninh
20	Hà Tây
21	Hải Dương
22	Hưng Yên
23	Hoà Bình
24	Hà Nam
25	Nam Định
26	Thái Bình
27	Ninh Bình
28	Thanh Hoá
29	Nghe An
30	Hà Tĩnh
31	Quảng Bình
32	Quảng Trị

STT	Tên Sở
33	Thừa Thiên - Huế
34	Quảng Nam
35	Quảng Ngãi
36	Kon Tum
37	Bình Định
38	Gia Lai
39	Phú Yên
40	Đắk Lắk
41	Khánh Hoà
42	Lâm Đồng
43	Bình Phước
44	Bình Dương
45	Ninh Thuận
46	Tây Ninh
47	Bình Thuận
48	Đồng Nai
49	Long An
50	Đồng Tháp
51	An Giang
52	Bà Rịa-Vũng Tàu
53	Tiền Giang
54	Kiên Giang
55	Cần Thơ
56	Bến Tre
57	Vĩnh Long
58	Trà Vinh
59	Sóc Trăng
60	Bạc Liêu
61	Cà Mau
62	Điện Biên
63	Đắk Nông
64	Hậu Giang

MÃ ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI VẮNG LAI

1. Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT tại tỉnh, thành phố mà mình có hộ khẩu thường trú thì ghi mã đơn vị ĐKDT theo quy định của Sở GD&ĐT sở tại.

2. Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT tại tỉnh, thành phố mà mình không có hộ khẩu thường trú thì ghi mã đơn vị ĐKDT theo diện vắng lai được quy định cho các tỉnh, thành phố và nộp trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

TT	Tỉnh, thành phố	Mã vắng lai	TT	Tỉnh, thành phố	Mã vắng lai
01	Thành phố Hà Nội	A1	33	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	D3
02	TP. Hồ Chí Minh	S1-S2	34	Tỉnh Quảng Nam	D4
03	Thành phố Hải Phòng	A2	35	Tỉnh Quảng Ngãi	D5
04	Thành phố Đà Nẵng	A3	36	Tỉnh Kontum	D6
05	Tỉnh Hà Giang	A4	37	Tỉnh Bình Định	D7
06	Tỉnh Cao Bằng	A5	38	Tỉnh Gia Lai	D8
07	Tỉnh Lai Châu	A6	39	Tỉnh Phú Yên	D9
08	Tỉnh Lào Cai	A7	40	Tỉnh Đắk Lắk	E0
09	Tỉnh Tuyên Quang	A8	41	Tỉnh Khánh Hoà	E1
10	Tỉnh Lạng Sơn	B0	42	Tỉnh Lâm Đồng	E2
11	Tỉnh Bắc Cạn	B1	43	Tỉnh Bình Phước	E3
12	Tỉnh Thái Nguyên	B2	44	Tỉnh Bình Dương	E4
13	Tỉnh Yên Bái	B3	45	Tỉnh Ninh Thuận	E5
14	Tỉnh Sơn La	B4	46	Tỉnh Tây Ninh	E6
15	Tỉnh Phú Thọ	B5	47	Tỉnh Bình Thuận	E7
16	Tỉnh Vĩnh Phúc	B6	48	Tỉnh Đồng Nai	E8
17	Tỉnh Quảng Ninh	B7	49	Tỉnh Long An	E9
18	Tỉnh Bắc Giang	B8	50	Tỉnh Đồng Tháp	G0
19	Tỉnh Bắc Ninh	B9	51	Tỉnh An Giang	G1
21	Tỉnh Hải Dương	C1	52	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	G2
22	Tỉnh Hưng Yên	C2	53	Tỉnh Tiền Giang	G3
23	Tỉnh Hoà Bình	C3	54	Tỉnh Kiên Giang	G4
24	Tỉnh Hà Nam	C4	55	Thành phố Cần Thơ	G5
25	Tỉnh Nam Định	C5	56	Tỉnh Bến Tre	G6
26	Tỉnh Thái Bình	C6	57	Tỉnh Vĩnh Long	G7
27	Tỉnh Ninh Bình	C7	58	Tỉnh Trà Vinh	G8
28	Tỉnh Thanh Hoá	C8	59	Tỉnh Sóc Trăng	G9
29	Tỉnh Nghệ An	C9	60	Tỉnh Bạc Liêu	H0
30	Tỉnh Hà Tĩnh	D0	61	Tỉnh Cà Mau	H1
31	Tỉnh Quảng Bình	D1	62	Tỉnh Điện Biên	H2
32	Tỉnh Quảng Trị	D2	63	Tỉnh Đắk Nông	H3
			64	Tỉnh Hậu Giang	H4

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 01 HÀ NỘI

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
1A	000	THPT Phan Đình Phùng	67B phố Cửa Bắc , Q.Ba Đình	3
1A	001	THPT Nguyễn Trãi- Ba Đình	Số 4 phố Giang Văn Minh	3
1A	002	THPT Phạm Hồng Thái	Phố Nguyễn Văn Ngọc	3
1A	003	THPT Hà Nội-Amstecdam	Số 50 phố Nam Cao	3
1A	004	THPT DL Phùng Khắc Khoan	Xã Minh Phú – Sóc Sơn	2
1A	005	THPT BC Liễu Giai	50-52 Liễu Giai	3
1A	007	THPT Việt -Đức	47 Lý Th. Kiệt, Q.Hoàn Kiếm	3
1A	008	THPT Trần Phú- Hoàn Kiếm	8 phố Hai Bà Trưng	3
1A	009	THPT DL Mari Quyri	3 Trần Quốc Toản	3
1A	011	THPT Đoàn kết- Hai Bà Trưng	174 Hồng Mai , Q.Hai Bà Trưng	3
1A	012	THPT Trần Nhân Tông	15 phố Hương Viên	3
1A	013	THPT Thăng Long	44 phố Tạ Quang Bửu	3
1A	015	THPT Đống Đa	Quan Thổ 1, T.Đ.Thắng, Q.Đ.Đa	3
1A	016	THPT Kim Liên	Ngõ 4C Đặng Văn Ngữ	3
1A	017	THPT Lê Quý Đôn-Đống đa	195 ngõ Xã Đàn II	3
1A	018	THPT Quang Trung- Đống Đa	178 đường Láng	3
1A	019	THPT BC Đống Đa	27/44 Ng. Phúc Lai	3
1A	020	THPT BC Phan Huy Chú	43 ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng	3
1A	021	THPT DL Đinh Tiên Hoàng	67 Phố Đức Chính, Q. Ba Đình	3
1A	022	THPT DL Hồ Tùng Mậu	58 Nguyễn Chí Thanh	3
1A	023	THPT DL Hà Nội	418 Đê La Thành	3
1A	024	THPT DL Văn Hiến	101A Nguyễn Khuyến	3
1A	025	THPT DL Anbe Anhstanh	A1/ ngõ 102-Trường Chinh	3
1A	026	THPT DL Phan Bội Châu	Số 21 Vũ Trọng Phụng, Đống Đa	3
1A	027	THPT DL Lê Thánh Tông	Số 9 Trần Cung, Cổ Nhuế, H.Từ Liêm	2
1A	029	THPT Chu Văn An	Số 10 Thụy Khuê	3
1A	030	THPT DL Đông Đô	Số 8 Võng Thị, phường Bưởi	3
1A	032	THPT Yên Hoà	Yên Hoà , Q. Cầu Giấy	3
1A	033	THPT BC Nguyễn Tất Thành	136 đường Xuân Thủy	3
1A	034	THPT DL Lô Mô nô xốp	đường Lê Đức Thọ -Từ Liêm	2
1A	035	THPT DL Ng.Bình Khiêm	Số 6 Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy	3

1A	036	THPT DL Nguyễn Siêu	Phố Trung Kính-Cầu Giấy	3
1A	037	Chuyên Toán Tin ĐH SP HN	136 đường Xuân Thủy	3
1A	039	THPT Trần Hưng Đạo- Thanh Xuân	Ngõ 477, Nguyễn Trãi, T.Xuân	3
1A	040	THPT DL Lương Thế Vinh	18 Khương Hạ, Khương Đình	3
1A	041	THPT DL Hồ Xuân Hương	Nhà F ĐH Ngoại ngữ HN	3
1A	042	THPT DL Ng.Trường Tộ	Ngõ 335 Nguyễn Trãi	3
1A	043	THPT DL Lương Văn Can	182 đường Lương Thế Vinh	3
1A	044	THPT DL Ngô Gia Tự	82-Lê Trọng Tấn-T.Xuân	3
1A	045	Chuyên Toán ĐH QG Hà Nội	334 đường Nguyễn Trãi	3
1A	046	Chuyên Lý ĐH QG Hà Nội	182 đường Lương Thế Vinh	3
1A	047	Chuyên Hoá ĐH QG Hà Nội	182 đường Lương Thế Vinh	3
1A	048	Chuyên Sinh ĐH QG Hà Nội	182 đường Lương Thế Vinh	3
1A	050	THPT Trương Định	204 phố Tân Mai. Q. Hoàng Mai	3
1A	051	THPT Việt Ba	Phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai	3
1A	052	THPT Hoàng Văn Thụ	Phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai	3
1A	053	THPT DL Phương Nam	Lô18 khu đô thị Định Công	3
1A	055	THPT Nguyễn Gia Thiều	27 ngõ 298, Ngọc Lâm, L. Biên	3
1A	056	THPT DL Vạn Xuân	39/41 ngõ 310 Ng. Văn Cừ	3
1A	057	THPT DL Văn Lang	Số 10 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình	3
1A	058	THPT DL Lê Văn Thiêm	15 B/234 Ngô Gia Tự, Long Biên	3
1A	060	THPT Xuân Đỉnh	Xã Xuân Đỉnh, H. Từ Liêm	2
1A	061	THPT Ng. Thị Minh Khai	Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm	2
1A	062	TH DL Huỳnh Thúc Kháng	Xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liêm	2
1A	063	THPT DL Tây Đô	Xã Mễ Trì, Huyện Từ Liêm	2
1A	064	THPT DL Trí Đức	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm	2
1A	065	THPT DL Đặng Thai Mai	Xã Hồng kỳ, Sóc Sơn	2
1A	067	THPT Ngọc Hồi	Xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì	2
1A	068	THPT Ngô Thì Nhậm	Xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì	2
1A	070	THPT Cao Bá Quát- Gia Lâm	Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	2
1A	071	THPT Dương Xá	Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm	2
1A	072	THPT Nguyễn Văn Cừ	Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm	2
1A	073	THPT Yên Viên	Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm	2
1A	074	THPT DL Lý Thánh Tông	Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm	2
1A	075	THPT DL Lê Ngọc Hân	Ngõ 622, Hà Huy Tập, Gia Lâm	2
1A	076	THPT DL Bắc Đuống	76 Dốc Lã, Yên Thường, Gia Lâm	2

1A	078	THPT Cổ Loa	Xã Đông Hội, huyện Đông Anh	2
1A	079	THPT Liên Hà	Xã Liên Hà, H Đông Anh	2
1A	080	THPT Vân Nội	Xã Vân Nội, H Đông Anh	2
1A	081	THPT Đông Anh	Khối 2C thị trấn Đông Anh	2
1A	082	THPT DL Phạm Ngũ Lão	Xã Vân Nội, H Đông Anh	2
1A	083	THPT DL An Dương Vương	Khối 3A, t/ trấn Đông Anh	2
1A	085	THPT Đa Phúc	Thị trấn Đa Phúc, Huyện Sóc Sơn	2
1A	086	THPT Sóc Sơn	Xã Phú Lỗ, H Sóc Sơn	2
1A	087	THPT Kim Anh	Xã Thanh Xuân, H Sóc Sơn	2
1A	088	THPT Trung Giã	Xã Trung Giã, H Sóc Sơn	2
1A	089	THPT DL Lạc Long Quân	Tổ 1 TT Sóc Sơn, H Sóc Sơn	2
1A	101	THPT DL Hoàng Diệu	Phố Cẩm Hội, Hai Bà Trưng	3
1A	102	THPT DL Hồng Hà	780 Minh Khai-HBT	3
1A	103	THPT DL Ng. Đình Chiểu	33, Ngõ 100 Kim Ngưu,-HBT	3
1A	104	THPT DL Đào Duy Từ	182 đường Lương Thế Vinh	3
1A	105	THPT DL Phan Chu Trinh	26A2 Linh Lang, Ba Đình	3
1A	106	THPT DL Bắc Hà	1 ngõ 538 đường Láng Đ. Đa	3
1A	107	THPT DL Tô Hiến Thành	43 Ngõ Thịnh Hào 1, Đống Đa	3
1A	108	THPT DL Ng. Văn Huyền	Số 8 đường Nguyễn Hồng, Đ. Đa	3
1A	109	THPT DL Hecman Gmeine	Số 1 Doãn Kế Thiện-Cầu giấy	3
1A	110	THPT DL Hồng Bàng	169 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu giấy	3
1A	111	THPT DL Lê Hồng Phong	Số 5 Nguyễn Quí Đức-T. Xuân	3
1A	112	THPT DL Đông Nam Á	19 Cự Lộc-Thanh Xuân	3
1A	113	THPT DL Đông Kinh	177A Ng Tam Trinh-Hoàng Mai	3
1A	114	THPT DL Trần Quang Khải	216-Cầu tiên-Hoàng Mai	3
1A	115	THPT DL Tây Sơn	Phúc Đồng-Long Biên	3
1A	116	THPT BC Trần Quốc Tuấn	Xã Mỹ Đình-Từ liêm	2
1A	117	THPT DL Lam Hồng	Xã Lam Hồng Sóc Sơn	2
1A	118	THPT DL Tô Hiệu	Xã Phú Thị-Gia Lâm	2
1A	119	THPT DL Ngô Tất Tố	Xã Uy Nỗ-Đông Anh	2
1A	120	THPT DL Nguyễn Du	Đông Xuân, Sóc Sơn	2
1A	121	THPT D L Mạc Đĩnh Chi	Xã Thanh Xuân-Sóc Sơn	2
1A	122	TTGDTX Ba Đình	Ngõ 294 phố Đội Cấn Ba Đình	3
1A	123	PT năng khiếu TDTT Hà Nội	Số 14 Trịnh Hoài Đức-Ba Đình	3
1A	124	TTGDTX Hoàn Kiếm	47 Hàng Quạt-Hoàn Kiếm	3
1A	125	TTGDTX Hai Bà Trưng	Số 14 phố Lê Gia Định HBT	3

1A	126	BTVH Tây Sơn	Đường Đại Cồ Việt-Hai Bà	3
1A	127	TTGDTX Đống Đa	5 ngõ 4A Đặng Văn Ngữ-Đ Đa	3
1A	128	BTVH Số 3 Đống Đa	Ngõ 82 Ng.Phúc Lai-Đ Đa	3
1A	129	TTGDTX Tây Hồ	Phường Phú Thượng-Tây Hồ	3
1A	130	TTGDTX Cầu Giấy	Ngõ 223 đg Xuân Thủy-C. Giấy	3
1A	131	Trường Nguyễn Viết Xuân	Phường Yên Hoà-Cầu Giấy	3
1A	132	BTVH Công nghiệp nhẹ	Số 21 ngõ 85 phố Hạ Đình TX	3
1A	133	TTGDTX Thanh Xuân	140 Bùi Xương Trạch-T. Xuân	3
1A	134	BTVH Yên Sở	Phường Yên Sở-Hoàng Mai	3
1A	135	BTVH Thạch Bàn	Phường Thạch Bàn-Long Biên	3
1A	136	BTVH Đình Xuyên	Xã Đình Xuyên-Gia Lâm	2
1A	137	TTGDTX Việt Hưng	Phường Việt Hưng-Long Biên	3
1A	138	TTGDTX Từ Liêm	Xã Xuân Phương-Từ Liêm	2
1A	139	TTGDTX Thanh Trì	Xã Thanh Liệt-Thanh Trì	2
1A	140	TTGDTX Đông Mỹ	Xã Đông Mỹ-Thanh Trì	2
1A	141	TTGDTX Phú Thị	Xã Đặng Xá-Gia Lâm	2
1A	142	TTGDTX Đông Anh	Xã Uy Nỗ-Đông Anh	2
1A	143	TTGDTX Sóc Sơn	Thị trấn Sóc Sơn	2
1A	144	Chuyên ngữ ĐH NN Q. gia	Đường Phạm Văn Đồng-Cầu giấy	3
1A	145	THDL Hoàng Long	Xã Kim Nỗ, H Đông Anh	2
1A	146	THPT Tây Hồ	Ngõ 143 An Dương Vương,T.hồ	3
1A	147	THPT Nhân Chính	Ngõ 116 Nhân Hoà, TXuân	3
1A	148	THPT Lý Thường Kiệt	P Thượng Thanh, Long Biên	3
1A	149	THPT Đại Mỗ	Thôn An Thái, huyện Từ Liêm	2
1A	150	THPT Thượng Cát	Xã Thượng Cát, Từ Liêm	2
1A	151	THPT Xuân Giang	Xã Xuân Giang, Sóc Sơn	2
1A	152	THPT Minh Phú	Xã Minh Phú, Sóc Sơn	2
1A	153	THPT DL Ng.Thượng Hiền	Xã Phú Minh, Sóc Sơn	2
1A	154	THPT DL Lý Thái Tổ	Nhân chính, Cầu Giấy	3
1A	155	THPT DL Ngô Quyền	Vĩnh Ngọc Đông anh	2
1A	156	THPT Cầu Giấy	Đường Nguyễn Khánh Toàn CG	3
1A	157	THPT Trung Văn	Xã Trung Văn- Từ Liêm	2
1A	158	THPT DL Đoàn Thị Điểm	Khu Đô thị Mỹ Đình – Từ Liêm	2
1A	159	THPT TT Việt úc	Khu Đô thị Mỹ Đình – Từ Liêm	2
1A	160	THPT TT Đại Việt	301 Nguyễn Trãi Thanh Xuân	3
1B	161	THPT Hà Đông	Phường Nguyễn Trãi Hà Đông	2

1B	162	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Thành phố Hà Đông	2
1B	163	THPT Lê Quý Đôn- Hà Đông, BC Lê Quý Đôn	Thành phố Hà Đông	2
1B	164	THPT Quang Trung- Hà Đông	Thành phố Hà Đông	2
1B	165	THPT Phùng Hưng	Phường Xa La Hà Đông	2
1B	166	THPT Trần Hưng Đạo- Hà Đông	Thành phố Hà Đông	2
1B	167	Trung tâm GDTX Hà Tây	23 Bùi Bằng Đoàn, Hà Đông	2
1B	168	THPT Sơn Tây, BC Giang Văn Minh	Thành phố Sơn Tây	2
1B	169	THPT Xuân Khanh	Thành phố Sơn Tây	2
1B	170	THPT Tùng Thiện	Thành phố Sơn Tây	2
1B	171	Trường Hữu Nghị 80, THPT BC Sơn Tây	Thành phố Sơn Tây	2
1B	172	PT Võ Thuật Bảo Long	Thành phố Sơn Tây	2
1B	173	THPT Ng. Tất Thành 2	Thành phố Sơn Tây	2
1B	174	Trung tâm GDTX Sơn Tây	Thành phố Sơn Tây	2
1B	175	THPT Ba Vì	Huyện Ba vì	1
1B	176	THPT Quảng Oai	Huyện Ba vì	2NT
1B	177	THPT Bất Bạt	Huyện Ba vì	2NT
1B	178	THPT Ngô Quyền- Ba Vì	Huyện Ba vì	2NT
1B	179	THPT DT Nội Trú Hà Tây	Huyện Ba vì	1
1B	180	THPT Trần Phú	Huyện Ba vì	2NT
1B	181	THPT Lương Thế Vinh	Huyện Ba vì	2NT
1B	182	Trung tâm GDTX Ba Vì	Huyện Ba Vì	2NT
1B	183	THPT Phúc Thọ	Huyện Phúc Thọ	2NT
1B	184	THPT Văn Cốc	Huyện Phúc Thọ	2NT
1B	185	THPT Ngọc Tảo	Huyện Phúc Thọ	2NT
1B	186	BTVH Hữu Nghị	Huyện Phúc Thọ	2NT
1B	187	Trung tâm GDTX Phúc Thọ	Huyện Phúc Thọ	2NT
1B	188	THPT Hồng Đức	Huyện Phúc Thọ	2NT
1B	189	THPT Thạch Thất	Huyện Thạch Thất	2NT
1B	190	THPT Phùng Khắc Khoan- Thạch Thất	Huyện Thạch Thất	2NT
1B	191	THPT Hai Bà Trưng	Huyện Thạch Thất	2NT
1B	192	THPT Phan Huy Chú	Huyện Thạch Thất	2NT
1B	193	THPT Phú Bình	Huyện Thạch Thất	2NT

1B	194	THPT Bắc Lương Sơn	Huyện Thạch Thất	1
1B	195	Trung tâm GDTX Thạch Thất	Huyện Thạch Thất	2NT
1B	196	THPT TT Minh Khai	Huyện Quốc oai	2NT
1B	197	THPT Quốc Oai	Huyện Quốc Oai	2NT
1B	198	THPT Minh Khai	Huyện Quốc Oai	2NT
1B	199	THPT Cao Bá Quát- Quốc Oai	Huyện Quốc Oai	2NT
1B	200	THPT DL Đông Nam á	Huyện Quốc Oai	2NT
1B	201	Trung tâm GDTX Quốc Oai	Huyện Quốc Oai	2NT
1B	202	DTNT - ĐH Lâm Nghiệp	Huyện Chương Mỹ	2NT
1B	203	THPT Chương Mỹ A	Huyện Chương Mỹ	2NT
1B	204	THPT Chương Mỹ B	Huyện Chương Mỹ	2NT
1B	205	THPT Chúc Động	Huyện Chương Mỹ	2NT
1B	206	THPT Xuân Mai	Huyện Chương Mỹ	2NT
1B	207	THPT Ngô Sỹ Liên	Huyện Chương Mỹ	2NT
1B	208	THPT Đặng Tiến Đông	Huyện Chương Mỹ	2NT
1B	209	Trung tâm GDTX Chương Mỹ	Huyện Chương Mỹ	2NT
1B	210	THPT Đan Phượng	Huyện Đan Phượng	2NT
1B	211	THPT Hồng Thái	Huyện Đan Phượng	2NT
1B	212	THPT Tân Lập	Huyện Đan Phượng	2NT
1B	213	Trung tâm GDTX Đan Phượng	Huyện Đan Phượng	2NT
1B	214	THPT Hoài Đức A	Huyện Hoài Đức	2NT
1B	215	THPT Hoài Đức B	Huyện Hoài Đức	2NT
1B	216	THPT Vạn xuân- Hoài Đức	Huyện Hoài Đức	2NT
1B	217	THPT Tư thực Bình Minh	Huyện Hoài Đức	2NT
1B	218	Trung tâm GDTX Hoài Đức	Huyện Hoài Đức	2NT
1B	219	THPT Thanh Oai A	Huyện Thanh Oai	2NT
1B	220	THPT Thanh Oai B	Huyện Thanh Oai	2NT
1B	221	THPT Nguyễn Du- Thanh Oai	Huyện Thanh Oai	2NT
1B	222	Trung tâm GDTX Thanh Oai	Huyện Thanh Oai	2NT
1B	223	THPT Mỹ Đức A	Huyện Mỹ Đức	2NT
1B	224	THPT Mỹ Đức B	Huyện Mỹ Đức	2NT
1B	225	THPT Mỹ Đức C	Huyện Mỹ Đức	2NT
1B	226	THPT Hợp Thanh	Huyện Mỹ Đức	2NT
1B	227	THPT Đình Tiên Hoàng	Huyện Mỹ Đức	2NT
1B	228	Trung tâm GDTX Mỹ Đức	Huyện Mỹ Đức	2NT
1B	229	THPT ứng Hoà A	Huyện ứng Hoà	2NT

1B	230	THPT ứng Hoà B	Huyện ứng Hoà	2NT
1B	231	THPT Trần Đăng Ninh	Huyện ứng Hoà	2NT
1B	232	THPT Đại Cường	Huyện ứng Hoà	2NT
1B	233	THPT Lưu Hoàng	Huyện ứng Hoà	2NT
1B	234	THPT Ng. Thượng Hiền	Huyện ứng Hoà	2NT
1B	235	Trung tâm GDTX ứng Hoà	Huyện ứng Hoà	2NT
1B	236	THPT Thường Tín	Huyện Thường Tín	2NT
1B	237	THPT Vân Tảo	Huyện Thường Tín	2NT
1B	238	THPT Nguyễn Trãi- Thường Tín	Huyện Thường Tín	2NT
1B	239	THPT Tô Hiệu- Thường Tín	Huyện Thường Tín	2NT
1B	240	THPT Lý Tử Tấn	Huyện Thường Tín	2NT
1B	241	Trung tâm GDTX Thường Tín	Huyện Thường Tín	2NT
1B	242	THPT Phú Xuyên A	Huyện Phú Xuyên	2NT
1B	243	THPT Phú Xuyên B	Huyện Phú Xuyên	2NT
1B	244	THPT Tân Dân	Huyện Phú Xuyên	2NT
1B	245	THPT Đông Quan	Huyện Phú Xuyên	2NT
1B	246	THPT Ng. Bình Khiêm	Huyện Phú Xuyên	2NT
1B	247	Trung tâm GDTX Phú Xuyên	Huyện Phú Xuyên	2NT
1B	248	THPT Tiên Phong	Huyện Mê Linh	2NT
1B	249	THPT Tự Lập	Huyện Mê Linh	2NT
1B	250	THPT Mê Linh	Huyện Mê Linh	2NT
1B	251	THPT Quang Minh	Huyện Mê Linh	2NT
1B	252	THPT Yên Lãng	Huyện Mê Linh	2NT
1B	253	THPT Tiến Thịnh	Huyện Mê Linh	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 02. TP.HỒ CHÍ MINH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
02	001	THPT Trưng Vương	3 Nguyễn Bình Khiêm Q1	3
02	002	THPT Bùi Thị Xuân	73 -75 Bùi Thị Xuân Q1	3
02	003	THPT Tenloman	8 Trần Hưng Đạo Q1	3
02	004	THPT Trần Đại Nghĩa	53 Nguyễn Du Q1	3
02	005	THPT Lương Thế Vinh	131 Cô Bắc Q1	3
02	006	THPT Giồng Ông Tố	Nguyễn Thị Định P Bình Trưng Tây Q2	3
02	007	THPT Thủ Thiêm	5B Lương Định Của Q2	3
02	008	THPT Lê Quý Đôn	110 Nguyễn Thị Minh Khai Q3	3

02	009	THPT Ng T M Khai	275 Điện Biên Phủ Q3	3
02	010	THPT Marie-Curie	159 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Q3	3
02	011	TT KTTHHN Lê T H Gấm	147 Pasteur Q3	3
02	012	THPT Nguyễn T Diệu	12 Trần Quốc Toản Q3	3
02	013	THPT Nguyễn Trãi	364 Nguyễn Tất Thành Q4	3
02	014	THPT Nguyễn Hữu Thọ	209 Tôn Thất Thuyết Q4	3
02	015	THPT Lê Hồng Phong	235 Nguyễn Văn Cừ Q5	3
02	016	THPT Hùng Vương	124 Hồng Bàng, Q5	3
02	017	THPT Trần Khai Nguyên	225 Nguyễn Tri Phương Q5	3
02	018	THPT NK ĐH KHTN	153 Nguyễn Chí Thanh Q5	3
02	019	THPTThực hành/ĐHSP	280 An Dương Vương Q5	3
02	020	THPT Trần Hữu Trang	276 Trần Hưng Đạo B Q5	3
02	021	THPT Mạc Đĩnh Chi	458 Hùng Vương Q6	3
02	022	THPT Bình Phú	84/47 Lý Chiêu Hoàng Q6	3
02	023	THPT Lê Thánh Tôn	Đường 17 P.Tân Kiểng Q7	3
02	024	THPT Ngô Quyền	1360 Huỳnh Tấn Phát Q7	3
02	025	THPT Tân Phong	19F KDC Nguyễn V Linh, Tân Phong Q7	3
02	026	THPT Lương VănCan	173 Chánh Hưng Q8	3
02	027	THPT Ngô Gia Tự	360E Bến Bình Đông Q8	3
02	028	THPT Tạ Quang Bửu	909 Tạ Quang Bửu Q8	3
02	029	THPT TNKTDĐT Nguyễn Thị Định	Đường 41 Phường 16, Q8	3
02	030	THPT Nguyễn Huệ	Chân Phúc Cẩm, Long Thạnh Mỹ Q9	2
02	031	THPT Phước Long	Dương Đình Hội, P Phước Long Q9	3
02	032	THPT Long Trường	309 Võ Văn Hát Phước Hiệp, P Long Trường, Q9	2
02	033	THPT Ng Khuyến	514 Nguyễn Tri Phương Q10	3
02	034	THPT Nguyễn Du	XX1 Đồng Nai CX Bắc Hải Q10	3
02	035	THPT Ng An Ninh	93 Trần Nhân Tôn Q10	3
02	036	THPT Sương Ng ánh	249 Hoà Hảo Q10	3
02	037	THPT Diên Hồng	553 Nguyễn Tri Phương Q10	3
02	038	THPT Nguyễn Hiền	3 Dương Đình Nghệ Q11	3
02	039	THPT N Kỳ K Nghĩa	269/8 Nguyễn Thị Nhỏ Q11	3
02	040	THPT Võ Trường Toản	KP1 Phường Hiệp Thành Q12	3
02	041	THPT Thạnh Lộc	487, KP2 Phường Thạnh Xuân Q12	2
02	042	THPT Trường Chinh	Nguyễn V Quá, P.Tân Hưng Thuận	3

			Q12	
02	043	THPT Gò Vấp	90A Nguyễn Thái Sơn Q Gò Vấp	3
02	044	THPT NgTrungTrực	9/168 Đường Lê Đức Thọ Q Gò Vấp	3
02	045	THPT Ng Công Trứ	97 Quang Trung Q Gò Vấp	3
02	046	THPT NgThượngHiền	544 CMT8 Q Tân Bình	3
02	047	THPT Ng Thái Bình	913-915 Lý Thường Kiệt Q Tân Bình	3
02	048	THPT Ng Chí Thanh	189/4 Hoàng Hoa Thám Q Tân Bình	3
02	049	THPT Lý Tự Trọng	390 Hoàng Văn Thụ Q Tân Bình	3
02	050	THPT Tân Bình	97/11 Nguyễn Cửu Đàm Q Tân Phú	3
02	051	THPT Trần Phú	3 Lê Thúc Hạch P. Phú Thọ Hòa, Tân Phú	3
02	052	THPT Thanh Đa	Lô G CX Thanh Đa Q Bình Thạnh	3
02	053	THPT Võ Thị Sáu	95 Đinh Tiên Hoàng Q Bình Thạnh	3
02	054	THPT PhanĐăng Lưu	27 Nguyễn Văn Đậu Q Bình Thạnh	3
02	055	THPT Hoàng HoaThám	6 Hoàng Hoa Thám Q Bình Thạnh	3
02	056	THPT Gia Định	195/29 XV Nghệ Tĩnh Q Bình Thạnh	3
02	057	THPT Phú Nhuận	37 Đặng Văn Ngữ Q Phú Nhuận	3
02	058	THPT Hàn Thuyên	184/7 Lê Văn Sĩ Q Phú Nhuận	3
02	059	THPT Ng Hữu Huân	11 Đoàn Kết , P. Bình Thọ Q Thủ Đức	2
02	060	THPT Hiệp Bình	63 Hiệp Bình, KP6, Hiệp Bình Phước, Q Thủ Đức	3
02	061	THPT Thủ Đức	166/24 Đặng Văn Bi, P Bình Thọ,QThủ đức	2
02	062	THPT Tam Phú	31 Phú Châu phường Tam Phú Q TĐ	3
02	063	THPT An Lạc	319 Kinh Dương Vương, PAn Lạc,Bình Tân	3
02	064	THPT Đa Phước	D14/419 A Xã Đa Phước H Bình Chánh	2
02	065	THPT Lê Minh Xuân	G11/1,Ấp 7 Xã Lê Minh Xuân, Bình Chánh	2
02	066	THPT Bình Chánh	D17/1D Huỳnh Văn Trí, Xã Bình Chánh H Bình Chánh	2
02	067	THPT Củ Chi	Khu Phố 1 Thị trấn H Củ Chi	2
02	068	THPT Trung Phú	Ấp 12 xã Tân Thạnh Đông, H Củ Chi	2
02	069	THPT Quang Trung	Xã Phước Thạnh H Củ Chi	2
02	070	THPT Trung Lập	Xã`Trung Lập Thượng H Củ Chi	2

02	071	THPT An Nhơn Tây	227 Tỉnh Lộ 7 xã An Nhơn Tây H Củ Chi.	2
02	072	THPT Tân Thông Hội	Ấp Bàu Sim, Thông Tân Hội H Củ chi	2
02	073	THPT Phú Hòa	Ấp Phú Lợi xã Phú Hòa Đông H Củ chi	2
02	074	Thiếu Sinh Quân	Ấp Bến đĩnh, Xã Nhuận đức H Củ chi	2
02	075	THPT Lý Thường Kiệt	Xã Thới Tam Thôn H Hóc Môn	2
02	076	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Ng Anh Thủ, Trung Chánh, Hóc Môn	2
02	077	THPT Bà Điểm	Nguyễn Thị Sóc ấp Bắc Lân, xã Bà Điểm, H Hóc Môn	2
02	078	THPT Nguyễn Văn Cừ	19B1Ng Văn Bứa, xã XuânThới Sơn Hóc môn	2
02	079	THPT Nguyễn Hữu Tiến	9A ấp 7 xã Đông Thạnh, Hóc môn	2
02	080	THPT Long Thới	280 Nguyễn Văn Tạo, Long Thới H Nhà Bè	2
02	081	THPT Cần Thạnh	Duyên Hải, TT Cần Thạnh H Cần Giờ	1
02	082	THPT Bình Khánh	Bình An, Bình Khánh H Cần Giờ	1
02	083	THPT DL Đăng Khoa	571 Cô Bắc P.Cầu Ông Lãnh, Q1	3
02	084	Năng Khiếu Thể dục thể thao	43 Điện Biên Phủ, P Đa Kao Q1	3
02	085	THPTDL N Bình Khiêm	140 Lý Chính Thắng Q3	3
02	086	THPTDL Huỳnh Thúc Kháng	200-202 Võ Thị Sáu Q3	3
02	087	THPTDL A Châu	226A Pasteur Q3	3
02	088	THPTDL An Đông	91 Nguyễn Chí Thanh Q5	3
02	089	THPTDL Thăng Long	118-120 Hải Thượng Lãm Ông Q5	3
02	090	THPTDL Khai Trí	133 Nguyễn Trãi Q5	3
02	091	THPTDL Phan Bội Châu	293-299 Nguyễn Đình Chí Q6	3
02	092	THPTDL Ngô Thời Nhiệm	65D Hồ Bá Phấn,P. Phước Long A Q9	3
02	093	THPTDL Nhân Trí	409 Sư Vạn Hạnh nối dài,Q10	3
02	094	THPT TT Vạn Hạnh	781E Lê Hồng Phong nối dài Q10	3
02	096	THPTDL Phạm Ngũ Lão	6 Phạm Ngũ Lão Q Gò Vấp	3
02	097	THPTDL Hermann Gmeiner	Tân Sơn, P12 Q Gò Vấp	3
02	098	THPT DL Hồng Đức	8 Hồ Đắc Di, P Tây Thạnh Q Tân Phú	3
02	099	THPTDL Nhân Văn	17 Kỳ Sơn, P. Sơn kỳ, Q Tân Phú	3
02	100	THPTDL Nguyễn Trãi	57/37 Bàu Cát, P14 Q Tân Bình	3
02	101	THPTDL Trí Đức	1333A Thoại Ngọc Hầu, P Hòa	3

			Thạnh Q Tân Phú	
02	102	THPT DL Nguyễn Khuyến	132 Cộng Hoà, Q Tân Bình	3
02	103	THPT DL Trương Vĩnh Ký	110 Bành Văn Trân, Q Tân Bình	3
02	104	THPT DL Hoà Bình	108 Bầu Cát, Q Tân Bình	3
02	105	THPTDL Thái Bình	236/10 Nguyễn Thái Bình, Q Tân Bình	3
02	106	THPTDL Thanh Bình	192/12 Nguyễn Thái Bình, Q Tân Bình	3
02	107	THPTDL Bắc Sơn	102 Bầu Cát 5, P14, Q Tân Bình	3
02	108	THPTDL Việt Thanh	261 Cộng Hòa P13, Q Tân Bình	3
02	109	THPT DL Hưng Đạo	103 Nguyễn Văn Đậu, Q Bình Thạnh	3
02	110	THPTDL Đông Đô	12B Nguyễn Hữu Cánh, Q Bình Thạnh	3
02	111	THPTDL Phan Hữu ích	480/81A Lê Quang Định, Q Bình Thạnh	3
02	112	THPTDL Quốc Tế	305 Nguyễn Trọng Tuyển Q Phú Nhuận	3
02	113	THPT DL Duy Tân	106 Nguyễn Giản Thanh, P.15 Q10	3
02	114	THPTDL Hồng Hà	2 Trương Quốc Dung P8, Q Phú Nhuận	3
02	115	THPTDL Phương Nam	KP6, P. Trường Thọ Q Thủ Đức	3
02	116	THPT DL Ngôi Sao	Đường 18 P.Bình Trị Đông B Bình Tân	2
02	117	THPTTT Phan Châu Trinh	12 Đường 23 ,Bình trị Đông,Q Bình Tân	3
02	118	TTGDTX Quận 1	16A Nguyễn Thị Minh Khai Q1	3
02	119	TTGDTX Quận 2	Liên tỉnh 15 Phường An Phú Q2	3
02	120	TTGDTX Quận 3	152 Nguyễn Đình Chiểu Q3	3
02	121	TTGDTX Quận 4	64 Nguyễn Khoái Q4	3
02	122	TTGDTX Quận 5	770 Nguyễn Trãi Q5	3
02	123	TTGDTX Quận 6	19 Hậu Giang Q6	3
02	124	TTGDTX Quận 7	Lô K, KP5, Phường Tân Thuận Tây Q7	3
02	125	TTGDTX Quận 8	381 Tùng Thiện Vương Q8	3
02	126	TTGDTX Quận 9	3 Quang Trung P. Hiệp phú Q9	2
02	127	TTGDTX Quận 10	461 Lê Hồng Phong Q10	3
02	128	TTGDTX Quận 11	1549 Đường 3/2 Q11	3
02	129	TTGDTX Quận 12	Hương lộ 14 Xã Tân Chánh Hiệp Q12	3
02	130	TTGDTX Quận Gò Vấp	107/1A Thống Nhất Q Gò Vấp	3
02	131	TTGDTX Quận Tân Bình	95/55 Trường Chinh Q Tân Bình	3

02	132	TTGDTX Quận Tân Phú	211/53 Vườn lài Q Tân Phú	3
02	133	TTGDTX Quận Bình Thạnh	10 Vũ Tùng Q Bình Thạnh	3
02	134	TTGDTX Quận Phú Nhuận	109 Phan Đăng Lưu Q Phú Nhuận	3
02	135	TTGDTX Quận Thủ Đức	25/9 Võ Văn Ngân Q Thủ Đức	3
02	136	TTGDTX Quận Bình Tân	31A Hồ Học Lãm, P An Lạc Q Bình Tân	3
02	137	TTGDTX H. Bình Chánh	Xã An Phú Tây H Bình Chánh	2
02	138	TTGDTX Huyện Củ Chi	Khu phố 3 Thị trấn H Củ Chi	2
02	139	TTGDTX Huyện Hóc Môn	Đường Đỗ Văn Dậy Ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, H Hóc Môn	2
02	140	TTGDTX Huyện Nhà Bè	Xã Nhơn Đức H Nhà Bè	2
02	141	TTGDTX Huyện Cần Giờ	Xã Cần Thạnh H Cần Giờ	1
02	142	TTGDTX Lê Quý Đôn	94 Nguyễn Đình Chiểu Q1	3
02	143	TTGDTX Chu Văn An	546 Ngô Gia Tự Q5	3
02	144	TTGDTX Gia Định	153 Xô Viết Nghệ Tĩnh Q Bình Thạnh	3
02	145	TTGDTX TN xung phong	922 Võ Thị Sáu Q3	3
02	146	TT.HT Người tàn tật	215 Võ Thị Sáu, Q3	3
02	147	BTVH Thành đoàn	5 Đinh Tiên Hoàng Q1	3
02	148	BTVH CĐKT Cao Thắng	65 Huỳnh Thúc Kháng Q1	3
02	149	BTVH Tôn Đức Thắng	37/3-5 Ngô Tất Tố P21, Q Bình Thạnh	3
02	150	BTVH/ ĐH Ngoại Thương	55A Phan Đăng Lưu Q Phú Nhuận	3
02	151	Nhạc Viện TP HCM	112 Nguyễn Du Q1	3
02	152	CĐ Sân Khấu Điện ảnh	125 Cống Quỳnh Q1	3
02	153	CĐ GTVT 3	569 An Dương Vương Q6	3
02	154	CĐ BC CN&QTDN	Trần Văn Trà KP1 P Tân Phú Q7	3
02	155	CĐ KT KT Công Nghiệp 2	P Phước Long B Q9	3
02	156	CĐ Tài chính Hải quan	B2/1A đường 385, P.Tăng Nhơn Phú A, Q9	3
02	157	ĐH Công nghiệp	12 Nguyễn Văn Bảo Q Gò Vấp	3
02	158	ĐH DL Hồng Bàng	3 Hoàng Việt Q Tân Bình	3
02	159	ĐH DL Văn Hiến	A2 Đường D2 Văn Thánh Bắc Q Bình Thạnh	3
02	160	THKT Nông Nghiệp	40 Đinh Tiên Hoàng Q1	3
02	161	TH Múa	155 BIS Nam Kỳ Khởi Nghĩa Q3	3
02	162	CĐ Giao thông Vận tải	252 Lý Chính Thắng Q3	3
02	163	CĐ Kỹ thuật Phú Lâm	215-217 Nguyễn Văn Luông Q6	3
02	164	THKTNV Nguyễn Hữu Cánh	58 Huỳnh Tấn Phát Q7	3

02	165	THCN L.Thực T.Phẩm	296 Lưu Hữu Phước P15 Q8	3
02	166	THKTNV Nam Sài Gòn	3-5 Huỳnh Thị Phụng Q8	3
02	167	CĐ Công nghệ Thủ Đức	43 Võ Văn Ngân, Quận Thủ đức	3
02	168	CĐ Kinh Tế	33 Vĩnh Viễn Q10	3
02	169	CĐKT Lý Tự Trọng	390 Hoàng Văn Thụ Q Tân Bình	3
02	170	THPT TT Thái Bình Dương	16 Võ Trường Toản, Quận Bình Thạnh	3
02	171	THPT TT Quốc văn Sài gòn	1035B Trịnh Đình Trọng, F Hòa Thạnh, Quận Tân Phú	3
02	172	THPT Nam Sài gòn	Khu A Đô thị mới Phú Mỹ Hưng. F Tân Phú, Quận 7	3
02	173	THPT Trần Hưng Đạo	88/955E Lê Đức Thọ, P17, Q. Gò Vấp	3
02	174	Song ngữ Quốc tế Horizon	2 Lương Hữu Khánh, P. Phạm Ngũ Lão, Q1	3
02	175	THPT DL úc Châu	179 Võ Thị Sáu, P7, Q3	3
02	176	THPT TT Nam Mỹ	23 Đường 1011 Phạm Thế Hiển P5 quận 8	3
02	177	THPT TT Đông Du	1908 Lạc Long quân P.10 Quận Tân Bình	3
02	178	THPT DL Châu á Thái Bình Dương	33 Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1	3
02	179	THPT DL Bắc Mỹ	85 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3	3
02	180	THPT DL Minh Đức	277 Tân Quý, P. Tân Quý, Quận Tân Phú	3
02	181	THPT TT Tân Phú	519 Kênh Tân Hóa, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú	3
02	182	THPT Tây Thạnh	149/15 Lý Thánh Tông P. Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú	3
02	183	THCS và THPT Lạc Hồng	2276/5 Quốc lộ 1A, KP2, P.Trung Mỹ Tây, Quận 12	3
02	184	THPT TT Hữu Hậu	75 Nguyễn Sĩ Sách, P.15 Quận Tân Bình	3

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 03 TP.HẢI PHÒNG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
03	001	THPT Lê Hồng Phong	P.Hạ Lý, Q. Hồng Bàng	3

03	002	THPT Hồng Bàng	P. Sở Dầu , Q . Hồng Bàng	3
03	003	THPT Lương Thế Vinh	P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng	3
03	004	THPT Hùng Vương	190 P. Trần Thành Ngọ, Q . Kiến An	3
03	005	TT GDTX Hồng Bàng	P. Phan Bội Châu, Q. Hồng Bàng	3
03	007	THPT Ngô Quyền	P. Mê Linh, Q. Lê Chân	3
03	008	THPT Trần Nguyên Hãn	P. Lam Sơn, Q. Lê Chân	3
03	009	THPT Lê Chân	P. Vĩnh Niệm , Q. Lê Chân	3
03	010	Phổ Thông Lý Thái Tổ	P. Nghĩa Xá , Q. Lê Chân	3
03	011	TT GDTX Hải Phòng	P. An Biên , Q. Lê Chân	3
03	013	THPT Chuyên Trần Phú	P. Lương Khánh Thiện,Q. Ngô Quyền	3
03	014	THPT Thái Phiên	P. Cầu Tre, Q. Ngô Quyền	3
03	015	THPT Hàng Hải	P. Đồng Quốc Bình,Q. Ngô Quyền	3
03	016	THPT Nguyễn Du	281 Xã An Đồng, Huyện An Dương	2
03	017	THPT Thăng Long	P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền	3
03	018	THPT Marie curie	P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền	3
03	019	THPT Hermann Gmeiner	P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền	3
03	020	THPT Lê Lợi	P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền	3
03	021	TT GDTX Ngô Quyền	P. Lạc Viên, Q. Ngô Quyền	3
03	023	THPT Kiến An	P. Ngọc Sơn, Q. Kiến An	3
03	024	THPT Phan Đăng Lưu	P. Ngọc Sơn, Q. Kiến An	3
03	025	THPT Hải An	P. Cát Bi, Q. Hải An	3
03	026	TT GDTX Kiến An	P. Văn Đẩu, Q. Kiến An	3
03	028	THPT Lê Quý Đôn	P. Cát Bi, Q . Hải An	3
03	029	THPT Phan Chu Trinh	P. Đằng Lâm, Q. Hải An	3
03	030	TT GDTX Hải An	P. Đằng Lâm, Q. Hải An	3
03	032	THPT Đồ Sơn	P. Ngọc Xuyên, Quận Đồ Sơn	2
03	033	THPT Nội trú Đồ Sơn	P. Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn	2
03	034	TT GDTX Đồ Sơn	P. Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn	2
03	036	THPT An Lão	Thị trấn An Lão, H..An Lão	2
03	037	THPT Trần Hưng Đạo	Xã An Thái, H. An Lão	2
03	038	THPT Tân Trào	Xã Mỹ Đức, H. An Lão	2
03	039	THPT Trần Tất Văn	Xã An Thắng, H. An Lão	2
03	040	TT GDTX Huyện An Lão	Thị trấn An Lão, H. An Lão	2
03	042	THPT Kiến Thụy	Thị trấn Núi Đồi, H. Kiến Thụy	2

03	043	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Xã Tú Sơn, H. Kiến Thụy	2
03	044	THPT Mạc Đĩnh Chi	Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh	2
03	045	THPT Nguyễn Huệ	Thị trấn Núi Đồi, H. Kiến Thụy	2
03	046	TT GDTX Kiến Thụy	Thị trấn Núi Đồi, H. Kiến Thụy	2
03	048	THPT Phạm Ngũ Lão	Xã Ngũ Lão, H.Thuỷ Nguyên	2
03	049	THPT Bạch Đằng	Xã Lưu Kiếm, H.Thuỷ Nguyên	1
03	050	THPT Quang Trung	Xã Cao Nhân, H.Thuỷ Nguyên	2
03	051	THPT Lý Thường Kiệt	Xã Thuỷ Sơn, H.Thuỷ Nguyên	2
03	052	THPT Lê ích Mộc	Xã Kỳ Sơn, H.Thuỷ Nguyên	1
03	053	THPT Thuỷ Sơn	Xã Thuỷ Sơn, H.Thuỷ Nguyên	2
03	054	THPT 25/10	Xã Thuỷ Sơn, H.Thuỷ Nguyên	2
03	055	THPT Nam Triệu	Xã Phục Lễ, H.Thuỷ Nguyên	2
03	056	TT GDTX Thuỷ Nguyên	Xã Thuỷ Sơn, H.Thuỷ Nguyên	2
03	058	THPT Nguyễn Trãi	Xã An Hưng, H. An Dương	2
03	059	THPT An Dương	TT. An Dương, H.An Dương	2
03	060	THPT Tân An	Xã Tân Tiến, H. An Dương	2
03	061	THPT An Hải	TT. An Dương, H.An Dương	2
03	062	TT GDTX An Dương	TT. An Dương, H.An Dương	2
03	064	THPT Tiên Lãng	TT.Tiên Lãng, H.Tiên Lãng	2
03	065	THPT Toàn Thắng	Xã Toàn Thắng, H. Tiên Lãng	2
03	066	THPT Hùng Thắng	Xã Hùng Thắng, H. Tiên Lãng	2
03	067	THPT Nhữ Văn Lan	TT.Tiên Lãng, H.Tiên Lãng	2
03	068	TT GDTX Tiên Lãng	TT.Tiên Lãng, H.Tiên Lãng	2
03	070	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Xã Lý Học, H.Vĩnh Bảo	2
03	071	THPT Tô Hiệu	Xã Vĩnh An, H.Vĩnh Bảo	2
03	072	THPT Vĩnh Bảo	TT. Vĩnh Bảo, H.Vĩnh Bảo	2
03	073	THPT Cộng Hiền	Xã Cộng Hiền, H. Vĩnh Bảo	2
03	074	THPT Nguyễn Khuyến	TT. Vĩnh Bảo, H.Vĩnh Bảo	2
03	075	TT GDTX Vĩnh Bảo	TT. Vĩnh Bảo, H.Vĩnh Bảo	2
03	077	THPT Cát Bà	TT.Cát Bà, H. Cát Hải	1
03	078	THPT Cát Hải	Xã Văn Phong, H. Cát Hải	1
03	079	THPT Đồng Hoà	P.Đồng Hoà , Q Kiến An	3
03	081	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy	2
03	082	THPT Thụy Hương	Xã Thụy Hương, H.Kiến thủy	2
03	083	TT GDTX Cát Hải	TT Cát Bà H Cát Hải	1

03	084	THPT Quốc Tuấn	Xã Quốc Tuấn, H. An Lão	2
03	085	THPT Trần Nhân Tông	Phường Hoà Nghĩa, Q. Dương Kinh	2
03	086	TT GDTX Quận Lê Chân	P. Dư Hàng, Quận Lê Chân	3
03	087	THPT Quảng Thanh	Thanh Lãng, H. Thủy Nguyên	2
03	088	Phòng GD Quận Dương Kinh	Phường Anh Dũng, Q. Dương Kinh	2

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 04 TP.ĐÀ NẴNG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
04	001	THPT Nguyễn Hiền	Hoà Cường Nam, Hải Châu	3
04	002	THPT Phan Châu Trinh	Hải Châu 1, Hải Châu	3
04	003	THPT Trần Phú	Bình Hiên, Hải Châu	3
04	004	THPT TT Diên Hồng	Bình Hiên, Hải Châu	3
04	005	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	An Hải Tây, Sơn Trà	3
04	006	TTGDTX -HN Hải Châu + BTBK+ CDCN+ THPT TT Hồng Đức	Quận Hải Châu	3
04	007	THPT Thái Phiên	Thanh Khê Đông, Thanh Khê	3
04	008	TT GDTX-HN Thanh Khê	Thanh Khê Đông, Thanh Khê	3
04	009	THPT TT Quang Trung	Vĩnh Trung, Thanh Khê	3
04	010	THPT Hoàng Hoa Thám	An Hải Đông, Sơn Trà	3
04	011	THPT Ngô Quyền	An Hải Đông, Sơn Trà	3
04	012	TT GDTX Thành Phố	An Hải Đông, Sơn Trà	3
04	013	TT KTTH-HN Sơn Trà	An Hải Đông, Sơn Trà	3
04	014	THPT Ngũ Hành Sơn	Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn	3
04	015	TT GDTX -HN N.H. Sơn+ BTĐH Kinh tế	Hoà Hải, Ngũ Hành Sơn	3
04	016	Dân Lập Hermann Gmeiner	Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn	3
04	017	THPT Nguyễn Trãi	Hoà Khánh Bắc, Liên Chiểu	3
04	018	THPT TT Khai Trí	Hoà Minh, Liên Chiểu	3
04	019	TT GDTX-HN Liên Chiểu	Hoà Khánh Nam, Liên Chiểu	3
04	020	THPT Hòa Vang	Hoà Thọ Đông, Cẩm Lệ	2
04	021	THPT Phan Thành Tài	Hoà Châu, Hoà Vang	2NT
04	022	THPT Ông Ích Khiêm	Hoà Phong, Hoà Vang	2NT

04	023	THPT Phạm Phú Thứ	Hoà Sơn, Hoà Vang	2NT
04	024	TT GDTX-HN Cẩm Lệ	Hoà Phát, Cẩm Lệ	2
04	025	TT GDTX-HN Hoà Vang	Hoà Phong, Hoà Vang	2NT
04	026	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Hòa Minh, Liên Chiểu	3
04	027	THPT Tôn Thất Tùng	An Hải Bắc, Sơn Trà	3
04	028	THPT Thanh Khê	Thanh Khê Tây, Thanh Khê	3
04	029	Cao Đẳng Đông Á	Thanh Bình, Hải Châu	3
04	030	CĐ Phương Đông	Hòa Cường Bắc, Hải Châu	3
04	031	TC CKN Việt Tiến	Hòa Cường Nam, Hải Châu	3
04	032	TC KTNV Thăng Long	Hải Châu 2, Hải Châu	3
04	033	TC KT-KT Miền Trung	Mỹ An, Ngũ Hành Sơn	3
04	034	TC KT-NV Việt á	Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu	3
04	035	TC KT-KT Đức Minh	Khuê Trung, Cẩm Lệ	2

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỚNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 05 HÀ GIANG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
05	012	THPT Chuyên	P. Minh Khai, TX Hà Giang	1
05	013	THPT Lê Hồng Phong	P.Minh Khai, TX Hà Giang	1
05	014	THPT Ngọc Hà	P. Ngọc Hà, TX Hà Giang	1
05	015	PTDT Nội trú tỉnh	P.Minh Khai, TX Hà Giang	1
05	016	THPT Đồng Yên	Xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang	1
05	017	THPT Mèo Vạc	TT. Mèo Vạc, H.Mèo Vạc	1
05	018	THPT Yên Minh	TT. Yên Minh, H.Yên minh	1
05	019	THPT Quản Bạ	TT. Tam Sơn, H.Quản Bạ	1
05	020	THPT Vị Xuyên	TT. Vị Xuyên, H.Vị Xuyên	1
05	021	THPT Việt Lâm	TT. Việt Lâm, H.Vị Xuyên	1
05	022	THPT Bắc Mê	Xã Yên Phú, H.Bắc Mê	1
05	023	THPT Hoàng Su Phì	TT. Vinh Quang, Hoàng Su Phì	1
05	024	THPT Xin Mần	Xã Cốc Pài, H Xín Mần	1
05	025	THPT Việt Vinh	TT. Việt Quang, H.Bắc Quang	1
05	026	THPT Đồng Văn	Xã Đồng Văn, H.Đồng Văn	1
05	027	THPT Xuân Giang	Xã Xuân Giang, H.Quang Bình	1

05	028	THPT Hùng An	Xã Hùng An, Huyện Bắc Quang	1
05	029	THPT Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp, huyện Bắc quang	1
05	030	Cấp 2-3 Tân Quang	xã Tân Quang, huyện Bắc quang	1
05	031	Trung tâm GDTX Tỉnh	P. Minh Khai, TX Hà Giang	1
05	032	Trung tâm GDTX Đồng Văn	Xã Đồng Văn, huyện Đồng Văn	1
05	033	Trung tâm GDTX Mèo Vạc	TT. Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc	1
05	034	Trung tâm GDTX Yên Minh	TT. Yên Minh, huyện Yên Minh	1
05	035	Trung tâm GDTX Quản Bạ	TT. Tam Sơn, huyện Quản Bạ	1
05	036	Trung tâm GDTX Vị Xuyên	TT. Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên	1
05	037	Trung tâm GDTX Bắc Mê	TT. Bắc Mê, huyện Bắc Mê	1
05	038	Trung tâm GDTX Hoàng Su Phì	TT. Vinh Quang, Hoàng Su Phì	1
05	039	Trung tâm GDTX Xín Mần	Xã Cốc Pài, huyện Xín Mần	1
05	040	Trung tâm GDTX Bắc Quang	TT. Việt Quang, H. Bắc Quang	1
05	041	THPT Thông Nguyên	Xã Thông Nguyên, H Hoàng Su Phì	1
05	042	Trung tâm GDTX Quang Bình	Huyện Quang Bình	1
05	043	Cấp 2-3 Phương Tiến	Xã Phương Tiến, H Vị Xuyên	1
05	044	THPT Quang Bình	Xã Yên Bình-H Quang Bình	1
05	045	Trường PT DTNT cấp 2-3 Yên Minh	TT Yên Minh, huyện Yên Minh	1
05	046	Trường PT DTNT cấp 2-3 Bắc Quang	TT Việt Quang, huyện Bắc Quang	1
05	047	THCS và THPT Minh Ngọc	Xã Minh Ngọc, huyện Bắc Mê	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 06 CAO BẰNG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
06	002	THPT DTNT Cao Bằng	Thị xã Cao Bằng	1
06	003	THPT Thị xã Cao Bằng	Thị xã Cao Bằng	1
06	004	THPT Chuyên Cao Bằng	Thị xã Cao Bằng	1
06	005	TT GDTX Thị xã Cao Bằng	Thị xã Cao Bằng	1
06	006	TT KTTH-HN tỉnh Cao Bằng	Thị xã Cao Bằng	1
06	008	THPT Bảo Lạc	Thị trấn Bảo Lạc, CB	1
06	010	THPT Thông Nông	Thị trấn Thông Nông, CB	1
06	012	THPT Hà Quảng	TT Xuân Hoà, Hà Quảng	1

06	013	THPT Nhà Giàng	Nhà Giàng, Hà Quảng, CB	1
06	015	THPT Trà Lĩnh	TT Hùng Quốc, Trà Lĩnh	1
06	016	THPT Quang Trung	Quang Trung, Trà Lĩnh	1
06	018	THPT Trùng Khánh	Thị trấn Trùng Khánh,CB	1
06	019	THPT Pồ Tấu	Chí Viễn, Trùng Khánh	1
06	020	THPT Thông Huê	Thông Huê, Trùng Khánh	1
06	021	TTGDTX Trùng Khánh	Thị trấn Trùng Khánh, CB	1
06	023	THPT Nguyên Bình	Thị trấn Nguyên Bình,CB	1
06	024	THPT Tinh Túc	Tinh Túc, Nguyên Bình	1
06	025	THPT Nhà Bao	Lạng Môn, Nguyên Bình	1
06	027	THPT Hoà An	Thị trấn Nước Hai,Hoà An	1
06	028	THPT Cao Bình	Hưng Đạo, Hoà An, CB	1
06	029	TTGDTX Hoà An	TT Nước Hai, Hoà An, CB	1
06	031	THPT Quảng Uyên	TT Quảng Uyên, CB	1
06	032	THPT Đồng Đa	Ngọc Động, Quảng Uyên	1
06	033	TT GDTX Quảng Uyên	TT Quảng Uyên, CB	1
06	035	THPT Thạch An	TT Đông Khê, Thạch An	1
06	036	THPT Canh Tân	Canh Tân, Thạch An , CB	1
06	038	THPT Hạ Lang	Thanh Nhật, Hạ Lang	1
06	039	THPT Bằng Ca	Lý Quốc, Hạ Lang, CB	1
06	041	THPT Bảo Lâm	Mông Ân, Bảo Lâm , CB	1
06	043	THPT Phục Hoà	TT Tà Lùng, Phục Hoà, CB	1
06	044	THPT Bế Văn Đàn	Nà Cáp, phường sông Hiến, TX CB	1
06	045	THPT Cách Linh	Xã Cánh Linh, Huyện Phục Hoà	1
06	046	TTGDTX Trà Lĩnh	TT Hùng Quốc,TràLĩnh,CB	1
06	047	TTGDTX Hà Quảng	TT Xuân Hoà,Hà Quảng,CB	1
06	048	TTGDTX Thạch An	TT Đông Khê	1
06	049	TTGDTX Phục Hoà	TT Tà Lùng ,Phục Hoà,CB	1
06	050	TTGDTX Bảo Lâm	Mông ân, Bảo Lâm,CB	1
06	051	TTGDTX Hạ Lang	TT Thanh Nhậ,Hạ Lang,CB	1
06	052	TTGDTX Nguyên Bình	TT Nguyên Bình,CB	1
06	053	TTGDTX Thông Nông	TT Thông Nông,CB	1
06	054	THPT Lục Khu	Thượng Thôn, Hà Quảng,CB	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 07 LAI CHÂU

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
07	001	THPT Lê Quý Đôn	Phường Đoàn Kết-TX Lai Châu – Lai Châu	1
07	002	THPT Thị xã Lai Châu	Phường Tân Phong - TX Lai Châu, Lai Châu	1
07	003	THPT Quyết Thắng	Phường Quyết Thắng – TX Lai Châu	1
07	004	THPT DTNT Trú Tĩnh	Phường Quyết Thắng – TX Lai Châu	1
07	005	Trung tâm GDTX tỉnh Lai Châu	Phường Quyết Thắng TX Lai Châu – Lai Châu	1
07	006	THPT Bình Lư	TT Tam Đường - Tam Đường – Lai Châu	1
07	007	Trung tâm GDTX huyện Tam Đường	TT Tam Đường -Tam Đường – Lai Châu	1
07	008	THPT Phong Thổ	TT Phong Thổ - Phong Thổ – Lai Châu	1
07	009	THPT Mường So	Xã Mường So-Phong Thổ – Lai Châu	1
07	010	THPT Sìn Hồ	TT Sìn Hồ - Sìn Hồ – Lai Châu	1
07	011	Trung tâm GDTX huyện Sìn Hồ	TT Sìn Hồ - Sìn Hồ – Lai Châu	1
07	012	THPT Mường Tè	TT Mường Tè - Mường Tè – Lai Châu	1
07	013	Trung tâm GDTX Mường Tè	TT Mường Tè - Mường Tè – Lai Châu	1
07	014	THPT số 1 huyện Than Uyên	TT Than Uyên - Than Uyên – Lai Châu	1
07	015	THPT Mường Than	Xã Phúc Than -Than Uyên - Lai Châu	1
07	016	Trung tâm GDTX huyện Than Uyên	TT Than Uyên – Lai Châu	1
07	017	THPT số 2 huyện Than Uyên	TT Tân Uyên - Tân Uyên – Lai Châu	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 08 LÀO CAI

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
08	000	Trung tâm GDTX số 1 TP Lào Cai	Phường Duyên Hải TP Lào Cai	1
08	001	Trung tâm GDTX số 2 TP Lào Cai	Phường Thống Nhất TP Lào Cai	1
08	002	Trung tâm GDTX Si Ma Cai	Xã Si Ma Cai -H Si Ma Cai	1
08	003	Trung tâm GDTX Bát Xát	Thị trấn Bát Xát -H Bát Xát	1
08	004	Trung tâm GDTX Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu -H Bảo Thắng	1
08	005	Trung tâm GDTX Sa Pa	Thị trấn Sa Pa -H Sa Pa	1
08	006	Trung tâm GDTX Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên -H Văn Bàn	1
08	007	Trung tâm GDTX Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng -H Bảo Yên	1
08	008	Trung tâm GDTX Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà -H Bắc Hà	1
08	009	Trung tâm GDTX Mường Khương	Xã Mường Khương -H Mường Khương	1
08	010	THPT chuyên tỉnh Lào Cai	Phố Vạn Hoa -P. Kim Tân -Tp Lào Cai	1
08	011	THPT số 1 TP Lào Cai	Phường Cốc Lếu -Tp Lào Cai	1
08	012	THPT số 2 TP Lào Cai	Xã Cam Đường -Tp Lào Cai	1
08	013	THPT BC số 1 TP Lào Cai	Phường Duyên Hải -Tp Lào Cai	1
08	014	THPT BC số 2 TP Lào Cai	Xã Cam Đường -Tp Lào Cai	1
08	015	THPT DTNT tỉnh	Phường Kim Tân -Tp Lào Cai	1
08	016	TTKT-TH-HN-DN&GDTX tỉnh	Phố Vạn Hoa -P. Kim Tân -Tp Lào Cai	1
08	017	THPT Số 1 Si Mai Cai	Xã Si Ma Cai -H Si Ma Cai	1
08	018	THPT Số 1 Bát Xát	Thị trấn Bát Xát -H Bát Xát	1
08	019	THPT số 1 Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu -H Bảo Thắng	1
08	020	THPT số 2 Bảo Thắng	Xã Xuân Giao -H Bảo Thắng	1
08	021	THPT số 3 Bảo Thắng	Thị trấn Phong Hải -H Bảo Thắng	1
08	022	THPT Số 1 Sa Pa	Thị trấn Sa Pa -H Sa Pa	1
08	023	THPT số 1 Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên -H Văn Bàn	1
08	024	THPT số 2 Văn Bàn	Xã Võ Lao -H Văn Bàn	1
08	025	THPT số 1 Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng -H Bảo Yên	1
08	026	THPT số 2 Bảo Yên	Xã Bảo Hà -H Bảo Yên	1
08	027	THPT số 1 Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà -H Bắc Hà	1
08	028	THPT số 1 Mường Khương	Xã Mường Khương -H Mường Khương	1
08	029	THPT số 2 Mường Khương	Xã Bản Lầu -H Mường Khương	1
08	030	THPT số 3 Bảo Yên	Xã Nghĩa Đô -H Bảo Yên	1

08	031	THPT số 2 Bắc Hà	Xã Bảo Nhai -H Bắc Hà	1
08	032	THPT số 2 Sa Pa	Xã Bản Hồ -H Sa Pa	1
08	033	THPT số 3 Văn Bàn	Xã Dương Quỳnh -H Văn Bàn	1
08	034	THPT Số 2 Si ma cai	Xã Sin Chiêng – H Si ma cai	1
08	035	THPT Số 2 Bát Xát	Xã Bản Vượt – H Bát Xát	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 09 TUYÊN QUANG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
09	007	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	Trung môn, Yên Sơn, Tuyên Quang	1
09	008	THPT Chuyên tỉnh	Phường Minh Xuân, TX Tuyên Quang	1
09	009	THPT Tân Trào	Phường Tân Quang, TX Tuyên Quang	1
09	010	THPT ỷ La	Phường Tân Hà, TX Tuyên Quang	1
09	011	THPT Nguyễn Văn Huyền	Xã An Tường, TX Tuyên Quang	1
09	012	THPT Sông Lô	Xã Đội Cấn, TX Tuyên Quang	1
09	013	Trung tâm GDTX tỉnh	Phường Tân Quang, TX Tuyên Quang	1
09	014	THPT Na Hang	Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, Tuyên Quang	1
09	015	THPT Thượng Lâm	Thượng Lâm, Na Hang, Tuyên Quang	1
09	016	THPT Yên Hoa	Yên Hoa, Na Hang, Tuyên Quang	1
09	017	THPT Chiêm Hóa	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1
09	018	THPT Kim Bình	Xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1
09	019	THPT Minh Quang	Xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1
09	020	THPT Hà Lang	Xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1
09	021	THPT Đầm Hồng	Xã Đầm Hồng, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1
09	022	THPT Hòa Phú	Xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1
09	023	THPT Hàm Yên	Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang	1

09	024	THPT Phù Lưu	Phù Lưu, Hàm Yên, Tuyên Quang	1
09	025	THPT Thái Hòa	Thái Hòa, Hàm Yên, Tuyên Quang	1
09	026	THPT Xuân Huy	Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang	1
09	027	THPT Trung Sơn	Trung Sơn, Yên Sơn, Tuyên Quang	1
09	028	THPT Xuân Vân	Xuân Vân, Yên Sơn, Tuyên Quang	1
09	029	THPT Tháng 10	Mỹ Bằng, Yên Sơn, Tuyên Quang	1
09	030	THPT Sơn Dương	Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang	1
09	031	THPT Kim Xuyên	Hồng Lạc, Sơn Dương, Tuyên Quang	1
09	032	THPT ATK Tân Trào	Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang	1
09	033	THPT Đông Thọ	Đông Thọ, Sơn Dương, Tuyên Quang	1
09	034	THPT Kháng Nhật	Kháng Nhật, Sơn Dương, Tuyên Quang	1
09	035	THPT Sơn Nam	Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 10 LẠNG SƠN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
10	000	Sở GD-ĐT Lạng Sơn+VãngLai	Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Chi Lăng, TP Lạng sơn	1
10	001	THPT Việt Bắc	Phường Đông Kinh TP Lạng Sơn	1
10	002	THPT Chu Văn An	Phường Đông Kinh TP Lạng Sơn	1
10	003	THPT DTNT Tĩnh	Phường Đông Kinh TP Lạng Sơn	1
10	004	TTKTTH-HN	Phường Chi Lăng TP Lạng Sơn	1
10	005	TT GDTX Tĩnh	Phường Tam Thanh TP Lạng Sơn	1
10	006	Phòng GD TP Lạng Sơn	Phường Tam Thanh, TP Lạng Sơn	1
10	007	THPT Ngô Thì Sĩ	Phường Vĩnh Trại TP Lạng Sơn	1
10	008	Phòng GD Tràng Định	Thị trấn Thất Khê -Tràng Định	1
10	009	THPT Tràng Định	Thị trấn Thất Khê -Tràng Định	1
10	010	TTGDTX Tràng Định	Thị trấn Thất Khê -Tràng Định	1
10	011	THPT Bình Độ	Xã Quốc Việt, H Tràng Định	1
10	012	Phòng GD Bình Gia	Thị trấn Bình Gia, H Bình Gia	1
10	013	THPT Bình Gia	Xã Tô Hiệu H Bình Gia	1

10	014	TTGDTX Bình Gia	Xã Tô Hiệu H Bình Gia	1
10	015	THPT Pác Khuông	Xã Thiện Thuật, H.Bình Gia	1
10	016	Phòng GD Văn Lãng	Thị trấn Na Sầm, Văn Lãng	1
10	017	THPT Văn Lãng	Thị trấn Na Sầm, H Văn Lãng	1
10	018	TTGDTX Văn Lãng	Xã Tân Lang, H Văn Lãng	1
10	019	Phòng GD Bắc Sơn	Thị trấn Bắc Sơn, H Bắc Sơn	1
10	020	THPT Bắc Sơn	Thị trấn Bắc Sơn H Bắc Sơn	1
10	021	THPT Vũ Lễ	Xã Vũ Lễ H Bắc Sơn	1
10	022	TTGDTX Bắc Sơn	Thị trấn Bắc Sơn H Bắc Sơn	1
10	023	Phòng GD Văn Quan	Thị trấn Văn Quan, H Văn Quan	1
10	024	THPT Lương Văn Tri	Thị trấn Văn Quan H Văn Quan	1
10	025	THPT Văn Quan	Xã Văn An, H Văn Quan	1
10	026	TTGDTX Văn Quan	Thị trấn Văn Quan H Văn Quan	1
10	027	Phòng GD Cao Lộc	Thị trấn Cao Lộc, H Cao Lộc	1
10	028	THPT Đồng Đăng	Thị trấn Đồng Đăng H Cao Lộc	1
10	029	THPT Cao Lộc	Thị trấn Cao Lộc H Cao Lộc	1
10	030	TTGDTX Cao Lộc	Thị trấn Cao Lộc H Cao Lộc	1
10	031	Phòng GD Lộc Bình	Thị trấn Lộc Bình, Huyện Lộc Bình	1
10	032	THPT Lộc Bình	Thị trấn Lộc Bình, H Lộc Bình	1
10	033	THPT Na Dương	Thị trấn Na Dương, H Lộc Bình	1
10	034	TTGDTX Lộc Bình	Thị trấn Lộc Bình, H Lộc Bình	1
10	035	Phòng GD Chi Lăng	Thị trấn Đồng Mỏ, H Chi Lăng	1
10	036	THPT Chi Lăng	Thị trấn Đồng Mỏ, H Chi Lăng	1
10	037	THPT Hoà Bình	Xã Hoà Bình, H Chi Lăng	1
10	038	TTGDTX Chi Lăng	Thị trấn Đồng Mỏ H Chi Lăng	1
10	039	Phòng GD Đình Lập	Thị trấn Đình Lập, H Đình Lập	1
10	040	THPT Đình Lập	Thị trấn Đình Lập H Đình Lập	1
10	041	TTGDTX Đình Lập	Thị trấn Đình Lập H Đình Lập	1
10	042	Phòng GD Hữu Lũng	Thị trấn Hữu Lũng, H Hữu Lũng	1
10	043	THPT Hữu Lũng	Thị trấn Hữu Lũng H Hữu Lũng	1
10	044	THPT Vân Nham	Xã Vân Nham, H Hữu Lũng	1
10	045	THPT Dân lập Hữu Lũng	Thị trấn Hữu Lũng H Hữu Lũng	1
10	046	TTGDTX Hữu Lũng	Thị trấn Hữu Lũng H Hữu Lũng	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 11 BẮC KẠN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
---------	-----------	------------	---------	---------

11	009	Trường THPT Bắc Kạn	P.Sông Cầu TX Bắc Kạn	1
11	010	Trường THPT Chợ Đồn	TT Bằng Lũng -Huyện Chợ Đồn	1
11	011	Trường THPT Chợ Mới	Xã Yên Định -Huyện Chợ Mới	1
11	012	Trường THPT Na Rỳ	TT Yên Lạc -Huyện Na Rỳ	1
11	013	Trường THPT Ngân Sơn	Xã Vân Tùng -Huyện Ngân Sơn	1
11	014	Trường PTDTNT tỉnh	P.Sông Cầu TX Bắc Kạn	1
11	015	Trường THPT Nà Phặc	TT Nà Phặc -Huyện Ngân Sơn	1
11	016	Trường THPT Bộc Bố	Xã Bộc Bố -Huyện Pác Nặm	1
11	017	Trường THPT Phủ Thông	TT Phủ Thông -Huyện Bạch Thông	1
11	018	Trường THPT Ba Bể	TT Chợ Rã -Huyện Ba Bể	1
11	019	Trường THPT Chuyên	P. Sông Cầu -TX Bắc Kạn	1
11	020	Trường THPT Yên Hân	Xã Yên Hân -Huyện Chợ Mới	1
11	021	Trung tâm GDTX tỉnh	Phường Minh Khai-TX Bắc Kạn	1
11	022	Trường THPT Dân lập Hùng Vương	Phường Chí Kiên TX Bắc Kạn	1
11	023	Trường THPT Quảng Khê	Xã Quảng Khê -H Ba Bể	1
11	024	Trường THPT Bình Trung	Xã Bình Trung – H Chợ Đồn	1
11	025	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Bắc Kạn	Phường Sông Cầu - Thị xã Bắc Kạn - Bắc Kạn	1
11	026	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Chợ Rã - Huyện Ba Bể - Tỉnh Bắc Kạn	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 12 THÁI NGUYÊN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
12	001	TTGDTXTP Thái Nguyên	P. Hoàng Văn Thụ, Tp Thái Nguyên	2
12	002	TTGDTX Thị xã Sông Công	Thị xã Sông Công	2
12	003	TTGDTX huyện Định Hóa	TT Chợ Chu, huyện Định Hóa	1
12	004	TTGDTX huyện Phú Lương	Thị Trấn Đu, huyện Phú Lương	1
12	005	TTGDTX huyện Võ Nhai	Thị Trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	1
12	006	TTGDTX huyện Đại Từ	Thị Trấn Đại Từ, huyện Đại Từ	1
12	007	TTGDTX huyện Đồng Hỷ	Thị Trấn Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ	1
12	008	TTGDTX huyện Phú Bình	Thị Trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	2NT
12	009	TTGDTX Huyện Phổ Yên	xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên	2NT
12	010	THPT Chuyên (Năng khiếu)	P. Quang Trung, Tp Thái Nguyên	2

12	011	THPT Lương Ngọc Quyến	P. Hoàng Văn Thụ, Tp Thái Nguyên	2
12	012	THPT Ngô Quyền	P. Thịnh Đán, Tp Thái Nguyên	2
12	013	THPT Gang Thép	P. Trung Thành, Tp Thái Nguyên	2
12	014	THPT Chu Văn An	P. Hương Sơn, Tp Thái Nguyên	2
12	015	THPT Dương Tự Minh	P. Quang Vinh, Tp Thái Nguyên	2
12	016	THPT Khánh Hoà	xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương	1
12	017	PTDT Nội trú Thái Nguyên	P. Tân Lập, Tp Thái Nguyên	2
12	018	THPT Thái Nguyên	P. Quang Trung, Tp Thái Nguyên	2
12	019	THPT DL Lê Quý Đôn	P. Gia Sàng, Tp Thái Nguyên	2
12	020	THPT Sông Công	Thị xã Sông Công	2
12	021	THPT Định Hoá	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá	1
12	022	THPT Bình Yên	xã Bình Yên, huyện Định Hoá	1
12	023	THPT Phú Lương	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	1
12	024	THPT Võ Nai	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nai	1
12	025	THPT Đại Từ	Thị trấn Đại Từ, huyện Đại Từ	1
12	026	THPT Đồng Hỷ	Thị trấn Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ	1
12	027	THPT Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ	1
12	028	THPT Phú Bình	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	2NT
12	029	THPT Lê Hồng Phong	Thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên	2NT
12	030	THPT Bắc Sơn	Thị trấn Bắc Sơn, huyện Phổ Yên	1
12	031	Thiếu Sinh Quân QK1	P. Tân Thịnh, Tp Thái Nguyên	2
12	032	THPT DL Lương Thế Vinh	P. Quang Trung, Tp Thái Nguyên	2
12	033	THPT Vùng Cao Việt Bắc	Xã Quyết Thắng, Tp Thái Nguyên	
12	034	THPT Yên Ninh	Xã Yên Ninh, huyện Phú Lương	1
12	035	THPT Nguyễn Huệ	Xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ	1
12	036	THPT Lương Phú	Xã Lương Phú, huyện Phú Bình	2NT
12	037	THPT Phổ Yên	Xã Tân Hương, huyện Phổ Yên	2NT
12	038	CĐ SP Thái Nguyên	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	2
12	039	CĐ Kinh tế Tài chính Thái Nguyên	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	2
12	040	CĐ Cơ khí luyện kim	Xã Lương Sơn TP Thái Nguyên	2
12	041	CĐ Giao thông Vận tải miền núi	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	2
12	042	CĐ Y tế Thái Nguyên	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	2
12	043	CĐ Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc	P. Đồng Quang, TP. Thái Nguyên	2
12	044	CĐ Thương mại và Du lịch	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	2
12	045	CĐ Công nghiệp Thái Nguyên	Xã Sơn Cẩm, Huyện Phú Lương	1

12	046	CĐ Công nghệ Kinh tế Công nghiệp	Xã Trung Thành Huyện Phổ Yên	2NT
12	047	CĐ Công nghiệp Việt Đức	P. Thắng Lợi, Thị xã Sông Công	2
12	048	Trường Văn hoá I Bộ Công An	P. Lương Sơn, TP. Thái Nguyên	2
12	049	Trường CĐ Nghề CN-TKV	Xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương	1
12	050	Trường TH Bưu chính Viễn thông và CNTT Miền Núi	P. Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	2
12	051	Trường CĐ Kinh tế kỹ thuật -ĐH TN	P. Thịnh Đán, TP Thái Nguyên	2
12	052	Trường CĐ Nghề Cơ điện luyện kim	P. Tích Lương, TP Thái Nguyên	2
12	053	Trường THPT Trần Phú , Võ Nhai	Xã Cúc Đường -Huyện Võ Nhai	1
12	054	Trường THPT Lưu Nhân Chú, Đại từ	Xã Hùng Sơn, H Đại từ	1
12	055	Trường THPT Hoàng Quốc Việt, Võ Nhai	Xã Tràng Xa, H Võ Nhai	1
12	056	Trường TC Nghề Thái Nguyên	Phường Trương Vương, TP. Thái Nguyên	2

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 13 YÊN BÁI

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
13	002	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	1
13	003	THPT Nguyễn Huệ	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	1
13	004	THPT Lý Thường Kiệt	P.Hồng Hà -TP Yên Bái	1
13	005	THPT Dân tộc nội trú	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	1
13	006	THPT Đồng Tâm	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	1
13	007	THPT Bán công Phan Bội Châu	P.Đồng Tâm -TP Yên Bái	1
13	009	THPT Nghĩa Lộ	Phường Tân An -TX Nghĩa Lộ	1
13	010	THPT Bán công Nguyễn Trãi	Phường Pú Trạng -TX Nghĩa Lộ	1
13	012	THPT Chu Văn An	Thị Trấn Mậu A -Văn Yên	1
13	013	THPT Nguyễn Lương Bằng	Xã An Thịnh -Văn Yên	1
13	015	THPT Cẩm Ân	Xã Cẩm Ân -Yên Bình	1
13	016	THPT Trần Nhật Duật	Thị Trấn Yên Bình -Yên Bình	1

13	017	THPT Thác Bà	Thị trấn Thác Bà - Yên Bình	1
13	018	THPT Cẩm Nhân	Xã Cẩm Nhân - Yên Bình	1
13	020	THPT Mù Cang Chải	Thị trấn Mù Cang Chải - Mù Cang Chải	1
13	022	THPT Văn Chấn	Xã Cát Thịnh - Văn Chấn	1
13	023	THPT Sơn Thịnh	Xã Sơn Thịnh - Văn Chấn	1
13	025	THPT Lê Quý Đôn	Thị trấn Cổ Phúc - Trấn Yên	1
13	026	THPT Hoàng Quốc Việt	Xã Giới Phiên - Trấn Yên	1
13	027	PT Liên cấp 2+3 Trấn Yên II	Xã Hưng Khánh - Trấn Yên	1
13	029	THPT Trạm Tấu	Thị trấn Trạm Tấu - Trạm Tấu	1
13	031	THPT Mai Sơn	Xã Mai Sơn - Lục Yên	1
13	032	THPT Hoàng Văn Thụ	Thị trấn Yên Thế - Lục Yên	1
13	033	THPT Hồng Quang	Xã Hồng Quang - Lục Yên	1
13	034	TT GDTX -HNDN Thành phố Yên Bái	Phường Nguyễn Phúc - TP Yên Bái	1
13	035	TT GDTX-HNDN Thị xã Nghĩa Lộ	Phường Pú Trạng-TX Nghĩa Lộ	1
13	036	TT GDTX-HNDN Huyện Văn Yên	Thị trấn Mậu A- huyện Văn Yên	1
13	037	TT GDTX-HNDN Huyện Yên Bình	Thị trấn Yên Bình - huyện Yên Bình	1
13	038	TT GDTX -HNDN H. Mù Cang Chải	Thị trấn Mù Cang Chải - Mù Cang Chải	1
13	039	TT GDTX-HNDN Huyện Văn Chấn	Xã Sơn Thịnh - Văn Chấn	1
13	040	TT GDTX -HNDN Huyện Trấn Yên	Thị trấn Cổ Phúc - Trấn Yên	1
13	041	TT GDTX-HNDN Huyện Trạm Tấu	Thị trấn Trạm Tấu -Trạm Tấu	1
13	042	TT GDTX-HNDN Huyện Lục Yên	Thị trấn Yên Thế -Lục Yên	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 14 SƠN LA

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
14	000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phường Tô Hiệu –Thành phố Sơn La	1
14	001	TTGDTX Thành phố Sơn La	Phường Tô Hiệu - Thành phố Sơn La	1

14	002	Phòng GD -ĐT huyện Quỳnh Nhai	Thị trấn huyện Quỳnh Nhai	1
14	003	Phòng GD -ĐT huyện Mường La	Thị trấn huyện Mường La	1
14	004	Phòng GD -ĐT huyện Thuận Châu	Thị trấn huyện Thuận Châu	1
14	005	Phòng GD -ĐT huyện Bắc Yên	Thị trấn huyện Bắc Yên	1
14	006	Phòng GD -ĐT huyện Phù Yên	Thị trấn huyện Phù Yên	1
14	007	Phòng GD -ĐT huyện Mai Sơn	Thị trấn huyện Mai Sơn	1
14	008	Phòng GD -ĐT huyện Yên Châu	Thị trấn huyện Yên Châu	1
14	009	Phòng GD -ĐT huyện Sông Mã	Thị trấn huyện Sông Mã	1
14	010	Phòng GD -ĐT huyện Mộc Châu	Thị trấn huyện Mộc Châu	1
14	011	Trường THPT -Mộc Ly	Thị trấn huyện Mộc Châu	1
14	012	Trường THPT -Thảo Nguyên	TT Nông trường -Mộc Châu	1
14	013	Trung tâm GDTX Mộc Châu	TT Nông trường -Mộc Châu	1
14	014	Trường THPT Tô Hiệu	Phường Tô Hiệu –Thành phố Sơn La	1
14	015	Trường THPT Thuận Châu	Thị trấn -huyện Thuận Châu	1
14	016	Trường THPT Phù Yên	Thị trấn -huyện Phù Yên	1
14	017	Trường THPT Mai Sơn	Thị trấn -huyện Mai Sơn	1
14	018	Trường THPT Yên Châu	Thị trấn -huyện Yên Châu	1
14	019	Trường THPT Sông Mã	Thị trấn -huyện Sông Mã	1
14	020	Trường THPT Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh -Thành phố Sơn La	1
14	021	Trường THPT Chuyên	Phường Chiềng Lê -Thành phố Sơn La	1
14	022	Trường PTDT nội trú tỉnh	Xã Chiềng Cơi -Thành phố Sơn La	1
14	023	Trường THPT Chiềng Ve	Xã Chiềng Ve, huyện Mộc Châu	1
14	024	Trường THPT Sốp Cộp	Thị trấn huyện Sốp Cộp	1
14	025	Trường THPT Phiêng Khoài	Xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	1
14	026	Trường THPT Quỳnh Nhai	Thị trấn huyện Quỳnh Nhai	1
14	027	Trường THPT Mường La	Thị trấn huyện Mường La	1

14	028	Trường THPT Bắc Yên	Thị Trấn huyện Bắc Yên	1
14	029	Trường THPT Tông Lệnh	Xã Tông Lệnh , huyện Thuận Châu	1
14	030	Trường THPT Chu Văn Thịnh	Xã Chiềng Ban huyện Mai Sơn	1
14	031	Trường THPT Gia Phù	Thị tứ Gia Phù huyện Phù Yên	1
14	032	Trường THPT Mường Giôn	Xã Mường Giôn , huyện Quỳnh Nhai	1
14	033	Trường THPT Chiềng Khương	Xã Chiềng Khương huyện Sông Mã	1
14	034	Trường THPT Cò Nòi	Xã Cò Nòi huyện Mai Sơn	1
14	035	Phòng GD -ĐT huyện Sốp Cộp	Thị Trấn huyện Sốp Cộp	1
14	036	Trường THPT Mộc Hạ	Xã Mộc Hạ -Huyện Mộc Châu	1
14	037	Trường THPT Nguyễn Du	Xã Chiềng Đen -Thành phố Sơn La	1
14	038	Trung tâm GDTX huyện Q/Nhai	Thị Trấn huyện Quỳnh Nhai	1
14	039	Trung tâm GDTX huyện Mường La	Thị Trấn huyện Mường La	1
14	040	Trung tâm GDTX huyện Th/Châu	Thị Trấn huyện Thuận Châu	1
14	041	Trung tâm GDTX huyện Bắc Yên	Thị Trấn huyện Bắc Yên	1
14	042	Trung tâm GDTX huyện Phù Yên	Thị Trấn huyện Phù Yên	1
14	043	Trung tâm GDTX huyện Mai Sơn	Thị Trấn huyện Mai Sơn	1
14	044	Trung tâm GDTX huyện Yên Châu	Thị Trấn huyện Yên Châu	1
14	045	Trung tâm GDTX huyện Sông Mã	Thị Trấn huyện Sông Mã	1
14	046	Trung tâm GDTX huyện Sốp Cộp	Thị Trấn huyện Sốp Cộp	1
14	047	Trường THPT Tân lập, Mộc Châu	Xã Tân Lập, huyện Mộc Châu	1
14	048	Trường THPT Cọ Mạ	Xã Cọ Mạ, huyện Thuận Châu	1
14	049	Trường THPT Mường Bú	Xã Mường Bú, huyện Mường La	1
14	050	Trường THPT Mường Lầm	Xã Mường Lầm. huyện Sông Mã	1
14	051	Trường THPT Tân Lang	Xã Tân Lang, huyện Phù Yên	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 15 PHÚ THỌ

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
15	001	Trường THPT Việt Trì	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì	2
15	002	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì	2

15	003	Trường THPT Công nghiệp Việt Trì	Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì	2
15	004	Trường THPT Bán công Công nghiệp Việt Trì	Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì	2
	005	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	Phường Tân Dân, TP Việt Trì	2
15	006	Trường THPT Dân lập Âu Cơ	Phường Tân Dân, TP Việt Trì	2
15	007	Trường THPT Dân lập Việt Trì	Phường Dữu Lâu, TP Việt Trì	2
15	008	Trường THPT Dân lập Vân Phú	Xã Vân Phú, TP Việt Trì	2
15	009	Trường THPT Herman	Phường Dữu Lâu, TP Việt Trì	2
15	010	Trung tâm GDTX Việt Trì	Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì	2
15	011	Trường THPT Hùng Vương	Phường Hùng Vương, TX Phú Thọ	2
15	012	Trường THPT Bán công Hùng Vương	Phường Hùng Vương, TX Phú Thọ	2
15	013	Trường THPT Dân lập thị xã Phú Thọ	Phường Hùng Vương, TX Phú Thọ	2
15	014	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Phú Thọ	Xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ (HS NT được tính hộ khẩu gốc)	2
15	015	Trung tâm GDTX thị xã Phú Thọ	Xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ	2
15	016	Trường THPT Đoan Hùng	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	1
15	017	Trường THPT Bán công Đoan Hùng	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	1
15	018	Trường THPT Chân Mộng	Xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng	1
15	019	Trường THPT Quế Lâm	Xã Quế Lâm, huyện Đoan Hùng	1
15	020	Trung tâm GDTX Đoan Hùng	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	1
15	021	Trường THPT Thanh Ba	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	1
15	022	Trường THPT Bán công Thanh Ba	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	1
15	023	Trung tâm GDTX Thanh Ba	Xã Đào Giã, huyện Thanh Ba	1
15	024	Trường THPT Yễn Khê	Xã Yễn Khê, huyện Thanh Ba	1
15	025	Trường THPT Hạ Hoà	Thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà	1
15	026	Trường THPT Vĩnh Chân	Xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hoà	1
15	027	Trường THPT Xuân Áng	Xã Xuân áng, huyện Hạ Hoà	1
15	028	Trung tâm GDTX Hạ Hoà	Thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà	1
15	029	Trường THPT Cẩm Khê	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	1
15	030	Trường THPT Bán công Cẩm Khê	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	1
15	031	Trường THPT Hiền Đa	Xã Hiền Đa, huyện Cẩm Khê	2NT
15	032	Trường THPT Phương Xá	Xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê	2NT

15	033	Trung tâm GDTX Cẩm Khê	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	1
15	034	Trường THPT Yên Lập	Thị trấn Yên lập, huyện Yên lập	1
15	035	Trường THPT Lương Sơn	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập	1
15	036	Trung tâm GDTX Yên Lập	Thị trấn Yên lập, huyện Yên lập	1
15	037	Trường THPT Thanh Sơn	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh sơn	1
15	038	Trường THPT Bán công Thanh Sơn	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh sơn	1
15	039	Trường THPT Minh Đài	Xã Minh Đài, huyện Tân Sơn	1
15	040	Trường THPT Hương Cầm	Xã Hương Cầm, huyện Thanh sơn	1
15	041	Trường THPT Thạch Kiệt	Xã Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn	1
15	042	Trung Tâm GDTX – HN Thanh Sơn	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	1
15	043	Trường THPT Phù Ninh	Xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh	1
15	044	Trường THPT Bán công Phù Ninh	Xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh	1
15	045	Trường THPT Tử Đà	Xã Tử Đà, huyện Phù Ninh	2NT
15	046	Trường THPT Dân lập Phong Châu	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	1
15	047	Trường THPT Trung Giáp	Xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh	1
15	048	Trung tâm GDTX Phù Ninh	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	1
15	049	Trường THPT Long Châu Sa	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	2NT
15	050	Trường THPT Bán công Long Châu Sa	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	2NT
15	051	Trường THPT Phong Châu	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	1
15	052	Trường THPT Bán công Phong Châu	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	1
15	053	Trung tâm GDTX Lâm Thao	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	2NT
15	054	Trường THPT Tam Nông	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông	1
15	055	Trường THPT Bán công Tam Nông	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông	1
15	056	Trường THPT Mỹ Văn	Xã Tứ Mỹ, huyện Tam Nông	1
15	057	Trung tâm GDTX Tam Nông	Xã Hưng Hoá, huyện Tam Nông	1
15	058	Trường THPT Thanh Thủy	Xã La Phù, huyện Thanh Thủy	1
15	059	Trường THPT Trung Nghĩa	Xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy	1
15	060	Trung tâm GDTX Thanh Thủy	Xã La Phù, huyện Thanh Thủy	1
15	061	Trường THPT Kỹ Thuật Việt Trì	Xã Vân Phú, TP Việt Trì	2
15	062	Trường Cao đẳng Công	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm	1

		ng nghiệp Hoá chất	Thao	
15	063	Trường CĐ Nghề Nông nghiệp và PTNT Phú Thọ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	1
15	064	Trung tâm KTTHHN tỉnh	Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì	2
15	065	Trường THPT Văn Miếu	Xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn	1
15	066	Trường THPT Vũ Thê Lang	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	2
15	067	TT Kỹ thuật tổng hợp, Hướng nghiệp TX Phú Thọ	Phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ	2
15	068	Trường THPT Dân lập Hạ Hoà	Thị Trấn Hà Hoà	1
15	069	Trường THPT Minh Hoà	Xã Minh Hoà, huyện Yên Lập	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 16 VINH PHÚC

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
16	010	Trường cao đẳng nghề Việt Đức	Phường Liên Bảo TP Vinh Yên	2
16	011	THPT Trần Phú	Phường Liên Bảo TP Vinh Yên	2
16	012	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	Phường Liên Bảo TP Vinh Yên	2
16	013	THPT Dân lập Vinh Yên	Phường Liên Bảo TP Vinh Yên	2
16	014	THPT Vinh Yên	Phường Hội Hợp TP Vinh Yên	2
16	015	THPT DTNT Tỉnh	Phường Đồng Tâm TP Vinh Yên	2
16	016	THPTBC Nguyễn Thái Học	Phường Khai Quang TP Vinh Yên	2
16	017	TTGDTX Tỉnh và Trường Quân sự Quân khu 2	Phường Liên Bảo, TP Vinh Yên	2
16	018	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vĩnh Phúc	Phường Hội Hợp, TP Vinh Yên	2
16	019	Trung cấp Kỹ thuật Vĩnh Phúc	Thành phố Vinh Yên	2
16	021	THPT Tam Dương	Thị trấn Hợp Hoà H Tam Dương	2NT
16	022	TTGDTX Tam Dương	Thị trấn Hợp Hoà H Tam Dương	2NT
16	023	THPTBC Trần Hưng Đạo	Thị trấn Hợp Hoà H Tam Dương	2NT
16	024	THPT Tam Dương 2	Xã Duy Phiên H Tam Dương	2NT
16	030	TT Dạy nghề Lập Thạch	Thị trấn Xuân Hoà H Lập Thạch	1
16	031	THPT Ngô Gia Tự	Thị trấn Xuân Hoà H Lập Thạch	1
16	032	THPT Liên Sơn	Xã Liên Sơn H Lập Thạch	1
16	033	THPT Sáng Sơn	Xã Tam Sơn H Lập Thạch	2NT

16	034	THPT Trần Nguyên Hãn	Xã Triệu Đề H Lập Thạch	2NT
16	035	THPT BC Triệu Thái	Thị trấn Xuân Hoà H Lập Thạch	1
16	036	TTGDTX Lập Thạch	Thị trấn Xuân Hoà H Lập Thạch	1
16	037	THPT Thái Hoà	Xã Thái Hoà, H Lập Thạch	1
16	038	THPT Bình Sơn	Xã Nhân Đạo H Lập Thạch	1
16	039	THPT Văn Quán	Xã Văn Quán-H Lập Thạch	2NT
16	041	THPT Lê Xoay	Thị trấn Vĩnh Tường H Vĩnh Tường	2NT
16	042	THPT Ng Viết Xuân	Xã Chấn Hưng H Vĩnh Tường	2NT
16	043	THPT Đội Cấn	Xã Tam Phúc H Vĩnh Tường	2NT
16	044	TTGDTX Vĩnh Tường	Xã Thổ Tang H Vĩnh Tường	2NT
16	045	THPTBC Vĩnh Tường	Thị trấn Vĩnh Tường H Vĩnh Tường	2NT
16	046	THPTBC Nguyễn Thị Giang	Xã Chấn Hưng H Vĩnh Tường	2NT
16	047	THPTBC Đội Cấn	Xã Tam Phúc H Vĩnh Tường	2NT
16	051	THPT Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc H Yên Lạc	2NT
16	052	THPT Yên Lạc 2	Xã Liên Châu H Yên Lạc	2NT
16	053	THPT BC Phạm Công Bình	Xã Nguyệt Đức H Yên Lạc	2NT
16	054	TTGDTX Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc H Yên Lạc	2NT
16	055	THPT BC Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc H Yên Lạc	2NT
16	061	THPT Bình Xuyên	Thị trấn Hương Canh H Bình Xuyên	2NT
16	062	THPT Quang Hà	Xã Quang Hà H Bình Xuyên	2NT
16	063	THPTBC Võ Thị Sáu	Xã Phú Xuân H Bình Xuyên	2NT
16	064	TTGDTX Bình Xuyên	Xã Tam Hợp H Bình Xuyên	2NT
16	065	Tr.CĐ nghề cơ khí nông nghiệp	Xã Tam Hợp H Bình Xuyên	2NT
16	066	THPTBC Nguyễn Duy Thì	Xã Gia Khánh H Bình Xuyên	2NT
16	080	TT Dạy nghề Phúc Yên	Thị xã Phúc Yên	2
16	081	THPT Bến Tre	Thị xã Phúc Yên	2
16	082	THPT BC Hai B Trưng	Thị xã Phúc Yên	2
16	083	THPT Xuân Hòa	Thị xã Phúc Yên	2
16	084	THPT DL Châu Phong	Thị xã Phúc Yên	2
16	085	THPT BC Phúc Yên	Thị xã Phúc Yên	2
16	086	TTGDTX Thị xã Phúc Yên	Thị xã Phúc Yên	2
16	087	Trường CĐ Công nghiệp Phúc Yên	Thị xã Phúc Yên	2
16	089	Trường CĐ nghề cơ khí cơ giới xây dựng số 1	Thị xã Phúc Yên	2
16	090	Trường TC nghề kỹ thuật và xây dựng	Thị xã Phúc Yên	2

16	091	THPT Tam Đảo	Xã Tam Quan H Tam Đảo	1
16	092	TTGDTX Tam Đảo	H. Tam Đảo	1
16	093	THPT Tam Đảo 2	Xã Bồ Lý H Tam Đảo	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯỜNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 17 QUẢNG NINH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
17		Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	Phường Hồng Hải, Hạ Long	
17	001	THPT Chuyên Hạ Long	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	2
17	002	TTHNGDTX tỉnh	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	2
17	003	THPT.DTNT tỉnh	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	2
17	004	THPT Hồng Gai	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	2
17	005	THPT Ngô Quyền	Phường Cao Thắng, TP Hạ Long	2
17	006	THPT Vũ Văn Hiếu	Phường Hà Tu, TP Hạ Long	2
17	007	THPT Bãi Cháy	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long	2
17	008	THCS-THPT DL Lê Thánh Tông	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	2
17	009	THPT Hạ Long	Phường Cao Xanh, TP Hạ Long	2
17	010	Phòng Giáo dục Tphố Hạ Long		
17	011	THPT Cẩm Phả	P.Cẩm Thành, TX Cẩm Phả	2
17	012	THPT Lê Hồng Phong	P. Cẩm Phú, TX Cẩm Phả	2
17	013	THPT Cửa Ông	P.Cửa Ông, TX Cẩm Phả	2
17	014	THPT Lê Quý Đôn	P. Quang Hanh, TX Cẩm Phả	1
17	015	THPT Mông Dương	P. Mông Dương, TX Cẩm Phả	1
17	016	THPT Lương Thế Vinh	P.Cẩm Trung, TX Cẩm Phả	2
17	017	Phòng Giáo dục thị xã Cẩm Phả		
17	018	THPT Uông Bí	P. Quang Trung, TX Uông Bí	2
17	019	THPT Hoàng Văn Thụ	P. Vành Danh, TX Uông Bí	1
17	020	TTHNGDTX Uông Bí	Phường Quang Trung, TX Uông Bí	2
17	021	THPT Hồng Đức	Phường Quang Trung, TX Uông Bí	2
17	022	Phòng Giáo dục thị xã Uông bí		
17	023	THPT Trần Phú	Phường Ka Long, TP Móng Cái	2
17	024	THPT Lý Thường Kiệt	Xã Hải Tiến, TP Móng Cái	1
17	025	THCS-THPT Chu Văn An	P Trần Phú, TP Móng Cái	2

17	026	Phòng Giáo dục thị xã Móng Cái		
17	027	THPT Bình Liêu	T.trấn Bình Liêu, H. Bình Liêu	1
17	028	THPT Đầm Hà	T.trấn Đầm Hà, H Đầm Hà	2NT
17	029	THPT Quảng Hà	T.trấn <u>Quảng Hà</u> , H Hải Hà	2NT
17	031	THPT Tiên Yên	T. trấn Tiên Yên, H Tiên Yên	2NT
17	032	Phòng Giáo dục Tiên Yên		
17	033	THPT Ba Chẽ	T.trấn Ba Chẽ, Huyện Ba Chẽ	1
17	034	THPT Đông Triều	T.trấn Đông Triều, H Đông Triều	2NT
17	035	THPT Hoàng Quốc Việt	T. trấn Mạo Khê, H Đông Triều	1
17	036	THPT Hoàng Hoa Thám	xã Hoàng Quế, H Đông Triều	1
17	037	THPT Lê Chân	xã Thuỷ An, H Đông Triều	1
17	038	TTHNGDTX Đông Triều	T. trấn Mạo Khê, H Đông Triều	1
17	039	THCS-THPT Trần Nhân Tông	T. trấn Mạo Khê, H Đông Triều	1
17	040	Phòng Giáo dục Đông Triều		
17	041	THPT Bạch Đằng	T.trấn Quảng Yên, H Yên Hưng	2NT
17	042	THPT Minh Hà	xã Cẩm La, H Yên Hưng	2NT
17	043	THPT Đông Thành	xã Minh Thành, H Yên Hưng	1
17	044	THPT Yên Hưng	T.trấn Quảng Yên, H Yên Hưng	2NT
17	045	Phòng Giáo dục Yên Hưng		
17	046	THPT Hoàn Bồ	T.Trấn Trới, H Hoàn Bồ	2NT
7	047	Phòng Giáo dục Hoàn Bồ		
17	048	THPT Hải Đảo	Xã Hạ Long, Vân Đồn	1
17	049	THPT Cô Tô	T.trấn Cô Tô, H Cô Tô	1
17	050	Trường CĐ Văn Hoá Nthuật-Du lịch Q.Ninh	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	2
17	051	Trường CĐ Y tế Q.Ninh	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	2
17	052	TTHNGDTX Cẩm Phả	P Cẩm Sơn, TX Cẩm Phả	2
17	053	Công ty tuyển than Cửa Ông	P Cửa Ông, TX Cẩm Phả	2
17	054	Trường CĐ Công nghiệp C.Phả	P Cẩm Thủy, TX Cẩm Phả	2
17	055	CtyCơ khí T.tâm Cẩm Phả	P Cẩm Thủy, TX Cẩm Phả	2
17	056	TH Kinh Tế Q.Ninh	P Nam Khê, TX Uông Bí	1
17	057	TH Nông Lâm Ngư Nghiệp Q .Ninh	P Nam Khê, TX Uông Bí	1
17	058	TTHNGDTX Móng Cái	P Hoà Lạc , TP Móng Cái	2

17	059	T.Tâm Chính trị Bình Liêu	T.Trấn Bình Liêu, H Bình Liêu	1
17	060	T.Tâm Chính trị Ba Chẽ	T.trấn Ba Chẽ, H Ba Chẽ	1
17	061	ĐH Công nghiệp Quảng Ninh	Xã Yên Thọ, H Đông Triều	1
17	062	TTHNGD TX Yên Hưng	Thị trấn Quảng Yên, H Yên Hưng	2NT
17	063	Trường CĐ Nông Lâm Đông Bắc	xã Minh Thành, Huyện Yên Hưng	1
17	064	THPT Quảng La	Xã Quảng La, huyện Hoành Bồ	1
17	065	THPT Thống Nhất	Xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ	1
17	066	Trường THPT Quan Lạn	Xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn	1
17	067	THPT Hải Đông	Xã Hải Đông, huyện Tiên Yên	1
17	068	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	xã Minh Thành, Huyện Yên Hưng	1
17	069	Trường THCS-THPT Nguyễn Bình	xã Thuỷ An, H Đông Triều	1
17	070	Trường CĐ Công nghiệp và Xây dựng	P. Phương Đông, TX Uông Bí	1
17	071	Trường đào tạo nghề Mỏ Hữu nghị	P. Thanh Sơn, TX Uông Bí	2
17	072	Trường THPT Nguyễn Du	Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà	2NT
17	073	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long	2
17	074	THPT Nguyễn Trãi	Thị trấn Tiên Yên, Tiên Yên	2NT
17	075	Tiểu học-THCS-THPT Văn Lang	Hồng Gai, Hạ Long	2
17	076	THPT Hùng Vương	Cẩm Phú, Cẩm Phả	2
17	077	THCS-THPT Lê Lợi	Thị trấn Đầm Hà, Đầm Hà	2NT
17	078	THPT Ngô Gia Tự	xã Liên Hoà, Yên Hưng	2NT
17	079	THPT Trần Khánh Dư	Cái Rồng, Quảng Ninh	1
17	080	Phân hiệu 1 – THPT Hồng Đức	Phường Đông, Uông Bí	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 18 BẮC GIANG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
18	011	THPT Ngô Sỹ Liên	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	2

18	012	THPT Chuyên Bắc Giang	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	2
18	013	THPT Thái Thuận	Xã Thọ Xương, Tp. Bắc Giang	2
18	014	THPT Yên Thế	Thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế	1
18	015	THPT Bố Hạ	Thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế	2NT
18	016	THPT Lục Ngạn 1	Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn	1
18	017	THPT Lục Ngạn 2	Xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn	1
18	018	THPT Lục Ngạn 3	Xã phượng Sơn, huyện Lục Ngạn	1
18	019	THPT Lục Nam	TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam	1
18	020	THPT Cẩm Lý	Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam	1
18	021	THPT Phương Sơn	Xã Phương Sơn, huyện Lục Nam	1
18	022	THPT Tứ Sơn	Xã Trường Sơn, huyện Lục Nam	1
18	023	THPT Tân Yên 1	TT Cao Thượng, huyện Tân Yên	2NT
18	024	THPT Tân Yên 2	Xã Lam Cốt, huyện Tân Yên	1
18	025	THPT Nhã Nam	Xã Nhã Nam, huyện Tân Yên	1
18	026	THPT Hiệp Hoà 1	Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà	2NT
18	027	THPT Hiệp Hoà 2	Xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà	2NT
18	028	THPT Hiệp Hoà 3	Xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hoà	1
18	029	THPT Lạng Giang 1	Xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang	1
18	030	THPT Lạng Giang 2	Xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang	1
18	031	THPT Lạng Giang 3	Xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang	1
18	032	THPT Việt Yên 1	Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	2NT
18	033	THPT Việt Yên 2	Xã Tự Lạn, huyện Việt Yên	2NT
18	034	THPT Lý Thường Kiệt	Xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên	1
18	035	THPT Yên Dũng 1	Xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng	1
18	036	THPT Yên Dũng 2	Xã Tân An, huyện Yên Dũng	1
18	037	THPT Yên Dũng 3	Xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng	1
18	038	THPT Dân lập Nguyên Hồng	P. Trần nguyên Hãn, Tp. Bắc Giang	2
18	039	THPT Dân lập Hồ Tùng Mậu	Xã Đa Mai, Tp. Bắc Giang	2
18	040	THPT DTNT tỉnh	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	1
18	041	TT GDTX tỉnh	Xã Đình Kế, Tp. Bắc Giang	2
18	042	TT Ngoại ngữ -Tin học BG	P. Ngô Quyền, Tp. Bắc Giang	2
18	043	TTGD KTTH – Hướng nghiệp	P. Xã Thọ Xương, Tp. Bắc Giang	2

18	044	THPT Mỏ Trạng	Xã Tam Tiến, huyện Yên Thế	1
18	045	TTGDTX huyện Yên Thế	Thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế	1
18	046	Trường PT Cấp 2-3 Tân Sơn	Xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn	1
18	047	TTGDTX huyện Lục Ngạn	Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn	1
18	048	THPT Sơn Động	Xã An Lập, huyện Sơn Động	1
18	049	DTNT huyện Sơn Động	TT An Châu, huyện Sơn Động	1
18	050	THPT Sơn Động 2	Xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động	1
18	051	TTGDTX huyện Sơn Động	Thị trấn An Châu, huyện Sơn Động	1
18	052	THPT Dân lập Đồi Ngô	Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	1
18	053	TTGDTX huyện Lục Nam	Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	1
18	054	THPT Dân lập Tân Yên	TT Cao Thượng, huyện Tân Yên	2NT
18	055	TTGDTX huyện Tân Yên	Xã Cao xá, huyện Tân Yên	1
18	056	THPT Dân lập Hiệp Hoà 1	Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà	2NT
18	057	THPT Dân lập Hiệp Hoà 2	Xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà	2NT
18	058	TTGDTX huyện Hiệp Hoà	Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà	2NT
18	059	THPT Dân lập Thái Đào	Xã Thái Đào, huyện Lạng Giang	1
18	060	THPT Dân Lập Phi Mô	Xã Đại Phú, huyện Lạng Giang	1
18	061	Trường TH Kỹ thuật–DN	Xã Dĩnh trì, huyện Lạng Giang	1
18	062	TTGDTX huyện Lạng Giang	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	1
18	063	THPT Tư thực Việt Yên	Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	2NT
18	064	TTGDTX huyện Việt Yên	Xã Bích Sơn, huyện Việt Yên	2NT
18	065	THPT Dân lập Yên Dũng 1	Xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng	1
18	066	TTGDTX huyện Yên Dũng	Xã nham Sơn, huyện Yên Dũng	1
18	067	Trường TH Kỹ thuật Công nghiệp	P. Trần Nguyên Hãn, Tp. Bắc Giang	2
18	068	DTNT huyện Lục Ngạn	Xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn	1
18	069	THPT Sơn Động 3	Xã Thanh Sơn, huyện Sơn Động	1
18	070	THPT bán công Lục Ngạn	Thị trấn chũ, huyện Lục Ngạn	1
18	071	THPT Tư thực Thanh Hồ	Xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam	1
18	072	THPT Dân lập Quang Trung	Xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng	1
18	073	THPT Tư thực Thái Sơn	Xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 19 BẮC NINH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
19		Sở GD&ĐT Bắc Ninh		
19		Phòng GD&ĐT Tp Bắc Ninh		2
19		Phòng GD&ĐT Yên Phong		2NT
19		Phòng GD&ĐT Quế Võ		2NT
19		Phòng GD&ĐT Tiên Du		2NT
19		Phòng GD&ĐT Từ Sơn		2NT
19		Phòng GD&ĐT Thuận Thành		2NT
19		Phòng GD&ĐT Gia Bình		2NT
19		Phòng GD&ĐT Lương Tài		2NT
19	009	THPT Chuyên Bắc Ninh	Ph. Ninh Xá -TP Bắc Ninh	2
19	010	THPT Gia Bình 1	Thị trấn Ngự -Gia Bình	2NT
19	011	THPT Gia Bình 2	Xã Đông Cứu -Gia Bình	2NT
19	012	THPT Hoàng Quốc Việt	Ph. Thị Cầu -TP Bắc Ninh	2
19	013	THPT Hàn Thuyên	Ph. Đại Phúc -TP Bắc Ninh	2
19	014	THPT Lương Tài 1	Thị trấn Thửa -Lương Tài	2NT
19	015	THPT Lương Tài 2	Kênh Vàng -Lương Tài	2NT
19	016	THPT Lý Thái Tổ	Xã Đình Bảng -Từ Sơn	2NT
19	017	THPT Ngô Gia Tự	Xã Tam Sơn -Từ Sơn	2NT
19	018	THPT Quế Võ 1	Thị trấn Phố Mới -Quế Võ	2NT
19	019	THPT Quế Võ 2	Đông Du -Quế võ	2NT
19	020	THPT Quế Võ 3	Xã Bồng Lai -Quế Võ	2NT
19	021	THPT Thuận Thành 1	Xã Gia Đông -Thuận Thành	2NT
19	022	THPT Thuận Thành 2	Xã Thanh Khương -Thuận Thành	2NT
19	023	THPT Thuận Thành 3	Thị trấn Hồ -Thuận Thành	2NT
19	024	THPT Tiên Du 1	Xã Việt Đoàn -Tiên Du	2NT
19	025	THPT Lí Thường Kiệt	Xã Hạp Lĩnh -TP. Bắc Ninh	2
19	026	THPT Yên Phong 1	Thị trấn Chờ -Yên Phong	2NT
19	027	THPT Lí Nhân Tông	Xã Vạn An -Yên Phong -TP. Bắc Ninh	2
19	028	THPT Bắc Ninh	Phường Đại Phúc – TP. Bắc Ninh	2
19	029	THPT Gia Bình 3	Thị trấn Đông Bình -Gia Bình	2NT
19	030	THPT Lương Tài 3	Thị trấn Thửa -Lương Tài	2NT
19	031	THPT Nguyễn Du	Xã Võ Cường -Bắc Ninh	2

19	032	THPT Nguyễn Trãi	Thị trấn Chờ -Yên Phong	2NT
19	033	THPT Phố Mới	Thị trấn Phố Mới -Quế Võ	2NT
19	034	THPT Thiên Đức	Thị trấn Hồ -Thuận Thành	2NT
19	035	THPT Trần Nhân Tông	Xã Liên Bảo -Tiên Du	2NT
19	036	THPT Từ Sơn	Xã Tam Sơn -Từ Sơn	2NT
19	037	TT GDTX tỉnh Bắc Ninh	Đường Nguyễn Đăng Đạo – TP. Bắc Ninh	2
19	038	TTGDTX Yên Phong	Thị trấn Chờ -Yên Phong	2NT
19	039	TT GDTX Quế Võ	Thị trấn Phố Mới -Quế Võ	2NT
19	040	TT GDTX Tiên Du	Thị trấn Lim -Tiên Du	2NT
19	041	TT GDTX Từ Sơn	Thị trấn Từ Sơn -Từ Sơn	2NT
19	042	TT GDTX Thuận Thành	Thị trấn Hồ -Thuận Thành	2NT
19	043	TT GDTX Gia Bình	Thị trấn Đông Bình -Gia Bình	2NT
19	044	TT GDTX Lương Tài	Xã Phá Lãng -Lương Tài	2NT
19	045	Trường Trung cấp Nghề Bắc Ninh	Phường Đại Phúc -TP Bắc Ninh	2
19	046	Trường TC Nghề Cơ điện Bắc Ninh	Xã Hạp Lĩnh -Tiên Du	2NT
19	047	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Đào Viên -Quế Võ -Bắc Ninh	2NT
19	048	Trường THPT Nguyễn Đăng Đạo	Thị trấn Lim -Tiên Du -Bắc Ninh	2NT
19	049	THPT Yên Phong 2	Xã Yên Trung -huyện Yên Phong	2NT
19	050	THPT Hàm Long	Xã Nam Sơn -Thành phố Bắc Ninh	2
19	051	THPT Lê Quý Đôn	Xã Đại Đồng -huyện Tiên Du	2NT
19	052	THPT Hải Á	Xã An Thịnh-huyện Lương Tài	2NT
19	053	THPT Nguyễn Văn Cừ	Xã Phù Khê, huyện Từ Sơn	2NT
19	054	THPT Kinh Bắc	99 Đường 282, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 21 HẢI DƯƠNG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
21	013	THPT Nguyễn Trãi	P. Quang Trung, TP. Hải Dương	2
21	014	THPT Hồng Quang	P. Trần Phú, TP. Hải Dương	2

21	015	THPT Nguyễn Du	P. Thanh Bình, TP. Hải Dương	2
21	016	THPT Hoàng Văn Thụ	P. Ngọc Châu, TP. Hải Dương	2
21	017	THPT Nguyễn Bình Khiêm	P. Quang Trung, TP. Hải Dương	2
21	018	THPT Chí Linh	TT Sao Đỏ, H. Chí Linh	1
21	019	THPT Phả Lại	TT Phả Lại, H. Chí Linh	2NT
21	020	THPT Nam Sách	TT Nam Sách, H. Nam Sách	2NT
21	021	THPT Mạc Đĩnh Chi	Xã Thanh Quang, H. Nam Sách	2NT
21	022	THPT Thanh Hà	TT Thanh Hà, H. Thanh Hà	2NT
21	023	THPT Hà Đông	Xã Thanh Cường, H. Thanh Hà	2NT
21	024	THPT Hà Bắc	Xã Cẩm Chế, H. Thanh Hà	2NT
21	025	THPT Kim Thành	TT Phú Thái, H. Kim Thành	2NT
21	026	THPT Đồng Gia	Xã Đồng Gia, H. Kim Thành	2NT
21	027	THPT Kinh Môn	TT An Lưu, H. Kinh Môn	1
21	028	THPT Nhị Chiểu	TT Phú Thứ, H. Kinh Môn	1
21	029	THPT Phúc Thành	Xã Phúc Thành, H. Kinh Môn	1
21	030	THPT Tứ Kỳ	TT Tứ Kỳ, H. Tứ Kỳ	2NT
21	031	THPT Cầu Xé	Xã Cộng Lạc, H. Tứ Kỳ	2NT
21	032	THPT Gia Lộc	TT Gia Lộc, H. Gia Lộc	2NT
21	033	THPT Đoàn Thượng	Xã Đoàn Thượng, H. Gia Lộc	2NT
21	034	THPT Ninh Giang	TT Ninh Giang, H. Ninh Giang	2NT
21	035	THPT Quang Trung	Xã Văn Hội, H. Ninh Giang	2NT
21	036	THPT Thanh Miện	TT Thanh Miện, H. Thanh Miện	2NT
21	037	THPT Thanh Miện II	Xã Hồng Quang, H. Thanh Miện	2NT
21	038	THPT Cẩm Giàng	Xã Tân Trường, H. Cẩm Giàng	2NT
21	039	THPT Bình Giang	Xã Thái Học, H. Bình Giang	2NT
21	040	THPT Kê Sặt	TT Kê Sặt, H. Bình Giang	2NT
21	041	THPT Thành Đông	P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương	2
21	042	THPT Tuệ Tĩnh	Xã Cẩm Vũ, H. Cẩm Giàng	2NT
21	043	THPT Trần Phú	TT Sao Đỏ, H. Chí Linh	1
21	044	THPT Hưng Đạo	Xã Hưng Đạo, H. Tứ Kỳ	2NT
21	045	THPT Khúc Thừa Dụ	Xã Tân Hương, H. Ninh Giang	2NT
21	046	THPT Nam Sách II	Xã An Lâm, H. Nam Sách	2NT
21	047	THPT Gia Lộc II	TT Gia Lộc, H. Gia Lộc	2NT
21	048	THPT Thanh Bình	TT Thanh Hà, H. Thanh Hà	2NT
21	049	THPT Kim Thành II	Xã Kim Anh, H. Kim Thành	2NT

21	050	THPT Ninh Giang II	TT Ninh Giang, H. Ninh Giang	2NT
21	051	THPT Kinh Môn II	Xã Hiệp Sơn, H. Kinh Môn	1
21	052	THPT Thanh Miện III	Xã Ngũ Hùng, H. Thanh Miện	2NT
21	053	THPT Cẩm Giàng II	Xã Tân Trường, H. Cẩm Giàng	2NT
21	054	THPT Đường An	Xã Bình Minh, H. Bình Giang	2NT
21	055	TT GDTX TP. Hải Dương	P. Quang Trung, TP. Hải Dương	2
21	056	TT GDTX Chí Linh	TT Sao Đỏ, H. Chí Linh	1
21	057	TT GDTX Nam Sách	Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách	2NT
21	058	TT GDTX Kinh Môn	TT An Lưu, H. Kinh Môn	1
21	059	TT GDTX Gia Lộc	Xã Phương Hưng, H. Gia Lộc	2NT
21	060	TT GDTX Tứ Kỳ	TT Tứ Kỳ, H. Tứ Kỳ	2NT
21	061	TT GDTX Thanh Miện	TT Thanh Miện, H. Thanh Miện	2NT
21	062	TT GDTX Ninh Giang	Xã Hồng Phong, H. Ninh Giang	2NT
21	063	TT GDTX Cẩm Giàng	Xã Tân Trường, H. Cẩm Giàng	2NT
21	064	TT GDTX Thanh Hà	TT Thanh Hà, H. Thanh Hà	2NT
21	065	TT GDTX Kim Thành	Xã Cổ Dũng, H. Kim Thành	2NT
21	066	TT GDTX Bình Giang	Xã Thái Học, H. Bình Giang	2NT
21	067	CĐ Công nghiệp Sao Đỏ	TT Sao Đỏ, H. Chí Linh	1
21	068	TC Nông nghiệp & PTNT Hải Dương	Xã Ái Quốc, TP. Hải Dương	2
21	069	CĐ Kinh tế-Kỹ thuật Hải Dương	P. Hải Tân, TP. Hải Dương	2
21	070	TC Nghề Thương mại	TT Lai Cách, H. Cẩm Giàng	2NT
21	071	CĐ Kỹ thuật Khách sạn & Du lịch	TT Lai Cách, H. Cẩm Giàng	2NT
21	072	THPT Tứ Kỳ II	Thị trấn Tứ Kỳ-H. Tứ Kỳ	2NT
21	073	THPT Phú Thái	Thị trấn Phú Thái-H. Kim Thành	2NT
21	074	THPT Bến Tắm	Khu 3, Thị trấn Bến Tắm, H. Chí Linh	1
21	075	THPT Phan Bội Châu	Thị trấn Nam Sách, H. Nam Sách	2NT
21	076	THPT Ái Quốc	Xã Ái Quốc, TP. Hải Dương	2
21	077	THPT Trần Quang Khải	Xã Minh Tân, H. Kinh Môn	1
21	078	THPT Quang Thành	Xã Phúc Thành, H. Kinh Môn	1
21	079	THPT Hồng Đức	Xã Hồng Đức, H. Ninh Giang	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009

SỞ GD-ĐT: 22 HƯNG YÊN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
22	000	Sở GD&ĐT Hưng Yên		
22	011	THPT chuyên tỉnh Hưng Yên	Phường An Tảo TX Hưng Yên	2
22	012	THPT TX Hưng Yên	Phường Quang Trung TX Hưng Yên	2
22	013	TT GDTX TX Hưng Yên	Phường Quang Trung TX Hưng Yên	2
22	014	Phòng GD TX Hưng Yên		
22	015	THPT Tô Hiệu	Phường Hiến Nam, TX Hưng Yên	2
22	016	THPT Kim Động	Xã Lương Bằng H Kim Động	2NT
22	017	THPT Đức Hợp	Xã Đức Hợp H Kim Động	2NT
22	018	TT GDTX Kim Động	Thị trấn Kim Động	2NT
22	019	Phòng GD H Kim Động	Thị trấn Kim Động, huyện Kim Động	
22	020	THPT Ân Thi	Thị trấn Ân Thi	2NT
22	021	THPT Ng Trung Ngạn	Xã Hồ Tùng Mậu H Ân Thi	2NT
22	022	TT GDTX Ân Thi	Thị trấn Ân Thi	2NT
22	023	TT KT-TH Ân Thi	Thị trấn Ân Thi	2NT
22	024	Phòng GD H Ân Thi	Thị trấn Ân Thi	2NT
22	025	THPT Lê Quỳ Đôn	Thị trấn Ân Thi, Ân Thi	2NT
22	026	THPT Phạm Ngũ Lão	Xã Tân Phúc H Ân Thi	2NT
22	027	THPT Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu	2NT
22	028	THPT Nam Khoái Châu	Xã Đại Hưng H Khoái Châu	2NT
22	029	TTGDTX Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu	2NT
22	030	TT KT-TH Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu	2NT
22	031	Phòng GD Khoái Châu	Thị trấn Khoái Châu	
22	032	THPT Trần Quang Khải	Xã Dạ Trạch H Khoái Châu	2NT
22	033	THPT Phùng Hưng	Xã Phùng Hưng H Khoái Châu	2NT
22	034	THPT Yên Mỹ	Xã Tân Lập H Yên Mỹ	2NT
22	035	THPT Triệu Quang Phục	Yên Phú H Yên Mỹ	2NT
22	036	TT GDTX Yên Mỹ	Xã Nghĩa Hiệp H Yên Mỹ	2NT
22	037	Phòng GD H Yên Mỹ	Thị trấn Yên Mỹ H Yên Mỹ	
22	038	THPT Hồng Bàng	Thị trấn Yên Mỹ H Yên Mỹ	2NT

22	039	THPT Tiên Lữ	Thị trấn Vương H Tiên Lữ	2NT
22	040	THPT Trần Hưng Đạo	Xã Thiện Phấn H Tiên Lữ	2NT
22	041	THPT Hoàng Hoa Thám	Xã Thụy Lôi H Tiên Lữ	2NT
22	042	TT GDTX Tiên Lữ	Thị trấn Vương H Tiên Lữ	2NT
22	043	TT-KT-TH Tiên Lữ	Thị trấn Vương H Tiên Lữ	2NT
22	044	Phòng GD H Tiên Lữ	Thị trấn Vương H Tiên Lữ	
22	045	THPT Phù Cừ	Xã Tống Phan H Phù Cừ	2NT
22	046	THPT Nam Phù Cừ	Xã Tam Đa H Phù Cừ	2NT
22	047	TT GDTX Phù Cừ	Xã Phan Sào Nam H Phù Cừ	2NT
22	048	Phòng GD H Phù Cừ	Thị trấn Phù Cừ, huyện Phù Cừ	
22	049	THPT Mỹ Hào	Thị trấn Bần H Mỹ Hào	2NT
22	050	THPT Nguyễn Thiện Thuật	Xã Bạch Sam H Mỹ Hào	2NT
22	051	TT GDTX Mỹ Hào	Xã Phùng Chí Kiên H Mỹ Hào	2NT
22	052	Phòng GD Mỹ Hào	Thị trấn Mỹ Hào, huyện Mỹ Hào	
22	053	THPT Văn Lâm	Xã Lạc Đạo H Văn Lâm	2NT
22	054	THPT Trưng Vương	Xã Trưng Trắc H Văn Lâm	2NT
22	055	TT GDTX Văn Lâm	Thị trấn Như Quỳnh H Văn Lâm	2NT
22	056	Phòng GD H Văn Lâm	Thị trấn Văn Lâm, huyện Văn Lâm	
22	057	THPT Văn Giang	Xã Cửu Cao H Văn Giang	2NT
22	058	TT GDTX Văn Giang	Thị trấn Văn Giang	2NT
22	059	Phòng GD H Văn Giang	Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang	
22	060	THPT Dương Quảng Hàm	Xã Liên Nghĩa H Văn Giang	2NT
22	061	TH Y Tế Hưng Yên	Phường An Tảo TX Hưng Yên	2
22	062	TH KTKT Tô Hiệu	Xã Dân Tiến H Khoái Châu	2NT
22	063	TH DL Kỹ Nghệ và Kinh Tế	Thị trấn Bần H Mỹ Hào	2NT
22	064	QLKT Công Nghiệp	Xã Giai Phạm H Yên Mỹ	2NT
22	065	THLTTP và VTNN (CSII)	Thị trấn Văn Giang	2NT
22	066	Tr CN Kỹ thuật Tàu Cước	Xã Dân Tiến H Khoái Châu	2NT
22	067	ĐH SPKT Hưng Yên	Xã Dân Tiến H Khoái Châu	2NT
22	068	CĐ TCKT 1	Xã Trưng Trắc H Văn Lâm	2NT
22	069	CĐ BC QTKD	Thị trấn Như Quỳnh H Văn Lâm	2NT
22	070	Tr . NV VH-TT	Phường Minh Khai TX Hưng Yên	2
22	071	Trường CĐSP Hưng yên	Phường An tảo TX Hưng yên	2
22	072	Trường công nhân KT H.Yên	Phường Hiến nam TX Hưng yên	2

22	073	THPT Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân, Kim Động, Hưng Yên	2NT
22	074	THPT Nguyễn Trãi	Xã Lương Bằng huyện Kim Động HY	2NT
22	075	THPT Nguyễn Du	Thị trấn Phù Cừ, Phù Cừ, Hưng Yên	2NT
22	076	THPT Minh Châu	Xã Tân Lập, Yên Mỹ, Hưng Yên	2NT
22	077	THPT Hồng Đức	Xã Dị Sử, Mỹ Hào, Hưng Yên	2NT
22	078	THPT Quang Trung	Phường Hiến Nam, TXHY	2
22	079	THPT Nguyễn Siêu	Xã Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên	2NT
22	080	THPT Ngô Quyền	Thị trấn Vương, Tiên Lữ, Hưng Yên	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 23 HOÀ BÌNH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
23	001	Trung tâm GDTX thành phố HB	Phường Phương Lâm -Thành phố HB	1
23	002	Trung tâm GDTX Đà Bắc	Thị trấn Đà Bắc -Huyện Đà Bắc	1
23	003	Trung tâm GDTX Mai Châu	Thị trấn Mai Châu -Huyện Mai Châu	1
23	004	Trung tâm GDTX Tân Lạc	Thị trấn Mường Khến -Huyện Tân Lạc	1
23	005	Trung tâm GDTX Lạc Sơn	Thị trấn Vụ Bản -Huyện Lạc Sơn	1
23	006	Trung tâm GDTX Kỳ Sơn	Thị trấn Kỳ Sơn -Huyện Kỳ Sơn	1
23	007	Trung tâm GDTX Lương Sơn	Thị trấn Lương Sơn -Huyện Lương Sơn	1
23	008	Trung tâm GDTX Kim Bôi	Thị trấn Bo -Huyện Kim Bôi	1
23	009	Trung tâm GDTX Lạc Thủy	Thị trấn Chi Nê -Huyện Lạc Thủy	1
23	010	Trung tâm GDTX Yên Thủy	Thị trấn Hàng Trạm -Huyện Yên Thủy	1
23	011	Trung tâm GDTX Cao Phong	Thị trấn Cao Phong -Huyện Cao Phong	1
23	012	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	Phường Thịnh Lang -Thành phố HB	1
23	013	THPT Lạc Long Quân	Phường Tân Thịnh -Thành phố HB	1
23	014	THPT Nguyễn Du	Phường Tân Thịnh -Thành phố HB	1
23	015	THPT Công Nghiệp	Phường Đồng Tiến -Thành phố HB	1
23	016	Phổ thông Dân tộc nội trú	Phường Tân Hoà -Thành phố HB	1
23	017	THPT Ngô Quyền	Phường Chăm Mát -Thành phố HB	1

23	018	THPT Đà Bắc	Thị trấn Đà Bắc -Huyện Đà Bắc	1
23	019	THPT Mường Chiềng	Xã Mường Chiềng -Huyện Đà Bắc	1
23	020	THPT Mai Châu A	Thị trấn Mai Châu -Huyện Mai Châu	1
23	021	THPT Mai Châu B	Xã Xăm Khoè -Huyện Mai Châu	1
23	022	THPT Tân Lạc	Thị trấn Mường Khến -Huyện Tân Lạc	1
23	023	THPT Mường Bi	Xã Phong Phú -Huyện Tân Lạc	1
23	024	THPT Đoàn Kết	Xã Đông Lai -Huyện Tân Lạc	1
23	025	THPT Lạc Sơn	Thị trấn Vụ Bản -Huyện Lạc Sơn	1
23	026	THPT Cộng Hoà	Xã Nhân Nghĩa -Huyện Lạc Sơn	1
23	027	THPT Đại Đồng	Xã Ân Nghĩa -Huyện Lạc Sơn	1
23	028	THPT Kỳ Sơn	Xã Dân Hạ -Huyện Kỳ Sơn	1
23	029	THPT Phú Cường	Xã Hợp Thịnh -Huyện Kỳ Sơn	1
23	030	THPT Lương Sơn	Thị trấn Lương Sơn -Huyện Lương Sơn	1
23	031	THPT Nguyễn Trãi	Thị trấn Lương Sơn -Huyện Lương Sơn	1
23	032	THPT Bắc Lương Sơn	Xã Yên Bình -Huyện Lương Sơn	1
23	033	THPT Nam Lương Sơn	Xã Thành Lập -Huyện Lương Sơn	1
23	034	THPT Kim Bôi	Xã Kim Bình -Huyện Kim Bôi	1
23	035	THPT 19/5	Xã Tú Sơn -Huyện Kim Bôi	1
23	036	THPT Cù Chính Lan	Xã Long Sơn -Huyện Kim Bôi	1
23	037	THPT Thanh Hà	Thị trấn Thanh Hà -Huyện Kim Bôi	1
23	038	THPT Lạc Thủy A	Thị trấn Chi Nê -Huyện Lạc Thủy	1
23	039	THPT Lạc Thủy B	Xã Cổ Nghĩa -Huyện Lạc Thủy	1
23	040	THPT Lạc Thủy C	Xã An Bình -Huyện Lạc Thủy	1
23	041	THPT Yên Thủy A	Thị trấn Hàng Trạm -Huyện Yên Thủy	1
23	042	THPT Yên Thủy B	Xã Bảo Hiệu -Huyện Yên Thủy	1
23	043	THPT Cao Phong	Thị trấn Cao Phong -Huyện Cao Phong	1
23	044	Trung tâm GDTX tỉnh Hoà Bình	Phường Tân Thịnh -Thành phố HB	1
23	045	Trung học Kinh tế-Kỹ Thuật HB	Phường Chăm Mát -Thành phố HB	1
23	046	THPT Lũng Vân	Xã Lũng Vân -Huyện Tân Lạc	1
23	047	THPT Yên Thủy C	Xã Yên Trị -Huyện Yên Thủy	1
23	048	THPT Quyết Thắng	Xã Thượng Cốc - Huyện Lạc Sơn	1
23	049	THPT Thạch Yên	Xã Dũng Phong - Huyện Cao Phong	1
23	050	THPT Yên Hoà	Xã Yên Hoà - Huyện Đà Bắc	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 24 HÀ NAM

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
24	000	Sở Giáo dục - Đào tạo Hà Nam	Lê Hồng Phong - Phủ Lý - Hà Nam	
24	001	Phòng GD - ĐT Thành phố Phủ Lý	Minh Khai - Phủ Lý	
24	002	Phòng GD - ĐT huyện Duy Tiên	Hoà Mạc - Duy Tiên	
24	003	Phòng GD - ĐT huyện Kim Bảng	Thị trấn Quế - Kim Bảng	
24	004	Phòng GD - ĐT huyện Lý Nhân	Vĩnh Trụ - Lý Nhân	
24	005	Phòng GD - ĐT huyện Thanh Liêm	Cầu Gừng - Thanh Liêm	
24	006	Phòng GD - ĐT huyện Bình Lục	Bình Mỹ - Bình Lục	
24	011	Trường THPT Chuyên Hà Nam	P. Minh Khai, TP Phủ Lý	2
24	012	Trường THPT Phủ Lý A	P. Lê Hồng Phong, Phủ Lý	2
24	013	Trường THPT Phủ Lý B	Xã Thanh Châu, Phủ Lý	2
24	014	Trường THPT DLập Lương Thế Vinh	P Lương Khánh Thiện PLý	2
24	015	Trung tâm GDTX Tỉnh Hà Nam	P. Minh Khai, TP Phủ Lý	2
24	021	Trường THPT Duy Tiên A	Thị trấn Hoà Mạc, Duy Tiên	2NT
24	022	Trường THPT Duy Tiên B	Thị trấn Đồng văn, Duy Tiên	2NT
24	023	Trường THPT Duy Tiên C	Xã Tiên Hiệp, Duy Tiên	2NT
24	024	Trường THPT Bán công Duy Tiên	Xã Trác Văn, Duy Tiên	2NT
24	025	Trung tâm GDTX Duy Tiên	Thị trấn Hoà Mạc, Duy Tiên	2NT
24	031	Trường THPT Kim Bảng A	Thị trấn Quế, Kim Bảng	2NT
24	032	Trường THPT Kim Bảng B	Xã Tân Sơn, Kim Bảng	1
24	033	Trường THPT Kim Bảng C	Xã Đồng Hoá, Kim Bảng	2NT
24	034	Trung tâm GDTX Kim Bảng	Thị trấn Quế , Kim Bảng	2NT
24	035	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Xã Thi Sơn - Kim Bảng	1
24	041	Trường THPT Lý Nhân	Thị trấn Vĩnh Trụ, Lý Nhân	2NT

24	042	Trường THPT Bắc Lý	Xã Bắc Lý, Lý Nhân	2NT
24	043	Trường THPT Nam Lý	Xã Tiến Thắng, Lý Nhân	2NT
24	044	Trường THPT D. lập Trần Hưng Đạo	Thị trấn Vĩnh Trụ, Lý Nhân	2NT
24	045	Trường THPT Bán công Nam Cao	Xã Nhân Mỹ, Lý Nhân	2NT
24	046	Trung tâm GDTX Lý Nhân	Thị trấn Vĩnh Trụ, Lý Nhân	2NT
24	051	Trường THPT Thanh Liêm A	X.Liêm Thuận, Thanh Liêm	2NT
24	052	Trường THPT Thanh Liêm B	Thanh Nguyên, Thanh Liêm	2NT
24	053	Trường THPT Dân lập Thanh Liêm	Xã Thanh Lưu, Thanh Liêm	1
24	054	Trung tâm GDTX Thanh Liêm	Xã Thanh Lưu, Thanh Liêm	1
24	055	Trường THPT Thanh Liêm C	Xã Thanh Thủy, Thanh Liêm	1
24	061	Trường THPT Bình Lục A	Thị trấn Bình Mỹ, Bình Lục	2NT
24	062	Trường THPT Bình Lục B	Xã Vũ Bản , Bình Lục	2NT
24	063	Trường THPT Bình Lục C	Xã Tràng An, Bình Lục	2NT
24	064	Trường THPT Dân lập Bình Lục	Thị trấn Bình Mỹ, Bình Lục	2NT
24	065	Trung tâm GDTX Bình Lục	Thị trấn Bình Mỹ, Bình Lục	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 25 NAM ĐỊNH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
25	002	THPT Lê Hồng Phong	Đường Vỹ Xuyên TP NĐ	2
25	003	THPT Trần Hưng Đạo	Đường 38 A TP NĐ	2
25	004	THPT Nguyễn Khuyến	Nguyễn Du TP NĐ	2
25	005	THPT Ngô Quyền	Đường Vụ Bản TP NĐ	2
25	006	THPT Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Trỗi TP NĐ	2
25	007	THPT DLNguyễn Công Trứ	Đường Vỹ Xuyên TP NĐ	2
25	008	THPT DL Trần Quang Khải	35 Phan Đình Phùng TP NĐ	2
25	009	THPT DL Trần Nhật Duật	89 Đường Hưng Yên TP NĐ	2
25	010	THPT DL Hoàng Diệu	6 Hoàng Diệu TP NĐ	2

25	011	TGDTX Tp NamĐịnh	27/88 Nguyễn Du TP NĐ	2
25	012	TTGDTX Trần Phú	28 Phạm Hồng Thái TP NĐ	2
25	013	TTGDTX Nguyễn Hiền	4 Cù Chính Lan TP NĐ	2
25	014	TTKTTH-HN-DN NĐ	88 Nguyễn Du TP NĐ	2
25	016	THPT Mỹ Lộc	Km5 QL 21 A NĐ-HN	2NT
25	017	THPT Trần Văn Lan	Đệ Nhất, xã Mỹ Trung, H. Mỹ Lộc	2NT
25	018	TTGDTX Mỹ Lộc	Km5 QL 21 A NĐ-HN	2NT
25	020	THPT Xuân Trường A	Xã Xuân Hồng H. Xuân Trường	2NT
25	021	THPT Xuân Trường B	Xã Xuân Vinh H. Xuân Trường	2NT
25	022	THPT Xuân Trường C	Xã Xuân Đài H. Xuân Trường	2NT
25	023	THPT DL Xuân Trường	Xã Xuân Thượng H. Xuân Trường	2NT
25	024	THPT Nguyễn Trường Thuý	Xã Xuân Vinh H. Xuân Trường	2NT
25	025	TTGDTX Xuân Trường	Xã Thọ Nghiệp H. Xuân Trường	2NT
25	027	THPT Giao Thủy A	Thị trấn Ngô Đồng H. Giao Thủy	2NT
25	028	THPT Giao Thủy B	Xã Giao Yến H. Giao Thủy	2NT
25	029	THPT Giao Thủy C	Xã Hồng Thuận H. Giao Thủy	2NT
25	030	THPT DL Giao Thủy	Xã Hoàn Sơn H. Giao Thủy	2NT
25	031	THPT Quất Lâm	Thị trấn Quất Lâm H. Giao Thủy	2NT
25	032	TTGDTX Giao Thủy	Xã Giao Nhân H. Giao Thủy	2NT
25	034	THPT Tống Văn Trân	Thị trấn Lâm H. ý Yên	2NT
25	035	THPT Phạm Văn Nghị	Xã Yên Cường H. ý Yên	2NT
25	036	THPT Mỹ Tho	Xã Yên Chính H. ý Yên	2NT
25	037	THPT DL ý Yên	T.T Lâm H. ý Yên	2NT
25	038	THPT Đại An	Xã Yên Đồng H. ý Yên	2NT
25	039	TTGDTX ý Yên A	Thị trấn Lâm H. ý Yên	2NT
25	040	TTGDTX ý Yên B	Xã Yên Thắng H. ý Yên	2NT
25	041	TTGDTX Yên Chính	Xã Yên Chính H. ý Yên	2NT
25	043	THPT Hoàng Văn Thụ	Xã Trung Thành H. Vụ Bản	2NT
25	044	THPT Lương Thế Vinh	Thị trấn Gôi H. Vụ Bản	2NT
25	045	THPT Nguyễn Bính	Xã Hiển Khánh H. Vụ Bản	2NT
25	046	THPT Nguyễn Đức Thuận	Xã Thành Lợi H. Vụ Bản	2NT
25	047	TTGDTX Liên Minh	Xã Liên Minh H. Vụ Bản	2NT

25	048	TTGDTX H. Vụ Bản	Thị trấn Gôi H. Vụ Bản	2NT
25	050	THPT Nam Trực	Thị trấn Nam Giang H. Nam Trực	2NT
25	051	THPT Lý Tự Trọng	Xã Nam Thanh H. Nam Trực	2NT
25	052	THPT Nguyễn Du	Xã Nam Hoa H. Nam Trực	2NT
25	053	THPT DL Phan Bội Châu	Xã Hồng Quang H. Nam Trực	2NT
25	054	THPT Tư thực Quang Trung	Xã Nam Hồng H. Nam Trực	2NT
25	055	THPT Trần Văn Bảo	Xã Điền Xá H. Nam Trực	2NT
25	056	TTGDTX huyện Nam Trực	Xã Nam Hồng H. Nam Trực	2NT
25	057	TTGDTX Vũ Tuấn Chiêu	Thị trấn Nam Giang H. Nam Trực	2NT
25	059	THPT Trục Ninh A	Xã Trục Cát H. Trục Ninh	2NT
25	060	THPT Nguyễn Trãi	Xã Trục Hưng H. Trục Ninh	2NT
25	061	THPT Trục Ninh B	Xã Trục Thái H. Trục Ninh	2NT
25	062	THPT Lê Quý Đôn	Thị trấn Cổ Lễ H. Trục Ninh	2NT
25	063	THPT Tư thực Đoàn Kết	Thị trấn Cổ Lễ H. Trục Ninh	2NT
25	064	TTGDTX A Trục Ninh	Xã Trục Cát H. Trục Ninh	2NT
25	065	TTGDTX B Trục Ninh	Xã Trục Đại H. Trục Ninh	2NT
25	067	THPT Nghĩa Hưng A	Thị trấn Liễu Đề H. Nghĩa Hưng	2NT
25	068	THPT Nghĩa Hưng B	Xã Nghĩa Tân H. Nghĩa Hưng	2NT
25	069	THPT Nghĩa Hưng C	Thị trấn Rạng Đông H. Nghĩa Hưng	2NT
25	070	THPT DL Nghĩa Hưng	Xã Nghĩa Trung H. Nghĩa Hưng	2NT
25	071	THPT Trần Nhân Tông	Xã Nghĩa Phong H. Nghĩa Hưng	2NT
25	072	TTGDTX huyện Nghĩa Hưng	Thị trấn Liễu Đề H. Nghĩa Hưng	2NT
25	073	TTGDTX Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân H. Nghĩa Hưng	2NT
25	075	THPT Hải Hậu A	Thị trấn Yên Định H. Hải Hậu	2NT
25	076	THPT Hải Hậu B	Xã Hải Phú H. Hải Hậu	2NT
25	077	THPT Hải Hậu C	Thị trấn Cồn H. Hải Hậu	2NT
25	078	THPT DL Hải Hậu	Thị trấn Yên Định H. Hải Hậu	2NT
25	079	THPT Thịnh Long	Thị trấn Thịnh Long H. Hải Hậu	2NT
25	080	THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Hải Hà H. Hải Hậu	2NT
25	081	THPT An Phúc	Xã Hải Phương H. Hải Hậu	2NT
25	082	TTGDTX huyện Hải Hậu	Xã Hải Thanh H. Hải Hậu	2NT

25	083	TTGDTX Hải Cường	Xã Hải Cường H. Hải Hậu	2NT
----	-----	------------------	-------------------------	-----

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 26 THÁI BÌNH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
26	002	THPT Chuyên	Đường Lý Thường Kiệt -Thành phố -Thái Bình	2
26	003	THPT Lê Quý Đôn	Đường Lý Bôn -Thành phố Thái Bình	2
26	004	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Đường Lý Thường Kiệt -Thành phố Thái Bình	2
26	005	THPT Nguyễn Công Trứ	Đường Trần Hưng Đạo -Thành phố -Thái Bình	2
26	006	TTGDTX Thành phố -Thái Bình	P.Quang Trung -Thành phố -Thái Bình	2
26	008	THPT Quỳnh Côi	Thị trấn Quỳnh Côi -Quỳnh Phụ -Thái Bình	2NT
26	009	THPT Quỳnh Thọ	Quỳnh Thọ -Quỳnh Phụ -Thái Bình	2NT
26	010	THPT Phụ Dực	Thị trấn An Bài -Quỳnh Phụ -Thái Bình	2NT
26	011	THPT Bán công Quỳnh Phụ	Quỳnh Hưng -Quỳnh Phụ -Thái Bình	2NT
26	012	THPT BC Trần Hưng Đạo	Xã An Vũ -Quỳnh Phụ-Thái Bình	2NT
26	013	TTGDTX Quỳnh Phụ I	Thị trấn Quỳnh Côi -Quỳnh Phụ -Thái Bình	2NT
26	014	TTGDTX Quỳnh Phụ II	Xã An Bài -Quỳnh Phụ -Thái Bình	2NT
26	016	THPT Hưng Nhân	Xã Phú Sơn -Hưng Hà -Thái Bình	2NT
26	017	THPT Bắc Duyên Hà	Thị trấn Hưng Hà -Thái Bình	2NT
26	018	THPT Nam Duyên Hà	Xã Minh Hoà -Hưng Hà -Thái Bình	2NT
26	019	THPT Đông Hưng Hà	Xã Hùng Dũng -Hưng Hà -Thái Bình	2NT
26	020	THPT Trần Thị Dung	Thị trấn Hưng Nhân -Hưng Hà -Thái Bình	2NT
26	021	TTGDTX Hưng Hà	Thị trấn Hưng Hà -Thái Bình	2NT
26	023	THPT Tiên Hưng	Xã Thăng Long -Đông Hưng -Thái Bình	2NT
26	024	THPT Bắc Đông Quan	Thị trấn Đông Hưng -Thái Bình	2NT

26	025	THPT Nam Đông Quan	Xã Đông á -Đông Hưng -Thái Bình	2NT
26	026	THPT Mê Linh	Xã Mê Linh -Đông Hưng -Thái Bình	2NT
26	027	THPT Bán công Đông Hưng	Thị trấn Đông Hưng -Thái Bình	2NT
26	028	THPT Nguyễn Tất Thành	Xã Đông Xuân -Đông Hưng -Thái Bình	2NT
26	029	TTGDTX Đông Hưng	Thị trấn Đông Hưng -Thái Bình	2NT
26	031	THPT Nguyễn Trãi	Xã Hoà Bình-Vũ Thư -Thái Bình	2NT
26	032	THPT Vũ Tiên	Xã Việt Thuận -Vũ Thư -Thái Bình	2NT
26	033	THPT Lý Bôn	Xã Hiệp Hoà -Vũ Thư -Thái Bình	2NT
26	034	THPT Bán công Vũ Thư	Thị Trấn Vũ Thư -Thái Bình	2NT
26	035	THPT B.C Phạm Quang Thắm	Xã Vũ Tiến -Vũ Thư -Thái Bình	2NT
26	036	TTGDTX Vũ Thư	Thị trấn Vũ Thư -Thái Bình	2NT
26	038	THPT Nguyễn Du	Thị Trấn Thanh Nê -Kiến Xương - Thái Bình	2NT
26	039	THPT Bắc Kiến Xương	Xã Nam Cao -Kiến Xương -Thái Bình	2NT
26	040	THPT Chu Văn An	Xã Vũ Quý -Kiến Xương -Thái Bình	2NT
26	041	THPT Bình Thanh	Xã Bình Thanh -Kiến Xương -Thái Bình	2NT
26	042	THPT B.C Kiến Xương	Thị Trấn Thanh Nê -Kiến Xương - Thái Bình	2NT
26	043	TTGDTX Kiến Xương	Thị trấn Kiến Xương -Thái Bình	2NT
26	045	THPT Tây Tiền Hải	Thị Trấn Tiền Hải -Thái Bình	2NT
26	046	THPT Nam Tiền Hải	Xã Nam Trung -Tiền Hải -Thái Bình	2NT
26	047	THPT Đông Tiền Hải	Xã Đông Xuyên -Tiền Hải -Thái Bình	2NT
26	048	THPT Bán công Tiền Hải	Thị Trấn Tiền Hải -Thái Bình	2NT
26	049	THPT B.C Nam Tiền Hải	Xã Nam Trung -Tiền Hải -Thái Bình	2NT
26	050	TTGDTX Tiền Hải	Thị trấn Tiền Hải -Thái Bình	2NT
26	052	THPT Đông Thụy Anh	Thị Trấn Diêm Điền -Thái Thụy - Thái Bình	2NT
26	053	THPT Tây Thụy Anh	Xã Thụy Sơn -Thái Thụy -Thái Bình	2NT
26	054	THPT Thái Ninh	Xã Thái Hưng -Thái Thụy -Thái Bình	2NT
26	055	THPT Thái Phúc	Xã Thái Phúc -Thái Thụy -Thái Bình	2NT
26	056	THPT Dân lập Diêm Điền	Khu 6 -Thị trấn Diêm Điền -Thái Thụy Thái Bình	2NT
26	057	TTGDTX Thái Thụy I	Thị trấn Diêm Điền -Thái Thụy -Thái Bình	2NT
26	058	TTGDTX Thái Thụy II	Xã Thái Hưng -Thái Thụy -Thái Bình	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 27 NINH BÌNH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
27	011	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Phường Tân Thành TP Ninh Bình	2
27	012	THPT Đinh Tiên Hoàng	Phường Bích Đào TP Ninh Bình	2
27	013	THPT Trần Hưng Đạo	Phường Ninh Phong TP Ninh Bình	2
27	014	THPT BC Ninh Bình	Phường Phúc Thành TP Ninh Bình	2
27	015	THPT DL Nguyễn Công Trứ	Phường Phúc Thành TP Ninh Bình	2
27	016	TTGDTX Ninh Bình	Phường Tân Thành TP Ninh Bình	2
27	021	THPT Nguyễn Huệ	Phường Bắc Sơn TX Tam Điệp	1
27	022	THPT Ngô Thì Nhậm	Phường Trung Sơn TX Tam Điệp	1
27	023	TTGDTX Tam Điệp	Phường Trung Sơn TX Tam Điệp	1
27	031	THPT Nho Quan A	Xã Quỳnh Lưu huyện Nho Quan	1
27	032	THPT Nho Quan B	Thị trấn Nho Quan H Nho Quan	1
27	033	THPT DT Nội Trú	Thị trấn Nho Quan H Nho Quan	1
27	034	TTGDTX Nho Quan	Thị trấn Nho Quan H Nho Quan	1
27	035	THPT Nho Quan C	Xã Gia Lâm Huyện Nho Quan	1
27	041	THPT Gia Viễn A	Xã Gia Phú H Gia Viễn	2NT
27	042	THPT Gia Viễn B	Xã Gia Lập H Gia Viễn	2NT
27	043	THPT Gia Viễn C	Xã Gia Sinh H Gia Viễn	1
27	044	TTGDTX Gia Viễn	Thị trấn Me H Gia Viễn	2NT
27	051	THPT Hoa Lư A	Thị trấn Thiên Tôn H Hoa Lư	2NT
27	052	THPT DL Hoa Lư	Xã Ninh Mỹ H Hoa Lư	2NT
27	053	TTGDTX Hoa Lư	Thị trấn Thiên Tôn H Hoa Lư	2NT
27	061	THPT Yên Mô A	Xã Khánh Thượng H Yên Mô	1
27	062	THPT Yên Mô B	Xã Yên Mạc H Yên Mô	1
27	063	TTGDTX Yên Mô	Xã Yên Phong H Yên Mô	2NT
27	064	THPT Bán công Tạ Uyên	Xã Yên Phong H Yên Mô	2NT
27	071	THPT Kim Sơn A	Thị trấn Phát Diệm H Kim Sơn	2NT
27	072	THPT Kim Sơn B	Xã Hùng Tiến H Kim Sơn	2NT

27	073	THPT Bình Minh	Thị trấn Bình Minh H Kim Sơn	2NT
27	074	TTGDTX Kim Sơn	Xã Thượng Kiệm H Kim Sơn	2NT
27	075	THPT Bán công Kim Sơn	Xã Thượng Kiệm H Kim Sơn	2NT
27	081	THPT Yên Khánh A	Xã Khánh Hội H Yên Khánh	2NT
27	082	THPT Yên Khánh B	Xã Khánh Cư H Yên Khánh	2NT
27	083	THPT BC Yên Khánh	Xã Khánh Nhạc H Yên Khánh	2NT
27	084	TTGDTX Yên Khánh	Xã Khánh Nhạc H Yên Khánh	2NT
27	085	THPT DL Yên Khánh	Xã Khánh Cường H Yên Khánh	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 28 THANH HOÁ

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
28	001	THPT Đào Duy Từ	Phường Ba Đình, TP Thanh Hóa	2
28	002	THPT Hàm Rồng	P. Trường Thi, TP Thanh Hoá	2
28	003	THPT BC Nguyễn Trãi	P. Điện Biên, TP Thanh Hoá	2
28	004	THPT BC Tô Hiến Thành	P.Đông Sơn, TP Thanh Hoá	2
28	005	THPT DL Trần Xuân Soạn	P. Điện Biên, TP Thanh Hoá	2
28	006	THPT DL Lý Thường Kiệt	P. Đông sơn, TP Thanh Hoá	2
28	007	THPT DL Đào Duy Anh	P. Ngọc Trạo, TP Thanh Hoá	2
28	008	TTGDTX-DN TP Thanh Hoá	P.Trường Thi, TP Thanh Hoá	2
28	009	THPT Bím Sơn	P. Ba Đình, Thị xã Bím Sơn	2
28	010	THPT BC Lê Hồng Phong	P. Lam Sơn, Thị xã Bím Sơn	2
28	011	TTGDTX-DN TX Bím Sơn	Trần Phú, Lam Sơn, TX Bím Sơn	2
28	012	THPT Sầm Sơn	P. Trường Sơn, Thị xã Sầm Sơn	2
28	013	THPT BC Nguyễn Thị Lợi	P. Trung Sơn, Thị xã Sầm Sơn	2
28	014	TTGDTX-DN Sầm Sơn	P. Trường Sơn, Thị xã Sầm Sơn	2
28	015	THPT Quan Hoá	Thị trấn Quan Hoá	1
28	016	TTGDTX-DN Quan Hoá	Thị trấn Quan Hóa	1
28	017	THPT Quan Sơn	Thị trấn Quan Sơn	1
28	018	TTGDTX-DN Quan Sơn	Thị trấn Quan Sơn	1
28	019	THPT Mường Lát	Thị trấn Mường Lát	1
28	020	TTGDTX-DN Mường Lát	Thị trấn Mường Lát	1
28	021	THPT Bá Thước	Thị trấn Cành Nàng, Bá Thước	1

28	022	THPT Hà Văn Mao	Xã Điền Trung, Bá Thước	1
28	023	TTGDTX-DN Bá Thước	Thị trấn Cành nài, Bá Thước	1
28	024	THPT Cẩm Bá Thước	Thị trấn Thường Xuân	1
28	025	THPT Thường Xuân 2	Xã Luận Thành, Thường Xuân	1
28	026	TTGDTX-DN Thường Xuân	Thị trấn Thường xuân	1
28	027	THPT Như Xuân	Thị trấn Yên Cát, Như Xuân	1
28	028	TTGDTX-DN Như Xuân	Thị trấn Yên Cái, Như Xuân	1
28	029	THPT Như Thanh	Thị trấn Bến Sung, Như Thanh	1
28	030	THPT Như Thanh 2	Thị trấn Bến Sung, Như Thanh	1
28	031	TTGDTX-DN Như Thanh	Thị trấn Bến Sung, Như Thanh	1
28	032	THPT Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh	1
28	033	TTGDTX-DN Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh	1
28	034	THPT Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc	1
28	035	THPT Lê Lai	Xã Kiên Thọ, Ngọc Lặc	1
28	036	TTGDTX-DN Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc	1
28	037	THPT Thạch Thành 1	Xã Thành Thọ, Thạch Thành	1
28	038	THPT Thạch Thành 2	Xã Thạch Tân, Thạch Thành	1
28	039	THPT Thạch Thành 3	Xã Thành Văn, Thạch Thành	1
28	040	TTGDTX-DN Thạch Thành	Thị trấn Thạch Thành	1
28	041	THPT Cẩm Thủy 1	Thị trấn Cẩm Thủy	1
28	042	THPT Cẩm Thủy 2	Xã Phúc Do, Cẩm Thủy	1
28	043	THPT Cẩm Thủy 3	Xã Cẩm Thành, Cẩm Thủy	1
28	044	TTGDTX-DN Cẩm Thủy	Thị trấn Cẩm Thủy	1
28	045	THPT Lê Lợi	Thị trấn Thọ Xuân	2NT
28	046	THPT Lê Hoàn	Xã Xuân Lai, Thọ Xuân	2NT
28	047	THPT Lam Kinh	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân	2NT
28	048	THPT Thọ Xuân 4	Xã Thọ Lập, Thọ Xuân	2NT
28	049	THPT BC Lê Văn Linh	Thị trấn Thọ Xuân	2NT
28	050	THPT BC Thọ Xuân	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân	2NT
28	051	TTGDTX-DN Thọ Xuân	Thị trấn Thọ Xuân	2NT
28	052	THPT Vĩnh Lộc	Thị trấn Vĩnh Lộc	2NT
28	053	THPT Tống Duy Tân	Xã Vĩnh Tân, Vĩnh Lộc	2NT
28	054	THPT BC Trần Khát Chân	Thị trấn Vĩnh Lộc	2NT
28	055	TTGDTX-DN Vĩnh Lộc	Thị trấn Vĩnh Lộc	2NT
28	056	THPT Thiệu Hoá	Thị trấn Thiệu Hoá	2NT
28	057	THPT Nguyễn Quán Nho	Xã Thiệu Quang, Thiệu Hoá	2NT

28	058	THPT Lê Văn Hưu	Xã Thiệu Vận, Thiệu Hoá	2NT
28	059	THPT BC Dương Đình Nghệ	Xã Thiệu Đô, Thiệu Hoá	2NT
28	060	TTGDTX-DN Thiệu Hoá	Thị trấn Vạn Hà, Thiệu Hoá	2NT
28	061	THPT Triệu Sơn 1	Thị trấn, Triệu Sơn	2NT
28	062	THPT Triệu Sơn 2	Xã Nông Trường, Triệu Sơn	2NT
28	063	THPT Triệu Sơn 3	Xã Hợp Lý, Triệu Sơn	2NT
28	064	THPT Triệu Sơn 4	Xã Thọ Dân, Triệu Sơn	2NT
28	065	THPT BC Triệu Sơn	Xã Đồng Lợi, Triệu Sơn	2NT
28	066	THPT BC Triệu Sơn 2	Dân Lực, Triệu Sơn	2NT
28	067	THPT DL Triệu Sơn	Thị Trấn Triệu sơn	2NT
28	068	TTGDTX-DN Triệu Sơn	Thị Trấn Triệu Sơn	2NT
28	069	THPT Nông Cống 1	Thị Trấn Nông Cống	2NT
28	070	THPT Nông Cống 2	Xã Trung Thành, Nông Cống	2NT
28	071	THPT Nông Cống 3	Xã Công Liêm, Nông Cống	2NT
28	072	THPT Nông Cống 4	Xã Trường Sơn, N. Cống	2NT
28	073	THPT BC Nông Cống	Xã Vạn Hòa, Nông Cống	2NT
28	074	TTGDTX-DN Nông Cống	Thị Trấn Nông Cống	2NT
28	075	THPT Đông Sơn 1	Xã Đông Xuân, Đông Sơn	2NT
28	076	THPT Đông Sơn 2	Xã Đông Văn, Đông Sơn	2NT
28	077	THPT BC Nguyễn Mộng Tuân	Thị Trấn Rừng Thông, Đông Sơn	2NT
28	078	TTGDTX-DN Đông Sơn	Thị Trấn Rừng Thông, Đông Sơn	2NT
28	079	THPT Hà Trung	Xã Hà Bình, Hà Trung	2NT
28	080	THPT Hoàng Lệ Kha	Thị Trấn Hà Trung	2NT
28	081	THPT BC Hà Trung	Thị Trấn Hà Trung	2NT
28	082	TTGDTX-DN Hà Trung	Thị Trấn Hà Trung	2NT
28	083	THPT Lương Đắc Bằng	Thị Trấn Bút Sơn, Hoàng Hoá	2NT
28	084	THPT Hoàng Hoá 2	Xã Hoàng Kim, Hoàng Hoá	2NT
28	085	THPT Hoàng Hoá 3	Xã Hoàn Ngọc, Hoàng Hoá	2NT
28	086	THPT Hoàng Hoá 4	Xã Hoàng Thành, Hoàng Hoá	2NT
28	087	THPT BC Lưu Đình Chất	Xã Hoàng Quý, Hoàng Hoá	2NT
28	088	THPT BC Lê Viết Tạo	Xã Hoàng Đạo, Hoàng Hoá	2NT
28	089	TTGDTX-DN Hoàng Hoá	Thị trấn Bút Sơn, Hoàng Hoá	2NT
28	090	THPT Ba Đình	Thị Trấn Nga Sơn	2NT
28	091	THPT Mai Anh Tuấn	Xã Nga Thành, Nga Sơn	2NT
28	092	THPT BC Trần Phú	Thị Trấn Nga sơn	2NT
28	093	TTGDTX-DN Nga Sơn	Thị Trấn Nga Sơn	2NT

28	094	THPT Hậu Lộc 1	Xã Phú Lộc, Hậu lộc	2NT
28	095	THPT Hậu Lộc 2	Xã Văn Lộc, Hậu Lộc	2NT
28	096	THPT Đinh Chương Dương	Thị Trấn Hậu Lộc	2NT
28	097	TTGDTX-DN Hậu Lộc	Thị Trấn Hậu lộc	2NT
28	098	THPT Quảng Xương 1	Thị Trấn Quảng Xương	2NT
28	099	THPT Quảng Xương 2	Xã Quảng Ngọc, Quảng Xương	2NT
28	100	THPT Quảng Xương 3	Xã Quảng Minh, Quảng Xương	2NT
28	101	THPT Quảng Xương 4	Xã Quảng Lợi, Quảng Xương	2NT
28	102	THPT BC Nguyễn Xuân Nguyên	Xã Quảng Giao, Quảng Xương	2NT
28	103	THPT BC Đặng Thai Mai	Xã Quảng Bình, Quảng Xương	2NT
28	104	TTGDTX-DN Quảng Xương	Thị Trấn Quảng Xương	2NT
28	105	THPT Tĩnh Gia 1	Thị Trấn Tĩnh Gia	2NT
28	106	THPT Tĩnh Gia 2	Xã Triều Dương, Tĩnh Gia	2NT
28	107	THPT Tĩnh Gia 3	Xã Hải Yến, Tĩnh Gia	2NT
28	108	THPT BC Tĩnh Gia	Thị Trấn Tĩnh Gia	2NT
28	109	TTGDTX-DN Tĩnh Gia	Thị Trấn Tĩnh Gia	2NT
28	110	THPT Yên Định 1	Thị Trấn Quán Lào, Yên Định	2NT
28	111	THPT Yên Định 2	Xã Yên Trường, Yên Định	2NT
28	112	THPT Yên Định 3	Xã Yên Tâm, Yên Định	2NT
28	113	THPT Thống Nhất	Thị Trấn Nông Trường Thống Nhất	2NT
28	114	THPT BC Trần Ân Chiêm	Thị Trấn Quán Lào, Yên Định	2NT
28	115	THPT BC Hà Tông Huân	Xã Yên Trường, Yên Định	2NT
28	116	TTGDTX-DN Yên Định	Thị Trấn Yên Định	2NT
28	117	THPT Dân Tộc Nội trú Tỉnh TH	P. Đông Sơn, TP Thanh Hoá	2
28	118	THPT Chuyên Lam Sơn	P. Ba Đình, TP Thanh Hoá	2
28	119	TTGDTX-DN Tỉnh Thanh Hoá	Ngã Ba Bía, TP Thanh Hoá	2
28	120	THPT Hậu Lộc 3	Xã Đại Lộc, Hậu Lộc	2NT
28	121	THPT Hậu Lộc 4	Xã Hưng Lộc, Hậu Lộc	2NT
28	122	THPT Bá Thước 3	Xã Lũng Niên, Bá Thước	1
28	123	THPT Bắc Sơn	Xã Ngọc Liên, Ngọc Lặc	1
28	124	THPT Tư thực Nông công	Xã Trung Chính, Nông Cống	2NT
28	125	THPT DL Đông Sơn	Xã Đông Tân, Đông Sơn	2NT
28	126	THPT BC Nga Sơn	Xã Nga Trung, Nga Sơn	2NT
28	127	THPT DL Nguyễn Huệ	Xã Quảng Đông, Quảng Xương	2NT
28	128	THPT BC 2 Tĩnh Gia	Hải An, Tĩnh Gia	2NT
28	129	THPT Thạch Thành 4	Xã Thạch Quảng, Thạch Thành	1

28	130	THPT Như Xuân 2	Thị Trấn Bãi Thành, Như Xuân	1
----	-----	-----------------	------------------------------	---

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 29 NGHỆ AN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
29	002	THPT Huỳnh Thúc Kháng	54 Lê Hồng Phong	2
29	003	THPT Hà Huy Tập	8-Phan Bội Châu	2
29	004	THPT Lê Viết Thuật	Khối 5 -Phường Trường Thi -TP Vinh	2
29	005	THPT DL Nguyễn Trường Tộ	Khối 11 -Phường Hà Huy Tập -TP Vinh	2
29	006	THPT Chuyên Phan Bội Châu	48 -Lê Hồng Phong	2
29	007	Chuyên Toán ĐH Vinh	Lê Duẩn -TP Vinh	2
29	008	THPT DTNT Tĩnh	98 -Mai Hắc Đế , TP Vinh	2
29	009	THPT DL Lê Quý Đôn	83-Ngư Hải, TP Vinh	2
29	010	THPT DL Nguyễn Huệ	247B Lê Duẩn, TP Vinh	2
29	011	THPT DL Her Man	30 -Đường HERMAN , TP Vinh	2
29	012	THPT DL Hữu Nghị	14 -Phan Chu Trinh	2
29	014	THPT TX Cửa Lò	Thị xã Cửa Lò	2
29	016	THPT Quỳnh Châu	Thị Trấn Quỳnh Châu	1
29	017	THPT Quỳnh Hợp 2	Tam Hợp, Quỳnh Hợp	1
29	018	THPT Quỳnh Hợp 1	Thị Trấn Quỳnh Hợp	1
29	020	THPT DL Sông Hiếu	Thị Trấn Thái Hoà, Nghĩa Đàn	2NT
29	021	THPT Đông Hiếu	Nghĩa Thuận, Nghĩa Đàn	2NT
29	023	THPT Thái Hoà	Thị Trấn Thái Hoà, Nghĩa Đàn	2NT
29	024	THPT 1/5	Nghĩa Bình, Nghĩa Đàn	1
29	025	THPT Tây Hiếu Nghĩa Đàn	Tây Hiếu, Nghĩa đàn	1
29	026	THPT Cờ Đỏ	Nghĩa Hồng, Nghĩa Đàn	1
29	027	THPT DL Bắc Quỳnh Lưu	Quỳnh Xuân, Quỳnh Lưu	2NT
29	029	THPT Quỳnh Lưu 1	Thị Trấn giát, Quỳnh Lưu	2NT
29	030	THPT Quỳnh Lưu 2	Quỳnh Văn, Quỳnh Lưu	2NT
29	031	THPT Quỳnh Lưu 3	Quỳnh Lương, Quỳnh Lưu	2NT
29	032	THPT Quỳnh Lưu 4	Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu	1
29	033	THPT Nguyễn Đức Mậu	Sơn Hải, Quỳnh Lưu I	2NT
29	034	THPT Hoàng Mai	Quỳnh Thiện, Quỳnh Lưu	2NT
29	035	THPT DL Cù Chính Lan	Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu	2NT
29	037	THPT Kỳ Sơn	Thị Trấn Mường xén	1

29	039	THPT Tương Dương 1	Thị Trấn Hoà Bình, Tương Dương	1
29	040	THPT Tương Dương 2	Tam Quang, Tương dương	1
29	042	THPT Con Cuông	Thị trấn Con cuông, Con Cuông	1
29	043	THPT Mường Quạ	Môn Sơn, Con Cuông	1
29	044	THPT Tân Kỳ	Thị Trấn Lát, Tân Kỳ	2NT
29	045	THPT DTNT Tân Kỳ	Nghĩa Thái, Tân Kỳ	1
29	047	THPT Tân Kỳ 3	Tân An, Tân kỳ	1
29	048	THPT Yên Thành 2	Bắc Thành, Yên Thành	2NT
29	049	THPT Phan Thúc Trục	Công Thành, Yên Thành	2NT
29	050	THPT Bắc Yên Thành	Lăng Thành, Yên Thành	1
29	051	THPT DL Lê Doãn Nhã	Thị Trấn Yên Thành, Yên Thành	2NT
29	052	THPT Yên Thành 3	Quang Thành, Yên Thành	1
29	054	THPT Phan Đăng Lưu	Thị Trấn yên Thành	2NT
29	055	THPT Diễn Châu 2	Diễn Hồng, Diễn châu	2NT
29	056	THPT Diễn Châu 3	Diễn Xuân, Diễn Châu	2NT
29	057	THPT Diễn Châu 4	Diễn Mỹ, Diễn châu	2NT
29	058	THPT DL Nguyễn Văn Tố	Diễn Phong, Diễn Châu	2NT
29	059	THPT DL Ngô Trí Hoà	Thị Trấn Diễn Châu	2NT
29	061	THPT Nguyễn Xuân Ôn	Thị trấn Diễn Châu	2NT
29	062	THPT Diễn Châu 5	Diễn Thọ, Diễn Châu	2NT
29	063	THPT Anh Sơn 3	Đỉnh Sơn, Anh Sơn	1
29	064	THPT Anh Sơn 1	Thạch Sơn, Anh Sơn	1
29	065	THPT Anh Sơn 2	Lĩnh Sơn , Anh Sơn	1
29	067	THPT Đô Lương 3	Quang Sơn, Đô Lương	2NT
29	068	THPT Đô Lương 1	Đà Sơn, Đô Lương	2NT
29	069	THPT Đô Lương 2	Lam Sơn. Đô Lương	1
29	071	THPT DL Đô Lương 1	Văn Sơn, Đô Lương	2NT
29	072	THPT DL Đô Lương 2	Tân Sơn, Đô Lương	2NT
29	073	THPT Thanh Chương 3	Phong Thịnh, Thanh Chương	1
29	074	THPT Nguyễn Sỹ Sách	Thanh Dương, Thanh Chương	1
29	075	THPT Đặng Thúc Hứa	Võ Liệt, Thanh Chương	1
29	076	THPT BC Thanh Chương + TTGDTX Thanh Chương	Thị Trấn Dừng, Thanh Chương	2NT
29	078	THPT Thanh Chương 1	Thị Trấn Dừng, Thanh Chương	2NT
29	079	THPT Đặng Thai Mai	Thanh Giang, Thanh Chương	2NT
29	080	THPT Nghi Lộc 3	Nghi Xuân, Nghi Lộc	2NT

29	081	THPT Nghi Lộc 1	Thị Trấn Quán Hành, Nghi Lộc	2NT
29	082	THPT Nghi Lộc 2	Nghi Mỹ, Nghi Lộc	2NT
29	084	THPT DL Nghi Lộc	Thị Trấn Quán Hành, Nghi Lộc	2NT
29	085	THPT Nghi Lộc 4	Nghi Xá, Nghi Lộc	2NT
29	087	THPT Nam Đàn 1	Thị Trấn Nam Đàn, Nam Đàn	2NT
29	088	THPT Nam Đàn 2	Nam Trung, Nam đàn	2NT
29	089	THPT Kim Liên	Kim Liên, Nam đàn	2NT
29	090	THPT DL Sào Nam	Xuân Hoà, Nam Đàn	2NT
29	092	THPT Lê Hồng Phong	Hưng Thông, Hưng Nguyên	2NT
29	093	THPT Phạm Hồng Thái	Hưng Châu, Hưng Nguyên	2NT
29	094	THPT Thái Lão	Thị Trấn Hưng Nguyên	2NT
29	095	THPT Đinh Bạt Tụy	Hưng Tân, Hưng Nguyên	2NT
29	097	THPT Quế Phong	Thị Trấn Kim Sơn, Quế Phong	1
29	098	THPT DL Nguyễn Trãi	9 -Mai Hắc đế , TP Vinh	2
29	099	THPT BC Cửa Lò	Thị Xã Cửa Lò	2
29	100	THPT DL Trần Đình Phong	Thọ Thành, Yên Thành	2NT
29	101	THPT DTNT Quỳnh Hợp	Châu Quang. Quỳnh Hợp	1
29	102	THPT DL Lý Tự Trọng	Thị Trấn Cầu Giát, Quỳnh Lưu	2NT
29	103	THPT DL Quang Trung	Diễn Kỷ, Diễn Châu	2NT
29	104	TTGDTX Vinh	Phường Lê Mao, TP Vinh	2
29	105	TTGDTX Cửa Lò	Thị Xã Cửa Lò	2
29	106	TTGDTX Quỳnh Châu	Thị Trấn Quỳnh Châu	1
29	107	TTGDTX Quỳnh Hợp	Thị Trấn Quỳnh Hợp	1
29	108	TTGDTX Nghĩa Đàn	Nghĩa Quang, Nghĩa Đàn	2NT
29	109	TTGDTX Quỳnh Lưu	Thị Trấn Giát, Quỳnh Lưu	2NT
29	110	TTGDTX Kỳ Sơn	Thị Trấn Mường Xén, Kỳ Sơn	1
29	111	TTGDTX Tương Dương	Thị Trấn Hoà Bình, Tương Dương	1
29	112	TTGDTX Con Cuông	Thị Trấn Con Cuông	1
29	113	TTGDTX Tân Kỳ	Xã Kỳ Sơn, Tân kỳ	1
29	114	TTGDTX Yên Thành	Thị Trấn yên Thành	2NT
29	115	TTGDTX Diễn Châu	Thị Trấn Diễn Châu	2NT
29	116	TTGDTX Anh Sơn	Thị Trấn Anh Sơn	2NT
29	117	TTGDTX Đô Lương	Đà Sơn, Đô Lương	2NT
29	118	TTGDTX Thanh Chương	Thị Trấn Dừng, Thanh Chương	2NT
29	119	TTGDTX Nghi Lộc	Thị Trấn Quán Hành, Nghi Lộc	2NT
29	120	TTGDTX Nam đàn	Thị Trấn Nam Đàn	2NT

29	121	TTGDTX Hưng Nguyên	Thị Trấn Hưng Nguyên	2NT
29	122	TTGDTX Quế Phong	Thị Trấn Quế Phong	1
29	123	THPT BC Cát nạng	Thanh liên, Thanh chương	1
29	124	THPT Tư thực Mai Hắc Đế	Hùng Tiến, Nam Đàn	2NT
29	125	THPT Nguyễn Trường Tộ	Hung Trung, Hưng nguyên	2NT
29	126	THPT Nghi Lộc 5	Nghi Lâm, Nghi lộc	1
29	127	THPT Nam yên Thành	Bảo Thành, Yên Thành	2NT
29	128	THPT Đô Lương 4	Hiến Sơn, Đô Lương	2NT
29	129	THPT Tư Thục Nguyễn Du	Diễn Yên, Diễn Châu	2NT
29	130	Trường Quân Sự QK4	Nam Anh, Nam Đàn	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 30 HÀ TĨNH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
30	000	Sở GD -ĐT Hà Tĩnh	Phường Tân Giang -TP Hà Tĩnh	2
30	001	TTGDTX Kỳ Anh	Thị trấn Kỳ Anh -Huyện Kỳ Anh	1
30	002	THPT Kỳ Anh	Thị trấn Kỳ Anh -Huyện Kỳ Anh	1
30	003	THPT Nguyễn Huệ	Xã Kỳ Phong -Huyện Kỳ Anh	1
30	004	THPT Kỳ Lâm	Xã Kỳ Lâm -Huyện Kỳ Anh	1
30	005	TTGDTX Cẩm Xuyên	Thị trấn Cẩm xuyên -H. Cẩm Xuyên	2NT
30	006	THPT Cẩm Xuyên	Thị trấn Cẩm xuyên -H. Cẩm Xuyên	2NT
30	007	THPT Cẩm Bình	Xã Cẩm Bình -Huyện Cẩm Xuyên	2NT
30	008	THPT Hà Huy Tập	Xã Cẩm Sơn -Huyện Cẩm Xuyên	1
30	009	TTGDTX tỉnh Hà Tĩnh	Phường Bắc Hà -TP Hà Tĩnh	2
30	010	THPT Phan Đình Phùng	Phường Bắc Hà -TP Hà Tĩnh	2
30	011	THPT DL Hoàng Xuân Hãn	Phường Thạch Quý – TP Hà Tĩnh	2
30	012	TTGDTX Thạch Hà	Thị trấn Cày -Huyện Thạch Hà	2NT
30	013	THPT Lý Tự Trọng	Thị trấn Cày -Huyện Thạch Hà	2NT
30	014	THPT Nguyễn Trung Thiên	Xã Thạch Khê -Huyện Thạch Hà	2NT
30	015	TTGDTX Can Lộc	Thị trấn Can Lộc -Huyện Can Lộc	2NT
30	016	THPT Can Lộc	Xã Trường Lộc -Huyện Can Lộc	2NT
30	017	THPT Đồng Lộc	Xã Đồng Lộc -Huyện Can Lộc	1
30	018	THPT Nghèn	Thị trấn Can Lộc -Huyện Can Lộc	2NT
30	019	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Xã Thụ Lộc -Huyện Lộc Hà	2NT
30	020	TTGDTX Hương Khê	Xã Phú Phong -Huyện Hương Khê	1

30	021	THPT Hương Khê	Thị trấn Hương Khê -H.Hương Khê	1
30	022	THPT Hàm Nghi	Xã Phúc Đồng -Huyện Hương Khê	1
30	023	THPT Phúc Trạch	Xã Phúc Trạch -Huyện Hương Khê	1
30	024	TTGDTX Hương Sơn	Thị trấn Phố Châu -H.Hương Sơn	1
30	025	THPTDL Nguyễn Khắc Viện	Xã Sơn Bằng -Huyện Hương Sơn	1
30	026	THPT Hương Sơn	Thị trấn Phố Châu -H.Hương Sơn	1
30	027	THPT Lê Hữu Trác I	Xã Sơn Châu -Huyện Hương Sơn	1
30	028	THPT Lê Hữu Trác II	Sơn Hòa -Huyện Hương Sơn	1
30	029	THPT Cao Thắng	Xã Sơn Tây -Huyện Hương Sơn	1
30	030	TTGDTX Đức Thọ	Xã Tùng Ảnh -Huyện Đức Thọ	2NT
30	031	THPTDL Đức Thọ	Xã Tùng Ảnh -Huyện Đức Thọ	2NT
30	032	THPT Minh Khai	Thị trấn Đức Thọ -Huyện Đức Thọ	2NT
30	033	THPT Trần Phú	Xã Đức Thủy -Huyện Đức Thọ	2NT
30	034	THPT Đức Thọ	Xã Đức Lạng -Huyện Đức Thọ	1
30	035	TTGDTX Hồng Lĩnh	Xã Đậu Liêu-Thị xã Hồng Lĩnh	1
30	036	THPT Hồng Lĩnh	Phường Bắc Hồng -Thị xã Hồng Lĩnh	1
30	037	TTGDTX Nghi Xuân	Thị trấn Nghi Xuân -H.Nghi Xuân	2NT
30	038	THPT Nguyễn Du	Xã Tiên Điền -Huyện Nghi Xuân	2NT
30	039	THPT Nguyễn Công Trứ	Thị trấn Xuân An -Huyện Nghi Xuân	2NT
30	040	THPT Năng khiếu Hà Tĩnh	Phường Tân Giang -TP Hà Tĩnh	2
30	041	THPT Lê Quý Đôn	Xã Thạch Đài -Huyện Thạch Hà	2NT
30	042	THPT DL Can Lộc	Thị trấn Can Lộc -Huyện Can Lộc	2NT
30	043	THPTDL Cẩm Xuyên	Thị trấn Cẩm Xuyên -H.Cẩm Xuyên	2NT
30	044	THPT BC Kỳ Anh	Thị trấn Kỳ Anh -Huyện Kỳ Anh	1
30	045	THPT Mai Thúc Loan	Xã Thạch Châu -Huyện Lộc Hà	2NT
30	046	THPT Vũ Quang	Thị trấn Vũ Quang -Huyện Vũ Quang	1
30	047	TTGDTX Vũ Quang	Thị trấn Vũ Quang -Huyện Vũ Quang	1
30	048	THPT Nguyễn Đồng Chi	Xã Ích Hậu -Huyện Lộc Hà	2NT
30	049	THPT BC Thạch Hà	Thị trấn Cày -Huyện Thạch Hà	2NT
30	050	THPT Nghi Xuân	Xã Xuân Giang -Huyện Nghi Xuân	2NT
30	051	THPT BC Hồng Lam	Phường Bắc Hồng -Thị xã Hồng Lĩnh	1
30	052	TT GDTX -HNDN Thành phố Hà Tĩnh	Phường Nam Hà -TP Hà Tĩnh	2
30	053	THPT BC Nguyễn Đình Liễn	Cẩm Huy, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	2NT
30	054	THPT Lê Quảng Chí	Kỳ Long, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	1
30	055	THPT Gia Phố	Xóm 8, xã Gia Phố, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	1

30	056	Trung tâm KTTH-HN Can Lộc	Xóm 12, Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.	2NT
30	057	Trung tâm KTTH-HN Cẩm Xuyên	Tổ 14, Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.	2NT
30	058	Trung tâm KTTH-HN Đức Thọ	Thôn Châu Trung, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.	2NT
30	059	Trung tâm KTTH-HN Hương Sơn	Khối 9, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.	1
30	060	Trung tâm KTTH-HN Thạch Hà	Khối 8, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	2NT
30	061	Trường Cao đẳng nghề Việt Đức Hà Tĩnh	Số 371, đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	2
30	062	Trung tâm KTTH-HN Kỳ Anh	Khu phố 13, Thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	1
30	063	Trường THPT DL Nguyễn Thiếp	Xóm Cống 19, xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 31 QUẢNG BÌNH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
31	002	Trường THPT Đào Duy Từ, Đồng Hới	Thành Phố Đồng Hới, Quảng Bình	2
31	003	Trường THPT Đồng Hới	Thành Phố Đồng Hới, Quảng Bình	2
31	004	Trường THPT Chuyên Quảng Bình	Thành Phố Đồng Hới, Quảng Bình	2
31	005	Trường THPT Bán công - Đồng Hới	Thành Phố Đồng Hới, Quảng Bình	2
31	006	Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	Thành Phố Đồng Hới, Quảng Bình	2
31	007	Trung tâm GDTX Đồng Hới	Thành Phố Đồng Hới, Quảng Bình	2
31	009	Trường THPT Tuyên Hoá	Tuyên Hoá, Quảng Bình	1
31	010	Trường THPT Lê Trục-Tuyên Hoá	Tuyên Hoá, Quảng Bình	1
31	011	Trường THPT Phan Bội Châu-T. Hoá	Tuyên Hoá, Quảng Bình	1
31	012	Trường THCS và THPT Bắc Sơn	Tuyên Hoá, Quảng Bình	1
31	013	Trung tâm GDTX Tuyên Hoá	Tuyên Hoá, Quảng Bình	1

31	015	Trường THPT Minh Hoá	Minh Hoá, Quảng Bình	1
31	016	Trường THCS và THPT Hoá Tiến	Minh Hoá, Quảng Bình	1
31	017	Trung tâm GDTX Minh Hoá	Minh Hoá, Quảng Bình	1
31	019	Trường THPT số 1 Quảng Trạch	Quảng Trạch, Quảng Bình	2NT
31	020	Trường THPT số 2 Quảng Trạch	Quảng Trạch, Quảng Bình	2NT
31	021	Trường THPT số 3 Quảng Trạch	Quảng Trạch, Quảng Bình	2NT
31	022	Trường THPT Bán công- Quảng Trạch	Quảng Trạch, Quảng Bình	2NT
31	023	Trung tâm GDTX Quảng Trạch	Quảng Trạch, Quảng Bình	2NT
31	025	Trường THPT số 1 Bố Trạch	Bố Trạch, Quảng Bình	2NT
31	026	Trường THPT số 2 Bố Trạch	Bố Trạch, Quảng Bình	2NT
31	027	Trường THPT số 3 Bố Trạch	Bố Trạch, Quảng Bình	2NT
31	028	Trường THPT BC Bố Trạch	Bố Trạch, Quảng Bình	2NT
31	029	Trường THCS và THPT Việt Trung	Bố Trạch, Quảng Bình	1
31	030	Trường THPT số 4 Bố Trạch	Bố Trạch, Quảng Bình	1
31	031	Trung tâm GDTX Bố Trạch	Bố Trạch, Quảng Bình	2NT
31	033	Trường THPT Quảng Ninh	Quảng Ninh, Quảng Bình	2NT
31	034	Trường THPT Ninh Châu - Quảng Ninh	Quảng Ninh, Quảng Bình	2NT
31	035	Trung tâm GDTX Quảng Ninh	Quảng Ninh, Quảng Bình	2NT
31	036	Trường THPTBC Quảng Ninh	Quảng Ninh, Quảng Bình	2NT
31	038	Trường THPT Lệ Thủy	Lệ Thủy, Quảng Bình	2NT
31	039	Trường THPT Hoàng Hoa Thám - Lệ Thủy	Lệ Thủy, Quảng Bình	1
31	040	Trường THPT Trần Hưng Đạo -Lệ Thủy	Lệ Thủy, Quảng Bình	2NT
31	041	Trường THPT Bán công Lệ Thủy	Lệ Thủy, Quảng Bình	2NT
31	042	Trung tâm GDTX Lệ Thủy	Lệ Thủy, Quảng Bình	2NT
31	043	Trường THPT KT Lệ Thủy	Lệ Thủy, Quảng Bình	2NT
31	044	Trường THPT BC Nam Quảng Trạch	Quảng Trạch, Quảng Bình	2NT

31	045	Trường THCS và THPT Dương Văn An	Lệ Thuỷ, Quảng Bình	2NT
31	046	Trường THCS và THPT Trung Hoá	Minh Hoá, Quảng Bình	1
31	047	Trường THPT BC Bắc Quảng Trạch	Quảng Trạch, Quảng Bình	2NT
31	048	Trung tâm KTTH-HN Đồng Hới	Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình	2

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 32 QUẢNG TRỊ

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
32	000	Sở GD-ĐT Quảng Trị	Phường 1-Thị xã Đông Hà	2
32	011	THPT Nam Hải Lăng	Xã Hải Chánh-Huyện Hải Lăng	2NT
32	012	THPT Hải Lăng	Thị trấn Hải Lăng-Huyện Hải Lăng	2NT
32	013	THPT Trần Thị Tâm	Xã Hải Quế -Huyện Hải Lăng	2NT
32	014	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Thị trấn Hải Lăng-Huyện Hải Lăng	2NT
32	015	Phòng GD&ĐT Hải Lăng	Thị trấn Hải Lăng-Huyện Hải Lăng	2NT
32	016	THPT TX Quảng Trị	Phường1-Thị xã Quảng Trị	2
32	017	THPT DT Nội Trú Tĩnh	Phường1-Thị xã Quảng Trị	2
32	018	THPT Nguyễn Huệ	Phường1-Thị xã Quảng Trị	2
32	019	Phòng GD&ĐT TX Q Trị	Phường1-Thị xã Quảng Trị	2
32	020	THPT Triệu Phong	Xã Triệu Phước-Huyện Triệu Phong	2NT
32	021	THPT Chu Văn An	Thị trấn ái Tử-Huyện Triệu Phong	2NT
32	022	THPT Vĩnh Định	Xã Triều Tài-Huyện Triệu Phong	2NT
32	023	Phòng GD&ĐT Triệu Phong	Thị trấn ái Tử-Huyện Triệu Phong	2NT
32	024	THPT Chuyên LQĐôn	Phường 5-Thị xã Đông Hà	2
32	025	THPT Đông Hà	Phường 1-Thị xã Đông Hà	2
32	026	THPT Lê Lợi Đông Hà	Phường 5-Thị xã Đông Hà	2
32	027	THPT Phan Châu Trinh	Phường 1-Thị xã Đông Hà	2
32	028	TTKTTH-HN tỉnh	Phường 1-Thị xã Đông Hà	2
32	029	Phòng GD&ĐT TX Đông Hà	Phường 1-Thị xã Đông Hà	2
32	030	THPT Tân Lâm	Xã Cam Thành-Huyện Cam Lộ	1
32	031	THPT Cam Lộ	Thị trấn Cam Lộ-Huyện Cam Lộ	2NT
32	032	Lê Thế Hiếu	Xã Cam Chính-Huyện Cam Lộ	1

32	033	Phòng GD&ĐT Cam Lộ	Thị trấn Cam Lộ-Huyện Cam Lộ	2NT
32	034	THPT Hướng Hoá	Thị trấn Khe Sanh-Huyện Hướng Hoá	1
32	035	THPT Lao Bảo	Thị trấn Lao Bảo-Huyện Hướng Hoá	1
32	036	Phòng GD&ĐT Hướng Hóa	Thị trấn Khe Sanh-Huyện Hướng Hoá	1
32	037	THPT Đakrông	Xã Hướng Hiệp-Huyện Đakrông	1
32	038	Phòng GD&ĐT Đăk Rông	Xã Mô ó-Huyện Đakrông	1
32	039	THPT Cồn Tiên	Xã Hải Thái-Huyện Gio Linh	1
32	040	THPT Gio Linh	Thị trấn Gio Linh-Huyện Gio Linh	2NT
32	041	THPT Nguyễn Du	Thị trấn Gio Linh-Huyện Gio Linh	2NT
32	042	Phòng GD&ĐT Gio Linh	Thị trấn Gio Linh-Huyện Gio Linh	2NT
32	043	THPT Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá-Huyện Vĩnh Linh	2NT
32	044	THPT Cửa Tùng	Xã Vĩnh Quang -Huyện Vĩnh Linh	2NT
32	045	THPT Nguyễn Công Trứ	Thị trấn Hồ Xá-Huyện Vĩnh Linh	2NT
32	046	THPT Bến Quan	Xã Vĩnh Hà-Huyện Vĩnh Linh	1
32	047	Phòng GD&ĐT Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá-Huyện Vĩnh Linh	2NT
32	048	TTGDTX Hướng Hoá	Thị trấn Khe Sanh-Huyện Hướng Hoá	1
32	049	TTGDTX Dakrong	Xã Hướng Hiệp-Huyện Đakrông	1
32	050	TTGDTX Cam Lộ	Thị trấn Cam Lộ-Huyện Cam Lộ	2NT
32	051	TTGDTX Đông Hà	Phường 1-Thị xã Đông hà	2
32	052	TTGDTX Hải Lăng	Thị trấn Hải Lăng-Huyện Hải Lăng	2NT
32	053	TTGDTX TX Quảng trị	Phường 1-Thị xã Quảng Trị	2
32	054	TTGDTX Triệu Phong	Thị trấn ái Tử-Huyện Triệu Phong	2NT
32	055	TTGDTX Gio Linh	Thị trấn Gio Linh-Huyện Gio Linh	2NT
32	056	TTGDTX Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá-Huyện Vĩnh Linh	2NT
32	057	TTKTTH-HN TX Quảng trị	Phường 1-Thị xã Quảng Trị	2
32	058	TTKTTH-HN Vĩnh Linh	Thị trấn Hồ Xá-Huyện Vĩnh Linh	2NT
32	059	THPT Hướng Phùng	Hướng Phùng-Huyện Hướng Hoá	1
32	060	THPT Số 2 Đakrông	Tà Rụt-Huyện Hướng Hoá	1
32	061	THPT A Túc	A Túc –Huyện Đakrông	1
32	062	THPT Đại Hoà	Đại Hoà, Triệu Phong	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 33 THỪA THIÊN HUẾ

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
33	001	THPT Quốc Học (CL Cao)	Phường Vĩnh Ninh, TP Huế	2
33	002	THPT Hai Bà Trưng	Phường Vĩnh Ninh, TP Huế	2
33	003	THPT Nguyễn Huệ	Phường Thuận Thành, TP Huế	2
33	004	THPT Gia Hội	Phường Phú Hiệp, TP Huế	2
33	005	THPT BC Bùi Thị Xuân	Phường Thuận Hoà, TP Huế	2
33	006	THPT BC Đống Đa (TT KTTH -HN Huế)	Phường Phú Nhuận, TP Huế	2
33	007	THPT BC Nguyễn Trường Tộ	Phường Phú Nhuận, TP Huế	2
33	008	THPT Hoá Châu	Xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền	2NT
33	009	TT GDTX TP Huế	Phường Phước Vĩnh, TP Huế	2
33	010	Khối chuyên ĐHKH Huế	Phường Phú Nhuận, TP Huế	2
33	011	THPT Phong Điền	TT Phong Điền, huyện Phong Điền	2NT
33	012	THPT Tam Giang	Xã Điền Hải, huyện Phong Điền	1
33	013	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Xã Phong An, huyện Phong Điền	2NT
33	014	THPT Nguyễn Chí Thanh	TT Sịa, huyện Quảng Điền	2NT
33	015	THPT Đặng Huy Trứ	Xã Hương Chữ, huyện Hương Trà	2NT
33	016	THPT Phan Đăng Lưu	Xã Phú Dương, huyện Phú Vang	2NT
33	017	THPT Nguyễn Sinh Cung	Xã Phú Đa, huyện Phú Vang	1
33	018	THPT Hương Thủy	Xã Thủy Phương, huyện Hương Thủy	2NT
33	019	THPT Phú Bài	TT Phú Bài, huyện Hương Thủy	2NT
33	020	THPT An Lương Đông	Xã Lộc An, huyện Phú Lộc	1
33	021	THPT Vinh Lộc	Xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	1
33	022	THPT Phú Lộc	TT Phú Lộc, huyện Phú Lộc	2NT
33	023	THPT Nam Đông	TT Khe Tre, huyện Nam Đông	1
33	024	THPT A Lưới	TT A Lưới, huyện A Lưới	1
33	025	THPT Dân tộc Nội trú Tỉnh	Phường Phường Đức, TP Huế	
33	026	THPT Thừa Lưu	Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	2NT
33	027	THPT Hương Vinh	Xã Hương Vinh, huyện Hương Trà	2NT
33	028	Phòng GDCN Sở GD-ĐT TT-Huế	Phường Vĩnh Ninh, TP Huế	
33	029	THPT BC Đặng Trần Côn	Phường Thuận Hoà, TP Huế	2
33	030	THPT Bình Điền	Xã Bình Điền, huyện Hương Trà	1

33	031	THPT Vinh Xuân	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang	1
33	032	Trung cấp Phật Học Huế	Phường Trường An, TP Huế	2
33	033	Tr-ĐH Nghệ thuật-Huế (hệ TC)	Phường Thuận Thành, TP Huế	2
33	034	CĐ Công nghiệp Huế	Phường Vĩnh Ninh, TP Huế	2
33	035	THPT Thuận An	TT Thuận An, huyện Phú vang	2NT
33	036	Khối chuyên ĐHNN Huế	Phường Vĩnh Ninh, TP Huế	2
33	037	THPT Trần Văn Ký	Xã Phong Bình, huyện Phong Điền	1
33	038	THPT DL Trần Hưng Đạo	Phường Vỹ Dạ, TP Huế	2
33	039	THPT Hương Lâm	Xã Hương Lâm, huyện A Lưới	1
33	040	THPT Hồng Vân	Xã Hồng Vân, huyện A Lưới	1
33	041	THPT Hương Trà	Thị trấn Tứ Hạ, huyện Hương Trà	2NT
33	042	THPT Cao Thắng	Phường Phú Nhuận, TP Huế	2
33	043	THPT Hương Giang	Xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông	1
33	044	THPT Tố Hữu	Xã Quảng Công, huyện Quảng Điền	1
33	045	THPT Tư thực Thế Hệ Mới	Xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc	2NT
33	046	THPT Nguyễn Trãi	Thị trấn Phú Bài, huyện Hương Thủy	2NT
33	047	THPT Hà Trung	Xã Vinh Hà, huyện Phú Vang	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 34 QUẢNG NAM

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
34	000	Sở GD&ĐT Quảng Nam	08 Trần Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam	2
34	001	Phòng GD&ĐT Tam Kỳ	Đường Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam	2
34	002	THPT BC Phan Bội Châu	Đường Phan Châu Trinh, Tam Kỳ, Q. Nam	2
34	003	THPT Trần Cao Vân	Đường Nguyễn Du, Tam Kỳ, Quảng Nam	2
34	004	THPT Lê Quý Đôn	Đường Trần Văn Dư, Tam Kỳ, Quảng Nam	2
34	005	THPT DL Hà Huy Tập	Thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam	2
34	006	TT. GDTX tỉnh Quảng Nam	Thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam	2

34	007	THPT Chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam	2
34	008	TT. GDTX-HN Hội An	Thành phố Hội An, Quảng Nam	2
34	009	THPT Trần Quý Cáp	Thành phố Hội An, Quảng Nam	2
34	010	Phòng GD&ĐT Hội An	Thành phố Hội An, Quảng Nam	2
34	011	PTDT Nội trú tỉnh Quảng Nam	Thành phố Hội An, Quảng Nam	2
34	012	THPT BC Nguyễn Trãi	Thành phố Hội An, Quảng Nam	2
34	013	THPT Sào Nam	Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	2NT
34	014	THPT Lê Hồng Phong	Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	2NT
34	015	TT. GDTX-HN Duy Xuyên	Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	2NT
34	016	THPT BC Nguyễn Hiền	Xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	1
34	017	THPT Nguyễn Duy Hiệu	Huyện Điện Bàn, Quảng Nam	2NT
34	018	THPT Hoàng Diệu	Huyện Điện Bàn, Quảng Nam	2NT
34	019	THPT Phạm Phú Thứ	Huyện Điện Bàn, Quảng Nam	2NT
34	020	THPT Lương Thế Vinh	Huyện Điện Bàn, Quảng Nam	2NT
34	021	THPT BC Nguyễn Khuyến	Huyện Điện Bàn, Quảng Nam	2NT
34	022	TT. GDTX-HN Điện Bàn	Huyện Điện Bàn, Quảng Nam	2NT
34	023	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Huyện Đại Lộc, Quảng Nam	2NT
34	024	THPT Chu Văn An	Xã Đại Đồng, Huyện Đại Lộc, QN	1
34	025	THPT Đỗ Đăng Tuyển	Huyện Đại Lộc, Quảng Nam	2NT
34	026	THPT BC Đại Lộc	Huyện Đại Lộc, Quảng Nam	2NT
34	027	TT. GDTX-HN Đại Lộc	Huyện Đại Lộc, Quảng Nam	2NT
34	028	Phòng GD&ĐT Đại Lộc	Huyện Đại Lộc, Quảng Nam	2NT
34	029	THPT Quế Sơn	Huyện Quế Sơn, Quảng Nam	2NT
34	030	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Quế Sơn, Quảng Nam	2NT
34	031	THPT Nông Sơn	Xã Quế Trung, Huyện Nông Sơn, QN	1
34	032	THPT Bán công Quế Sơn	Huyện Quế Sơn, Quảng Nam	2NT
34	033	TT. GDTX-HN Quế Sơn	Huyện Quế Sơn, Quảng Nam	2NT
34	034	THPT DL Phạm Văn Đồng	Huyện Quế Sơn, Quảng Nam	2NT
34	035	THPT Hiệp Đức	Huyện Hiệp Đức, Quảng Nam	1
34	036	TT. GDTX-HN Hiệp Đức	Huyện Hiệp Đức, Quảng Nam	1
34	037	THPT Tiểu La	Huyện Thăng Bình, Quảng Nam	2NT
34	038	THPT Nguyễn Thái Bình	Huyện Thăng Bình, Quảng Nam	2NT

34	039	THPT BC Thái Phiên	Huyện Thăng Bình, Quảng Nam	2NT
34	040	THPT Lý Tự Trọng	Huyện Thăng Bình, Quảng Nam	2NT
34	041	TT. GDTX-HN Thăng Bình	Huyện Thăng Bình, Quảng Nam	2NT
34	042	THPT Núi Thành	Huyện Núi Thành, Quảng Nam	2NT
34	043	THPT Cao Bá Quát	Huyện Núi Thành, Quảng Nam	2NT
34	044	THPT Bán công Núi Thành	Huyện Núi Thành, Quảng Nam	2NT
34	045	TT. GDTX-HN Núi Thành	Huyện Núi Thành, Quảng Nam	2NT
34	046	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Tiên Phước, Quảng Nam	1
34	047	THPT Phan Châu Trinh	Huyện Tiên Phước, Quảng Nam	1
34	048	TT. GDTX-HN Tiên Phước	Huyện Tiên Phước, Quảng Nam	1
34	049	THPT Bắc Trà My	Huyện Bắc Trà My, Quảng Nam	1
34	050	TT. GDTX-HN Bắc Trà My	Huyện Bắc Trà My, Quảng Nam	1
34	051	THPT Quang Trung	Huyện Đông Giang, Quảng Nam	1
34	052	THPT Nam Giang	Huyện Nam Giang, Quảng Nam	1
34	053	THPT Khâm Đức	Huyện Phước Sơn, Quảng Nam	1
34	054	THPT Trần Văn Dư	Huyện Phú Ninh, Quảng Nam	2NT
34	055	TT GDTX-HN Phú Ninh	Huyện Phú Ninh, Quảng Nam	2NT
34	056	THPT Nam Trà My	Huyện Nam Trà My, Quảng Nam	1
34	057	THPT Tây Giang	Huyện Tây Giang, Quảng Nam	1
34	058	TT.GDTX-HN Nam Trà My	Huyện Nam Trà My, Quảng Nam	1
34	059	TT.GDTX Phước Sơn	Huyện Phước Sơn, Quảng Nam	1
34	060	TT.GDTX Nam Giang	Huyện Nam Giang. Quảng Nam	1
34	061	THPT Nguyễn Dục	Xã Tam Dân, Huyện Phú Ninh, Quảng Nam	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 35 QUẢNG NGÃI

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
35	015	THPT Trần Quốc Tuấn	Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi	2
35	016	THPT Lê Trung Đình	Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quảng Ngãi	2
35	017	THPT Bình Sơn	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn	2NT
35	018	THPT Vạn Tường	Xã Bình Phú, huyện Bình Sơn	2NT

35	019	THPT BC Lê Quý Đôn	Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn	2NT
35	020	THPT Số 1 Sơn Tịnh	Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh	2NT
35	021	THPT Ba Gia	Xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh	2NT
35	022	THPT Sơn Mỹ	Xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh	2NT
35	023	THPT BC Huỳnh Thúc Kháng	Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh	2NT
35	024	THPT Số 1 Tư Nghĩa	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	2NT
35	025	THPT Số 2 Tư Nghĩa	Xã Nghĩa Thuận, huyện Tư nghĩa	2NT
35	026	THPT BC Chu Văn An	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	2NT
35	027	THPT Số 1 Nghĩa Hành	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	2NT
35	028	THPT Số 2 Nghĩa Hành	Xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	1
35	029	THPT Số 1 Mộ Đức	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	2NT
35	030	THPT Số 2 Mộ Đức	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	2NT
35	031	THPT BC Nguyễn Công Trứ	Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức	2NT
35	032	THPT Số 1 Đức Phổ	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ	2NT
35	033	THPT Số 2 Đức Phổ	Xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ	2NT
35	034	THPT BC Lương Thế Vinh	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ	2NT
35	035	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi	2
35	036	THPT Lý Sơn	Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn	1
35	037	THPT Trà Bồng	Xã Trà Xuân, huyện Trà Bồng	1
35	038	THPT Sơn Hà	Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	1
35	039	THPT Minh Long	Xã Long Hiệp, huyện Minh Long	1
35	040	THPT Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ	1
35	041	Trung tâm GDTX-HN tỉnh Quảng Ngãi	Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi	2
35	042	THPT BC Nguyễn Công Phương	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	2NT
35	043	THPT Trần Quang Diệu	Xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức	2NT
35	044	THPT Thu Xà	Xã Nghĩa Hoà, huyện Tư nghĩa	2NT
35	045	THPT Trần Kỳ Phong	Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	2NT
35	046	THPT DL Hoàng Văn Thụ	Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi	2
35	047	THPT DL Trương Định	Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh	2NT
35	048	Trung tâm KTTH-HN Mộ Đức	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	2NT
35	049	Trung tâm LTĐH Lê Khiết	Phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi	2
35	050	THPT Chuyên Lê Khiết	Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi	2
35	051	THPT Đinh Tiên Hoàng	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	1
35	052	THPT Tây Trà	Xã Trà Phong, huyện Tây Trà	1
35	053	THPT Tư thực Nguyễn Bỉnh	Phường Lê Hồng Phong, TP.Quảng	2

		Khiêm	Ngãi	
35	054	Trường THPT Quang Trung	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1
35	055	Trung tâm KTTH-HN Nghĩa Hành	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	2NT
35	056	Trung tâm KTTH-HN Đức Phổ	Thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	2NT
35	057	Trung tâm GDTX Trà Bồng	Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	1
35	058	Trung tâm GDTX Sơn Hà	Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	1
35	059	Trung tâm GDTX Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ	1
35	060	Trung tâm GDTX Minh Long	Xã Long Hiệp, huyện Minh Long	1
35	061	Trung tâm GDTX Sơn Tây	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	1
35	062	Trung tâm KTTH-HN Bình Sơn	Xã Bình Long, huyện Bình Sơn	2NT
35	063	Hệ BTVH trong trường CĐ Cộng Đồng	Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi	2
35	064	Hệ BTVH trong trường THPT DTNT tỉnh	Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi	2
35	065	Trung tâm KTTH-HN Sơn Tịnh	Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh	2NT
35	066	Trung tâm KTTH-HN huyện Tư Nghĩa	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 36 KOM TUM

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
36	000	Sở GD Và ĐT Kontum	Thị xã Kon Tum	
36	001	THPT Kontum	Phường Quyết Thắng TX KonTum	1
36	002	THPT DTNT Kontum	Phường Quyết Thắng TX KonTum	1
36	003	THPT Chuyên Kontum	Phường Quang Trung TX KonTum	1
36	004	TT KT-HNDN Tỉnh	Phường Thắng Lợi TX KonTum	1
36	005	THPT DTNT Sa Thầy	Huyện Sa Thầy T KonTum	1
36	006	THPT DTNT Đăk Hà	Huyện Đăk Hà T KonTum	1
36	007	THPT DTNT Đăk Tô	Huyện Đăk Tô T KonTum	1
36	008	Phòng GD H Dakglei	Huyện Đăkglei-KonTum	1
36	009	Phòng GD H Ngọc Hồi	Huyện Ngọc Hồi-KonTum	1
36	010	Phòng GD H Đăk Tô	Huyện Đăk Tô-KonTum	1
36	011	Phòng GD H Đăk Hà	Đăk Hà-KonTum	1
36	012	Phòng GD H Sa Thầy	Huyện Sa Thầy-KonTum	1

36	013	Phòng GD TX Kontum	Phường Thắng Lợi-KonTum	1
36	014	Phòng GD Konplong	Huyện Konplong-KonTum	1
36	015	Trường CĐSP Kontum	Thị xã Kon Tum	
36	016	Trg CĐ Kinh tế-KT	Thị xã Kon Tum	
36	017	THPT DTNT Konplong	Huyện KonPlông T KonTum	1
36	018	TT GDTX Tỉnh	Phường Thắng Lợi TX KonTum	1
36	019	Trường THYT Kon Tum	Thị xã Kon Tum	
36	020	THPT BC Duy Tân	Phường Duy Tân TX KonTum	1
36	021	THPT DTNT Ngọc Hồi	Huyện Ngọc Hồi T KonTum	1
36	022	THPT DTNT ĐăkGlei	Huyện Đăk Glei Tỉnh KonTum	1
36	023	Phòng GD-ĐT Kon Rẫy	Huyện Kon Rẫy	
36	024	THPT DTNT Kon Rẫy	Huyện Kon Rẫy T KonTum	1
36	025	THPT Lê Lợi	Phường Lê Lợi TX KonTum	1
36	026	THPT Đăk Tô	Huyện Đăk Tô-Tỉnh KonTum	1
36	027	THPT Ngọc Hồi	Huyện Ngọc Hồi –Tỉnh KonTum	1
36	028	TT GDTX Huyện Đăk Hà	Huyện Đăk Hà	1
36	029	Phòng Giáo dục huyện Tu Mơ Rông	Huyện Tu Mơ Rông	1
36	030	Trường THPT Đăk Hà	Huyện Đăk Hà	1
36	031	Trường PT-DTNT Tu Mơ Rông	Huyện Tu Mơ Rông	1
36	032	THPT Đăk Hring	Huyện Đăk Hà	1
36	033	THPT ĐăkGlei	Huyện ĐăkGlei	1
36	034	THPT Sa Thầy	Huyện Sa Thầy	1
36	035	THPT Kon Rẫy	Huyện Kon Rẫy	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 37 BÌNH ĐỊNH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
37	000	Sở GD-ĐT Bình Định	Thí sinh tự do	
37	001	THPT Quốc học	09 Trần Phú, TP Quy Nhơn	2
37	002	THPT Trưng Vương	26 Nguyễn Huệ, TP Quy Nhơn	2
37	003	THPT chuyên Lê Quý Đôn	02 Nguyễn Huệ, TP Quy Nhơn	2
37	004	THPT Hùng Vương	P. Trần Quang Diệu, QuyNhơn	2
37	005	THPT DTNT Tỉnh	227 NgThị Minh khai, QuyNhơn	2

37	006	THPT Trần Cao Vân	72 Trần Cao Vân, Tp Quy Nhơn	2
37	007	THPT Ng. Thái Học	127 Ng. Thái Học, TP Quy Nhơn	2
37	008	THPT Chu Văn An	P. Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	2
37	009	THPT Quy Nhơn	317 Ng. Thi Minh khai, Quy Nhơn	2
37	010	THPT Số 1 Tuy Phước	TT Tuy Phước, Huyện Tuy Phước	2NT
37	011	THPT Số 2 Tuy Phước	Xã Phước Quang, H. Tuy Phước	2NT
37	012	THPT Nguyễn Diêu	Xã Phước Sơn, H. Tuy Phước	1
37	013	THPT Xuân Diêu	TT Tuy Phước, Huyện Tuy Phước	2NT
37	014	THPT DTNT Văn Canh	Xã Canh Thuận, H. Văn Canh	1
37	015	THPT Số 1 An Nhơn	TT Bình Định, Huyện An Nhơn	2NT
37	016	THPT Số 2 An Nhơn	TT Đập Đá, Huyện An Nhơn	2NT
37	017	THPT Số 3 An Nhơn	Xã Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn	2NT
37	018	THPT Hoà Bình	Xã Nhơn Phong, Huyện An Nhơn	2NT
37	019	THPT Ng. Đình Chiểu	TT Bình Định, Huyện An Nhơn	2NT
37	020	THPT Ng. Trường Tộ	TT Đập Đá, Huyện An Nhơn	2NT
37	021	THPT Quang Trung	TT Phú Phong, Huyện Tây Sơn	2NT
37	022	THPT Tây Sơn	Xã Tây An, Huyện Tây Sơn	2NT
37	023	THPT Võ Lai	Xã Tây Giang, Huyện Tây Sơn	1
37	024	THPT Nguyễn Huệ	TT Phú Phong, Huyện Tây Sơn	2NT
37	025	THPT Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Hảo, Huyện Vĩnh Thạnh	1
37	026	THPT Số 1 Phù Cát	TT Ngô Mây, Huyện Phù Cát	2NT
37	027	THPT Số 2 Phù Cát	Xã Cát Minh, Huyện Phù Cát	1
37	028	THPT Số 3 Phù Cát	Xã Cát Hưng, Huyện Phù Cát	1
37	029	THPT Ngô Mây	TT Ngô Mây, Huyện Phù Cát	2NT
37	030	THPT Ng. Hữu Quang	Xã Cát Hưng, Huyện Phù Cát	1
37	031	THPT Số 1 Phù Mỹ	TT Phù Mỹ, Huyện phù Mỹ	2NT
37	032	THPT Số 2 Phù Mỹ	TT Bình Dương, Huyện phù Mỹ	2NT
37	033	THPT An Lương	Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ	2NT
37	034	THPT Ng. Trung Trực	TT Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ	2NT
37	035	THPT Bình Dương	TT Bình Dương, Huyện Phù Mỹ	2NT
37	036	THPT Tăng Bạt Hổ	TT Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn	2NT
37	037	THPT Nguyễn Trân	TT Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn	2NT
37	038	THPT Nguyễn Du	Xã Hoài Hương, Huyện Hoài Nhơn	2NT
37	039	THPT Lý Tự Trọng	Xã Hoài Châu Bắc, H. Hoài Nhơn	2NT
37	040	THPT Phan Bội Châu	TT Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn	2NT
37	041	THPT Tam Quan	TT Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn	2NT

37	042	THPT Hoài Ân	TT Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân	2NT
37	043	THPT Võ Giũ	Xã Ân Tín, Huyện Hoài Ân	2NT
37	044	THPT Ng. Bình Khiêm	TT Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân	2NT
37	045	THPT An Lão	Xã An Hoà , Huyện An Lão	1
37	046	THPT Số 2 An Lão	Xã An Trung , Huyện An Lão	1
37	047	THPT Trần Quang Diệu	Xã Ân Tường Tây, H. Hoài Ân	1
37	048	THPT DTNT Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 38 GIA LAI

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
38	001	Trường THPT Pleiku	Phường Hoa Lư, thành phố Pleiku	1
38	002	Trường THPT BC Phan Bội Châu	Phường IaKring, thành phố Pleiku	1
38	003	Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	Phường Yên Thế, thành phố Pleiku	1
38	004	Trường THPT Bán công Lê Lợi	Phường Hội Thương, thành phố Pleiku	1
38	005	Trường THPT Hùng Vương	Phường IaKring, thành phố Pleiku	1
38	006	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	Phường Yên Thế, thành phố Pleiku	1
38	007	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	Thị trấn Phú Hoà, huyện Chư páh	1
38	008	Trường THPT Ia Ly	Xã Ia Ly, huyện Chư Păh	1
38	009	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang	1
38	010	Trường THPT Lương Thế Vinh	Thị trấn Kbang, huyện Kbang	1
38	011	Trường THPT Quang Trung An Khê	Phường An Phú, thị xã An Khê	1
38	012	Trường THPT Bán công An Khê	Phường An Phú, thị xã An Khê	1
38	013	Trường THPT Hà Huy Tập	Thị trấn Kôngchro, huyện Kôngchro	1
38	014	Trường THPT Lê Hoàn	Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	1
38	015	Trường THPT Lê Quý Đôn	Thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông	1
38	016	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	1
38	017	Trường THPT Lê Thánh Tông	Thị trấn Ayun Pa, huyện Ayun Pa	1
38	018	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, Gia Lai	1
38	019	Trường THPT Chu Văn An	Thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa	1
38	020	Trường THPT Huỳnh Thúc	Thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai	1

		Kháng		
38	021	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Xã Ia Sao, huyện Ia Grai	1
38	022	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa	1
38	023	Trung tâm GDTX tỉnh	Phường Yên Đỗ, TP Pleiku	1
38	024	Trường thiếu sinh quân Gia Lai	Phường Yên Thế, TP Pleiku	1
38	025	Trường Dạy nghề Gia Lai	Phường Yên Thế, TP Pleiku	1
38	026	Trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp	Phường IaKring, TP Pleiku	1
38	027	Trung tâm GDTX Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa, Gia Lai	1
38	028	Trung tâm GDTX An Khê	Thị xã An Khê, Gia Lai	1
38	029	Trường THPT Nguyễn Du	Xã IaSưom, Krông pa	1
38	030	Trường THPT Trần Phú	Thăng Hưng, Chư Prông	1
38	031	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thị xã An Khê, Gia Lai	1
38	032	Trường THPT Nguyễn Thái Học	Nhơn Hoà, Chư Sê	1
38	033	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	Ia Pa, Gia Lai	1
38	034	THPT Nguyễn Chí Thanh	138 Nguyễn Chí Thanh, Pleiku, Gia Lai	1
38	035	THPT Lê Hồng Phong	Xã Nam Yang, Đăk Đoa, Gia Lai	1
38	036	THPT Phan Chu Trinh	Xã Ia Tul, huyện Ia Pa, Gia Lai	1
38	037	THPT Lý Thường Kiệt	Thị xã Ayun Pa, Gia Lai	1
38	038	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Xã Ia Tom, Đức Cơ, Gia Lai	1
38	039	Trường THPT Trường Chinh	Thị trấn Chư sê, Gia Lai	1
38	040	Trường THPT Anh hùng Núp	Xã Kông Long Khong, K'Bang, Gia Lai	1
38	041	Trường THCS&THPT Kpă Klong	Xã Kon Thụp, Mang Yang, Gia Lai	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 39 PHÚ YÊN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
39	001	THPT Nguyễn Huệ	09 Hoàng Diệu, TP. Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	002	THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Hòa Thắng, H.Phú Hòa, Phú Yên	2NT
39	003	THPT Dân tộc nội trú	60 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	004	THPT Dân lập Duy Tân	Phường 9, TP Tuy Hòa	2
39	005	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	05 Nguyễn Tất Thành, TP Tuy Hoà, Phú Yên	2
39	006	THPT Lê Trung Kiên	Xã Hòa Vinh, H.Đông Hòa, Phú Yên	2NT

39	007	THPT Ngô Gia Tự	Phường Phú Lâm , TP.Tuy Hòa, PY	2
39	008	THPT Lê Hồng Phong	Xã Hòa Bình 2, H.Tây Hòa, Phú Yên	2NT
39	009	PT Cấp 2-3 Sơn Thành	Xã Sơn Thành, H.Tây Hòa, Phú Yên	1
39	010	THPT Lê Thành Phương	Xã An Mỹ , H. Tuy An, Phú Yên	2NT
39	011	THPT Trần Phú	Thị trấn Chí Thạnh, H.Tuy An, Phú Yên	2NT
39	012	THPT Phan Đình Phùng	Thị trấn Sông Cầu , H.Sông Cầu, Phú Yên	2NT
39	013	PT cấp 2-3 Phan Chu Trinh	Xã Xuân Lộc , H. Sông Cầu, Phú Yên	2NT
39	014	THPT Lê Lợi	Thị trấn La Hai , H.Đồng Xuân, PY	1
39	015	THPT Phan Bội Châu	Thị trấn Củng Sơn , H.Sơn Hòa, Phú Yên	1
39	016	THPT Nguyễn Du	Thị trấn Hai Riêng, H.Sông Hinh, Phú Yên	1
39	017	THPT BC Nguyễn Trãi	16 Chu Văn An, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	018	THPT BC Nguyễn Trường Tộ	Phường Phú Đông, TP.Tuy Hòa, PY	2
39	019	THPT DL Nguyễn Bình Khiêm	199A Nguyễn Huệ, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	020	THPT BC Nguyễn Công Trứ	Xã Hòa Vinh, H.Đồng Hòa, Phú Yên	2NT
39	021	THPT BC Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Hòa Bình 2, H. Tây Hòa, Phú Yên	2NT
39	022	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Phú Yên	02 Lê Trung Kiên , TP Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	023	Trung tâm KTTH-HN H.Tuy Hòa	Phường Phú Lâm, TP.Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	024	THPT BC Trần Bình Trọng	Xã Hòa Thắng , H. Phú Hòa, Phú Yên	2NT
39	025	PT Cấp 2-3 Võ Thị Sáu	Xã An Ninh Tây , H.Tuy An, Phú Yên	2NT
39	026	Trung tâm KTTH-HN H.Sơn Hòa	Thị trấn Củng Sơn, H.Sơn Hòa, Phú Yên	1
39	027	PT cấp 2-3 Xuân Phước	Xã Xuân Phước , H. Đồng Xuân, Phú Yên	1
39	028	Trung tâm KTTH-HN H. Đồng Xuân	Thị trấn La Hai, H. Đồng Xuân, Phú Yên	1
39	029	THPT Trần Suyễn	Xã Hòa Trị , H.Phú Hòa, Phú Yên	2NT
39	030	THPT DL Lê Thánh Tôn	Xã Hòa Xuân Đông, H. Đồng Hòa, Phú Yên	2NT
39	031	Trung tâm KTTH-HN Tỉnh Phú Yên	296 Trần Hưng Đạo, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	032	Trường Cao đẳng nghề Phú Yên	Phường 7, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	033	Trung tâm KTTH-HN huyện Sông Hinh	Thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, Phú Yên	1
39	034	Trung tâm KTTH-HN huyện Tuy An	Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Phú Yên	2NT
39	035	Trường ĐH Phú Yên	18 Trần Phú, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	036	Trường CĐ Xây dựng số 3	24 Nguyễn Du, TP Tuy Hòa, Phú Yên	2
39	037	THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Hoà Hiệp Nam, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên	2NT
39	038	Trường Phổ thông cấp 2-3 Tân Lập	Xã Tân Lập, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	1

39	039	Trung tâm KTTH-HN huyện Sông Cầu	Thị trấn Sông Cầu, huyện Sông Cầu, Phú Yên	2NT
39	040	Trường THCS&THPT Nguyễn Bá Ngọc	Xã Sơn Long, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	1
39	041	Trường THCS&THPT Nguyễn Viết Xuân	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	2NT
39	042	Trường THCS&THPT Chu Văn An	Xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 40 ĐĂK LĂK

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
40	001	Sở GD -ĐT Đăk Lăk	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	002	THPT Buôn Ma Thuột	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	003	THPT BC Chu Văn An	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	004	THPT Quang Trung	Huyện Krông Pắc	1
40	005	THPT Trần Phú	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	006	THPT DTNT Nơ Trang Long	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	007	Trung Tâm GDTX Tỉnh	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	008	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Krông Pắc	1
40	009	THPT Lê HồngPhong	Huyện Krông Pắc	1
40	010	THPT Krông Buk	Huyện Krông Buk	1
40	011	THPT Cư M'Gar	Huyện Cư M'Gar	1
40	012	THPT Krông Ana	Huyện Krông Ana	1
40	013	Trường THPT Việt Đức	Huyện Cư Knin, tỉnh Đăk lăk	1
40	014	THPT Phan Bội Châu	Huyện Krông Năng	1
40	015	THPT Ngô Gia Tự	Huyện Ea Kar	1
40	016	THPT Trần Quốc Toản	Huyện Ea Kar	1
40	017	THPT Krông Bông	Huyện Krông Bông	1
40	018	THPT NguyễnTất Thành	Huyện M'Drăk	1
40	019	THPT Ea H'leo	Huyện Ea H'leo	1
40	020	THPT Lăk	Huyện Lăk	1
40	021	THPT Ea Sup	Huyện Ea Sup	1
40	022	THPTBC Buôn Ma Thuột	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	023	THPT Nguyễn Trãi	Huyện Cư M'Gar, tỉnh Đăk Lăk	1
40	024	THPT Chuyên Nguyễn Du	TP. Buôn Ma Thuột	1

40	025	THPT Cao Bá Quát	TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	1
40	026	THPT Phan Đình Phùng	Huyện Krông Pắc	1
40	027	THPT Buôn Đôn	Huyện Buôn Đôn	1
40	028	TT GDTX Krông Ana	Huyện Krông Ana	1
40	029	TT GDTX Krông Pắc	Huyện Krông Pắc	1
40	030	TT GDTX Krông Buk	Huyện Krông Buk	1
40	031	TT GDTX Lắk	Huyện Lắk	1
40	032	TT GDTX Cư M'Gar	Huyện Cư M'Gar	1
40	033	TT GDTX Ea H'Leo	Huyện Ea H'leo	1
40	034	TT GDTX Krông Năng	Huyện Krông Năng	1
40	035	THPT BC Krông Buk	Huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	1
40	036	THPT BC Krông Pắc	Huyện Krông Pắc	1
40	037	THPT Y Jut	Huyện Cư Kuin	1
40	038	THPT BC Lê Hữu Trác	Huyện Cư M'Gar	1
40	039	THPT BC Ea Kar	Huyện Ea Kar	1
40	040	THPT BC Lê Quý Đôn	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	041	TT GDTX M'Drăk	Huyện M'Drăk	1
40	042	TT GDTX Ea Kar	Huyện Ea Kar	1
40	043	THPT BC Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Buk	1
40	044	TTGDTX Krông Bông	Huyện Krông Bông	1
40	045	TTGDTX Buôn Ma Thuột	TP. Buôn Ma Thuột	1
40	046	THPT BC Krông Ana	Huyện Krông Ana	1
40	047	Tr. Trung cấp nghề Đắk Lắk	TP Buôn Ma Thuột	1
40	048	Tr. CD Nghề TN Dân Tộc, Đắk Lắk	TP Buôn Ma Thuột	1
40	049	THPT DL Nguyễn Chí Thanh	TP Buôn Ma Thuột	1
40	050	THPT Phan Chu Trinh	Huyện Ea H'Leo	1
40	051	THPT Nguyễn Trường Tộ	Huyện M'Drăk	1
40	052	THPT Lý Tự Trọng	Huyện Krông Năng	1
40	053	TT GDTX Buôn Đôn	Huyện Buôn Đôn	1
40	054	TT GDTX Ea Súp	Huyện Ea Súp	1
40	055	Trường TC Kinh tế Kỹ thuật Đắk Lắk	TP Buôn Ma Thuột	1
40	056	Trường VHNT Đắk Lắk	TP Buôn Ma Thuột	1
40	057	Trường Văn Hóa 3	TP Buôn Ma Thuột	1
40	058	THPT BC DTNT Tây Nguyên	TP. Buôn Ma Thuột	1

40	059	THPT Thực hành Cao Nguyên	TP.Buôn Ma Thuột	1
40	060	Trường THPT Nguyễn Huệ	Huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	1
40	061	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Krông Buk, Đắk Lắk	1
40	062	Trường THPT Lê Duẩn	Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	1
40	063	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk	1
40	064	Trường năng khiếu Thể dục Thể thao	Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	1
40	065	THPT Phan Đăng Lưu	Huyện Krông Buk, Tỉnh Đắk Lắk	1
40	066	Trường THPT Trường Chinh	huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk	1
40	067	Trường THPT Trần Quang Khải	huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk	1
40	068	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 41 KHÁNH HOÀ

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
41	001	Cao đẳng nghề Nha Trang	32.Trần Phú,Vĩnh nguyên, Nha Trang	2
41	002	Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa	3.Nguyễn Đình Chiểu, Đồng đế, Nha Trang	2
41	007	TTGDTX Khánh Sơn	Thị trấn Tô Hạp, Huyện Khánh Sơn, KH	1
41	009	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thị trấn Vạn Giã (Quốc lộ 1A), Huyện Vạn Ninh, KH	2NT
41	010	THPT Tô Văn ơn	Xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, KH	2NT
41	011	THPT BC Nguyễn Thị Minh Khai	Khóm 4, Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, KH	2NT
41	012	THPT Nguyễn Trãi	Thôn 8, thị trấn Ninh Hoà, KH	2NT
41	013	THPT Trần Quý Cáp	Xã Ninh Diêm, Huyện Ninh Hoà, KH	2NT
41	014	THPT BC Trần Cao Vân	Số 07, Nguyễn Huệ, Thị trấn Ninh Hoà, KH	2NT
41	015	THPT Lý Tự Trọng	Số 03, Lý Tự Trọng, p. Lộc Thọ, Nha Trang, KH	2

41	016	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Số 32 Hàn Thuyên, Xương Huân ,Nha Trang, KH	2
41	017	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Số 67 Yersin, Nha Trang, KH	2
41	018	THPT Hà Huy Tập	Xã Vĩnh Thạnh, Tp. Nha Trang, KH	2
41	019	THPT Hoàng Văn Thụ	Số 14, Đặng Tất, Vĩnh Phước, Nha Trang, KH	2
41	020	THPT BC Nguyễn Trường Tộ	Số 02 Hòn Chông, Vĩnh Phước, Nha Trang, KH	2
41	021	THPT BC Chu Văn An	25 Hai bà Trưng, p. Xương huân tp. Nha Trang, KH	2
41	022	THPT-DL Nguyễn Thiện Thuật	75c Nguyễn Thị Minh Khai, P. Phước Hoà, Nha Trang, KH	2
41	023	THPT -DL Lê Thánh Tôn	Số 01 Võ Thị Sáu, p. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, KH	2
41	024	THPT Hoàng Hoa Thám	Khóm Phú Lộc Đông, thị trấn Diên Khánh, KH	2NT
41	025	THPT BC Lê Lợi	Xã Diên An, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà	2NT
41	026	THPT BC Nguyễn Bình Khiêm	Xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, KH	2NT
41	027	THPT BC Nguyễn Huệ	Xã Cam Đức, Thị xã Cam Ranh, KH	2NT
41	028	THPT BC Trần Hưng Đạo	Khóm 5, Đường 3/4, Cam Linh, Thị xã Cam Ranh, KH	2NT
41	029	THPT Trần Bình Trọng	Thôn Bãi giếng, Xã Cam Hải Tây, Huyện Cam Lâm, KH	2NT
41	030	THPT Phan Bội Châu	Khóm I, phường Cam Lộc , Thị xã Cam Ranh, KH	2NT
41	031	THPT Hermann Gmeiner	Đồng Đế ,Nha Trang	2
41	032	BTTH Nha Trang 2	52. Lê Thành Phương, Nha Trang, KH	2
41	033	TT GDTX Ninh Hoà	Số 138A, Trần Quý Cáp, Thị trấn Ninh hoà, KH	2NT
41	034	TT GDTX Nha Trang	Số 84 Sinh Trung Nha Trang, KH	2
41	035	TT GDTX Diên Khánh	Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, KH	2NT
41	036	TT GDTX Cam Ranh	Số 135, Phan Chu Trinh, Cam lộc, Thị xã Cam Ranh, KH	2NT
41	037	TT GDTX Vạn Ninh	Thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, KH	2NT
41	038	THPT Nguyễn Chí Thanh	Thôn Đại Cát , xã Ninh Phụng,	2NT

			Ninh Hoà, KH	
41	039	PT Dân tộc Nội trú tỉnh KH	Số 23, đường 2/4 , Đồng Đế, Nha Trang, KH	
41	040	THPT Lạc Long Quân	Số 06, Đường 2/8, thị trấn Khánh Vĩnh, KH	1
41	041	THPT Ngô Gia Tự	Đường Nguyễn Công Trứ, Cam Nghĩa, Thị xã Cam Ranh, KH	2NT
41	042	Cấp 2,3 Khánh Sơn	Khóm 3 đường Lê Duẩn, thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn, KH	1
41	043	THPT Nguyễn Thái Học	Thôn Phước Tuy, Xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, KH	2NT
41	044	TT GDTX Khánh Vĩnh	Thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, KH	1
41	045	THPT Tôn Đức Thắng	Thôn Mỹ Lợi, xã Ninh Lộc, huyện Ninh Hoà, KH	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 42 LÂM ĐỒNG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
42	000	Sở Giáo dục -Đào tạo Lâm Đồng	01 Hà Huy Tập P3-Đà Lạt	1
42	001	Phòng Giáo dục -Đào tạo Đà Lạt	P3 -Đà Lạt	1
42	002	Trường THPT Trần Phú -Đà Lạt	P10 -Đà Lạt	1
42	003	Trường THPT Bùi Thị Xuân	P2 -Đà Lạt	1
42	004	Trường THPT Chi Lăng	P9 -Đà Lạt	1
42	005	Trường THPT Xuân Trường	Xã Xuân trường -Đà Lạt	1
42	006	Trường THPT Đồng Đa	P7 -Đà Lạt	1
42	007	Trường THPT DTNT Tĩnh	P5-Đà Lạt	1
42	008	THPT chuyên Thăng Long - Đà lạt	P4 -Đà Lạt	1
42	009	THPT BC Nguyễn Du -Đà Lạt	P2 -Đà Lạt	1
42	010	Trường Dân lập Phù Đồng	P8 -Đà Lạt	1
42	011	Trường THPT BC Tây Sơn	P3 -Đà Lạt	1
42	012	Trường Hermann Gmeiner	P10 -Đà Lạt	1

42	013	Phòng GD-ĐT Đơn Dương	TT Thanh Mỹ -Đơn Dương	1
42	014	Trường THPT Lạc Nghiệp	TT Dran -Đơn Dương	1
42	015	Trường THPT Đơn Dương	TT Thanh Mỹ-Đơn Dương	1
42	016	Trường BC Dran -Đơn Dương	TT Dran -Đơn Dương	1
42	017	Phòng GD-ĐT Đức Trọng	TT Liên Nghĩa-Đức Trọng	1
42	018	Trường THPT Đức Trọng	TT Liên Nghĩa-Đức Trọng	1
42	019	BC Nguyễn Trãi Đức Trọng	TT Liên Nghĩa-Đức Trọng	1
42	020	Phòng GD-ĐT Di Linh	TT Di Linh	1
42	021	Trường THPT Di Linh	TT Di Linh	1
42	022	BC Phan Bội Châu -Di Linh	TT Di Linh	1
42	023	Phòng GD-ĐT Bảo Lâm	TT Lộc Thắng -Bảo Lâm	1
42	024	Trường THPT Bảo Lâm	TT Lộc Thắng -Bảo Lâm	1
42	025	Phòng GD-ĐT Bảo Lộc	TX Bảo Lộc	1
42	026	Trường THPT Bảo Lộc	TX Bảo Lộc	1
42	027	Trường THPT Lộc Thanh	Xã Lộc Thanh -Bảo Lộc	1
42	028	Trường Dân lập Lê Lợi -Bảo Lộc	TX Bảo Lộc	1
42	029	Phòng GD-ĐT Đạ Huoai	TT Madagui -Đạ Huoai	1
42	030	Trường THPT Đạ Huoai	TT Madagui -Đạ Huoai	1
42	031	PHÒNG GD-ĐT Đạ Tẻh	TT Đạ Tẻh	1
42	032	Trường THPT Đạ Tẻh	TT Đạ Tẻh	1
42	033	Phòng GD-ĐT Cát Tiên	TT Cát Tiên	1
42	034	Trường THPT Cát Tiên	TT Cát Tiên	1
42	035	Phòng GD-ĐT Lâm Hà	TT Đình Văn -Lâm Hà	1
42	036	Trường THPT Lâm Hà	TT Đình Văn -Lâm Hà	1
42	037	THPT Thăng Long -Lâm Hà	TT Nam Ban -Lâm Hà	1
42	038	Phòng GD-ĐT Lạc Dương	Xã Lát -Lạc Dương	1
42	039	Trường BTVH Đà Lạt	P4 -Đà Lạt	1
42	040	TTGDTX Bảo Lộc	TX Bảo Lộc	1
42	041	Trường THPT Lê Hồng Phong	Xã Hoà Ninh -Di Linh	1
42	042	Trường THPT Đạmri -Đạ Huoai	TT Đạmri -Đạ Huoai	1
42	043	Trường THPT Tân Hà -Lâm Hà	Xã Tân Văn -Lâm Hà	1

42	044	Trường THPT Gia Viễn-Cát Tiên	Xã Gia Viễn -Cát Tiên	1
42	045	THPT BC Nguyễn Du -Bảo Lộc	TX Bảo Lộc	1
42	046	THPT Lê Thị Pha -Bảo Lộc	TX Bảo Lộc	1
42	047	Trường BC Nguyễn Tri Phương	Xã Lộc Tiến -Bảo Lộc	1
42	048	THPT Lộc Thành -Bảo Lâm	Xã Lộc Thành -Bảo Lâm	1
42	049	THPT Lộc An -Bảo Lâm	Xã Lộc An -Bảo Lâm	1
42	050	THPT Chu Văn An-Đức Trọng	Xã Hiệp Thạnh	1
42	051	THPT Đà Loan -Đức Trọng	Xã Đà Loan	1
42	052	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Xã Tân Hội -Đức Trọng	1
42	053	Trường THPT Lang Biang	Xã Lát -Lạc Dương	1
42	054	Trường THPT Đạ Tông	Xã Đạ Tông -Đam Rông	1
42	055	Trường THPT Prôh -Đơn Dương	Xã Prôh -Đơn Dương	1
42	056	THPT Nguyễn Viết Xuân	TT Di Linh	1
42	057	TTGDTX Cát Tiên	TT Cát Tiên	1
42	058	TT GDTX Bảo Lâm	TT Lộc Thắng	1
42	059	THPT Quang Trung -Cát Tiên	Huyện Cát Tiên	1
42	060	Trường cấp II-III BC Lê Lợi -Đơn Dương		1
42	061	Trường cấp II-III BC Lê Quý Đôn -Lâm Hà	TT Đình Văn – Lâm Hà	1
42	062	Trường cấp II-III Lê Quý Đôn -Đạ Tẻh	TT Đạ Tẻh	1
42	063	TT KTTH-HN Bảo Lộc		1
42	064	TT KTTH-HN Đức Trọng		1
42	065	TT KTTH-HN Di Linh		1
42	066	TT KTTH-HN Đơn Dương		1
42	067	TT KTTH-HN Đạ Huoai		1
42	068	TT KTTH-HN Đạ Tẻh		1
42	069	TT KTTH-HN Lâm Hà		1
42	070	Trường TH KT-KT Lâm Đồng	25 Trần Phú -Đà Lạt	1
42	071	Cấp II-III Lộc Phát – Bảo Lộc	Phường Lộc Phát – Bảo Lộc	1

42	072	Cấp II-III Hoàng Hoa Thám	Xã N'Thôn Hạ -Đức Trọng	1
42	073	Cấp II-III Tân Thượng – Di Linh	Xã Tân Thượng – Di Linh	1
42	074	Cấp II-III Đạ Sar – Lạc Dương	Xã Đạ Sar-Lạc Dương	1
42	075	Phòng Giáo Dục Đam Rông		1
42	076	Cấp II-III Phi Liêng -Đam Rông	Xã Phi Liêng -Đam Rông	1
42	077	Cấp II-III Tà Nung-Đà Lạt	Xã Tà Nung -Đà Lạt	1
42	078	THPT Dân Lập Yersin -Đà Lạt	Phường 7 -Đà Lạt	1
42	079	Cấp II-III Huỳnh Thúc Kháng	Xã HoàI Đức – Lâm Hà	1
42	080	Cấp II-III Lộc Bắc – Bảo Lâm	Xã Lộc Bắc – Bảo Lâm	1
42	081	THPT Hoà Ninh – Di Linh	Xã Hòa Ninh – Di Linh – Lâm Đồng	1
42	082	THPT TT Nguyễn Khuyến - Đạ Tẻh	TT Đạ Tẻh – Lâm Đồng	1
42	083	THPT TT Duy Tân – Bảo Lộc	TX Bảo Lộc – Lâm Đồng	1
42	084	Trường THCS&THPT DTNT Liên huyện phía Nam	TT Đa Teh, Lâm Đồng	1
42	085	Trung tâm GDTX Lạc Dương	Lạc Dương, Lâm Đồng	1
42	086	Trung tâm GDTX Đam Rông	Đam Rông, Lâm Đồng	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 43 BÌNH PHƯỚC

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
43	000	Sở GD-ĐT Bình Phước	QL14 -P Tân Phú -TX Đồng Xoài - Bình Phước	1
43	001	Phòng GD TX Đồng Xoài	Phường Tân Phú-TX Đồng Xoài - Bình Phước	1
43	002	THPT Đồng Xoài	QL14-P Tân Bình-Đồng Xoài - Bình Phước	1
43	003	THPT Nguyễn Du	Phường Tân Phú -TX Đồng Xoài - Bình Phước	1
43	004	THPT Chuyên Quang Trung	QL14 -P Tân Phú -Đồng Xoài -Bình Phước	1
43	005	Phòng GD Đồng Phú	Thị trấn Tân Phú -Đồng Phú -Bình Phước	1

43	006	THPT Đồng Phú	Thị trấn Tân Phú, Bình Phước	1
43	007	Phòng GD Chơn Thành	Thị trấn Chơn Thành -Bình Phước	1
43	008	THPT Chơn Thành	Thị trấn Chơn Thành -Bình Phước	1
43	009	THPT Chu Văn An	Thị trấn Chơn Thành, Chơn Thành - Bình Phước	1
43	010	Phòng GD Bình Long	Thị trấn An Lộc -Bình Long -Bình Phước	1
43	011	THPT Bình Long	Thị trấn An Lộc -Bình Long -Bình Phước	1
43	012	THPT Nguyễn Huệ	Thị trấn An Lộc -Bình Long -Bình Phước	1
43	013	THPT Nguyễn Hữu Cánh	Xã Tân Khai -Bình Long -Bình Phước	1
43	014	Phòng GD Lộc Ninh	Thị trấn Lộc Ninh -Bình Phước	1
43	015	THPT Lộc Ninh	Thị trấn Lộc Ninh -Bình Phước	1
43	016	THPT Lộc Thái	Thị trấn Lộc Ninh – Lộc Ninh, Bình Phước	1
43	017	Phòng GD Bù Đốp	Bù Đốp -Bình Phước	1
43	018	THPT Thanh Hòa	Bù Đốp -Bình Phước	1
43	019	Phòng GD Phước Long	Thị trấn Thác Mơ -Phước Long - Bình Phước	1
43	020	THPT Phước Long	Thị trấn Thác Mơ -Phước Long - Bình Phước	1
43	021	THPT Phước Bình	Thị trấn Phước Bình -Phước Long - Bình Phước	1
43	022	THPT Phú Riêng	Phú Riêng -Phước Long -Bình Phước	1
43	023	Phòng GD Bù Đăng	Thị trấn Đức Phong -Bù Đăng -Bình Phước	1
43	024	THPT Bù Đăng	Thị trấn Đức Phong -Bù Đăng -Bình Phước	1
43	025	THPT Lê Quý Đôn	Bù Đăng -Bình Phước	1
43	026	Cấp 2, 3 Lương Thế Vinh	Xã Bom Bo -Bù Đăng -Bình Phước	1
43	027	THPT DTNT Tĩnh	QL14 -P Tân Phú -TX Đồng Xoài - Bình Phước	1
43	028	TTGDTX Tĩnh	Tân Phú-TX Đồng Xoài-Bình Phước	1
43	029	TTGDTX Phước Long	TT Thác Mơ-Phước Long-Bình Phước	1
43	030	TTGDTX Bình Long	TT An Lộc-Bình Long-Bình Phước	1
43	031	TTGDTX Bù Đăng	TT Đức Phong-Bù Đăng	1

43	032	TTGDTX Lộc Ninh	TT Lộc Ninh -Bình Phước	1
43	033	THPT Nguyễn Khuyến	Xã Bù Nho – Phước Long	1
43	034	Cấp 2,3 Thống Nhất	Xã Thống Nhất – Bù Đăng	1
43	035	TTGDTX Chơn Thành	Thị trấn Chơn Thành – Chơn Thành	1
43	036	TTGDTX Bù Đốp	Thanh Hòa – Bù Đốp	1
43	037	TTGDTX Đồng Phú	Thị trấn Tân Phú -Đồng Phú	1
43	038	Cấp 2,3 Đăk Ô	Xã Đăk Ô -Phước Long – Bình Phước	1
43	039	THPT Hùng Vương	QL14 – P Tân Bình -Đồng Xoài – Bình Phước	1
43	040	THPT Trần Phú	Xã Tân Hưng – Bình Long – Bình Phước	1
43	041	Cấp 2,3 Lộc Hiệp	Xã Lộc Hiệp – Lộc Ninh – Bình Phước	1
43	042	Cấp 2,3 Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến - Đồng Phú – Bình Phước	1
43	043	Cấp 2,3 Đa Kì	Xã Đa Kì Phước Long – Bình Phước	1
43	044	Cấp 2,3 Đăng Hà	Xã Đăng Hà - Bù Đăng	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 44 BÌNH DƯƠNG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
44	000	Sở Giáo dục và Đào tạo	Huỳnh Văn Nghệ – Phú Lợi – Thủ Dầu Một – BD	2
44	001	Trung tâm Giáo dục thường xuyên KTHN tỉnh Bình Dương	30 Tháng 4 – Chánh Nghĩa – Thủ Dầu Một-BD	2
44	002	Trung tâm Giáo dục thường xuyên KTHN thị xã Thủ Dầu Một	Phường Phú Cường – Thủ Dầu Một – Bình Dương	2
44	003	Trường THPT chuyên Hùng Vương	Đại lộ Bình Dương – Hiệp Thành – Thủ Dầu Một-BD	2
44	004	Trường THPT Võ Minh Đức	30 Tháng 4- Chánh Nghĩa -Thủ Dầu Một – BD	2
44	005	Trường THPT An Mỹ	Xã Phú Mỹ – Thủ Dầu Một – Bình Dương	2
44	006	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Yersin – Hiệp Thành – Thủ Dầu Một – BD	2

44	007	Trung tâm Giáo dục thường xuyên KTHN huyện Bến Cát	Thị trấn Mỹ Phước – Bến Cát – Bình Dương	1
44	008	Trường THPT Bình Phú	Xã Tân Định – Bến Cát	1
44	009	Trường THPT Bến Cát	Thị trấn Mỹ Phước – Bến Cát	1
44	010	Trường THPT Tây Nam	Xã Phú An – Bến Cát	1
44	011	Trường THPT Lai Uyên	Xã Lai Uyên – Bến Cát	1
44	012	Trung tâm Giáo dục thường xuyên KTHN huyện Tân Uyên	Thị trấn Uyên Hưng – Tân Uyên – Bình Dương	1
44	013	Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ	Thị trấn Uyên Hưng – Tân Uyên	1
44	014	Trường THPT Tân Phước Khánh	Thị trấn Tân Phước Khánh – Tân Uyên	1
44	015	Trường THPT Thái Hoà	Thị trấn Thái Hoà – Tân Uyên	1
44	016	Trường THPT Tân Bình	Xã Tân Bình – Tân Uyên	1
44	017	Trường THPT Thường Tân	Xã Thường Tân – Tân Uyên	1
44	018	Trường THPT Lê Lợi	Xã Tân Thành – Tân Uyên	1
44	019	Trung tâm Giáo dục thường xuyên KTHN huyện Thuận An	Thị trấn Lái Thiêu – Thuận An	2NT
44	020	Trường THPT Trịnh Hoài Đức	Thị trấn An Thạnh – Thuận An	2NT
44	021	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thị trấn Lái Thiêu – Thuận An	2NT
44	022	Trường THPT Trần Văn Ơn	Xã Thuận Giao – Thuận An	2NT
44	023	Trung tâm Giáo dục thường xuyên KTHN huyện Dĩ An	Thị trấn Dĩ An – Dĩ An	2NT
44	024	Trường THPT Dĩ An	Thị trấn Dĩ An – Dĩ An	2NT
44	025	Trường THPT Nguyễn An Ninh	Thị trấn Dĩ An – Dĩ An	2NT
44	026	Trường THPT Bình An	Xã Bình An – Dĩ An	2NT
44	027	Trung tâm Giáo dục thường xuyên KTHN huyện Phú Giáo	Thị trấn Phước Vĩnh – Phú Giáo	1

44	028	Trường THPT Phước Vĩnh	Thị trấn Phước Vĩnh – Phú Giáo	1
44	029	Trường THPT Nguyễn Huệ	Xã Tân Hiệp – Phú Giáo	1
44	030	Trường THPT Tây Sơn	Tân Long – Phú Giáo	1
44	031	Trung tâm Giáo dục thường xuyên KTHN huyện Dầu Tiếng	Thị trấn Dầu Tiếng – Dầu Tiếng	1
44	032	Trường THPT Dầu Tiếng	Thị trấn Dầu Tiếng – Dầu Tiếng	1
44	033	Trường THPT Thanh Tuyên	Xã Thanh Tuyên – Dầu Tiếng	1
44	034	Trường THPT Phan Bội Châu	Xã Minh Hòa _ Dầu Tiếng	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 45 NINH THUẬN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
45	001	THPT Nguyễn Trãi	Phường Mỹ Hương, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	2
45	002	THPT Nguyễn Du	Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn	1
45	003	THPT Ninh Hải	Xã Khánh Hải, Huyện Ninh Hải	2NT
45	004	THPT An Phước	Thị trấn Phước Dân, Huyện Ninh Phước	2NT
45	005	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Ninh Thuận	Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	2
45	006	THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận	Phường Phủ Hà, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	2
45	007	THPT Tháp Chàm	Phường Bảo An, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	2
45	008	THPT Bán Công Trần Quốc Toản	Phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	2
45	009	THPT Chu Văn An	Phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang-Tháp Chàm	2
45	010	THPT Bán công Nguyễn Huệ	Thị trấn Phước Dân, Huyện Ninh Phước	2NT
45	011	Trung tâm KTTH-HN Ninh Phước	Thị trấn Phước Dân, Ninh Phước	2NT
45	012	Trung tâm KTTH-HN Ninh	Thị trấn Tân Sơn, Ninh Sơn	1

		Sơn		
45	013	THPT Trường Chinh	Thị trấn Tân Sơn, Ninh Sơn	1
45	014	Trung tâm KTTH-HN Phan Rang	Phường Đài Sơn, TP.Phan Rang – Tháp Chàm	2
45	015	THPT Phạm Văn Đồng	Xã Phước Hậu, Huyện Ninh Phước	2NT
45	016	THPT Tôn Đức Thắng	Xã Tân Hải, Huyện Ninh Hải	2NT
45	017	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Phường Mỹ Bình, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	2
45	018	THPT Bác ái	Xã Phước Đại, huyện Bác Ái	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯỜNG NĂM 2009
SỐ GD-ĐT: 46 TÂY NINH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
46	011	THPT Tây Ninh	Phường 3 -Thị xã Tây Ninh	1
46	012	THPT Trần Đại Nghĩa	Phường 3-Thị xã Tây Ninh	1
46	013	Trung tâm GDTX Thị xã	Phường 2-Thị xã Tây Ninh	1
46	014	THPT Lí Thường Kiệt	Thị trấn Hoà Thành Tây Ninh	1
46	015	THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường Tây , Hoà Thành, Tây Ninh	1
46	016	THPT Lê Quý Đôn	Phường 4 Thị xã Tây Ninh	1
46	017	Trung tâm GDTX Hoà Thành	Cửa số 3 , Nội ô Toà Thánh Tây Ninh	1
46	018	THPT Quang Trung	Thị trấn Gò Dầu Tây Ninh	1
46	019	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Bàu Đôn Gò Dầu Tây Ninh	1
46	020	THPT Trần Quốc Đại	Thị trấn Gò Dầu Tây Ninh	1
46	021	THPT Nguyễn Trãi	Thị trấn Trảng Bàng Tây Ninh	1
46	022	THPT BC Trảng Bàng	Thị trấn Trảng Bàng Tây Ninh	1
46	023	THPT Nguyễn Huệ	Thị trấn Bến Cầu Tây Ninh	1
46	024	THPT Trần Phú	Thị trấn Tân Biên Tây Ninh	1
46	025	THPT Dương Minh Châu	Thị trấn Dương Minh Châu Tây Ninh	1
46	026	THPT Hoàng Văn Thụ	Thị trấn Châu Thành Tây Ninh	1
46	027	THPT Tân Châu	Thị trấn Tân Châu, Tây Ninh	1
46	028	TTGDTX Tỉnh	Nội ô Toà Thánh Tây Ninh	1
46	030	TTGDTX Trảng Bàng	Thị trấn Trảng Bàng Tây Ninh	1
46	031	TTGDTX Gò Dầu	Thị trấn Gò Dầu Tây Ninh	1
46	032	TTGDTX Châu Thành	Thái Bình Châu Thành Tây Ninh	1
46	033	TTGDTX Dương Minh Châu	Thị trấn Dương Minh Châu Tây Ninh	1

46	034	TTGDTX Tân Châu	Thị trấn Tân Châu Tây Ninh	1
46	035	TTGDTX Tân Biên	Thị trấn Tân Biên Tây Ninh	1
46	036	THPT Ngô Gia Tự	Thanh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	1
46	037	THPT chuyên Hoàng Lệ Kha	Phường 3 Thị xã Tây Ninh	1
46	038	THPT Nguyễn Trung Trực	Long Thành Trung, Hoà Thành, Tây Ninh	1
46	039	THPT Lộc Hưng	Lộc Hưng Trảng Bàng Tây Ninh	1
46	040	TTGDTX Bến Cầu	Thị trấn Bến Cầu Tây Ninh	1
46	041	THPT Bình Thạnh	Bình Thạnh Trảng Bàng Tây Ninh	1
46	042	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Phường 4 Thị xã Tây Ninh	1
46	043	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Xã Phan, Dương Minh Châu, Tây Ninh	1
46	044	THPT Nguyễn Thái Bình	Truông Mít, Dương Minh Châu, Tây Ninh	1
46	045	THPT Lê Duẩn	Thị trấn Tân Châu Tây Ninh	1
46	046	THPT Nguyễn An Ninh	Thị trấn Tân Biên Tây Ninh	1
46	047	THPT Châu Thành	Trí Bình Châu Thành Tây Ninh	1
46	048	THPT Bến Cầu	Thị trấn Bến Cầu Tây Ninh	1
46	049	THPT Tân Hưng	Tân Hưng Tân Châu Tây Ninh	1
46	050	TH Kinh Tế KT Tây Ninh	Long Thành Nam Hoà Thành Tây Ninh	1
46	051	TH Y tế Tây Ninh	Đại lộ 30-4 Thị xã Tây Ninh	1
46	052	Trường Dạy nghề tỉnh	Phường 3 Thị xã Tây Ninh	1
46	053	THPT Lê Hồng Phong	Hoà Thành, Châu Thành, Tây Ninh	1
46	054	THPT Tân Đông	Tân Đông, huyện Tân Châu, Tây Ninh	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 47 BÌNH THUẬN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
47	001	THPT Phan Bội Châu	Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết	2
47	002	THPT Tuy Phong	Liên Hương-Tuy Phong	1
47	003	THPT Bắc Bình	Chợ Lầu-Bắc Bình	1
47	004	THPT Hàm Thuận Bắc	Ma Lâm-Hàm thuận Bắc	1
47	005	THPT Hàm Thuận Nam	Thị trấn Thuận Nam-Hàm Thuận Nam	1
47	006	THPT Lý Thường Kiệt	Tân An-Thị xã La Gi	1
47	007	THPT Đức Linh	Vỏ Xu-Đức linh	1

47	008	THPT Tánh Linh	Lạc Tánh-Tánh Linh	1
47	009	THPT Hòa Đa	Phan Rí Cửa-Tuy Phong	1
47	010	THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	HàmThắng-Hàm Thuận Bắc	1
47	011	THPT Bán công Nguyễn Huệ	Tân An-Hàm Tân	1
47	012	THPT BC Phan Chu Trinh	Phường Phú Thủy, TP-Phan Thiết	2
47	013	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	Phường Bình Hưng, TP.Phan Thiết	2
47	014	THPT Đức Tân	Tân Minh – Hàm Tân	1
47	015	THPT Nguyễn Thị Minh Khai.	Lương Sơn – Bắc Bình	1
47	016	THPT Bán công Chu Văn An	Vỏ Xu-Đức Linh	1
47	017	THPT Dân Lập Lê Lợi	Phường Phú Trinh, TP.Phan Thiết	2
47	018	THPT Ngô Quyền	Huyện Đảo Phú Quý	1
47	019	THPT Hùng Vương	Vỏ Đất-Đức Linh	1
47	022	TH Bỏ tức Phan Bội Châu	Phường Phú Thủy, TP.Phan Thiết	2
47	023	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Đức Linh.	Xã Nam Chính-Huyện Đức Linh.	1
47	024	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Lagi	Phường Tân An -Huyện Lagi.	1
47	025	THPT Quang Trung	Xã Mê Pu – Đức Linh	1
47	026	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Xã Bắc Ruộng – Tánh Linh	1
47	027	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Bắc Bình	Xã Chợ Lâu – Bắc Bình	1
47	028	Trung Tâm GDTX – Hướng Nghiệp Tánh Linh	Lạc Tánh – Tánh Linh – Bình Thuận	1
47	029	THPT Nguyễn Trường Tộ	Tân Hải – Thị xã La Gi – Bình Thuận	1
47	030	THPT Lương Thế Vinh	Xã Hàm Kiệm – Hàm Thuận Nam	1
47	031	THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Hàm Đức – Hàm Thuận Bắc	1
47	032	THPT Bùi Thị Xuân	Phường Mũi Né, TP.Phan Thiết, Bình Thuận	2

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 48 ĐỒNG NAI

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
---------	-----------	------------	---------	---------

48	000	Sở GD&ĐT	P. Quyết Thắng, TP.Biên Hòa	2
48	001	THPT Chuyên Lương Thế Vinh	P.Tân Hiệp, TP.Biên Hòa	2
48	002	Bổ Túc Văn Hóa Tỉnh	P. Quyết Thắng, TP.Biên Hòa	2
48	003	THPT Ngô Quyền	P.Trung Dũng, TP.Biên Hòa	2
48	004	THPT Nam Hà	Xã Hiệp Hòa, TP.Biên Hòa	2
48	005	THPT BC Tam Hiệp	P. Tam Hiệp, TP.Biên Hòa	2
48	006	THPT Nguyễn Trãi	Phường Tân Biên, TP.Biên Hòa	2
48	007	THPT BC Lê Hồng Phong	Phường Hồ Nai I, TP.Biên Hòa	2
48	008	THPT BC Chu Văn An	P. Quyết Thắng, TP.Biên Hòa	2
48	009	THPT Dân Tộc Nội Trú tỉnh	Xã Trung Hòa, H.Trảng Bom	2NT
48	010	Phòng Giáo Dục H.Thống Nhất	Xã Quang Trung, H.Thống Nhất	2NT
48	011	THPT Thống Nhất A	TT Trảng Bom, H.Trảng Bom	2NT
48	012	THPT Thống Nhất B	Xã Quang Trung, H.Thống Nhất	2NT
48	013	THPT BC Ngô Sĩ Liên	TT Trảng Bom, H.Trảng Bom	2NT
48	014	THPT BC Kiêm Tân	Xã Bạch Lâm, H.Thống Nhất	2NT
48	015	Trung Tâm GDTX L. Khánh	Thị Xã Long Khánh	2
48	016	THPT Long Khánh	02 CMT8 TX.Long Khánh	2
48	017	THPT Trần Phú	Xã Suối Tre, TX Long Khánh	1
48	018	THPT Dầu Giây	Xã Bàu Hàm, H.Thống Nhất	2NT
48	019	THPT DL Văn Hiến	Thị Xã Long Khánh	2
48	020	Phòng Giáo Dục H.Xuân Lộc	Thị Trấn Gia Ray H.Xuân Lộc	1
48	021	THPT Xuân Lộc	Thị Trấn Gia Ray H.Xuân Lộc	1
48	022	Trung Tâm GDTX Long Thành	TT Long Thành H.Long Thành	2NT
48	023	THPT Long Thành	TT Long Thành H.Long Thành	2NT
48	024	THPT Long Phước	Xã Long Phước H.Long Thành	2NT
48	025	THPT BC Nguyễn Đình Chiểu	TT Long Thành H.Long Thành	2NT
48	026	Trung Tâm GDTX Nhơn Trạch	Xã Phước Thiện H.Nhơn Trạch	2NT
48	027	THPT Nhơn Trạch	Xã Phú Thạnh H.Nhơn Trạch	2NT
48	028	Phòng Giáo Dục H.Định Quán	TT Định Quán H.Định Quán	1
48	029	THPT Tân Phú	TT Định Quán H.Định Quán	1
48	030	THPT Điều Cải	Xã Túc Trưng H.Định Quán	1

48	031	THPT BC Định Quán	TT Định Quán H.Định Quán	1
48	032	Trung Tâm GDTX Tân Phú	Thị Trấn Tân Phú H.Tân Phú	1
48	033	THPT Đoàn Kết	Thị Trấn Tân Phú H.Tân Phú	1
48	034	THPT Thanh Bình	Xã Phú Bình H.Tân Phú	1
48	035	THPT Vĩnh Cửu	Xã Thạnh Phú H.Vĩnh Cửu	1
48	036	THPT Trị An	Thị Trấn Vĩnh An H.Vĩnh Cửu	1
48	037	THPT Xuân Mỹ	Xã Xuân Mỹ H.Cẩm Mỹ	1
48	038	THPT DL Ngọc Lâm	Xã Phú Thanh H.Tân Phú	1
48	039	Trung Tâm GDTX Vĩnh Cửu	Xã Thạnh Phú H.Vĩnh Cửu	1
48	040	THPT Tam Phước	Xã Tam Phước H.Long Thành	2NT
48	041	THPT Tư thực Nguyễn Khuyến	Phường Thống Nhất TP.Biên Hòa	2
48	042	THPT DL Đức Trí	Phường Tân Hiệp TP.Biên Hòa	2
48	043	THPT Nguyễn Hữu Cánh	P.Long Bình Tân TP.Biên Hòa	2
48	044	THPT Tư thực Lê Quý Đôn	Phường Tân Mai TP.Biên Hòa	2
48	045	THPT DL Nguyễn Huệ	Xã Hàng Gòn, TX Long Khánh	1
48	046	THPT Sông Ray	Xã Sông Ray H.Cẩm Mỹ	2NT
48	047	THPT DL Bùi Thị Xuân	Phường Tân Tiến TP.Biên Hòa	2
48	048	THPT Phước Thiện	Xã Phước Thiện H.Nhon Trạch	2NT
48	049	Trung Tâm GDTX Biên Hòa	P.Quyết Thắng TP.Biên Hòa	2
48	050	THPT DL Văn Lang	Xã Hưng Thịnh H.Trảng Bom	2NT
48	051	THPT DL Hồng Bàng	Thị Trấn Gia Ray H.Xuân Lộc	1
48	052	THPT DL Trần Quốc Tuấn	Xã Trung Hòa H.Trảng Bom	2NT
48	053	THPT Trấn Biên	Phường Tam Hoà TP.Biên Hòa	2
48	054	THPT Bình Sơn	Xã Bình Sơn H.Long Thành	2NT
48	055	THPT Phú Ngọc	Xã Phú Ngọc H.Định Quán	1
48	056	Phòng Giáo Dục H.Trảng Bom	TT Trảng Bom H.Trảng Bom	2NT
48	057	Phòng Giáo Dục H.Cẩm Mỹ	Xã Long Giao H.Cẩm Mỹ	1
48	058	THPT DL Trương Vĩnh Ký	170 Nguyễn Văn Bế TX Long Khánh	2
48	059	THPT Xuân Hưng	Xã Xuân Hưng H.Xuân Lộc	1
48	060	THPT Đắc Lua	Xã Đắc Lua H.Tân Phú	1
48	061	THCS-THPT Huỳnh Văn nghệ	Xã Phú Lý H.Vĩnh Cửu	1
48	062	THPT Võ Trường Toản	Xã Xuân Tây, H Cẩm Mỹ	2NT
48	063	THPT Tôn Đức Thắng	Xã Phú Lập H.Tân Phú	1

48	064	THPT Trịnh Hoài Đức	Xã Quảng Tiến H.Trảng Bom	1
48	065	THCS – THPT Bàu Hàm	Xã Bàu Hàm, H Trảng Bom	1
48	066	THPT Trần Đại Nghĩa	Xã Hố Nai 3, H Trảng Bom	2NT

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 49 LONG AN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
49	001	THPT Lê Quý Đôn	Phường 4, TX Tân An	2
49	002	THPT Tân An	Phường 3, TX Tân An	2
49	003	THPT Nguyễn Thông	TT Tầm Vu, Châu Thành	2NT
49	004	THPT Tân Trụ	TT Tân Trụ, Tân Trụ	2NT
49	005	THPT Thủ Thừa	TT Thủ Thừa, Thủ Thừa	2NT
49	006	THPT Nguyễn Hữu Thọ	TT Bến Lức, Bến Lức	2NT
49	007	THPT Cần Đước	TT Cần Đước, Cần Đước	2NT
49	008	THPT Rạch Kiến	Xã Long Hòa, Cần Đước	2NT
49	009	THCS & THPT Đông Thạnh	TT Đông Thạnh, Cần Giuộc	1
49	010	THPT Cần Giuộc	TT Cần Giuộc, Cần Giuộc	2NT
49	011	THPT Đức Hòa	TT Đức Hòa, Đức Hòa	2NT
49	012	THPT Hậu Nghĩa	TT Hậu Nghĩa, Đức Hòa	2NT
49	013	THPT Đức Huệ	TT Đông Thành, Đức Huệ	1
49	014	THPT Thạnh Hóa	TT Thạnh Hóa, Thạnh Hóa	1
49	015	THPT Tân Thạnh	TT Tân Thạnh, Tân Thạnh	1
49	016	THPT Mộc Hóa	TT Mộc Hóa, Mộc Hóa	1
49	017	THPT Vĩnh Hưng	TT Vĩnh Hưng, Vĩnh Hưng	1
49	018	THPT BC Tân An	Phường 4, TX Tân An	2
49	019	THPT BC Châu Thành	TT Tầm Vu, Châu Thành	2NT
49	020	THPT BC Tân Trụ	TT Tân Trụ, Tân Trụ	2NT
49	021	THPT BC Thủ Thừa	TT Thủ Thừa, Thủ Thừa	2NT
49	022	THPT BC Bến Lức	TT Bến Lức, Bến Lức	2NT
49	023	THPT BC Cần Đước	TT Cần Đước, Cần Đước	2NT
49	024	THPT BC Rạch Kiến	Xã Long Hòa, Cần Đước	2NT
49	025	THPT BC Võ Văn Tần	TT Đức Hòa, Đức Hòa	2NT
49	026	THPT BC Nguyễn Công Trứ	TT Hậu Nghĩa, Đức Hòa	2NT

49	027	THPT BC Cần Giuộc	TT Cần Giuộc, Cần Giuộc	2NT
49	028	THPT Huỳnh Ngọc	Phường 3, TX Tân An	2
49	029	THCS & THPT Long Thượng	Xã Long Thượng, Cần Giuộc	2NT
49	030	THCS & THPT Hậu Thạnh Đông	Xã Hậu Thạnh Đông, Tân Thạnh	1
49	031	THPT An Ninh	Xã An Ninh Tây, Đức Hòa	1
49	032	THPT Tân Hưng	TT Tân Hưng, Tân Hưng	1
49	033	THPT BC Gò Đen	Xã Mỹ Yên, Bến Lức	2NT
49	034	THCS & THPT Mỹ Lạc	Xã Mỹ Lạc, Thủ Thừa	1
49	035	TT.GDTX TX Tân An	Phường 1, TX Tân An	2
49	036	TT.GDTX Vĩnh Hưng	TT Vĩnh Hưng, Vĩnh Hưng	1
49	037	TT.GDTX Mộc Hóa	TT Mộc Hóa, Mộc Hóa	1
49	038	TT.GDTX Tân Thạnh	TT Tân Thạnh, Tân Thạnh	1
49	039	TT.GDTX Thạnh Hoá	TT Thạnh Hóa, Thạnh Hóa	1
49	040	TT.GDTX Đức Huệ	TT Đông Thành, Đức Huệ	1
49	041	TT.GDTX Đức Hoà	TT Hậu Nghĩa, Đức Hòa	2NT
49	042	TT.GDTX Bến Lức	TT Bến Lức, Bến Lức	2NT
49	043	TT.GDTX Thủ Thừa	TT Thủ Thừa, Thủ Thừa	2NT
49	044	TT.GDTX Châu Thành	TT Tầm Vu, Châu Thành	2NT
49	045	TT.GDTX Tân Trụ	TT Tân Trụ, Tân Trụ	2NT
49	046	TT.GDTX Cần Đước	TT Cần Đước, Cần Đước	2NT
49	047	TT.GDTX Cần Giuộc	TT Cần Giuộc, Cần Giuộc	2NT
49	048	TT.GDTX Tân Hưng	TT Tân Hưng, Tân Hưng	1
49	049	TT.KTTH-HN Tỉnh	Đường Cần Đốt, TX Tân An	2
49	050	KTTH-HN Võ Văn Tần	TT Đức Hòa, Đức Hòa	2NT
49	051	Trường TDTT Tỉnh	Phường 2, TX Tân An	2
49	052	TT.GDTX Tỉnh Long An	Xã Nhị Thành, Thủ Thừa	2NT
49	053	THCS & THPT Hà Long	Phường 3, TX Tân An	2
49	054	THCS & THPT Thuận Mỹ	Xã Thuận Mỹ, Châu Thành	1
49	055	THCS & THPT Long Cang	Xã Long Cang, Cần Đước	2NT
49	056	THCS & THPT Long Hựu Đông	Xã Long Hựu Đông, Cần Đước	1
49	057	THCS & THPT Mỹ Quý	Xã Mỹ Quý Tây, Đức Huệ	1
49	058	THCS & THPT Bình Phong Thạnh	Xã Bình Phong Thạnh, Mộc Hóa	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 50 ĐỒNG THÁP

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
50	101	THPT Lai Vung 1	Xã Long Hậu, H.Lai Vung	1
50	102	THPT Lai Vung 2	Xã Tân Hòa, H.Lai Vung	1
50	104	THPT Phan Văn Bảy	Xã Long Hậu, H.Lai Vung	1
50	105	TTGDTX Lai Vung	Thị trấn Lai Vung, H.Lai Vung	1
50	110	THPT Thị xã Cao Lãnh	Phường 1, TP Cao Lãnh	2
50	111	THPT Châu Thành 1	Xã Tân Nhuận Đông, H.Châu Thành	1
50	112	THPT Châu Thành 2	Thị trấn Cái Tàu Hạ, H.Châu Thành	1
50	114	THPT Nha Môn	Xã Tân Nhuận Đông, H.Châu Thành	1
50	115	TT GDTX Châu Thành	Thị trấn Cái Tàu Hạ, H.Châu Thành	1
50	120	THPT Trần Quốc Toản	Phường 11, TP Cao Lãnh	2
50	130	THPT Kỹ Thuật	Phường 1, TP.Cao Lãnh	2
50	140	THPT Đỗ Công Tường	Phường 1, TP Cao Lãnh	2
50	150	TT GDTX TP Cao Lãnh	Phường 1, TP Cao Lãnh	2
50	160	THPT Thiên Hộ Dương	Phường 6, TP Cao Lãnh	2
50	190	Trường TC Nghề GTVT	Phường 1, TP Cao Lãnh	2
50	210	THPT Thị xã Sa Đéc	Phường 1, TX Sa Đéc	2
50	220	THPT Nguyễn Du	Xã Tân Qui Tây, Thị xã Sa Đéc	2
50	230	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu	Phường 1, Thị xã Sa Đéc	2
50	240	THPT Đô Chiểu	Phường 1, TX Sa Đéc	2
50	250	TT GDTX TX Sa Đéc	Phường 2, TX Sa Đéc	2
50	290	Trường CĐ nghề Đồng Tháp	Phường 3, TX Sa Đéc	2
50	310	THPT Tân Hồng	Thị trấn Sa Rài, H.Tân Hồng	1
50	320	THPT Giồng Thị Đam	Xã An Phước, H.Tân Hồng	1
50	330	THPT Tân Thành	Xã Tân Thành A – H. Tân Hồng	1
50	350	TT GDTX Tân Hồng	Thị trấn Sa Rài, H.Tân Hồng	1
50	410	THPT Hồng Ngự 1	Xã An Bình A, H.Hồng Ngự	1
50	420	THPT Hồng Ngự 2	Xã Phú Thuận, H.Hồng Ngự	1
50	430	THPT Hồng Ngự 3	Thường Thới Tiên, H.Hồng Ngự	1
50	440	THPT Chu Văn An	Thị trấn Hồng Ngự, H.Hồng Ngự	1

50	450	TT GDTX Hồng Ngự	Thị trấn Hồng Ngự, H.Hồng Ngự	1
50	510	THPT Tam Nông	Xã Phú Ninh, H.Tam Nông	1
50	520	THPT Tràm Chim	Thị trấn Tràm Chim, H.Tam Nông	1
50	540	THPT Lê Quý Đôn	Xã Phú Ninh, H.Tam Nông	1
50	550	TT GDTX Tam Nông	Thị trấn Tràm Chim, H.Tam Nông	1
50	610	THPT Thanh Bình 1	Thị trấn Thanh Bình, H.Thanh Bình	1
50	620	THPT Thanh Bình 2	Xã Tân Bình, H.Thanh Bình	1
50	640	THPT Trần Văn Năng	Thị trấn Thanh Bình, H.Thanh Bình	1
50	650	TT GDTX Thanh Bình	Thị trấn Thanh Bình, H.Thanh Bình	1
50	710	THPT Cao Lãnh 1	Thị trấn Mỹ Thọ, H.Cao Lãnh	1
50	720	THPT Cao Lãnh 2	Xã Mỹ Long, H.Cao Lãnh	1
50	730	THPT Thống Linh	Xã Phương Trà -H. Cao Lãnh	1
50	740	THPT Kiến Văn	Xã Mỹ Hội, H.Cao Lãnh	1
50	750	TT GDTX H.Cao Lãnh	Thị trấn Mỹ Thọ, H.Cao Lãnh	1
50	760	THCS-THPT Nguyễn Văn Khái	Xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh	1
50	810	THPT Lấp Vò 1	Thị trấn Lấp Vò, H.Lấp Vò	1
50	820	THPT Lấp Vò 2	Xã Tân Mỹ, H.Lấp Vò	1
50	830	THPT Lấp Vò 3	Xã Long Hưng B, H.Lấp Vò	1
50	840	THPT Nguyễn Trãi	Thị trấn Lấp Vò, H.Lấp Vò	1
50	850	TT GDTX Lấp Vò	Thị trấn Lấp Vò, H.Lấp Vò	1
50	910	THPT Tháp Mười	Thị trấn Mỹ An, H.Tháp Mười	1
50	920	THPT Trường Xuân	Xã Trường Xuân, H.Tháp Mười	1
50	930	THPT Mỹ Quý	Xã Mỹ Quý, H.Tháp Mười	1
50	940	THPT Đốc Bình Kiều	Thị trấn Mỹ An, H. Tháp Mười	1
50	950	TT GDTX Tháp Mười	Thị trấn Mỹ An, H.Tháp Mười	1
50	960	THPT Phú Điền	Xã Phú Điền, huyện Tháp Mười	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỔ GD-ĐT: 51 AN GIANG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
51	00	Sở GD-ĐT	12 Lê Triệu Kiết, Long Xuyên	
51	01	THPT Long Xuyên	Phường Mỹ Long,Long Xuyên	2
51	02	THPT Thoại Ngọc Hầu	P. Mỹ Bình, LX	2

51	03	THPT ISCHOOL Long Xuyên	P. Mỹ Long, LX	2
51	04	THPT Mỹ Thới	P. Mỹ Thới, LX	2
51	05	Trường Cao đẳng Nghề	P. Bình Khánh, LX	2
51	06	TT GDTX tỉnh	P. Mỹ Xuyên, LX	2
51	07	THPT Dân lập Chương Bình Lễ	P. Mỹ Bình, LX	2
51	08	THPT Thủ Khoa Nghiã	P. Châu phú A, Thị xã Châu Đốc	1
51	09	THPT Võ Thị Sáu	P. Châu Phú B, CĐ	2
51	10	THPT An Phú	Thị trấn An Phú, huyện An Phú	1
51	11	THPT An Phú 2	Thị trấn An Phú, huyện An Phú	1
51	12	THPT Quốc Thái	Xã Quốc Thái, huyện An phú	1
51	13	THPT Tân Châu	Thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu	1
51	14	THPT Đức Trí	Thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu	1
51	15	THPT Vĩnh Xương	Xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu	1
51	16	THPT Chu Văn An	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân	2NT
51	17	THPT Tiến Bộ	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân	2NT
51	18	THPT Nguyễn Chí Thanh	Thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân	2NT
51	19	THPT Trần Văn Thành	Thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú	2NT
51	20	THPT Châu Phú	Xã Mỹ Đức, huyện Châu phú	2NT
51	21	THPT Thạnh Mỹ Tây	Xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú	2NT
51	22	THPT Bình Mỹ	Xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú	2NT
51	23	THPT Đoàn Kết	Xã Bình Long, huyện Châu Phú	2NT
51	24	THPT Tịnh Biên	Thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên	1
51	25	THPT Chi Lăng	Thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên	1
51	26	THPT Xuân Tô	Xã Xuân Tô, huyện Tịnh Biên	1
51	27	THPT Nguyễn Trung Trực	Thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn	1
51	28	THPT Dân Tộc Nội Trú	Xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn	1
51	29	THPT Ba Chúc	Xã Ba Chúc, huyện Tri Tôn	1
51	30	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới	2NT
51	31	THPT Châu Văn Liêm	Xã Mỹ Lương, huyện Chợ Mới	2NT
51	32	THPT Huỳnh Thị Hưởng	Xã Hội An, huyện Chợ Mới	2NT
51	33	THPT Long Kiến	Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới	2NT
51	34	THPT Mỹ Hiệp	Xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới	2NT
51	35	THPT Vạn Xuân	Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới	2NT

51	37	THPT Nguyễn Bình Khiêm	TT An Châu, huyện Châu Thành	2NT
51	39	THPT Vĩnh Bình	Xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành	1
51	40	THPT Nguyễn Văn Thoại	Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn	1
51	41	THPT Nguyễn Khuyến	Thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn	1
51	44	THPT Vọng Thê	Thị trấn óc Eo, huyện Thoại Sơn	1
51	45	TH Y Tế	P. Mỹ Bình, LX	2
51	46	THPT Hoà Lạc	Xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân	2NT
51	47	THPT Mỹ Hội Đông	Xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	2NT
51	48	THPT Vĩnh Trạch	Xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn	1
51	49	THPT Hòa Bình	Xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	2NT
51	50	THPT Châu Phong	Xã Châu Phong, huyện Tân Châu	1
51	51	THPT Bình Khánh	P. Bình Khánh, LX	2
51	52	THPT Bình Thạnh Đông	Xã Bình Thạnh Đông, Phú Tân	2NT
51	53	THPT Cần Đăng	Xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	2NT
51	54	THPT dân lập Ngôi Sao	P. Châu phú A, thị xã Châu Đốc	1
51	55	TT. GDTX Châu Đốc	P. Châu phú A, thị xã Châu Đốc	1
51	56	TT. GDTX Tân Châu	Thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu	1
51	57	TT. GDTX Phú Tân	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân	2NT
51	58	TT. GDTX Chợ Mới	Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới	2NT
51	59	TT. GDTX Mỹ Luông	Thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới	2NT
51	60	TT. GDTX Thoại Sơn	Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn	1
51	61	TT. GDTX Châu Phú	Thị trấn Cái dầu, huyện Châu Phú	2NT
51	62	TT. GDTX An Phú	Thị trấn An Phú, huyện An Phú	1
51	63	TT. GDTX Châu Thành	Xã Bình Hoà, huyện Châu Thành	2NT
51	64	TT. GDTX Tịnh Biên	Thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên	1
51	65	TT. GDTX Tri Tôn	Thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn	1
51	66	THPT Vĩnh Lộc	ấp 1 xã Vĩnh Lộc, An Phú	1
51	67	THPT Nguyễn Quang Diêu	ấp Tân Phú B, xã Tân An, Tân Châu	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 52 BÀ RỊA VŨNG TÀU

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
52	000	TSTD Vũng Tàu	TSTD Vũng Tàu	2

52	001	THPT Vũng Tàu	Phường 8 Vũng Tàu	2
52	002	THPT Trần Nguyên Hãn	Phường 9 Vũng Tàu	2
52	003	THPT Đinh Tiên Hoàng	Phường 2 Vũng Tàu	2
52	004	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Phường 1 Vũng Tàu	2
52	005	THPT Trần Văn Quan	TT Long Điền, H Long Điền	2NT
52	006	THPT Võ Thị Sáu	Xã Phước Long Thọ, H Đất Đỏ	2NT
52	007	THPT Châu Thành	Phường Phước Hưng, TX Bà Rịa	2
52	008	THPT Nguyễn Du	TT Ngãi Giao, H Châu Đức	2NT
52	009	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Phường Phước Hưng, TX Bà Rịa	2
52	010	THPT Nguyễn Trãi	TT Ngãi Giao, H Châu Đức	2NT
52	011	THPT Xuyên Mộc	TT Phước Bửu, H Xuyên Mộc	1
52	012	THPT Võ Thị Sáu(C Đảo)	Huyện Côn Đảo	1
52	013	THPT Nguyễn Huệ	Phường 10 Vũng Tàu	2
52	014	THPT Phú Mỹ	TT Phú Mỹ, H Tân Thành	2NT
52	015	THPTBC Phước Bửu	TT Phước Bửu, H Xuyên Mộc	1
52	016	THPT Hòa Bình	Xã hòa Bình, H Xuyên mộc	1
52	017	THPT DL Lê Hồng Phong	Phường 8 Vũng Tàu	2
52	018	THPTBC Long Hải	TT Long Hải, H Long Điền	2NT
52	019	THPT DTNT tỉnh	TT Ngãi Giao, H Châu Đức	2NT
52	020	THPT Ngô Quyền	Xã Đá Bạc, H Châu Đức	1
52	021	TTGDTX Xuyên Mộc	TT Phước Bửu, H Xuyên Mộc	1
52	022	THPT Hắc Dịch	Xã Hắc dịch, H Tân Thành	1
52	023	THPT Trần Hưng Đạo	Xã Hội Bài, H Tân thành	2NT
52	024	THPT Trần Phú	Xã Kim Long, H Châu Đức	2NT
52	025	BT VH Cấp 2,3 Nguyễn Th Học	Phường 8 Vũng Tàu	2
52	026	TTGDTX Bà Rịa	Phường Phước Hưng, TX Bà Rịa	2
52	027	TTGDTX Long Điền	TT Long Điền, H Long Điền	2NT
52	028	TTGDTX Tân Thành	Xã Phước Hòa, H Tân Thành	2NT
52	029	TTGDTX Châu Đức	TT Ngãi Giao, H Châu Đức	2NT
52	030	TT GDTX -HN Vũng Tàu	Phường 1, Vũng Tàu	2
52	031	TT Hướng nghiệp-DN Bà Rịa	Phường Phước Hưng, TX Bà Rịa	2
52	032	Trường THPT Nguyễn Văn	Xã Xuân Sơn, H Châu Đức	1

		Cừ		
52	033	Trường THPT DL Chu Văn An	Phường Phước Hưng, TX Bà Rịa	2
52	034	Trung tâm GDTX huyện Đất Đỏ	Xã Phước Thạnh, H Đất Đỏ	2NT
52	035	Trường THPT Hoà Hội	Xã Hoà Hội huyện Xuyên Mộc	1
52	036	Trường THPT Trần Quang Khải	Số 25 Trần Xuân Độ, thị trấn Long Điền	2NT
52	037	Trường THPT Dương Bạch Mai	Xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ	2NT
52	038	Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp huyện Côn Đảo	Số 3 đường Nguyễn Huệ, huyện Côn Đảo	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 53 TIỀN GIANG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
53	000	Sở GD-ĐT Tiền Giang	Phường 1 TP Mỹ Tho	2
53	001	THPT Cái Bè	Thị trấn Cái Bè H Cái Bè	2NT
53	002	THPT Phạm Thành Trung	Xã An Hữu H Cái Bè	2NT
53	003	THPT Thiên Hộ Dương	Xã Hậu Mỹ Bắc A H Cái Bè	1
53	004	THPT Huỳnh Văn Sâm	Thị trấn Cái Bè H Cái Bè	2NT
53	005	THPT Lê Thanh Hiền	Xã An Hữu H Cái Bè	2NT
53	006	THPT Đốc Bình Kiều	Thị trấn Cai Lậy H Cai Lậy	2NT
53	007	THPT Lưu Tấn Phát	Xã Tam Bình H Cai Lậy	2NT
53	008	THPT Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây H Cai Lậy	1
53	009	THPT Tứ Kiệt	Thị trấn Cai Lậy H Cai Lậy	2NT
53	010	THPT Tân Hiệp	Thị trấn Tân Hiệp H Châu Thành	2NT
53	011	THPT Vĩnh Kim	Xã Vĩnh Kim H Châu Thành	2NT
53	012	THPT Dưỡng Diễm	Xã Dưỡng Diễm H Châu Thành	2NT
53	013	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Thị trấn Tân Hiệp H Châu Thành	2NT
53	014	THPT Rạch Gầm-Xoài Mút	Xã Vĩnh Kim H Châu Thành	2NT
53	015	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Phường 1 TP Mỹ Tho	2

53	016	THPT Chuyên TG	Phường 5 TP Mỹ Tho	2
53	017	THPT Trần Hưng Đạo	Phường 6 TP Mỹ Tho	2
53	018	TC-KT-KT Tiền Giang	Phường 7 TP Mỹ Tho	2
53	019	THPT ấp Bắc	Phường 5 TP Mỹ Tho	2
53	020	THPT Chợ Gạo	Thị trấn Chợ Gạo H Chợ Gạo	2NT
53	021	THPT Thủ Khoa Huân	Xã Mỹ Tịnh An H Chợ Gạo	2NT
53	022	THPT Trần Văn Hoài	Thị trấn Chợ Gạo H Chợ Gạo	2NT
53	023	THPT Vĩnh Bình	Thị trấn Vĩnh Bình H Gò Công Tây	2NT
53	024	THPT Long Bình	Xã Long Bình H Gò Công Tây	2NT
53	025	THPT Nguyễn Văn Thìn	Thị trấn Vĩnh Bình H Gò Công Tây	2NT
53	026	THPT Trương Định	Phòng 1 TX Gò Công	2
53	027	THPT Gò Công	Phòng 2 TX Gò Công	2
53	028	TT KTTH-HN TX Gò Công	Phòng 1 TX Gò Công	2
53	029	THPT Nguyễn Văn Côn	Thị trấn Tân Hoà H Gò Công Đông	2NT
53	030	THPT Gò Công Đông	Xã Tân Tây H Gò Công Đông	2NT
53	031	THPT Tân Phước	Thị trấn Mỹ Phước H Tân Phước	1
53	032	THPT Nguyễn Văn Tiếp	Xã Tân Hoà Thành H Tân Phước	1
53	033	THPT Phan Việt Thống	Xã Bình Phú H Cai Lậy	2NT
53	034	THPT Bình Đông	Xã Bình Đông TX Gò Công	1
53	035	THPT Bình Phục Nhứt	Xã Bình Phục Nhứt, huyện chợ Gạo	2NT
53	036	THPT Phú Thạnh	Xã Phú Thạnh, H Tân Phú Đông	1
53	037	THPT NK TDTT	Phường 6, TP Mỹ Tho	2
53	038	TTGDTX Mỹ Tho	Phường 2, TP Mỹ Tho	2
53	039	TTGDTX TX Gò Công	Phường 1 TX Gò Công	2
53	040	TTGDTX Cái Bè	Thị trấn Cái Bè H Cái Bè	2NT
53	041	TTGDTX Cai Lậy	Thị trấn Cai Lậy H Cai Lậy	2NT
53	042	TTGDTX Châu Thành	Thị trấn Tân Hiệp H Châu Thành	2NT
53	043	TTGDTX Chợ Gạo	Thị trấn Chợ Gạo H Chợ Gạo	2NT
53	044	TTGDTX Gò Công Tây	Thị trấn Vĩnh Bình H Gò Công Tây	2NT
53	045	TTGDTX Gò Công Đông	Thị trấn Tân Hoà H Gò Công Đông	2NT
53	046	TTGDTX Tân Phước	Thị trấn Mỹ Phước H Tân Phước	1

53	047	Trường Văn hóa 2 Bộ Công An	Phường 5 TP Mỹ Tho	2
----	-----	-----------------------------	--------------------	---

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 54 KIÊN GIANG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
54	001	THPT Nguyễn Trung Trực	Thành phố Rạch Giá -Kiên Giang	1
54	002	THPT Huỳnh Mẫn Đạt	Thành phố Rạch Giá -Kiên Giang	1
54	003	THPT Nguyễn Hùng Sơn	Thành phố Rạch Giá -Kiên Giang	1
54	004	THPT BC Nguyễn Đình Chiểu	Thành phố Rạch Giá -Kiên Giang	1
54	005	Trung tâm KTTH-HN Tỉnh	Thành phố Rạch Giá -Kiên Giang	1
54	006	THPT Thị Xã Hà Tiên	Thị xã Hà Tiên -Kiên Giang	1
54	007	THPT Kiên Lương	Thị trấn Kiên Lương -H.Kiên Lương	1
54	008	THPT Hòn Đất	Thị trấn Hòn Đất -H. Hòn Đất	1
54	009	THPT Tân Hiệp	Thị trấn Tân Hiệp -H. Tân Hiệp	1
54	010	THPT BC Tân Hiệp	Thị trấn Tân Hiệp -H. Tân Hiệp	1
54	011	THPT Thạnh Đông	Xã Thạnh Đông -H. Tân Hiệp	1
54	012	THPT Châu Thành	Thị trấn Minh Lương-H. Châu Thành	1
54	013	THPT Dân tộc Nội trú Tỉnh	Thành phố Rạch Giá -Kiên Giang	1
54	014	THPT Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng-H.Giồng Riềng	1
54	015	THPT Gò Quao	Thị trấn Gò Quao -H. Gò Quao	1
54	016	THPT An Biên	Thị trấn thứ ba -H. An Biên	1
54	017	THPT An Minh	Thị trấn thứ 11 -H. An Minh	1
54	018	THPT Vĩnh Thuận	Thị trấn Vĩnh Thuận-H.Vĩnh Thuận	1
54	019	THPT Phú Quốc	Thị trấn Dương Đông -H.Phú Quốc	1
54	020	THPT An Thới	Thị trấn An Thới -H.Phú Quốc	1
54	021	THPT Kiên Hải	Xã Hòn Tre -Huyện Kiên Hải	1
54	022	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Tỉnh	Thành phố Rạch Giá -Kiên Giang	1
54	038	THPT Sóc Sơn	Xã Sóc Sơn -Huyện Hòn Đất	1
54	039	THPT Hòa Thuận	Xã Hòa Thuận -H.Giồng Riềng	1
54	040	THPT Long Thạnh	Xã Long Thạnh -H. Giồng Riềng	1
54	041	THPT Tư Thục Phó Cơ Điều	Thành phố Rạch Giá -Kiên Giang	1
54	042	THPT Đông Thái	Xã Đông Thái -H. An Biên	1

54	043	Trung tâm KTHN-DN Hà Tiên	Thị xã Hà Tiên -Kiên Giang	1
54	044	Trung tâm KTHN-DN Kiên Lương	Thị trấn Kiên Lương -Kiên Giang	1
54	045	Trung tâm Dạy nghề Hòn Đất	Thị trấn Hòn Đất -Kiên Giang	1
54	046	Trung tâm KTHN-DN Tân Hiệp	Thị trấn Tân Hiệp -H. Tân Hiệp	1
54	047	Trung tâm KTHN-DN Châu Thành	Xã Vĩnh Hòa Hiệp -H. Châu Thành	1
54	048	Trung tâm KTHN-DN Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng -H. Giồng Riềng	1
54	049	Trung tâm KTHN-DN Gò Quao	Thị trấn Gò Quao -H. Gò Quao	1
54	050	Trung tâm KTHN-DN An Biên	Thị trấn thứ ba -H. An Biên	1
54	051	Trung tâm KTHN-DN An Minh	Thị trấn thứ 11 -H. An Minh	1
54	052	Trung tâm KTHN-DN Vĩnh Thuận	Thị trấn Vĩnh Thuận -H. Vĩnh Thuận	1
54	053	Trung tâm KTHN-DN Phú Quốc	Thị trấn Dương Đông -H. Phú Quốc	1
54	054	THPT Thoại Ngọc Hầu	Xã Tân Khánh Hòa – H. Kiên Lương	1
54	055	THPT Bình Sơn	Xã Bình Sơn – H. Hòn Đất	1
54	056	THPT Cây Dương	Xã Tân Thành – H. Tân Hiệp	1
54	057	THPT Thạnh Lộc	Xã Thạnh Lộc – H. Giồng Riềng	1
54	058	THPT U Minh Thượng	Xã Thạnh Yên - U Minh Thượng - KG	1
54	059	THPT Nguyễn Văn Xiển	Xã Đông Thạnh – H. An Minh	1
54	060	THPT Vĩnh Bình Bắc	Xã Vĩnh Bình Bắc – H. Vĩnh Thuận	1
54	061	THPT Ngô Sỹ Liên	Xã Phi Thông-Tp.Rạch Giá-Kiên Giang	1
54	062	THPT Phan Thị Ràng	Xã Thổ Sơn-H.Hòn Đất	1
54	063	THPT Hoà Hưng	Xã Hoà Hưng-H. Giồng Riềng	1
54	064	THPT Định An	Xã Định An-H. Gò Quao	1
54	065	THCS Vĩnh Tuy	Xã Vĩnh Tuy-H.Gò Quao	1
54	066	THCS Vân Khánh	Xã Vân Khánh-H.An Minh	1
54	067	THCS Mong Thọ	Xã Mong Thọ -Châu Thành	1
54	068	THCS Nam Yên	Xã Nam Yên -An Biên -Kiên Giang	1
54	069	THCS Bàn Tân Định	Xã Bàn Tân Định -Giồng Riềng - Kiên Giang	1
54	070	THCS Vĩnh Hoà Hưng Bắc	Xã Vĩnh Hoà Hưng Bắc -Gò Quao - Kiên Giang	1
54	071	THCS Mỹ Hiệp Sơn	xã Mỹ Hiệp Sơn –H. Hòn Đất –KG	1

54	072	THCS Thới Quản	Xã Thới Quản – H. Gò Quao-KG	1
54	073	THCS Minh Thuận 2	Xã Minh Thuận – U Minh Thượng – Kiên Giang	1
54	074	THCS Lại Sơn	Xã Lại Sơn-H. Kiên Hải –KG	1
54	075	THCS Thạnh Tây	Xã Thạnh Đông – H. Tân Hiệp– KG	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 55 CẦN THƠ

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
55	000	Sở GD - ĐT Cần Thơ	Phường Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP CT	
55	001	Thí sinh tự do Cần Thơ		
55	002	THPT Châu Văn Liêm	Phường An Cư, Q.Ninh Kiều, TP CT	3
55	003	THPT Nguyễn Việt Hồng	Phường An Bình, Q.Ninh Kiều, TPCT	3
55	004	THPT BC Phan Ngọc Hiển	Phường An Cư, Q.Ninh Kiều, TP CT	3
55	005	THPT BC An Bình	Phường An Bình, Q.Ninh Kiều, TPCT	3
55	006	THPT Tư thực Nguyễn Bỉnh Khiêm	Phường An Cư, Q.Ninh Kiều, TP CT	3
55	007	THPT Tư thực Thanh Sơn	Phường Cái Khê, Q.Ninh Kiều, TP CT	3
55	008	TT GDTX Q.Ninh Kiều	Phường Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP CT	3
55	009	TT Ngoại ngữ - Tin học TP.Cần Thơ	Phường Tân An, Q.Ninh Kiều, TP CT	3
55	010	TTGDTX-KTTH-HN Cần Thơ	Phường An Cư, Q.Ninh Kiều, TP CT	3
55	011	Phòng GD&ĐT Q.Ninh Kiều	Phường Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP CT	3
55	012	THPT Bùi Hữu Nghĩa	Phường An Thới, Q.Bình Thủy, TP CT	3
55	013	THPT Chuyên Lý Tự Trọng	Phường An Thới, Q.Bình Thủy, TP CT	3
55	014	THPT Trà Nóc	Phường Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP CT	3
55	015	THPT BC Nguyễn Việt Dũng	Phường An Thới, Q.Bình Thủy, TP CT	3
55	016	TTGDTX Q.Bình Thủy	Phường An Thới, Q.Bình Thủy, TP CT	3

55	017	Phòng GD&ĐT Q.Bình Thủy	Phường An Thới, Q.Bình Thủy, TP CT	3
55	018	THPT Nguyễn Việt Dũng	Phường Lê Bình, Q.Cái Răng, TP.CT	3
55	019	TTGDTX Q.Cái Răng	Phường Lê Bình, Q.Cái Răng, TP CT	3
55	020	Phòng GD&ĐT Q.Cái Răng	Phường Lê Bình, Q.Cái Răng, TP CT	3
55	021	THPT Lưu Hữu Phước	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	3
55	022	THPT Thới Long	Phường Thới Long Q.Ô Môn, TP CT	2
55	023	THPT Kỹ Thuật Trần Ngọc Hoàng	Xã Thới Hưng, H.Cờ Đỏ, TP CT	2NT
55	024	THPT Dân Tộc Nội trú	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	3
55	025	THPT BC Ô Môn	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	3
55	026	TTGDTX Q.Ô Môn	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	3
55	027	Phòng GD&ĐT Q.Ô Môn	Phường Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn, TP CT	3
55	028	THPT Phan Văn Trị	Xã Nhơn ái, huyện Phong Điền, TP CT	2NT
55	029	TTGDTX H.Phong Điền	Xã Nhơn ái, huyện Phong Điền, TP CT	2NT
55	030	Phòng GD&ĐT H.Phong Điền	Xã Nhơn ái, huyện Phong Điền, TP CT	2NT
55	031	THPT Thới Lai	Thị trấn Thới Lai, huyện Cờ Đỏ, TP CT	2
55	032	THPT Hà Huy Giáp	Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP CT	2
55	033	TTGDTX H.Cờ Đỏ	Thị trấn Thới Lai, huyện Cờ Đỏ, TP CT	2
55	034	Phòng GD&ĐT H.Cờ Đỏ	Thị trấn Thới Lai, huyện Cờ Đỏ, TP CT	2
55	035	THPT Thanh An	Thị trấn Thanh An, H.Vĩnh Thạnh, TP CT	2
55	036	THPT BC Thanh An	Thị trấn Thanh An, H.Vĩnh Thạnh, TP CT	2
55	037	TTGDTX H.Vĩnh Thạnh	Xã Thạnh Quới, H.Vĩnh Thạnh, TP CT	2NT
55	038	Phòng GD&ĐT H.Vĩnh Thạnh	Xã Thạnh Quới, H.Vĩnh Thạnh, TP CT	2NT
55	039	THPT Thốt Nốt	Xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, TP CT	2NT
55	040	THPT Trung An	Xã Trung An, huyện Thốt Nốt, TP CT	2NT
55	041	THPT BC Thốt Nốt	Thị trấn Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt, TP CT	2

55	042	TTGDTX H.Thốt Nốt	Thị trấn Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt, TP CT	2NT
55	043	Phòng GD&ĐT H.Thốt Nốt	Thị trấn Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt, TP CT	2NT
55	044	Trường TH Dân lập Bách nghệ	116 E, đường 3/2, Quận Ninh Kiều, TP CT	3

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 56 BẾN TRE

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
56	002	THPT Nguyễn Đình Chiểu	Phường Phú Khương, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	2
56	004	THPT Trần Văn Ôn	Xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	1
56	005	THPT Châu Thành B	Xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	1
56	007	THPT Chợ Lách A	Thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	2NT
56	008	THPT Trương Vĩnh Ký	Xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	1
56	010	THPT Cheguevara	Thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	2NT
56	011	THPT An Thới	Xã An Thới, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	1
56	012	THPT Bán công Mỏ Cày	Thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	2NT
56	014	THPT Phan Văn Trị	Xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	1
56	015	THPT Nguyễn Ngọc Thăng	Xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	1
56	017	THPT Bình Đại A	Thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	1
56	018	THPT Huỳnh Tấn Phát	Xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	1
56	020	THPT Phan Thanh Giản	Thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	2NT
56	022	THPT Lê Hoài Đôn	Thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh phú, tỉnh Bến Tre	1

56	023	THPT Bán Công Thị Xã	Phường 3-Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	2
56	024	THPT Ngô Văn Cẩn	Xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	1
56	025	THPT Lê Quý Đôn	Xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	1
56	026	THPT BC Châu Thành A	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	2NT
56	027	THPT BC Châu Thành B	Xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	1
56	028	THPT Dân lập Giồng Trôm	Thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	2NT
56	029	THPT Bán công Chợ Lách	Thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	2NT
56	030	THPT chuyên Bến Tre	Phường 2-Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	2
56	032	THPT Bán công Bình Đại	Thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	1
56	033	THPT Bán công Thạnh Phú	Thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	1
56	034	THPT Bán công Vĩnh Thành	Xã Vĩnh Thành, huyện Chợ lách, tỉnh Bến Tre	1
56	035	THPT Bán công Phước Mỹ Trung	Xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	1
56	036	THPT Bán công Ba Tri	Thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	2NT
56	037	THPT Bán công Lộc Thuận	Xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	1
56	038	THPT Tấn Kế	Xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	1
56	039	THPT Bán công Giồng Trôm	Xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	1
56	040	THPT Võ Trường Toản	Xã Phú Hưng-Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	2
56	041	THPT Bán công An Thới	Xã An Thới, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	1
56	042	THPT An Thạnh	Xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	1
56	043	THPT Giao Thạnh	Xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	1

56	044	THPT Đoàn Thị Điểm	Xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	1
56	045	Bổ túc văn hóa Thị Xã	Phường 2-Thị xã Bến Tre , tỉnh Bến Tre	2
56	046	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	1
56	047	THPT Sương Nguyệt Anh	Xã Phú Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	1
56	048	THPT Lê Anh Xuân	Xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	1
56	049	THPT Mạc Đĩnh Chi	Xã An Hóa, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	1
56	050	THPT Hermann Gmeiner	Phường 6-Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	2
56	051	Trung học Y Tế Bến Tre	Phường 6-Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	2
56	052	TH Kỹ Thuật Công Nghiệp Bến Tre	Xã Sơn Đông-Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	2
56	053	TH Kinh tế- Kỹ thuật Bến Tre	Xã Sơn Đông-Thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre	2
56	054	TT Giáo dục Thường xuyên Châu Thành	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	2NT
56	055	TT Giáo dục Thường xuyên Chợ Lách	Thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	2NT
56	056	TT Giáo dục Thường xuyên Mỏ Cày	Thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	2NT
56	057	TT Giáo dục Thường xuyên Giồng Trôm	Thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	2NT
56	058	TT Giáo dục Thường xuyên Bình Đại	Thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại , tỉnh Bến Tre	1
56	059	TT Giáo dục Thường xuyên Ba Tri	Thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	2NT
56	060	TT Giáo dục Thường xuyên Thạnh Phú	Thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	1
56	061	Trường THPT Nguyễn Thị Định	Xã Lương Hòa-huyện Giồng Trôm-tỉnh Bến Tre	1
56	062	Trường Cao đẳng Bến Tre	Xã Sơn Đông, Thị xã Bến Tre-tỉnh Bến Tre	2

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009

SỞ GD-ĐT: 57 VĨNH LONG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
57	000	Sở Giáo dục-Đào tạo	Phường 1, Thị xã Vĩnh Long	2
57	001	THPT Lưu Văn Liệt	Phường 1, Thị xã Vĩnh Long	2
57	002	THPT Nguyễn Thông	Phường 8, Thị xã Vĩnh Long	2
57	003	THPT BC Vĩnh Long	Phường 4, Thị xã Vĩnh Long	2
57	004	THPT Phạm Hùng	Thị trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ	2NT
57	005	THPT Mang Thít	Thị trấn Cái Nhum, Huyện Mang Thít	1
57	006	THPT BC Mang Thít	Thị trấn Cái Nhum, Huyện Mang Thít	1
57	007	THPT Võ Văn Kiệt	Thị trấn Vũng Liêm, Huyện Vũng Liêm	2NT
57	008	THPT Hiếu Phụng	Xã Hiếu Phụng, Huyện Vũng Liêm	1
57	009	THPT Bình Minh	Thị trấn Cái Vồn, Huyện Bình Minh	2NT
57	010	THPT Tân Quới	Xã Tân Quới, Huyện Bình Tân	2NT
57	011	THPT Tam Bình	Xã Tường Lộc, huyện Tam Bình	2NT
57	012	THPT Long Phú	Xã Long Phú, Huyện Tam Bình	1
57	013	THPT Trà Ôn	Thị trấn Trà Ôn, Huyện Trà Ôn	2NT
57	014	THPT Hựu Thành	Xã Hựu Thành, Huyện Trà Ôn	1
57	015	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	Phường 4, Thị xã Vĩnh Long	2
57	016	Trường Bồ Túc Văn Hoá Tại chức	Phường 1, Thị xã Vĩnh Long	2
57	017	THPT BC Long Hồ	Thị trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ	2NT
57	018	THPT BC Tam Bình	Thị trấn Tam Bình, Huyện Tam Bình	2NT
57	019	THPT BC Trà Ôn	Xã Thiện Mỹ, Huyện Trà Ôn	1
57	020	THPT Vĩnh Xuân	Xã Vĩnh Xuân, Huyện Trà Ôn	1
57	021	THPT BC Bình Minh	Thị trấn Cái Vồn, Huyện Bình Minh	2NT
57	022	THPT BC Vũng Liêm	Thị trấn Vũng Liêm, Huyện Vũng Liêm	2NT
57	023	THPT Mỹ Phước	Xã Mỹ Phước, Huyện Mang Thít	1
57	024	THPT Trưng Vương	Phường 9, Thị xã Vĩnh Long	2
57	025	THPT Tân Lược	Xã Tân Lược, Huyện Bình Tân	1
57	026	THPT Dân Tộc Nội Trú	Phường 1, Thị xã Vĩnh Long	2
57	027	THPT Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, Huyện Tam Bình	1

57	028	THPT Phan Văn Hòa	Xã Hậu Lộc, Huyện Tam Bình	1
57	029	THPT Phú Quới	Xã Phú Quới, Huyện Long Hồ	1
57	030	THPT Hoà Bình	Xã Hoà Bình, Huyện Trà Ôn	1
57	031	THPT Hiếu Nhơn	Xã Hiếu Nhơn, Huyện Vũng Liêm	1
57	032	TT.GDTX Thị xã Vĩnh Long	Phường 1, Thị xã Vĩnh Long	2
57	033	TT.GDTX Huyện Long Hồ	Thị trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ	2NT
57	034	TT.GDTX Huyện Mang Thít	Thị trấn Cái Nhum, Huyện Mang Thít	1
57	035	TT.GDTX Huyện Bình Minh	Thị trấn Cái Vồn, Huyện Bình Minh	2NT
57	036	TT.GDTX Huyện Tam Bình	Thị trấn Tam Bình, Huyện Tam Bình	2NT
57	037	TT.GDTX Huyện Trà Ôn	Thị trấn Trà Ôn, Huyện Trà Ôn	2NT
57	038	TT.GDTX Huyện Vũng Liêm	Xã Trung Thành, Huyện Vũng Liêm	1
57	039	THPT Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận, Huyện Bình Tân	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỔ GD-ĐT: 58 TRÀ VINH

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
58	001	THPT Phạm Thái Bường	Phường 1, TX .Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	2
58	002	THPT Nguyễn Đáng	Thị Trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	1
58	003	THPT Bình Phú	Xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	1
58	004	THPT Cầu Kè	Thị Trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	1
58	005	THPT .Tiểu Cần	Thị Trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	1
58	006	THPT Châu Thành	Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	1
58	007	THPT Trà Cú	Thị Trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	1
58	008	THPT Đại An	Xã Đại An ,huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	1
58	009	THPT Cầu Ngang	Thị Trấn Cầu Ngang , huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	1

58	010	THPT Duyên Hải	Thị trấn Duyên Hải , huyện Duyên Hải ,tỉnh Trà Vinh	1
58	011	THPT Dân Tộc Nội Trú tỉnh	Phường 1,TX.Trà Vinh,tỉnh Trà Vinh	2
58	012	THPT Chuyên	Phường 1,TX.Trà Vinh ,tỉnh Trà Vinh	2
58	013	Trung Tâm giáo dục thường xuyên huyện Càng Long	Thị trấn Càng Long ,huyện Càng Long,tỉnh Trà Vinh	1
58	014	THPT Nhị Long	Xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	1
58	015	THPT Tân An	Xã Tân An ,huyện Càng Long , tỉnh Trà Vinh	1
58	016	Trung tâm giáo dục thường xuyên Thị Xã Trà Vinh	Phường 1,TX.Trà Vinh ,tỉnh Trà Vinh	2
58	017	THPT Thị Xã Trà Vinh	Phường 9 TX.Trà Vinh , tỉnh Trà Vinh	2
58	018	THPT Long Hiệp	Xã Long Hiệp,huyện Trà Cú,tỉnh Trà Vinh	1
58	019	THPT Cầu Quan	Thị trấn Cầu Quan,huyện Tiểu Cần ,tỉnh Trà Vinh	1
58	020	THPT Càng Long A	Xã Đại Phước ,huyện Càng Long ,tỉnh Trà Vinh	1
58	021	THPT Hoà Minh	Xã Hoà Minh,huyện Châu Thành,tỉnh Trà Vinh	1
58	022	THPT Cầu Ngang A	Thị trấn Mỹ Long,huyện Cầu Ngang ,tỉnh Trà Vinh	1
58	023	THPT Cầu Ngang B	Xã Hiệp Mỹ,huyện Cầu Ngang ,tỉnh Trà Vinh	1
58	024	THPT Hàm Giang	Xã Hàm Giang,huyện Trà Cú ,tỉnh Trà Vinh	1
58	025	THPT Phong Phú	Xã Phong Phú ,huyện Cầu Kè ,tỉnh Trà Vinh	1
58	026	THPT Tập Sơn	Xã Tập Sơn , huyện Trà Cú , tỉnh Trà Vinh	1
58	027	Trung Tâm giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành , huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	1
58	028	Trung Tâm giáo dục thường xuyên huyện Tiểu Cần	Xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần , tỉnh Trà Vinh	1
58	029	THPT Long Khánh	Xã Long Khánh , huyện Duyên Hải	1

			, tỉnh Trà Vinh	
58	030	THPT Hoà Lợi	Xã Hoà Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	1
58	031	THPT Hiếu Tử	Xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 59 SÓC TRĂNG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
59	002	THPT Hoàng Diệu	1 Mạc Đĩnh Chi, P4, TP Sóc Trăng	2
59	003	THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	66 Nguyễn Thị Minh Khai, P3, TP Sóc Trăng	2
59	004	THPT Lê Lợi	37 Mậu Thân, P6, TP Sóc Trăng	2
59	005	BTTH TP Sóc Trăng	33 Nguyễn Văn Cừ, P1, TP Sóc Trăng	2
59	006	THPT DTNT Huỳnh Cương	133 Lê Hồng Phong, P3, TP Sóc Trăng	2
59	007	Trung cấp Paly Nam Bộ	Nguyễn Việt Thành, P6, TP Sóc Trăng	2
59	008	THPT Kế Sách	Thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	1
59	009	THPT An Lạc Thôn	Xã An Lạc Thôn, huyện Kế Sách	1
59	010	THPT Phan Văn Hùng	Xã Đại Hải, huyện Kế Sách	1
59	011	THPT Mỹ Hương	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú	1
59	012	THPT Phú Tâm	Xã Phú Tâm, huyện Châu Thành	1
59	013	THPT Mỹ Xuyên	Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên	1
59	014	THPT Văn Ngọc Chính	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	1
59	015	THPT Lương Định Của	Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú	1
59	016	THPT Lịch Hội Thượng	Xã Lịch Hội Thượng, huyện Long Phú	1
59	017	THPT Đại Ngãi	Xã Đại Ngãi, huyện Long Phú	1
59	018	THPT Trần Văn Bảy	Thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị	1
59	019	THPT Mai Thanh Thế	Thị trấn Ngã Năm, huyện Ngã Năm	1
59	020	THPT Nguyễn Khuyến	Thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu	1
59	021	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	1
59	022	THPT Đoàn Văn Tố	Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù	1

			Lao Dung	
59	023	THPT Ngọc Tố	Xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên	1
59	024	THPT Thuận Hòa	Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành	1
59	025	THPT Thiều Văn Chỏi	Xã Trinh Phú, huyện Kế Sách	1
59	026	THPT Lê Văn Tám	Xã Mỹ Quới, huyện Ngã Năm	1
59	027	THPT An Ninh	Xã An Ninh, huyện Châu Thành	1
59	028	THPT Vĩnh Hải	Xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu	1
59	029	THPT An Thạnh 3	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung	1
59	030	Trung tâm GDTX huyện Thanh Trị	Ấp 3 Thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trị	1
59	031	Trung tâm GDTX huyện Mỹ Tú	Ấp Giồng Chùa, xã An Hiệp, huyện Mỹ Tú	1
59	032	Trung tâm GDTX huyện Kế Sách	Ấp An Khương, Thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	1
59	033	THPT Hoà Tú	Xã Hoà Tú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	1
59	034	Trung tâm GDTX huyện Vĩnh Châu	Thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 60 BẠC LIÊU

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
60	002	THPT Bạc Liêu	Phường 5 TX Bạc Liêu	1
60	003	THPT Lê Thị Riêng	Thị trấn Hoà Bình, Hoà Bình	1
60	004	THPT Lê Văn Đẩu	Thị trấn Châu Hưng, Vĩnh Lợi	1
60	005	THPT Giá Rai	Thị trấn Giá Rai Giá Rai	1
60	006	THPT Phước Long	Thị trấn Phước long Phước Long	1
60	007	THPT Ngan Dừa	Thị trấn Ngan Dừa Hồng Dân	1
60	008	Trường THPT Phan Ngọc Hiển	Phường 1, Thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	1
60	009	THPT Chuyên Bạc Liêu	Phường 1 TX Bạc Liêu	1
60	010	TT GDTX tỉnh Bạc Liêu	Phường 3 TX Bạc Liêu	1
60	011	THPT DT Nội Trú	Thị trấn Hoà Bình, huyện Hoà Bình	1

60	012	THPT Trần Văn Bảy	Xã Phước long Phước Long	1
60	013	THPT Nguyễn Trung Trực	Thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai	1
60	014	THPT Điền Hải	Xã Long Điền Tây, Đông Hải	1
60	015	TTGDTX Phước Long	Thị trấn Phước Long, Phước Long	1
60	016	TTGDTX Giá Rai	Thị trấn Giá Rai, Giá Rai	1
60	017	TTGDTX Vĩnh Lợi	Xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi	1
60	018	TTGDTX Đông Hải	Thị trấn Gành Hào Đông Hải	1
60	019	TTGDTX Hồng Dân	Thị trấn Ngan Dừa Hồng Dân	1
60	020	THPT Vĩnh Hưng	Xã Vĩnh Hưng Vĩnh Lợi	1
60	021	THPT Hiệp Thành	Phường Nhà Mát, thị xã Bạc Liêu	1
60	022	THPT Gành Hào	Thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải	1
60	023	THPT Định Thành	Xã Định Thành, Huyện Đông Hải	1
60	024	THPT Ninh Quới	Xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân	1
60	025	THPT Ninh Thạnh Lợi	Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân	1
60	026	TTGDTX Hòa Bình	TT Hòa Bình, huyện Hòa Bình	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯỜNG ĐƯỜNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 61 CÀ MAU

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
61	001	Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau	P2-TP Cà Mau-Cà Mau	1
61	002	THPT Hồ Thị Kỷ	P2-TP Cà Mau-Cà Mau	1
61	003	THPT Tắc Vân	Xã Tắc Vân-TP.Cà Mau	1
61	004	THPT Thới Bình	TT Thới Bình-Thới Bình	1
61	005	THPT Lê Công Nhân	TT Thới Bình-Thới Bình	1
61	006	THPT U Minh	TT U Minh-U Minh	1
61	007	THPT Trần Văn Thời	TT Trần Văn Thời-TVT	1
61	008	THPT Huỳnh Phi Hùng	TT Trần Văn Thời-TVT	1
61	009	THPT Đầm Dơi	TT Đầm Dơi-Đầm Dơi	1
61	010	THPT Thái Thanh Hoà	TT Đầm Dơi-Đầm Dơi	1
61	011	THPT Cái Nước	TT Cái Nước-Cái Nước	1
61	012	THPT Nguyễn Mai	TT Cái Nước-Cái Nước	1

61	013	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	TT Phú Tân-Phú Tân	1
61	014	THPT Phan Ngọc Hiển	TT Năm Căn-Năm Căn	1
61	015	THPT Cà Mau	P2-TP Cà Mau-Cà Mau	1
61	016	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển	P2-TP Cà Mau-Cà Mau	1
61	017	TTGDTX TP. Cà Mau	P2-TP Cà Mau-Cà Mau	1
61	018	THPT Khánh Hưng	Xã Khánh Hưng-TVT	1
61	019	PT Dân tộc nội trú	P8-TP Cà Mau-Cà Mau	1
61	020	THPT Nguyễn Việt Khái	P6-TP Cà Mau-Cà Mau	1
61	021	THPT Sông Đốc	TT Sông Đốc-TVT	1
61	022	TTGDTX Thới Bình	TT Thới Bình-Thới Bình	1
61	023	TTGDTX U Minh	TT U Minh-U Minh	1
61	024	TTGDTX Trần Văn Thời	TT Trần Văn Thời-TVT	1
61	025	TTGDTX Cái Nước	TT Cái Nước-Cái Nước	1
61	026	TTGDTX Đầm Dơi	TT Đầm Dơi-Đầm Dơi	1
61	027	TTGDTX Năm Căn	TT Năm Căn-Năm Căn	1
61	028	THPT Nguyễn Văn Nguyễn	Xã Trí Phải-Thới Bình	1
61	029	THPT Phú Hưng	Xã Phú Hưng-Cái Nước	1
61	030	Phổ thông HermannGmeiner	P6 TP.Cà Mau-Cà Mau	1
61	031	THPT Khánh Lâm	Xã Khánh Lâm-U Minh	1
61	032	TTGDTX Ngọc Hiển	TT Ngọc Hiển -Ngọc Hiển	1
61	033	TTGDTX Phú Tân	TT Phú Tân -Phú Tân	1
61	034	THPT Tân Đức	Xã Tân Đức, Huyện Đầm Dơi	1
61	035	THPT Viên An	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	1
61	036	THPT Phú Tân	Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 62 ĐIỆN BIÊN

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
62	000	Sở GD&ĐT	Phố 8-Mường Thanh	1
62	001	Trường THPT thành phố Điện Biên Phủ	Phố 7-Mường Thanh Thành phố ĐB Phủ	1
62	002	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Phố 10-Mường Thanh Thành phố ĐB Phủ	1
62	003	Trường THPT Phan Đình Giót	Phố 5-Him Lam-Thành phố ĐB Phủ	1
62	004	Trường THPT DT Nội Trú Tỉnh	Phố 4-Tân Thanh-Thành phố ĐB Phủ	1

62	005	Trung Tâm GDTX Tỉnh	Phố 5-Thanh Bình-Thành phố DB Phủ	1
62	006	Phòng GD&ĐT TP Điện Biên Phủ	Phố4 -Him Lam -Thành phố Điện Biên Phủ	1
62	007	Trường THPT TX Mường Lay	Phường Na Lay-TX Mường Lay	1
62	008	Phòng GD&ĐT TX Mường Lay	Phường Na Lay-TX Mường Lay	1
62	009	Trường THPT Huyện Điện Biên	Xã Noong Hẹt-huyện Điện Biên	1
62	010	Trường THPT Thanh Chăn	Xã Thanh Chăn-huyện Điện Biên	1
62	011	Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên	Thị trấn Mường Thanh-huyện Điện Biên	1
62	012	Trường THPT Tuần Giáo	Khối 2A -Huyện Tuần Giáo	1
62	013	Trường THPT Mường Ảng	Huyện Mường ăng	1
62	014	Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo	Khối 1-huyện Tuần Giáo	1
62	015	Trường THPT Mường Chà	Thị trấn Mường Chà	1
62	016	Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà	Thị trấn Mường Chà	1
62	017	Trường THPT Tủa Chùa	Phố Thắng Lợi-Thị trấn tủa Chùa	1
62	018	Phòng GD&ĐT huyện Tủa Chùa	Phố Thắng Lợi-Thị trấn tủa Chùa	1
62	019	Trường THPT Trần Can	Thị trấn-huyện DB Đông	1
62	020	Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Đông	Thị trấn-huyện DB Đông	1
62	021	Phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé-huyện Mường Nhé	1
62	022	Trường THPT Mường Nhà	Xã Mường Nhà-Huyện Điện Biên	1
62	023	Trường THPT Mường Luân	Xã Mường Luân-Huyện Điện Biên Đông	1
62	024	Trường THPT Nà Tấu	Xã Nà tấu-Huyện Điện Biên	1
62	025	Trường THPT Búng Lao	Xã Búng Lao-Huyện Mường Ảng	1
62	026	Trung tâm GDTX huyện Điện Biên Đông	Thị trấn-huyện DB Đông	1
62	027	Trung tâm GDTX huyện Điện Biên	Thanh Xương-Huyện Điện Biên	1
62	028	Trung tâm GDTX huyện Mường Chà	Thị trấn-huyện Mường Chà	1
62	029	Trung tâm GDTX huyện Tủa Chùa	Thị trấn-huyện Tủa Chùa	1
62	030	Trung tâm GDTX huyện Tuần Giáo	Thị trấn-huyện Tuần Giáo	1
62	031	Trường THPT Huyện Mường Nhé	Xã Mường Nhé-Huyện Mường Nhé	1
62	032	Phòng GD&ĐT Huyện	Thị trấn Mường Ảng	1

		Mường Ảng		
62	033	THPT Mùn Chung	Xã Mùn Chung-Huyện tuần Giáo-Tĩnh Điện Biên	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 63 ĐẮK NÔNG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
63	000	Sở GD&ĐT Đăk Nông	Thị xã Gia Nghĩa	1
63	001	THPT Chu Văn An	Thị xã Gia Nghĩa	1
63	002	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	Thị xã Gia Nghĩa	1
63	003	THPT Phạm Văn Đồng	Thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk Rlấp	1
63	004	THPT Nguyễn Tất Thành	Xã Đạo Nghĩa, huyện Đăk Rlấp	1
63	005	THPT Đăk Song	Xã Đăk Song, huyện Đăk Song	1
63	006	THPT Đăk Mil	Thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil	1
63	007	THPT Trần Hưng Đạo	Thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil	1
63	008	THPT Phan Chu Trinh	Thị trấn Ea Tlinh, huyện Cư Jút	1
63	009	THPT Krông Nô	Thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô	1
63	010	Trung tâm GDTX Đăk Rlấp	Thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk Rlấp	1
63	011	Trung tâm GDTX Đăk Mil	Thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil	1
63	012	Trung tâm GDTX Krông Nô	Thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô	1
63	013	Trung tâm GDTX Cư Jút	Thị trấn EaTlinh, huyện Cư Jút	1
63	014	THPT Phan Bội Châu	Xã Nam Dong, Huyện Cư Jút	1
63	015	THPT Quang Trung	Xã Đăk R'La, Huyện Đăk Mil	1
63	016	THPT Hùng Vương	Xã Quảng Phú, huyện Krông Nô	1
63	017	THPT Trường Chinh	Xã Nhân Cơ, huyện Đăk Rlấp	1
63	018	THPT Lê Quý Đôn	Huyện Tuy Đức	1
63	019	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Xã Cư Knia, huyện Cư Jút	1
63	020	Trung tâm GDTX Đăk Song	Thị trấn Đức An, huyện Đăk Song	1
63	021	THPT Trần Phú	Xã Đăk Sô, huyện Krông, Nô	1
63	022	THPT Gia Nghĩa	Thị xã Gia nghĩa, Đăk Nông	1
63	023	THPT Đăk Glong	Xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong	1

DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
SỞ GD-ĐT: 64 HẬU GIANG

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
64	001	Sở GD và ĐT Hậu Giang	Sở GD và ĐT Hậu Giang	
64	002	THPT Vị Thanh	Phường 3 TX Vị Thanh	2NT
64	004	THPT Vị Thủy	Thị trấn Nàng Mau Huyện Vị Thủy	1
64	005	THPT Long Mỹ	Thị trấn Long Mỹ Huyện Long Mỹ	1
64	006	THPT Vĩnh Viễn	Xã Vĩnh Viễn Huyện Long Mỹ	1
64	009	THPT Lương Thế Vinh	Thị trấn Kinh Cùng huyện Phụng Hiệp	1
64	010	THPT Cây Dương	Thị trấn Cây Dương huyện Phụng Hiệp	1
64	011	THPT Nguyễn Minh Quang	Phường Lái Hiếu thị xã Ngã Bảy	2NT
64	012	THPT Ngã Sáu	Thị trấn Ngã Sáu huyện Châu Thành	1
64	013	THPT Tâm Vu 1	Xã Thạnh Xuân huyện Châu Thành A	1
64	014	THPT Tâm Vu 2	Xã Tân Phú Thạnh huyện Châu Thành A	1
64	015	THPT Tâm Vu 3	Thị trấn Một Ngàn huyện Châu Thành A	1
64	017	THPT Tân Long	Xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp	1
64	018	Phòng Giáo dục Thị Xã Vị Thanh	Phường 3 Thị Xã Vị Thanh	2NT
64	019	Phòng Giáo dục Huyện Vị Thủy	Thị trấn Nàng Mau Huyện Vị Thủy	1
64	020	Phòng Giáo dục Huyện Long Mỹ	Thị trấn Long Mỹ Huyện Long Mỹ	1
64	021	Phòng Giáo dục Huyện Phụng Hiệp	Thị trấn Cây Dương huyện Phụng Hiệp	1
64	022	Phòng Giáo dục Huyện Châu Thành	Thị trấn Ngã Sáu huyện Châu Thành	1
64	023	Phòng Giáo dục Huyện Châu Thành A	Thị trấn Một ngàn huyện Châu Thành A	1
64	024	Phòng Giáo dục Thị xã Ngã Bảy	Phường Ngã Bảy thị xã Ngã Bảy	2NT

64	025	Phổ thông Dân tộc nội trú	Xã Long Bình huyện Long Mỹ	1
64	026	THPT Tân Phú	Xã Tân Phú huyện Long Mỹ	1
64	027	THPT Lê Hồng Phong	Xã Vị Thanh huyện Vị Thủy	1
64	028	THPT Chiêm Thành Tấn	Phường 7 thị xã Vị Thanh	1
64	029	TT GDTX thị xã Vị Thanh	Phường 3 thị xã Vị Thanh	2NT
64	030	TT GDTX huyện Vị Thủy	Thị trấn Nàng Mau huyện Vị Thủy	1
64	031	TT GDTX huyện Long Mỹ	Thị trấn Long Mỹ huyện Long Mỹ	1
64	032	TT GDTX huyện Phụng Hiệp	Thị trấn Cây Dương huyện Phụng Hiệp	1
64	033	TT GDTX huyện Châu Thành	Thị trấn Ngã Sáu huyện Châu Thành	1
64	034	TT GDTX huyện Châu Thành A	Thị trấn Một ngàn huyện Châu Thành A	1
64	035	TT GDTX thị xã Ngã Bảy	Phường Lái Hiếu thị xã Ngã Bảy	2NT
64	036	THPT Hòa An	Xã Hòa An huyện Phụng Hiệp	1
64	037	THPT Lương Tâm	Xã Lương Tâm huyện Long Mỹ	1
64	038	THPT Phú Hữu	Xã Phú Hữu huyện Châu Thành	1
64	039	THPT chuyên Vị Thanh	Phường 1 thị xã Vị Thanh	2NT
64	040	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Phường Lái Hiếu thị xã Ngã Bảy	2NT

**DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2009
BỔ TÚC, THPT CỦA QUÂN ĐỘI**

Mã tỉnh	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
12	Q01	Trường TSQ/QK1	P.Tân Thịnh-Tp.Thái Nguyên-T.Thái Nguyên	2
16	Q02	Trường Quân sự/QK2	P.Bảo Sơn – Tp. Vĩnh yên - T. Vĩnh Phúc	2
29	Q04	Trường Quân sự/QK4	X. Nam Anh - Nam Đàn - T. Nghệ An	2NT
04	Q05	Trường Quân sự/QK5	X. Hòa Thọ - Hòa Vang - TP Đà Nẵng	2NT
38	Q06	Trường TSQ/QK5	P. Thống Nhất - Tp Plâycu - T. Gia Lai	1
02	Q07	Trường Quân sự/QK7	P. Trung Mỹ Tây - Q12 - Tp. Hồ Chí Minh	3
59	Q08	Trường Quân sự/QK9	P.3 - Thị xã Sóc Trăng - Tỉnh Sóc Trăng	2
27	Q21	Trường Quân sự/QĐ1	P. Trung Sơn - TX Tam Điệp - T. Ninh Bình	1

18	Q22	Trường Quân sự/QĐ2	X. Xuân Phú - H. Yên Dũng - T. Bắc Giang	2NT
44	Q23	Trường Quân sự/QĐ3	X. Cát Trinh - H. Phù Cát - T. Bình Dương	2NT
44	Q24	Trường Quân sự/QĐ4	X. Bình Hòa - H. Thuận An - T. Bình Dương	2
22	Q25	Hệ văn hóa THBP1	Thị xã Hưng Yên - Tỉnh Hưng Yên	2
52	Q26	Hệ văn hóa trường THBP2	P. Phước Nguyên - TX. Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2
48	Q31	Trường Cao đẳng nghề số 8	P. Long Bình Tân - Tp. Biên Hòa - Đồng Nai	2
01	Q32	Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật quân đội	P. Láng - Q. Đống Đa - Hà Nội	3
01	Q27	Hệ văn hóa BTM	Số 1 - Hoàng Diệu - Ba Đình - Hà Nội	3
01	Q34	Trường Sĩ quan Đặc công	T. Trần Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội	2
16	Q35	Trường SQ T Thiết giáp	X. Kim Long - H. Tam Dương - Vĩnh Phúc	1
01	Q36	Học viện PK - KQ	Xã Kim Sơn - TP Sơn Tây - Hà Nội	2
01	Q39	Trường SQ Lục quân 1	Xã Cổ Đông - Tp. Sơn Tây - Hà Nội	2
48	Q37	Trường SQ Lục quân 2	Xã Tam Phước - Long Thành - T. Đồng Nai	2
01	Q38	Trường TH Xe máy	P. Xuân Khanh - Tp. Sơn Tây - Hà Nội	2

DANH MỤC
ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂM 2009
CỦA CÁC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
1A	01	THPT Phan Đình Phùng	00
1A	01	THPT Nguyễn Trãi- Ba Đình	01
1A	01	THPT Phạm Hồng Thái	02
1A	01	THPT Hà Nội-Amstecdam	03
1A	01	THPT BC Liễu Giai	04
1A	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ba Đình	05
1A	02	THPT Việt - Đức	06
1A	02	THPT Trần Phú- Hoàn Kiếm	07
1A	02	THPT DL Mari Quyri	08
1A	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hoàn Kiếm	09
1A	03	THPT Đoàn Kết- Hai Bà Trưng	10
1A	03	THPT Trần Nhân Tông	11
1A	03	THPT Thăng Long	12
1A	03	THPT DL Hồng Hà	13
1A	03	THPT DL Hoàng Diệu	14
1A	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hai Bà Trưng	15
1A	04	THPT Đống Đa	16
1A	04	THPT Kim Liên	17
1A	04	THPT Lê Quý Đôn - Đống đa	18
1A	04	THPT Quang Trung- Đống đa	19
1A	04	THPT BC Đống Đa	20
1A	04	THPT BC Phan Huy Chú	21
1A	04	THPT DL Đình Tiên Hoàng	22
1A	04	THPT DL Hồ Tùng Mậu	23
1A	04	THDL Hà Nội	24
1A	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đống Đa	25
1A	05	THPT Chu Văn An	26
1A	05	THPT Tây Hồ	27
1A	05	THPT DL Đông Đô	28
1A	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tây Hồ	29
1A	06	THPT Yên Hoà	30
1A	06	THPT BC Nguyễn Tất Thành	31
1A	06	THPT DL Nguyễn Bình Khiêm	32
1A	06	Chuyên Toán Tin ĐH SP HN	33
1A	06	Chuyên Ngoại ngữ-ĐHQG	34
1A	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy	35
1A	07	THPT Trần Hưng Đạo- Thanh Xuân	36
1A	07	THPT Nhân Chính	37
1A	07	THPT DL Lương Thế Vinh	38
1A	07	THPT DL Hồ Xuân Hương	39
1A	07	THPT DL Đào Duy Từ	40

1A	07	THPT DL Ngô Gia Tự	41
1A	07	Chuyên Toán ĐH QG Hà Nội	42
1A	07	Chuyên Lý ĐH QG Hà Nội	43
1A	07	Chuyên Hoá ĐH QG Hà Nội	44
1A	07	Chuyên Sinh ĐH QG Hà Nội	45
1A	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Xuân	46
1A	08	THPT Trương Định	47
1A	08	THPT Việt Ba	48
1A	08	THPT Hoàng Văn Thụ	49
1A	08	THPT DL Phương Nam	50
1A	08	THPT DL Trần Quang Khải	51
1A	08	THPT DL Đông Kinh	52
1A	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hoàng Mai	53
1A	09	THPT Nguyễn Gia Thiều	54
1A	09	THPT Lý Thường Kiệt	55
1A	09	THPT DL Vạn Xuân	56
1A	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên	57
1A	10	THPT Xuân Đỉnh	58
1A	10	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	59
1A	10	THPT Đại Mỗ	60
1A	10	THPT Thượng Cát	61
1A	10	THPT BC Trần Quốc Tuấn	62
1A	10	THPT DL Lê Thánh Tông	63
1A	10	THPT DL Lô Mô Nô Xốp	64
1A	10	THPT DL Huỳnh Thúc Kháng	65
1A	10	THPT DL Trí Đức	66
1A	10	THPT DL Tây Đô	67
1A	10	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Từ Liêm	68
1A	11	THPT Ngọc Hồi	69
1A	11	THPT Ngô Thì Nhậm	70
1A	11	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì	71
1A	12	THPT Cao Bá Quát- Gia Lâm	72
1A	12	THPT Dương Xá	73
1A	12	THPT Nguyễn Văn Cừ	74
1A	12	THPT Yên Viên	75
1A	12	THPT DL Lý Thánh Tông	76
1A	12	THPT DL Lê Ngọc Hân	77
1A	12	THPT DL Bắc Đuống	78
1A	12	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lâm	79
1A	13	THPT Cổ Loa	80
1A	13	THPT Liên Hà	81
1A	13	THPT Văn Nội	82
1A	13	THPT Đông Anh	83
1A	13	THPT DL Phạm Ngũ Lão	84
1A	13	THPT DL An Dương Vương	85
1A	13	THPT DL Ngô Tất Tố	86
1A	13	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Anh	87

1A	14	THPT Đa Phúc	88
1A	14	THPT Sóc Sơn	89
1A	14	THPT Kim Anh	90
1A	14	THPT Trung Giã	91
1A	14	THPT DL Nguyễn Thượng Hiền	92
1A	14	THPT DL Lạc Long Quân	93
1A	14	THPT DL Đặng Thai Mai	94
1A	14	THPT Xuân Giang	95
1A	14	THPT Minh Phú	96
1A	14	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sóc Sơn	97
1B	15	THPT Hà Đông	01
1B	15	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	02
1B	15	THPT: Lê Quý Đôn- Hà Đông, BC Lê Quý Đôn	03
1B	15	THPT Quang Trung- Hà Đông	04
1B	15	THPT Trần Hưng đạo- Hà Đông	05
1B	15	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Đông	06
1B	16	THPT: Sơn Tây, BC Giang Văn Minh	07
1B	16	THPT Xuân Khanh	08
1B	16	THPT Tùng Thiện	09
1B	16	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Sơn Tây	10
1B	17	THPT Ba Vì	11
1B	17	THPT Quảng Oai	12
1B	17	THPT Bát Bạt	13
1B	17	THPT Ngô Quyền- Ba Vì	14
1B	17	THPT Trần Phú	15
1B	17	THPT DT Nội Trú	16
1B	17	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Vì	17
1B	18	THPT Phúc Thọ	18
1B	18	THPT Văn Cốc	19
1B	18	THPT Ngọc Tảo	20
1B	18	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phúc Thọ	21
1B	19	THPT Thạch Thất	22
1B	19	THPT Phùng Khắc Khoan- Thạch Thất	23
1B	19	THPT Hai Bà Trưng- Thạch Thất	24
1B	19	THPT Phú Bình	25
1B	19	THPT Bắc Lương Sơn	26
1B	19	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thạch Thất	27
1B	20	THPT Quốc Oai	28
1B	20	THPT Minh Khai	29
1B	20	THPT Cao Bá Quát- Quốc Oai	30
1B	20	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Quốc Oai	31
1B	21	THPT Chương Mỹ A	32
1B	21	THPT Chương Mỹ B	33
1B	21	THPT Chúc Động	34
1B	21	THPT Xuân Mai	35
1B	21	THPT Ngô Sỹ Liên	36
1B	21	THPT Đặng Tiến Đông	37

1B	21	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chương Mỹ	38
1B	22	THPT Đan Phượng	39
1B	22	THPT Hồng Thái	40
1B	22	THPT Tân Lập	41
1B	22	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đan Phượng	42
1B	23	THPT Hoài Đức A	43
1B	23	THPT Hoài Đức B	44
1B	23	THPT Vạn Xuân	45
1B	23	THPT Tư thực Bình Minh	46
1B	23	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoài Đức	47
1B	24	THPT Thanh Oai A	48
1B	24	THPT Thanh Oai B	49
1B	24	THPT Nguyễn Du - Thanh Oai	50
1B	24	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai	51
1B	25	THPT Mỹ Đức A	52
1B	25	THPT Mỹ Đức B	53
1B	25	THPT Mỹ Đức C	54
1B	25	THPT Hợp Thanh	55
1B	25	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Đức	56
1B	26	THPT ứng Hoà A	57
1B	26	THPT ứng Hoà B	58
1B	26	THPT Trần Đăng Ninh	59
1B	26	THPT Đại Cồ Việt	60
1B	26	THPT Lưu Hoàng	61
1B	26	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ứng Hoà	62
1B	27	THPT Thường Tín	63
1B	27	THPT Văn Tảo	64
1B	27	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	65
1B	27	THPT Tô Hiệu- Thường Tín	66
1B	27	THPT Lý Tử Tấn	67
1B	27	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thường Tín	68
1B	28	THPT Phú Xuyên A	69
1B	28	THPT Phú Xuyên B	70
1B	28	THPT Tân Dân	71
1B	28	THPT Đồng Quan	72
1B	28	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Xuyên	73
1B	29	THPT Tiên Phong	74
1B	29	THPT Tự Lập	75
1B	29	THPT Mê Linh	76
1B	29	THPT Quang Minh	77
1B	29	THPT Yên Lãng	78
1B	29	THPT Tiến Thịnh	79
1B	29	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mê Linh	80

2. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
02	01	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
02	01	THPT Trưng Vương	01
02	01	THPT Bùi Thị Xuân	02
02	01	THPT Ten Lơ Man	03
02	01	THPT Trần Đại Nghĩa	04
02	01	THPT Lương Thế Vinh	05
02	02	THPT Giồng Ông Tố	06
02	02	THPT C2-3 Thủ Thiêm	07
02	03	THPT Lê Quý Đôn	08
02	03	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	09
02	03	THPT MarieCurie	10
02	03	TT KTTTHN Lê Thị Hồng Gấm	11
02	03	THPT Nguyễn Thị Diệu	12
02	04	THPT Nguyễn Trãi	13
02	04	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14
02	05	THPT Lê Hồng Phong	15
02	05	THPT Hùng Vương	16
02	05	THPT Trần Khai Nguyên	17
02	05	THPT năng khiếu ĐH Khoa học TN	18
02	05	THPT Thực hành ĐH Sư phạm	19
02	05	THPT Trần Hữu Trang	20
02	06	THPT Mạc Đình Chi	21
02	06	THPT Bình Phú	22
02	07	THPT Lê Thành Tôn	23
02	07	THPT Ngô Quyền	24
02	07	THPT Tân Phong	25
02	08	THPT Lương Văn Can	26
02	08	THPT Ngô Gia Tự	27
02	08	THPT Tạ Quang Bửu	28

02	08	THPT Nguyễn Thị Định	29
02	09	THPT Nguyễn Huệ	30
02	09	THPT Phước Long	31
02	09	THPT Long Trường	32
02	10	THPT Nguyễn Khuyến	33
02	10	THPT Nguyễn Du	34
02	10	THPT Nguyễn An Ninh	35
02	10	THPT Sương Nguyệt Anh	36
02	10	THPT Diên Hồng	37
02	11	THPT Nguyễn Hiền	38
02	11	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	39
02	12	THPT Võ Trường Toản	40
02	12	THPT Thanh Lộc	41
02	12	THPT Trường Chinh	42
02	13	THPT Gò vấp	43
02	13	THPT Nguyễn Trung Trực	44
02	13	THPT Nguyễn Công Trứ	45
02	14	THPT Nguyễn Thượng Hiền	46
02	14	THPT Nguyễn Thái Bình	47
02	14	THPT Nguyễn Chí Thanh	48
02	14	THPT Lý Tự Trọng	49
02	15	THPT Tân Bình	50
02	15	THPT Trần Phú	51
02	16	THPT Thanh Đa	52
02	16	THPT Võ Thị Sáu	53
02	16	THPT Phan Đăng Lưu	54
02	16	THPT Hoàng Hoa Thám	55
02	16	THPT Gia Định	56
02	17	THPT Phú Nhuận	57
02	17	THPT Hàn Thuyên	58
02	18	THPT Nguyễn Hữu Huân	59
02	18	THPT Hiệp Bình	60

02	18	THPT Thủ Đức	61
02	18	THPT Tam Phú	62
02	19	THPT An Lạc	63
02	20	THPT Đa Phước	64
02	20	THPT Lê Minh Xuân	65
02	20	THPT Bình Chánh	66
02	21	THPT Củ Chi	67
02	21	THPT Trung Phú	68
02	21	THPT Quang Trung	69
02	21	THPT Trung Lập	70
02	21	THPT An Nhơn Tây	71
02	21	THPT Tân Thông Hội	72
02	21	THPT Phú Hòa	73
02	21	Thiếu sinh quân	74
02	22	THPT Lý Thường Kiệt	75
02	22	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	76
02	22	THPT Bà Điểm	77
02	22	THPT Nguyễn Văn Cừ	78
02	22	THPT Nguyễn Hữu Tiến	79
02	23	THPT Long Thới	80
02	24	THPT Cần Thạnh	81
02	24	THPT Bình Khánh	82
02		Khối Dân Lập	83
02	14	THPT DL Nguyễn Khuyến	84
02	14	THPT DL Trương Vĩnh Ký	85
02	14	THPT DL Thanh Bình	86
02	15	THPT DL Hồng Đức	87
02		Khối Bổ túc trung học	88
02	05	TT GDTX Chu Văn An	89
02	14	TT GDTX Quận Tân Bình	90
02	18	TT GDTX Quận Thủ Đức	91
02		Khối bồi dưỡng văn hóa	92

02	10	BDVH ĐH Ngoại thương	93
02	05	BDVH ĐH Sài Gòn	94
02	01	BDVH Quận 1	95
02	15	THPT Tây Thạnh	96
02	13	THPT Trần Hưng Đạo	97

3. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/Huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
03	01	Vãng lai	A2
03	01	Sở Giáo dục và Đào tạo HP	00
03	01	THPT Lê Hồng Phong	01
03	01	THPT Hồng Bàng	02
03	01	THPT Lương Thế Vinh	03
03	04	THPT Hùng Vương	04
03	01	TT GDTX Hồng Bàng	05
03	01	Phòng GD Quận Hồng Bàng	06
03	02	THPT Ngô Quyền	07
03	02	THPT Trần Nguyên Hãn	08
03	02	THPT Lê Chân	09
03	02	Phổ Thông Lý Thái Tổ	10
03	02	TT GDTX Hải Phòng	11
03	02	Phòng GD Quận Lê Chân	12
03	03	THPT Chuyên Trần Phú	13
03	03	THPT Thái Phiên	14
03	03	THPT Hàng Hải	15
03	10	THPT Nguyễn Du	16
03	03	THPT Thăng Long	17
03	03	THPT Marie curie	18
03	03	THPT Hermann Gmeiner	19
03	03	THPT Lê Lợi	20
03	03	TT GDTX Ngô Quyền	21

03	03	Phòng GD Quận Ngô Quyền	22
03	04	THPT Kiến An	23
03	04	THPT Phan Đăng Lưu	24
03	05	THPT Hải An	25
03	04	TT GDTX Kiến An	26
03	04	Phòng GD Quận Kiến An	27
03	05	THPT Lê Quý Đôn	28
03	05	THPT Phan Chu Trinh	29
03	05	TT GDTX Hải An	30
03	05	Phòng GD Quận Hải An	31
03	06	THPT Đồ Sơn	32
03	06	THPT Nội trú Đồ Sơn	33
03	06	TT GDTX Đồ Sơn	34
03	06	Phòng GD Quận Đồ Sơn	35
03	07	THPT An Lão	36
03	07	THPT Trần Hưng Đạo	37
03	07	THPT Tân Trào	38
03	07	THPT Trần Tất Văn	39
03	07	TT GDTX Huyện An Lão	40
03	07	Phòng GD Huyện An Lão	41
03	08	THPT Kiến Thụy	42
03	08	THPT Nguyễn Đức Cảnh	43
03	15	THPT Mạc Đĩnh Chi	44
03	08	THPT Nguyễn Huệ	45
03	08	TT GDTX Kiến Thụy	46
03	08	Phòng GD Huyện Kiến Thụy	47
03	09	THPT Phạm Ngũ Lão	48
03	09	THPT Bạch Đằng	49
03	09	THPT Quang Trung	50
03	09	THPT Lý Thường Kiệt	51
03	09	THPT Lê Ích Mịch	52
03	09	THPT Thủy Sơn	53

03	09	THPT 25/10	54
03	09	THPT Nam Triệu	55
03	09	TT GDTX Thủy Nguyên	56
03	09	Phòng GD Huyện Thủy Nguyên	57
03	10	THPT Nguyễn Trãi	58
03	10	THPT An Dương	59
03	10	THPT Tân An	60
03	10	THPT An Hải	61
03	10	TT GDTX An Dương	62
03	10	Phòng GD Huyện An Dương	63
03	11	THPT Tiên Lãng	64
03	11	THPT Toàn Thắng	65
03	11	THPT Hùng Thắng	66
03	11	THPT Nhữ Văn Lan	67
03	11	TT GDTX Tiên Lãng	68
03	11	Phòng GD Huyện Tiên Lãng	69
03	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm	70
03	12	THPT Tô Hiệu	71
03	12	THPT Vĩnh Bảo	72
03	12	THPT Cộng Hiền	73
03	12	THPT Nguyễn Khuyến	74
03	12	TT GDTX Vĩnh Bảo	75
03	12	Phòng GD Huyện Vĩnh Bảo	76
03	13	THPT Cát Bà	77
03	13	THPT Cát Hải	78
03	04	THPT Đồng Hoà	79
03	13	Phòng GD Huyện Cát Hải	80
03	08	THPT Nguyễn Hữu Cầu	81
03	08	THPT Thụy Hương	82
03	13	TT GDTX Cát Hải	83
03	07	THPT Quốc Tuấn	84
03	15	THPT Trần Nhân Tông	85

03	02	TT GDTX Quận Lê Chân	86
03	09	THPT Quảng Thanh	87
03	15	Phòng GD Quận Dương Kinh	88

4. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
04	00	Sở GD-ĐT Đà Nẵng	00
04	01	THPT Nguyễn Hiền	01
04	01	THPT Phan Châu Trinh	02
04	01	THPT Trần Phú	03
04	01	THPT TT Diên Hồng	04
04	03	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	05
04	01	TTGDTX-HN H.Châu +BTBK+ CĐCN+ THPT TT Hồng Đức	06
04	02	THPT Thái Phiên	07
04	02	TT GDTX-HN Thanh Khê	08
04	02	THPT TT Quang Trung	09
04	03	THPT Hoàng Hoa Thám	10
04	03	THPT Ngô Quyền	11
04	03	TT GDTX Thành Phố	12
04	03	TT KTTH-HN Sơn Trà	13
04	04	THPT Ngũ Hành Sơn	14
04	04	TT GDTX-HN N.H.Son + BT Đại học Kinh tế	15
04	04	Dân Lập Hermann Gmeiner	16
04	05	THPT Nguyễn Trãi	17
04	05	THPT TT Khai Trí	18
04	05	TT GDTX - HN Liên Chiểu	19
04	07	THPT Hòa Vang	20
04	06	THPT Phan Thành Tài	21
04	06	THPT Ông ích Khiêm	22
04	06	THPT Phạm Phú Thứ	23
04	07	TT GDTX-HN Cẩm Lệ	24
04	06	TT GDTX-HN Hòa Vang	25
04	05	THPT Nguyễn Thượng Hiền	26

04	03	THPT Tôn Thất Tùng	27
04	02	THPT Thanh Khê	28
04	01	Cao Đẳng Đông á	29
04	01	CĐ Phương Đông	30
04	01	TC CKN Việt Tiến	31
04	01	TC KTNV Thăng Long	32
04	04	TC KT-KT Miền Trung	33
04	05	TC KT-NV Việt á	34
04	07	TC KT-KT Đức Minh	35

5. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ GIANG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
05		Sở GD&ĐT Hà Giang	00
05	01	Phòng Giáo dục Thị xã Hà Giang	01
05	02	Phòng Giáo dục huyện Đồng Văn	02
05	03	Phòng Giáo dục huyện Mèo Vạc	03
05	04	Phòng Giáo dục huyện Yên Minh	04
05	05	Phòng Giáo dục huyện Quản Bạ	05
05	06	Phòng Giáo dục huyện Vị Xuyên	06
05	07	Phòng Giáo dục huyện Bắc Mê	07
05	08	Phòng Giáo dục huyện Hoàng Su Phì	08
05	09	Phòng Giáo dục huyện Xín Mần	09
05	10	Phòng Giáo dục huyện Bắc Quang	10
05	11	Phòng Giáo dục huyện Quang Bình	11
05	01	Trường THPT Chuyên	12
05	01	Trường THPT Lê Hồng Phong	13
05	01	Trường THPT Ngọc Hà	14
05	01	Trường PTDT Nội trú tỉnh	15
05	10	Trường THPT Đồng Yên	16
05	03	Trường THPT Mèo Vạc	17
05	04	Trường THPT Yên Minh	18
05	05	Trường THPT Quản Bạ	19
05	06	Trường THPT Vị Xuyên	20

05	06	Trường THPT Việt Lâm	21
05	07	Trường THPT Bắc Mê	22
05	08	Trường THPT Hoàng Su Phì	23
05	09	Trường THPT Xín Mần	24
05	10	Trường THPT Việt Vinh	25
05	02	Trường THPT Đồng Văn	26
05	11	Trường THPT Xuân Giang	27
05	10	Trường THPT Hùng An	28
05	10	Trường THPT Liên Hiệp	29
05	10	Trường cấp 2-3 Tân Quang	30
05	08	Trường THPT Thông Nguyên	41
05	06	Trường cấp 2-3 Phương Tiến	43
05	11	Trường THPT Quang Bình	44
05	04	Trường PT DTNT cấp 2-3 Yên Minh	45
05	10	Trường PT DTNT cấp 2-3 Bắc Quang	46
05	07	THCS và THPT Minh Ngọc	47

6. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CAO BẰNG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
06	00	Sở Giáo dục & Đào tạo Cao Bằng	00
06	01	Phòng GD&ĐT Thị xã Cao Bằng	01
06	01	THPT DTNT Tỉnh	02
06	01	THPT Thị xã Cao Bằng	03
06	01	THPT Chuyên Tỉnh	04
06	01	TT GDTX Thị xã Cao Bằng	05
06	01	TT KTTH - HN Tỉnh	06
06	02	Phòng GD&ĐT Bảo Lạc	07
06	02	THPT Bảo Lạc	08
06	03	Phòng GD&ĐT Thông Nông	09
06	03	THPT Thông Nông	10
06	04	Phòng GD&ĐT Hà Quảng	11

06	04	THPT Hà Quảng	12
06	04	THPT Nà Giàng	13
06	05	Phòng GD&ĐT Trà Lĩnh	14
06	05	THPT Trà Lĩnh	15
06	05	THPT Quang Trung	16
06	06	Phòng GD&ĐT Trùng Khánh	17
06	06	THPT Trùng Khánh	18
06	06	THPT Pồ Tấu	19
06	06	THPT ThôngHuê	20
06	06	TTGDTX Trùng Khánh	21
06	07	Phòng GD&ĐT Nguyên Bình	22
06	07	THPT Nguyên Bình	23
06	07	THPT Tinh Túc	24
06	07	THPT Nà Bao	25
06	08	Phòng GD&ĐT Hoà An	26
06	08	THPT Hoà An	27
06	08	THPT Cao Bình	28
06	08	TTGDTX Hoà An	29
06	09	Phòng GD&ĐT Quảng Uyên	30
06	09	THPT Quảng Uyên	31
06	09	THPT Đồng Đa	32
06	09	TT GDTX Quảng Uyên	33
06	10	Phòng GD&ĐT Thạch An	34
06	10	THPT Thạch An	35
06	10	THPT Canh Tân	36
06	11	Phòng GD&ĐT Hạ Lang	37
06	11	THPT Hạ Lang	38
06	11	THPT Bằng Ca	39
06	12	Phòng GD&ĐT Bảo Lâm	40
06	12	THPT Bảo Lâm	41

06	13	Phòng GD&ĐT Phục Hoà	42
06	13	THPT Phục Hoà	43
06	01	THPT Bế Văn Đàn	44
06	13	THPT Cách Linh	45
06	05	TTGDTX Trà Lĩnh	46
06	04	TTGDTX Hà Quảng	47
06	10	TTGDTX Thạch An	48
06	13	TTGDTX Phục Hoà	49
06	12	TTGDTX Bảo Lâm	50
06	11	TTGDTX Hạ Lang	51
06	07	TTGDTX Nguyên Bình	52
06	03	TTGDTX Thông Nông	53
06	04	THPT Lục Khu	54

7. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LAI CHÂU

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
07	01	Sở GD&ĐT tỉnh Lai Châu	00
07	01	Trường THPT Lê Quý Đôn	01
07	01	Trường THPT Thị xã Lai Châu	02
07	01	Trường PT Dân tộc Nội trú tỉnh	03
07	01	Trung tâm GDTX tỉnh Lai Châu	04
07	01	Phòng GD thị xã Lai Châu	05
07	02	Trường THPT Bình Lư	06
07	02	Trung tâm GDTX huyện Tam Đường	07
07	02	Phòng GD huyện Tam Đường	08
07	03	Trường THPT Phong Thổ	09
07	03	Trường THPT Mường So	10
07	03	Phòng GD huyện Phong Thổ	11
07	04	Trường THPT Sìn Hồ	12
07	04	Trung tâm GDTX huyện Sìn Hồ	13
07	04	Phòng GD huyện Sìn Hồ	14
07	05	Trường THPT Mường Tè	15

07	05	Trung tâm GDTX huyện Mường Tè	16
07	05	Phòng GD huyện Mường Tè	17
07	06	Trường THPT số 1 huyện Than Uyên	18
07	07	Trường THPT số 2 huyện Than Uyên	19
07	06	Trường THPT Mường Than	20
07	06	Phòng GD&ĐT huyện Than Uyên	21
07	06	Trung tâm GDTX huyện Than Uyên	22
07	07	Phòng GD huyện Tân Uyên	24

8. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÀO CAI

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
08		Sở GD&ĐT Lào Cai	00
08	01	Phòng GD Tp Lào Cai	01
08	02	Phòng GD Huyện Si Ma Cai	02
08	03	Phòng GD Huyện Bát Xát	03
08	04	Phòng GD Huyện Bảo Thắng	04
08	05	Phòng GD Huyện Sa Pa	05
08	06	Phòng GD Huyện Văn Bàn	06
08	07	Phòng GD Huyện Bảo Yên	07
08	08	Phòng GD Huyện Bắc Hà	08
08	09	Phòng GD Huyện Mường Khương	09
08	01	THPT chuyên tỉnh Lào Cai	10
08	01	THPT số 1 Tp Lào Cai	11
08	01	THPT số 2 Tp Lào Cai	12
08	01	THPT BC số 1Tp Lào Cai	13
08	01	THPT BC số 2 Tp Lào Cai	14
08	01	THPT DTNT tỉnh	15
08	01	TTKT-TH-HN-DN&GDTX	16
08	02	THPT số 1 Si Ma Cai	17
08	03	THPT số 1 Bát Xát	18
08	04	THPT số 1 Bảo Thắng	19
08	04	THPT số 2 Bảo Thắng	20

08	04	THPT số 3 Bảo Thắng	21
08	05	THPT số 1 Sa Pa	22
08	06	THPT số 1 Văn Bàn	23
08	06	THPT số 2 Văn Bàn	24
08	07	THPT số 1 Bảo Yên	25
08	07	THPT số 2 Bảo Yên	26
08	08	THPT số 1 Bắc Hà	27
08	09	THPT số 1 Mường Khương	28
08	09	THPT số 2 Mường Khương	29
08	07	THPT số 3 Bảo Yên	30
08	08	THPT số 2 Bắc Hà	31
08	01	Trung tâm GDTX số 1 Tp Lào Cai	32
08	01	Trung tâm GDTX số 2 Tp Lào Cai	33
08	02	Trung tâm GDTX Si Ma Cai	34
08	03	Trung tâm GDTX Bát Xát	35
08	04	Trung tâm GDTX Bảo Thắng	36
08	05	Trung tâm GDTX Sa Pa	37
08	06	Trung tâm GDTX Văn Bàn	38
08	07	Trung tâm GDTX Bảo Yên	39
08	08	Trung tâm GDTX Bắc Hà	40
08	09	Trung tâm GDTX Mường Khương	41
08	05	THPT số 2 Sa Pa	42
08	06	THPT số 3 Văn Bàn	43
08	02	THPT số 2 Si Ma Cai	44
08	03	THPT số 2 Bát Xát	45

9. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TUYÊN QUANG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
09	00	Sở GD&ĐT Tuyên Quang	00
09	01	Thị xã Tuyên Quang	01
09	02	Huyện Na Hang	02

09	03	Huyện Chiêm Hóa	03
09	04	Huyện Hàm Yên	04
09	05	Huyện Yên Sơn	05
09	06	Huyện Sơn Dương	06
09	05	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	07
09	01	THPT Chuyên tỉnh	08
09	01	THPT Tân Trào	09
09	01	THPT ỷ La	10
09	01	THPT Nguyễn Văn Huyền	11
09	01	THPT Sông Lô	12
09	01	Trung tâm GDTX tỉnh	13
09	02	THPT Na Hang	14
09	02	THPT Thượng Lâm	15
09	02	THPT Yên Hoa	16
09	03	THPT Chiêm Hóa	17
09	03	THPT Kim Bình	18
09	03	THPT Minh Quang	19
09	03	THPT Hà Lang	20
09	03	THPT Đầm Hồng	21
09	03	THPT Hòa Phú	22
09	04	THPT Hàm Yên	23
09	04	THPT Phù Lưu	24
09	04	THPT Thái Hòa	25
09	05	THPT Xuân Huy	26
09	05	THPT Trung Sơn	27
09	05	THPT Xuân Vân	28
09	05	THPT Tháng 10	29
09	06	THPT Sơn Dương	30
09	06	THPT Kim Xuyên	31
09	06	THPT ATK Tân Trào	32
09	06	THPT Đông Thọ	33
09	06	THPT Kháng Nhật	34

09	06	THPT Sơn Nam	35
----	----	--------------	----

10. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LẠNG SƠN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
10		Sở GD&ĐT Lạng Sơn	00
10	01	THPT Việt Bắc	01
10	01	THPT Chu Văn An	02
10	01	THPT DTNT Tỉnh	03
10	01	Trung tâm KTTH - Hướng nghiệp	04
10	01	Trung tâm GDTX tỉnh	05
10	01	Phòng GD Thành phố Lạng Sơn	06
10	01	THPT Ngô Thì Sĩ	07
10	02	Phòng GD Tràng Định	08
10	02	THPT Tràng Định	09
10	02	Trung tâm GDTX Tràng Định	10
10	02	THPT Bình Độ	11
10	03	Phòng GD Bình Gia	12
10	03	THPT Bình Gia	13
10	03	Trung tâm GDTX Bình Gia	14
10	03	THPT Pác Khuông	15
10	04	Phòng GD Văn Lãng	16
10	04	THPT Văn Lãng	17
10	04	Trung tâm GDTX Văn Lãng	18
10	05	Phòng GD Bắc Sơn	19
10	05	THPT Bắc Sơn	20
10	05	THPT Vũ Lễ	21
10	05	Trung tâm GDTX Bắc Sơn	22
10	06	Phòng GD Văn Quan	23
10	06	THPT Lương Văn Tri	24

10	06	THPT Văn Quan	25
10	06	Trung tâm GDTX Văn Quan	26
10	07	Phòng GD Cao Lộc	27
10	07	THPT Đồng Đăng	28
10	07	THPT Cao Lộc	29
10	07	Trung tâm GDTX Cao Lộc	30
10	08	Phòng GD Lộc Bình	31
10	08	THPT Lộc Bình	32
10	08	Trường THPT Na Dương	33
10	08	Trung tâm GDTX Lộc Bình	34
10	09	Phòng GD Chi Lăng	35
10	09	THPT Chi Lăng	36
10	09	THPT Hoà Bình	37
10	09	Trung tâm GDTX Chi Lăng	38
10	10	Phòng GD&ĐT Đình Lập	39
10	10	Trường THPT Đình Lập	40
10	10	Trung tâm GDTX Đình Lập	41
10	11	Phòng GD Hữu Lũng	42
10	11	THPT Hữu Lũng	43
10	11	THPT Vân Nham	44
10	11	THPT Dân lập Hữu Lũng	45
10	11	Trung tâm GDTX Hữu Lũng	46

11. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC KẠN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
11	00	Sở GD&ĐT Bắc Kạn	00
11	01	BTS Thị Xã	01
11	02	BTS huyện Chợ Đồn	02
11	03	BTS huyện Bạch Thông	03
11	04	BTS huyện Na Rỳ	04
11	05	BTS huyện Ngân Sơn	05

11	06	BTS huyện Ba Bể	06
11	07	BTS huyện Chợ Mới	07
11	08	BTS huyện Pác Nặm	08
11	01	Trường THPT Bắc Kạn	09
11	02	Trường THPT Chợ Đồn	10
11	07	Trường THPT Chợ Mới	11
11	04	Trường THPT Na Rỳ	12
11	05	Trường THPT Ngân Sơn	13
11	01	Trường PTDTNT tỉnh	14
11	05	Trường THPT Nà Phặc	15
11	08	Trường THPT Bộc Bó	16
11	03	Trường THPT Phủ Thông	17
11	06	Trường THPT Ba Bể	18
11	01	Trường THPT Chuyên	19
11	07	Trường THPT Yên Hân	20
11	01	Trung tâm GDTX tỉnh	21
11	01	Trường THPT Dân lập Hùng vương	22
11	06	Trường THPT Quảng Khê	23
11	02	Trường THPT Bình Trung	24
11	01	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Bắc Kạn	25
11	06	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	26

12. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
12		Sở giáo dục đào tạo Thái nguyên	00
12	01	TTGDTXTP Thái Nguyên	01
12	02	TTGDTX Thị xã Sông Công	02
12	03	TTGDTX huyện Định Hoá	03
12	04	TTGDTX huyện Phú Lương	04
12	05	TTGDTX huyện Võ Nhai	05
12	06	TTGDTX huyện Đại Từ	06
12	07	TTGDTX huyện Đông Hỷ	07
12	08	TTGDTX huyện Phú Bình	08

12	09	TTGDTX Huyện Phổ Yên	09
12	01	THPT Chuyên (Năng khiếu)	10
12	01	THPT Lương Ngọc Quyến	11
12	01	THPT Ngô Quyền	12
12	01	THPT Gang Thép	13
12	01	THPT Chu Văn An	14
12	01	THPT Dương Tự Minh	15
12	01	THPT Khánh Hoà	16
12	01	PTDT Nội trú Thái Nguyên	17
12	01	THPT Thái Nguyên	18
12	01	THPT DL Lê Quý Đôn	19
12	02	THPT Sông Công	20
12	03	THPT Định Hoá	21
12	03	THPT Bình Yên	22
12	04	THPT Phú Lương	23
12	05	THPT Võ Nhai	24
12	06	THPT Đại Từ	25
12	07	THPT Đồng Hỷ	26
12	07	THPT Trại Cau	27
12	08	THPT Phú Bình	28
12	09	THPT Lê Hồng Phong	29
12	09	THPT Bắc Sơn	30
12	01	Thiếu Sinh Quân QK1	31
12	01	THPT DL Lương Thế Vinh	32
12	01	THPT Vùng Cao Việt Bắc	33
12	04	THPT Yên Ninh	34
12	06	THPT Nguyễn Huệ	35
12	08	THPT Lương Phú	36
12	09	THPT Phổ Yên	37
12		CĐ SP Thái Nguyên	38
12		CĐ Kinh tế Tài chính Thái Nguyên	39
12		CĐ Cơ khí luyện kim	40
12		CĐ Giao thông Vận tải miền núi	41
12		CĐ Y tế Thái Nguyên	42
12		CĐ Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc	43
12		CĐ Thương mại và Du lịch	44

12		CĐ Công nghiệp Thái Nguyên	45
12		CĐ Công nghệ Kinh tế Công nghiệp	46
12		CĐ Công nghiệp Việt Đức	47
12		Trường Văn hoá I Bộ Công An	48
12		Trường CĐ Nghề Công nghiệp TKV	49
12		Trường TH Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin miền núi	50
12		Trường CĐ Kinh tế-kỹ thuật - ĐH Thái Nguyên	51
12		Trường Cao đẳng nghề cơ điện – Luyện kim	52
12	05	Trường THPT Trần Phú Võ Nhai	53
12	06	Trường THPT Lưu Nhân Chú, Đại Từ	54
12	05	Trường THPT Hoàng Quốc Việt, Võ Nhai	55
12	01	Trường Trung cấp nghề Thái Nguyên	56

13. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH YÊN BÁI

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
13	01	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	00
13	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Yên Bái	01
13	01	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	02
13	01	THPT Nguyễn Huệ	03
13	01	THPT Lý Thường Kiệt	04
13	01	THPT Dân tộc nội trú	05
13	01	THPT Đồng Tâm	06
13	01	THPT Bán công Phan Bội Châu	07
13	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Nghĩa Lộ	08
13	02	THPT Nghĩa Lộ	09
13	02	THPT Bán công Nguyễn Trãi	10
13	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo Văn Yên	11
13	03	THPT Chu Văn An	12
13	03	THPT Nguyễn Lương Bằng	13
13	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Bình	14
13	04	THPT Cẩm Ân	15
13	04	THPT Trần Nhật Duật	16
13	04	THPT Thác Bà	17

13	04	THPT Cẩm Nhân	18
13	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo Mù Cang Chải	19
13	05	THPT Mù Cang Chải	20
13	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo Văn Chấn	21
13	06	THPT Văn Chấn	22
13	06	THPT Sơn Thịnh	23
13	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo Trấn Yên	24
13	07	THPT Lê Quý Đôn	25
13	07	THPT Hoàng Quốc Việt	26
13	07	PT Liên cấp 2+3 Trấn Yên II	27
13	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo Trạm Tấu	28
13	08	THPT Trạm Tấu	29
13	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo Lục Yên	30
13	09	THPT Mai Sơn	31
13	09	THPT Hoàng Văn Thụ	32
13	09	THPT Hồng Quang	33
13	01	TT GDTX -HNDN Thành phố Yên Bái	34
13	02	TT GDTX-HNDN Thị xã Nghĩa Lộ	35
13	03	TT GDTX-HNDN Huyện Văn Yên	36
13	04	TT GDTX-HNDN Huyện Yên Bình	37
13	05	TT GDTX -HNDN H. Mù Cang Chải	38
13	06	TT GDTX-HNDN Huyện Văn Chấn	39
13	07	TT GDTX -HNDN Huyện Trấn Yên	40
13	08	TT GDTX-HNDN Huyện Trạm Tấu	41
13	09	TT GDTX-HNDN Huyện Lục Yên	42

14. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SƠN LA

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
14	01	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	00
14	01	Trung tâm GDTX Thành phố Sơn La	01
14	02	Phòng GD - ĐT huyện Quỳnh Nhai	02
14	03	Phòng GD - ĐT huyện Mường La	03
14	04	Phòng GD - ĐT huyện Thuận Châu	04
14	05	Phòng GD - ĐT huyện Bắc Yên	05
14	06	Phòng GD - ĐT huyện Phù Yên	06

14	07	Phòng GD - ĐT huyện Mai Sơn	07
14	08	Phòng GD - ĐT huyện Yên Châu	08
14	09	Phòng GD - ĐT huyện Sông Mã	09
14	10	Phòng GD - ĐT huyện Mộc Châu	10
14	10	Trường THPT Mộc Lý - Mộc Châu	11
14	10	Trường THPT Thảo Nguyên - Mộc Châu	12
14	10	Trung tâm GDTX huyện Mộc Châu	13
14	01	Trường THPT Tô Hiệu	14
14	04	Trường THPT Thuận Châu	15
14	06	Trường THPT Phù Yên	16
14	07	Trường THPT Mai Sơn	17
14	08	Trường THPT Yên Châu	18
14	09	Trường THPT Sông Mã	19
14	01	Trường THPT Chiềng Sinh	20
14	01	Trường THPT Chuyên	21
14	01	Trường PTDT nội trú tỉnh	22
14	10	Trường THPT Chiềng Vẽ - Mộc Châu	23
14	11	Trường THPT Sốp Cộp	24
14	08	Trường THPT Phiêng Khoài - Yên Châu	25
14	02	Trường THPT Quỳnh Nhai	26
14	03	Trường THPT Mường La	27
14	05	Trường THPT Bắc Yên	28
14	04	Trường THPT Tông Lệnh - Thuận Châu	29
14	07	Trường THPT Chu Văn Thịnh - Mai Sơn	30
14	06	Trường THPT Gia Phù - Phù Yên	31
14	02	Trường THPT Mường Giôn - Quỳnh Nhai	32
14	09	Trường THPT Chiềng Khương - Sông Mã	33
14	07	Trường THPT Cò Nòi - Mai Sơn	34
14	11	Phòng Giáo dục đào tạo huyện Sốp Cộp	35
14	10	Trường THPT Mộc Hạ - Mộc Châu	36
14	01	Trường THPT Nguyễn Du - Thị Xã	37
14	02	Trung tâm GDTX huyện Quỳnh Nhai	38
14	03	Trung tâm GDTX huyện Mường La	39
14	04	Trung tâm GDTX huyện Thuận Châu	40
14	05	Trung tâm GDTX huyện Bắc Yên	41
14	06	Trung tâm GDTX huyện Phù Yên	42

14	07	Trung tâm GDTX huyện Mai Sơn	43
14	08	Trung tâm GDTX huyện Yên Châu	44
14	09	Trung tâm GDTX huyện Sông Mã	45
14	11	Trung tâm GDTX huyện Sốp Cộp	46
14	10	Trường THPT Tân Lập, Mộc Châu	47
14	04	Trường THPT Co Mạ	48
14	03	Trường THPT Mường Bú	49
14	09	Trường THPT Mường Lầm	50
14	06	Trường THPT Tân Lang	51

15. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ THỌ

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
15		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ	00
15	01	Trường THPT Việt Trì	01
15	01	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	02
15	01	Trường THPT Công nghiệp Việt Trì	03
15	01	Trường THPT Bán công Công nghiệp Việt Trì	04
15	01	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	05
15	01	Trường THPT Dân lập Âu Cơ	06
15	01	Trường THPT Dân lập Việt Trì	07
15	01	Trường THPT Dân lập Văn Phú	08
15	01	Trường THPT Herman	09
15	01	Trung tâm GDTX Việt Trì	10
15	02	Trường THPT Hùng Vương	11
15	02	Trường THPT Bán công Hùng Vương	12
15	02	Trường THPT Dân lập thị xã Phú Thọ	13
15	02	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Phú Thọ	14
15	02	Trung tâm GDTX thị xã Phú Thọ	15
15	03	Trường THPT Đoan Hùng	16
15	03	Trường THPT Bán công Đoan Hùng	17
15	03	Trường THPT Chân Mộng	18
15	03	Trường THPT Quế Lâm	19
15	03	Trung tâm GDTX Đoan Hùng	20
15	04	Trường THPT Thanh Ba	21
15	04	Trường THPT Bán công Thanh Ba	22

15	04	Trung tâm GDTX Thanh Ba	23
15	04	Trường THPT Yên Khê	24
15	05	Trường THPT Hạ Hoà	25
15	05	Trường THPT Vĩnh Chân	26
15	05	Trường THPT Xuân Áng	27
15	05	Trung tâm GDTX Hạ Hoà	28
15	06	Trường THPT Cẩm Khê	29
15	06	Trường THPT Bán công Cẩm Khê	30
15	06	Trường THPT Hiền Đa	31
15	06	Trường THPT Phương Xá	32
15	06	Trung tâm GDTX Cẩm Khê	33
15	07	Trường THPT Yên Lập	34
15	07	Trường THPT Lương Sơn	35
15	07	Trung tâm GDTX Yên Lập	36
15	08	Trường THPT Thanh Sơn	37
15	08	Trường THPT Bán công Thanh Sơn	38
15	08	Trường THPT Minh Đài	39
15	08	Trường THPT Hương Cầm	40
15	08	Trường THPT Thạch Kiệt	41
15	08	Trung Tâm GDTX – HN Thanh Sơn	42
15	09	Trường THPT Phù Ninh	43
15	09	Trường THPT Bán công Phù Ninh	44
15	09	Trường THPT Tử Đà	45
15	09	Trường THPT Dân lập Phong Châu	46
15	09	Trường THPT Trung Giáp	47
15	09	Trung tâm GDTX Phù Ninh	48
15	10	Trường THPT Long Châu Sa	49
15	10	Trường THPT Bán công Long Châu Sa	50
15	10	Trường THPT Phong Châu	51
15	10	Trường THPT Bán công Phong Châu	52
15	10	Trung tâm GDTX Lâm Thao	53
15	11	Trường THPT Tam Nông	54
15	11	Trường THPT Bán công Tam Nông	55
15	11	Trường THPT Mỹ Văn	56
15	11	Trung tâm GDTX Tam Nông	57
15	12	Trường THPT Thanh Thủy	58
15	12	Trường THPT Trung Nghĩa	59

15	12	Trung tâm GDTX Thanh Thủy	60
15	01	Trường THPT Kỹ thuật Việt Trì	61
15	08	Trường THPT Văn Miếu	62
15	01	Trường THPT Vũ Thế Lang	63
15	05	Trường THPT Dân lập Hạ Hoà	64
15	07	Trường THPT Minh Hoà	65

16. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH PHÚC

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
16		Văn phòng Sở GD-ĐT	01
16	01	Trường Cao đẳng nghề Việt Đức	10
16	01	THPT Trần Phú	11
16	01	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	12
16	01	THPT Dân lập Vĩnh Yên	13
16	01	THPT Vĩnh Yên	14
16	01	THPT DTNT Tỉnh	15
16	01	THPTBC Nguyễn Thái Học	16
16	01	TTGDTX Tỉnh & Trường Quân sự Quân khu 2	17
16	01	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ Thuật Vĩnh Phúc	18
16	01	Trường Trung cấp Kỹ thuật Vĩnh Phúc	19
16	02	THPT Tam Dương	21
16	02	TTGDTX Tam Dương	22
16	02	THPTBC Trần Hưng Đạo	23
16	02	THPT Tam Dương 2	24
16	03	TT Dạy nghề Lập Thạch	30
16	03	THPT Ngô Gia Tự	31
16	03	THPT Liễn Sơn	32
16	03	THPT Sáng Sơn	33
16	03	THPT Trần Nguyên Hãn	34
16	03	THPT BC Triệu Thái	35
16	03	TTGDTX Lập Thạch	36
16	03	THPT Thái Hoà	37
16	03	THPT Bình Sơn	38
16	03	THPT Văn Quán	39
16	04	THPT Lê Xoay	41

16	04	THPT Ng Viết Xuân	42
16	04	THPT Đội Cấn	43
16	04	TTGDTX Vĩnh Tường	44
16	04	THPTBC Vĩnh Tường	45
16	04	THPTBC Nguyễn Thị Giang	46
16	04	THPTBC Đội Cấn	47
16	05	THPT Yên Lạc	51
16	05	THPT Yên Lạc 2	52
16	05	THPT BC Phạm Công Bình	53
16	05	TTGDTX Yên Lạc	54
16	05	THPT BC Yên Lạc	55
16	06	THPT Bình Xuyên	61
16	06	THPT Quang Hà	62
16	06	THPTBC Võ Thị Sáu	63
16	06	TTGDTX Bình Xuyên	64
16	06	Trường CD Nghề cơ khí Nông Nghiệp	65
16	06	THPTBC Nguyễn Duy Thì	66
16	08	TT Dạy nghề Phúc Yên	80
16	08	THPT Bến Tre	81
16	08	THPT BC Hai Bà Trưng	82
16	08	THPT Xuân Hòa	83
16	08	THPT DL Châu Phong	84
16	08	THPT BC Phúc Yên	85
16	08	TTGDTX Thị xã Phúc Yên	86
16	08	Trường CD Công nghiệp Phúc Yên	87
16	08	Trường CD Nghề cơ khí xây dựng số 1	89
19	08	Trường TC Nghề kỹ thuật và xây dựng	90
16	09	THPT Tam Đảo	91
16	09	TTGDTX Tam Đảo	92
16	09	THPT Tam Đảo 2	93

17. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NINH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
17	01	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	00
17	01	Trường THPT Chuyên Hạ Long	01
17	01	Trung tâm Hướng nghiệp - GDTX tỉnh	02

17	01	Trường Trung học Dân tộc Nội trú tỉnh	03
17	01	Trường Trung học Phổ thông Hồng Gai	04
17	01	Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền	05
17	01	Trường Trung học phổ thông Vũ Văn Hiếu	06
17	01	Trường Trung học phổ thông Bãi Cháy	07
17	01	Trường THCS-THPT Lê Thánh Tông	08
17	01	Trường THPT Hạ Long	09
17	01	Phòng Giáo dục - Đào tạo TP Hạ Long	10
17	02	Trường Trung học phổ thông Cẩm phả	11
17	02	Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong	12
17	02	Trường Trung học phổ thông Cửa Ông	13
17	02	Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	14
17	02	Trường Trung học phổ thông Móng Dương	15
17	02	Trường THPT Lương Thế Vinh	16
17	02	Phòng Giáo dục - Đào tạo TX Cẩm Phả	17
17	03	Trường Trung học phổ thông Uông Bí	18
17	03	Trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ	19
17	03	Trung tâm Hướng nghiệp - GDTX Uông Bí	20
17	03	Trường THPT Hồng Đức	21
17	03	Phòng Giáo dục - Đào tạo TX Uông Bí	22
17	04	Trường Trung học phổ thông Trần Phú	23
17	04	Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt	24
17	04	Trường THCS-THPT Chu Văn An	25
17	04	Phòng Giáo dục - Đào tạo TX Móng Cái	26
17	05	Trường Trung học phổ thông Bình Liêu (Thí sinh huyện Bình Liêu ĐK và nộp hồ sơ tại THPT Bình Liêu)	27
17	06	Trường Trung học phổ thông Đầm Hà (Thí sinh huyện Đầm Hà ĐK và nộp hồ sơ tại THPT Đầm Hà)	28
17	07	Trường Trung học phổ thông Quảng Hà	29
17	07	Phòng Giáo dục - Đào tạo Hải Hà	30
17	08	Trường Trung học phổ thông Tiên Yên	31
17	08	Phòng Giáo dục - Đào tạo Tiên Yên	32
17	09	Trường Trung học phổ thông Ba Chẽ (Thí sinh huyện Ba Chẽ ĐK và nộp hồ sơ tại THPT Ba Chẽ)	33
17	10	Trường Trung học phổ thông Đông Triều	34
17	10	Trường Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt	35
17	10	Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám	36

17	10	Trường Trung học phổ thông Lê Chân	37
17	10	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX Đông Triều	38
17	10	Trường THCS-THPT Trần Nhân Tông	39
17	10	Phòng Giáo dục - Đào tạo Đông Triều	40
17	11	Trường Trung học phổ thông Bạch Đằng	41
17	11	Trường Trung học phổ thông Minh Hà	42
17	11	Trường Trung học phổ thông Đông Thành	43
17	11	Trường THPT Yên Hưng	44
17	11	Phòng Giáo dục - Đào tạo Yên Hưng	45
17	12	Trường Trung học phổ thông Hoành Bồ	46
17	12	Phòng Giáo dục - Đào tạo Hoành Bồ	47
17	13	Trường Trung học phổ thông Hải Đảo (Thí sinh huyện Vân Đồn ghi và nộp hồ sơ tại THPT Hải Đảo)	48
17	14	Trường Trung học phổ thông Cô Tô (Thí sinh huyện Cô Tô ghi và nộp hồ sơ tại THPT Cô Tô)	49
17	02	Trung Tâm Hướng nghiệp và GDTX Cẩm Phả	50
17	11	Trung Tâm Hướng nghiệp và GDTX Yên Hưng	51
17	11	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	52
17	10	Trường THCS-THPT Nguyễn Bình	53
17	10	Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh	54
17	01	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	55
17	03	Trường CĐ Công nghiệp và Xây Dựng	56
17	08	Trường THPT Hải Đông	57
17	08	Trường THPT Nguyễn Trãi	58
17	12	Trường THPT Quảng La	59
17	12	THPT Thống Nhất	60
17	13	TrườngTHPT Quan Lạn	61
17	01	Trường Tiểu học-THCS-THPT Văn Lang	62
17	02	Trường THPT Hùng Vương	63
17	06	Trường THCS-THPT Lê Lợi	64
17	07	Trường THPT Nguyễn Du	65
17	11	Trường THPT Ngô Gia Tự	66
17	13	Trung THPT Trần Khánh Dư	67
17	03	Phân hiệu 1 – THPT Hồng Đức	68

18. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC GIANG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
18		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang	00
18	01	Thị xã Bắc Giang	01
18	02	Huyện Yên Thế	02
18	03	Huyện Lục Ngạn	03
18	04	Huyện Sơn Động	04
18	05	Huyện Lục Nam	05
18	06	Huyện Tân Yên	06
18	07	Huyện Hiệp Hoà	07
18	08	Huyện Lạng Giang	08
18	09	Huyện Việt Yên	09
18	10	Huyện Yên Dũng	10
18	01	THPT Ngô Sỹ Liên	11
18	01	THPT chuyên Bắc Giang	12
18	01	THPT Thái Thuận	13
18	02	THPT Yên Thế	14
18	02	THPT Bố Hạ	15
18	03	THPT Lục Ngạn 1	16
18	03	THPT Lục Ngạn 2	17
18	03	THPT Lục Ngạn 3	18
18	05	THPT Lục nam	19
18	05	THPT Cẩm Lý	20
18	05	THPT Phương Sơn	21
18	05	THPT Tứ Sơn	22
18	06	THPT Tân Yên 1	23
18	06	THPT Tân Yên 2	24
18	06	THPT Nhã Nam	25
18	07	THPT Hiệp Hoà 1	26
18	07	THPT Hiệp Hoà 2	27
18	07	THPT Hiệp Hoà 3	28
18	08	THPT Lạng Giang 1	29
18	08	THPT Lạng Giang 2	30
18	08	THPT Lạng Giang 3	31
18	09	THPT Việt Yên 1	32

18	09	THPT Việt Yên 2	33
18	09	THPT Lý Thường Kiệt	34
18	10	THPT Yên Dũng 1	35
18	10	THPT Yên Dũng 2	36
18	10	THPT Yên Dũng 3	37

19. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC NINH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
19		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh	00
19	01	Phòng GD-ĐT Thành phố Bắc Ninh	01
19	02	Phòng GD-ĐT Yên Phong	02
19	03	Phòng GD-ĐT Quế Võ	03
19	04	Phòng GD-ĐT Tiên Du	04
19	05	Phòng GD-ĐT Từ Sơn	05
19	06	Phòng GD-ĐT Thuận Thành	06
19	07	Phòng GD-ĐT Gia Bình	07
19	08	Phòng GD-ĐT Lương Tài	08
19	01	Trường THPT Chuyên Bắc Ninh	09
19	07	Trường THPT Gia Bình 1	10
19	07	Trường THPT Gia Bình 2	11
19	01	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	12
19	01	Trường THPT Hàn Thuyên	13
19	08	Trường THPT Lương Tài 1	14
19	08	Trường THPT Lương Tài 2	15
19	05	Trường THPT Lý Thái Tổ	16
19	05	Trường THPT Ngô Gia Tự	17
19	03	Trường THPT Quế Võ 1	18
19	03	Trường THPT Quế Võ 2	19
19	03	Trường THPT Quế Võ 3	20
19	06	Trường THPT Thuận Thành 1	21
19	06	Trường THPT Thuận Thành 2	22
19	06	Trường THPT Thuận Thành 3	23
19	04	Trường THPT Tiên Du 1	24
19	01	Trường THPT Lý Thường Kiệt	25

19	02	Trường THPT Yên Phong 1	26
19	01	Trường THPT Lí Nhân Tông	27
19	01	Trường THPT Bắc Ninh	28
19	07	Trường THPT Gia Bình 3	29
19	08	Trường THPT Lương Tài 3	30
19	01	Trường THPT Nguyễn Du	31
19	02	Trường THPT Nguyễn Trãi	32
19	03	Trường THPT Phố Mới	33
19	06	Trường THPT Thiên Đức	34
19	04	Trường THPT Trần Nhân Tông	35
19	05	Trường THPT Từ Sơn	36
19	01	Trung tâm GDTX tỉnh	37
19	02	Trung tâm GDTX Yên Phong	38
19	03	Trung tâm GDTX Quế Võ	39
19	04	Trung tâm GDTX Tiên Du	40
19	05	Trung tâm GDTX Từ Sơn	41
19	06	Trung tâm GDTX Thuận Thành	42
19	07	Trung tâm GDTX Gia Bình	43
19	08	Trung tâm GDTX Lương Tài	44
19	01	Trường Trung cấp Nghề Bắc Ninh	45
19	01	Trường TC Nghề Cơ điện Bắc Ninh	46
19	03	Trường THPT Trần Hưng Đạo	47
19	04	Trường THPT Nguyễn Đăng Đạo	48
19	02	THPT Yên Phong 2	49
19	01	THPT Hàm Long	50
19	04	THPT Lê Quý Đôn	51
19	08	THPT Hải á	52
19	05	THPT Nguyễn Văn Cừ	53
19	06	THPT Kinh Bắc	54

21. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẢI DƯƠNG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
21	00	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	00

21	01	Phòng Giáo dục TP. Hải Dương	01
21	02	Phòng Giáo dục huyện Chí Linh	02
21	03	Phòng Giáo dục huyện Nam Sách	03
21	04	Phòng Giáo dục huyện Kinh Môn	04
21	05	Phòng Giáo dục huyện Gia Lộc	05
21	06	Phòng Giáo dục huyện Tứ Kỳ	06
21	07	Phòng Giáo dục huyện Thanh Miện	07
21	08	Phòng Giáo dục huyện Ninh Giang	08
21	09	Phòng Giáo dục huyện Cẩm Giàng	09
21	10	Phòng Giáo dục huyện Thanh Hà	10
21	11	Phòng Giáo dục huyện Kim Thành	11
21	12	Phòng Giáo dục huyện Bình Giang	12
21	01	THPT Nguyễn Trãi	13
21	01	THPT Hồng Quang	14
21	01	THPT Nguyễn Du	15
21	01	THPT Hoàng Văn Thụ	16
21	01	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	17
21	02	THPT Chí Linh	18
21	02	THPT Phả Lại	19
21	03	THPT Nam Sách	20
21	03	THPT Mạc Đĩnh Chi	21
21	10	THPT Thanh Hà	22
21	10	THPT Hà Đông	23
21	10	THPT Hà Bắc	24
21	11	THPT Kim Thành	25
21	11	THPT Đông Gia	26
21	04	THPT Kinh Môn	27
21	04	THPT Nhị Chiểu	28
21	04	THPT Phúc Thành	29
21	06	THPT Tứ Kỳ	30
21	06	THPT Cầu Xé	31
21	05	THPT Gia Lộc	32
21	05	THPT Đoàn Thượng	33
21	08	THPT Ninh Giang	34
21	08	THPT Quang Trung	35
21	07	THPT Thanh Miện	36

21	07	THPT Thanh Miện 2	37
21	09	THPT Cẩm Giàng	38
21	12	THPT Bình Giang	39
21	12	THPT Kê Sặt	40
21	01	THPT Thành Đông	41
21	09	THPT Tuệ Tĩnh	42
21	02	THPT Trần Phú	43
21	06	THPT Hưng Đạo	44
21	08	THPT Khúc Thừa Dụ	45
21	03	THPT Nam Sách II	46
21	05	THPT Gia Lộc II	47
21	10	THPT Thanh Bình	48
21	11	THPT Kim Thành II	49
21	08	THPT Ninh Giang II	50
21	04	THPT Kinh Môn II	51
21	07	THPT Thanh Miện III	52
21	09	THPT Cẩm Giàng II	53
21	12	THPT Đường An	54
21	06	THPT Tứ Kỳ II	72
21	11	THPT Phú Thái	73
21	02	THPT Bến Tắm	74
21	03	THPT Phan Bội Châu	75
21	01	THPT Ái Quốc	76
21	04	THPT Trần Quang Khải	77
21	04	THPT Quang Thành	78
21	08	THPT Hồng Đức	79

22. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HƯNG YÊN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
22		Sở GD&ĐT Hưng Yên	00
22	01	THPT chuyên Hưng Yên	11
22	01	THPT TX Hưng Yên	12
22	01	TTGDTX TX Hưng Yên	13
22	01	Phòng GD TX Hưng Yên	14
22	01	THPT Tô Hiệu	15

22	02	THPT Kim Động	16
22	02	THPT Đức Hợp	17
22	02	TTGDTX Kim Động	18
22	02	Phòng GD huyện Kim Động	19
22	03	THPT Ân Thi	20
22	03	THPT Nguyễn Trung Ngạn	21
22	03	TTGDTX Ân Thi	22
22	03	TT KT-TH Ân Thi	23
22	03	Phòng GD huyện Ân Thi	24
22	03	THPT Lê Quý Đôn	25
22	03	THPT Phạm Ngũ Lão	26
22	04	THPT Khoái Châu	27
22	04	THPT Nam Khoái Châu	28
22	04	TTGDTX Khoái Châu	29
22	04	TT KT-TH Khoái Châu	30
22	04	Phòng GD Khoái Châu	31
22	04	THPT Trần Quang Khải	32
22	04	THPT Phùng Hưng	33
22	05	THPT Yên Mỹ	34
22	05	THPT Triệu Quang Phục	35
22	05	TT GDTX Yên Mỹ	36
22	05	Phòng GD H Yên Mỹ	37
22	05	THPT Hồng Bàng	38
22	06	THPT Tiên Lữ	39
22	06	THPT Trần Hưng Đạo	40
22	06	THPT Hoàng Hoa Thám	41
22	06	TT GDTX Tiên Lữ	42
22	06	TT KT-TH Tiên Lữ	43
22	06	Phòng GD H Tiên Lữ	44
22	07	THPT Phù Cừ	45
22	07	THPT Nam Phù Cừ	46
22	07	TT GDTX Phù Cừ	47
22	07	Phòng GD H Phù Cừ	48
22	08	THPT Mỹ Hào	49
22	08	THPT Nguyễn Thiện Thuật	50
22	08	TT GDTX Mỹ Hào	51

22	08	Phòng GD Mỹ Hào	52
22	09	THPT Văn Lâm	53
22	09	THPT Trưng Vương	54
22	09	TT GDTX Văn Lâm	55
22	09	Phòng GD H Văn Lâm	56
22	10	THPT Văn Giang	57
22	10	TT GDTX Văn Giang	58
22	10	Phòng GD H Văn Giang	59
22	10	THPT Dương Quảng Hàm	60
22	02	THPT Nghĩa Dân	73
22	02	THPT Nguyễn Trãi	74
22	07	THPT Nguyễn Du	75
22	05	THPT Minh Châu	76
22	08	THPT Hồng Đức	77
22	01	THPT Quang Trung	78
22	03	THPT Nguyễn Siêu	79
22	06	THPT Ngô Quyền	80

23. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
23	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình	00
23	01	Phòng GD - ĐT thành phố Hoà Bình	01
23	02	Phòng GD - ĐT Đà Bắc	02
23	03	Phòng GD - ĐT Mai Châu	03
23	04	Phòng GD - ĐT Tân Lạc	04
23	05	Phòng GD - ĐT Lạc Sơn	05
23	06	Phòng GD - ĐT Kỳ Sơn	06
23	07	Phòng GD - ĐT Lương Sơn	07
23	08	Phòng GD - ĐT Kim Bôi	08
23	09	Phòng GD - ĐT Lạc Thủy	09
23	10	Phòng GD - ĐT Yên Thủy	10
23	11	Phòng GD - ĐT Cao Phong	11
23	01	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	12
23	01	THPT Lạc Long Quân	13

23	01	THPT Nguyễn Du	14
23	01	THPT Công Nghiệp	15
23	01	Phổ thông Dân tộc nội trú	16
23	01	THPT Ngô Quyền	17
23	02	THPT Đà Bắc	18
23	02	THPT Mường Chiềng	19
23	03	THPT Mai Châu A	20
23	03	THPT Mai Châu B	21
23	04	THPT Tân Lạc	22
23	04	THPT Mường Bi	23
23	04	THPT Đoàn Kết	24
23	05	THPT Lạc Sơn	25
23	05	THPT Cộng Hoà	26
23	05	THPT Đại Đồng	27
23	06	THPT Kỳ Sơn	28
23	06	THPT Phú Cường	29
23	07	THPT Lương Sơn	30
23	07	THPT công Nguyễn Trãi	31
23	07	THPT Bắc Lương Sơn	32
23	07	THPT Nam Lương Sơn	33
23	08	THPT Kim Bôi	34
23	08	THPT 19/5	35
23	08	THPT Cù Chính Lan	36
23	08	THPT Thanh Hà	37
23	09	THPT Lạc Thủy A	38
23	09	THPT Lạc Thủy B	39
23	09	THPT Lạc Thủy C	40
23	10	THPT Yên Thủy A	41
23	10	THPT Yên Thủy B	42
23	11	THPT Cao Phong	43
23	04	THPT Lũng Vân	46
23	10	THPT Yên Thủy C	47
23	05	THPT Quyết Thắng	48

23	11	THPT Thạch Yên	49
23	02	THPT Yên Hoà	50

24. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ NAM

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
24	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam	00
24	01	Phòng GD - ĐT Thành phố Phủ Lý	01
24	02	Phòng GD - ĐT huyện Duy Tiên	02
24	03	Phòng GD - ĐT huyện Kim Bảng	03
24	04	Phòng GD - ĐT huyện Lý Nhân	04
24	05	Phòng GD - ĐT huyện Thanh Liêm	05
24	06	Phòng GD - ĐT huyện Bình Lục	06
24	01	Trường THPT Chuyên Hà Nam	11
24	01	Trường THPT Phủ Lý A	12
24	01	Trường THPT Phủ Lý B	13
24	01	Trường THPT D Lập Lương Thế Vinh	14
24	01	Trung tâm GDTX Tỉnh Hà Nam	15
24	02	Trường THPT Duy Tiên A	21
24	02	Trường THPT Duy Tiên B	22
24	02	Trường THPT Duy Tiên C	23
24	02	Trường THPT Bán công Duy Tiên	24
24	02	Trung tâm GDTX Duy Tiên	25
24	03	Trường THPT Kim Bảng A	31
24	03	Trường THPT Kim Bảng B	32
24	03	Trường THPT Kim Bảng C	33
24	03	Trung tâm GDTX Kim Bảng	34
24	03	Trường THPT Lý Thường Kiệt	35
24	04	Trường THPT Lý Nhân	41
24	04	Trường THPT Bắc Lý	42
24	04	Trường THPT Nam Lý	43
24	04	Trường THPT D. lập Trần Hưng Đạo	44

24	04	Trường THPT Bán công Nam Cao	45
24	04	Trung tâm GDTX Lý Nhân	46
24	05	Trường THPT Thanh Liêm A	51
24	05	Trường THPT Thanh Liêm B	52
24	05	Trường THPT Dân lập Thanh Liêm	53
24	05	Trung tâm GDTX Thanh Liêm	54
24	05	Trường THPT Thanh Liêm C	55
24	06	Trường THPT Bình Lục A	61
24	06	Trường THPT Bình Lục B	62
24	06	Trường THPT Bình Lục C	63
24	06	Trường THPT Dân lập Bình Lục	64
24	06	Trung tâm GDTX Bình Lục	65

25. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
25		Sở GD và ĐT Nam Định	00
25	01	Thí sinh tự do Tp Nam Định	01
25	01	THPT Lê Hồng Phong	02
25	01	THPT Trần Hưng Đạo	03
25	01	THPT Nguyễn Khuyến	04
25	01	THPT Ngô Quyền	05
25	01	THPT Nguyễn Huệ	06
25	01	THPT DL Nguyễn Công Trứ	07
25	01	THPT DL Trần Quang Khải	08
25	01	THPT DL Trần Nhật Duật	09
25	01	THPT DL Hoàng Diệu	10
25	01	TGDTX Tp Nam Định	11
25	01	TTGDTX Trần Phú	12
25	01	TTGDTX Nguyễn Hiền	13
25	01	TTKTTH-HN-DN NĐ	14
25	02	Thí sinh tự do huyện Mỹ Lộc	15

25	02	THPT Mỹ Lộc	16
25	02	THPT Trần Văn Lan	17
25	02	TTGDTX Mỹ Lộc	18
25	03	Thí sinh tự do huyện Xuân Trường	19
25	03	THPT Xuân Trường A	20
25	03	THPT Xuân Trường B	21
25	03	THPT Xuân Trường C	22
25	03	THPT DL Xuân Trường	23
25	03	THPT Nguyễn Trường Thuý	24
25	03	TTGDTX Xuân Trường	25
25	04	Thí sinh tự do huyện Giao Thủy	26
25	04	THPT Giao Thủy A	27
25	04	THPT Giao Thủy B	28
25	04	THPT Giao Thủy C	29
25	04	THPT DL Giao Thủy	30
25	04	THPT Quất Lâm	31
25	04	TTGDTX Giao Thủy	32
25	05	Thí sinh tự do huyện ý Yên	33
25	05	THPT Tống Văn Trân	34
25	05	THPT Phạm Văn Nghị	35
25	05	THPT Mỹ Tho	36
25	05	THPT DL ý Yên	37
25	05	THPT Đại An	38
25	05	TTGDTX ý Yên A	39
25	05	TTGDTX ý Yên B	40
25	05	TTGDTX Yên Chính	41
25	06	Thí sinh tự do huyện Vụ Bản	42
25	06	THPT Hoàng Văn Thụ	43
25	06	THPT Lương Thế Vinh	44
25	06	THPT Nguyễn Bính	45
25	06	THPT Nguyễn Đức Thuận	46
25	06	TTGDTX Liên Minh	47

25	06	TTGDTX H. Vụ Bản	48
25	07	Thí sinh tự do huyện Nam Trực	49
25	07	THPT Nam Trực	50
25	07	THPT Lý Tự Trọng	51
25	07	THPT Nguyễn Du	52
25	07	THPT DL Phan Bội Châu	53
25	07	THPT Tư thực Quang Trung	54
25	07	THPT Trần Văn Bảo	55
25	07	TTGDTX huyện Nam Trực	56
25	07	TTGDTX Vũ Tuấn Chiêu	57
25	08	Thí sinh tự do huyện Trực Ninh	58
25	08	THPT Trực Ninh A	59
25	08	THPT Nguyễn Trãi	60
25	08	THPT Trực Ninh B	61
25	08	THPT Lê Quý Đôn	62
25	08	THPT Tư thực Đoàn Kết	63
25	08	TTGDTX A Trực Ninh	64
25	08	TTGDTX B Trực Ninh	65
25	09	Thí sinh tự do huyện Nghĩa Hưng	66
25	09	THPT Nghĩa Hưng A	67
25	09	THPT Nghĩa Hưng B	68
25	09	THPT Nghĩa Hưng C	69
25	09	THPT DL Nghĩa Hưng	70
25	09	THPT Trần Nhân Tông	71
25	09	TTGDTX huyện Nghĩa Hưng	72
25	09	TTGDTX Nghĩa Tân	73
25	10	Thí sinh tự do huyện Hải Hậu	74
25	10	THPT Hải Hậu A	75
25	10	THPT Hải Hậu B	76
25	10	THPT Hải Hậu C	77
25	10	THPT DL Hải Hậu	78
25	10	THPT Thịnh Long	79

25	10	THPT Trần Quốc Tuấn	80
25	10	THPT An Phúc	81
25	10	TTGDTX huyện Hải Hậu	82
25	10	TTGDTX Hải Cường	83

26. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI BÌNH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
26	00	Phòng Giáo dục chuyên nghiệp	00
26	01	Phòng GD - ĐT Thành phố	01
26	01	THPT Chuyên	02
26	01	THPT Lê Quý Đôn	03
26	01	THPT Nguyễn Đức Cảnh	04
26	01	THPT Nguyễn Công Trứ	05
26	01	TTGDTX Thành phố - Thái Bình	06
26	02	Phòng GD - ĐT huyện Quỳnh Phụ	07
26	02	THPT Quỳnh Côi	08
26	02	THPT Quỳnh Thọ	09
26	02	THPT Phụ Dực	10
26	02	THPT Bán công Quỳnh Phụ	11
26	02	THPT B.C Trần Hưng Đạo	12
26	02	TTGDTX Quỳnh Phụ I	13
26	02	TTGDTX Quỳnh Phụ II	14
26	03	Phòng GD - ĐT huyện Hưng Hà	15
26	03	THPT Hưng Nhân	16
26	03	THPT Bắc Duyên Hà	17
26	03	THPT Nam Duyên Hà	18
26	03	THPT Đông Hưng Hà	19
26	03	THPT Trần Thị Dung	20
26	03	TTGDTX Hưng Hà	21
26	04	Phòng GD - ĐT huyện Đông Hưng	22
26	04	THPT Tiên Hưng	23
26	04	THPT Bắc Đông Quan	24
26	04	THPT Nam Đông Quan	25
26	04	THPT Mê Linh	26

26	04	THPT Bán công Đông Hưng	27
26	04	THPT Nguyễn Tất Thành	28
26	04	TTGDTX Đông Hưng	29
26	05	Phòng GD - ĐT huyện Vũ Thư	30
26	05	THPT Nguyễn Trãi	31
26	05	THPT Vũ Tiên	32
26	05	THPT Lý Bôn	33
26	05	THPT Bán công Vũ Thư	34
26	05	THPT B.C Phạm Quang Thắm	35
26	05	TTGDTX Vũ Thư	36
26	06	Phòng GD - ĐT huyện Kiến Xương	37
26	06	THPT Nguyễn Du	38
26	06	THPT Bắc Kiến Xương	39
26	06	THPT Chu Văn An	40
26	06	THPT Bình Thanh	41
26	06	THPT B.C Kiến Xương	42
26	06	TTGDTX Kiến Xương	43
26	07	Phòng GD - ĐT huyện Tiền Hải	44
26	07	THPT Tây Tiền Hải	45
26	07	THPT Nam Tiền Hải	46
26	07	THPT Đông Tiền Hải	47
26	07	THPT Bán công Tiền Hải	48
26	07	THPT B.C Nam Tiền Hải	49
26	07	TTGDTX Tiền Hải	50
26	08	Phòng GD - ĐT huyện Thái Thụy	51
26	08	THPT Đông Thụy Anh	52
26	08	THPT Tây Thụy Anh	53
26	08	THPT Thái Ninh	54
26	08	THPT Thái Phúc	55
26	08	THPT Dân lập Diêm Điền	56
26	08	TTGDTX Thái Thụy I	57
26	08	TTGDTX Thái Thụy II	58

27. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
----------------	----------	---------------------------	----------------

27		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình	00
27	01	Thành phố Ninh Bình	01
27	02	Thị xã Tam Điệp	02
27	03	Huyện Nho Quan	03
27	04	Huyện Gia Viễn	04
27	05	Huyện Hoa Lư	05
27	06	Huyện Yên Mô	06
27	07	Huyện Kim Sơn	07
27	08	Huyện Yên Khánh	08
27	01	THPT chuyên Lương Văn Tụy	11
27	01	THPT Đinh Tiên Hoàng	12
27	01	THPT Trần Hưng Đạo	13
27	01	THPT BC Ninh Bình	14
27	01	THPT Dân lập Nguyễn Công Trứ	15
27	01	Trung tâm GDTX TP Ninh Bình	16
27	02	THPT Nguyễn Huệ	21
27	02	THPT Ngô Thì Nhậm	22
27	02	Trung tâm GDTX Tam Điệp	23
27	03	THPT Nho Quan A	31
27	03	THPT Nho Quan B	32
27	03	THPT Dân tộc Nội trú	33
27	03	Trung tâm GDTX Nho Quan	34
27	03	THPT Nho Quan C	35
27	04	THPT Gia Viễn A	41
27	04	THPT Gia Viễn B	42
27	04	THPT Gia Viễn C	43
27	04	Trung tâm GDTX Gia Viễn	44
27	05	THPT Hoa Lư A	51
27	05	THPT Dân lập Hoa Lư	52
27	05	Trung tâm GDTX Hoa Lư	53
27	06	THPT Yên Mô A	61
27	06	THPT Yên Mô B	62
27	06	Trung tâm GDTX Yên Mô	63
27	06	THPT Bán công Tạ Uyên	64
27	07	THPT Kim Sơn A	71
27	07	THPT Kim Sơn B	72

27	07	THPT Bình Minh	73
27	07	Trung tâm GDTX Kim Sơn	74
27	07	THPT Bán công Kim Sơn	75
27	08	THPT Yên Khánh A	81
27	08	THPT Yên Khánh B	82
27	08	THPT Bán công Yên Khánh	83
27	08	Trung tâm GDTX Yên Khánh	84
27	08	THPT DL Yên Khánh	85

28. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HOÁ

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
28		Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá	00
28	01	Phòng Giáo dục Thành phố Thanh Hoá	01
28	02	Phòng Giáo dục Thị xã Bỉm Sơn	02
28	03	Phòng Giáo dục Thị xã Sầm Sơn	03
28	04	Phòng Giáo dục huyện Quan Hóa	04
28	05	Phòng Giáo dục huyện Quan Sơn	05
28	06	Phòng Giáo dục huyện Mường Lát	06
28	07	Phòng Giáo dục huyện Bá Thước	07
28	08	Phòng Giáo dục huyện Thường Xuân	08
28	09	Phòng Giáo dục huyện Như Xuân	09
28	10	Phòng Giáo dục huyện Như Thanh	10
28	11	Phòng Giáo dục huyện Lang Chánh	11
28	12	Phòng Giáo dục huyện Ngọc Lặc	12
28	13	Phòng Giáo dục huyện Thạch Thành	13
28	14	Phòng Giáo dục huyện Cẩm Thủy	14
28	15	Phòng Giáo dục huyện Thọ Xuân	15
28	16	Phòng Giáo dục huyện Vĩnh Lộc	16
28	17	Phòng Giáo dục huyện Thiệu Hóa	17
28	18	Phòng Giáo dục huyện Triệu Sơn	18
28	19	Phòng Giáo dục huyện Nông Cống	19
28	20	Phòng Giáo dục huyện Đông Sơn	20
28	21	Phòng Giáo dục huyện Hà Trung	21
28	22	Phòng Giáo dục huyện Hoằng Hóa	22
28	23	Phòng Giáo dục huyện Nga Sơn	23

28	24	Phòng Giáo dục huyện Hậu Lộc	24
28	25	Phòng Giáo dục huyện Quảng Xương	25
28	26	Phòng Giáo dục huyện Tĩnh Gia	26
28	27	Phòng Giáo dục huyện Yên Định	27
28		Trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh	28
28		Trường THPT Chuyên Lam Sơn	29
28	01	Trường THPT Đào Duy Từ	30
28	01	Trường THPT Hàm Rồng	31
28	01	Trường THPT BC Nguyễn Trãi	32
28	01	Trường THPT Dân lập Lý Thường Kiệt	33
28	02	Trường THPT Bỉm Sơn	34
28	02	Trường THPT Lê Hồng Phong	35
28	07	Trường THPT Bá Thước	36
28	07	Trường THPT Hà Văn Mao	37
28	08	Trường THPT Cẩm bá thước	38
28	01	Trường THPT Tô Hiến Thành	39
28	10	Trường THPT Như Thanh	40
28	11	Trường THPT Lang Chánh	41
28	12	Trường THPT Ngọc Lặc	42
28	12	Trường THPT Lê Lai	43
28	13	Trường THPT Thạch Thành 1	44
28	13	Trường THPT Thạch Thành 2	45
28	14	Trường THPT Cẩm Thủy 1	46
28	14	Trường THPT Cẩm Thủy 2	47
28	15	Trường THPT Lê Lợi	48
28	15	Trường THPT Lê Hoàn	49
28	15	Trường THPT Lam Kinh	50
28	15	Trường THPT BC Lê Văn Linh	51
28	16	Trường THPT Vĩnh Lộc	52
28	16	Trường THPT Tống Duy Tân	53
28	16	Trường BC THPT Trần Khát Chân	54
28	17	Trường THPT Thiệu Hóa	55
28	17	Trường THPT Nguyễn Quán Nho	56
28	17	Trường THPT Lê Văn Hưu	57
28	17	Trường THPT BC Dương Đình Nghệ	58
28	18	Trường THPT Triệu Sơn 1	59

28	18	Trường THPT Triệu Sơn 2	60
28	18	Trường THPT Triệu Sơn 3	61
28	18	Trường THPT Triệu Sơn 4	62
28	19	Trường THPT Nông Cống 1	63
28	19	Trường THPT Nông Cống 2	64
28	19	Trường THPT Nông Cống 3	65
28	19	Trường THPT Nông Cống 4	66
28	19	Trường THPT BC Nông Cống	67
28	20	Trường THPT Đông Sơn 1	68
28	20	Trường THPT BC Nguyễn Mộng Tuân	69
28	21	Trường THPT Hà Trung	70
28	21	Trường THPT Hoàng Lê Kha	71
28	21	Trường THPT BC Hà Trung	72
28	22	Trường THPT Lương Đắc Bằng	73
28	22	Trường THPT Hoằng Hóa 2	74
28	22	Trường THPT Hoằng Hóa 3	75
28	22	Trường THPT Hoằng Hóa 4	76
28	22	Trường THPT BC Lưu Đình Chất	77
28	23	Trường THPT Ba Đình	78
28	23	Trường THPT Mai Anh Tuấn	79
28	23	Trường THPT BC Trần Phú	80
28	24	Trường THPT Hậu Lộc 1	81
28	24	Trường THPT Hậu Lộc 2	82
28	24	Trường THPT BC Đinh Chương Dương	83
28	25	Trường THPT Quảng Xương 1	84
28	25	Trường THPT Quảng Xương 2	85
28	25	Trường THPT Quảng Xương 3	86
28	25	Trường THPT Quảng Xương 4	87
28	25	Trường THPT BC Nguyễn Xuân Nguyên	88
28	25	Trường THPT BC Đặng Thai Mai	89
28	26	Trường THPT Tĩnh Gia 1	90
28	26	Trường THPT Tĩnh Gia 2	91
28	26	Trường THPT Tĩnh Gia 3	92
28	26	Trường THPT BC Tĩnh Gia	93
28	27	Trường THPT Yên Định 1	94
28	27	Trường THPT Yên Định 2	95

28	27	Trường THPT Yên Định 3	96
28	27	Trường THPT BC Trần Ân Chiêm	97

29. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NGHỆ AN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
29	00	Sở GD-ĐT Nghệ An	00
29	01	Tuyển Sinh Thành Phố Vinh	01
29	01	THPT Huỳnh Thúc Kháng	02
29	01	THPT Hà Huy Tập	03
29	01	THPT Lê Viết Thuật	04
29	01	THPT DL Nguyễn Trường Tộ	05
29	01	THPT Chuyên Phan Bội Châu	06
29	01	Chuyên Toán ĐH Vinh	07
29	01	THPT DTNT Tĩnh+ THPT DL Nguyễn Trãi	08
29	01	THPT DL Lê Quý Đôn	09
29	01	THPT DL Nguyễn Huệ	10
29	01	THPT DL Her Man	11
29	01	THPT DL Hữu Nghị+ TTGDTX Vinh	12
29	02	THPT BC Cửa Lò+ TS Thị Xã Cửa Lò	13
29	02	THPT TX Cửa Lò+TTGDTX2	14
29	03	Tuyển sinh Huyện Quỳnh Châu	15
29	03	THPT Quỳnh Châu	16
29	04	THPT Quỳnh Hợp 2	17
29	04	THPT Quỳnh Hợp 1+DTNT Quỳnh Hợp	18
29	04	Tuyển sinh Huyện Quỳnh Hợp	19
29	05	THPT DL Sông Hiếu + TTGDTX Nghĩa Đàn	20
29	05	THPT Đông Hiếu	21
29	05	Tuyển Sinh huyện Nghĩa Đàn	22
29	05	THPT Thái Hoà + Tuyển sinh thị xã Thái Hoà	23
29	05	THPT 1/5	24
29	05	THPT Tây Hiếu Nghĩa Đàn	25
29	05	THPT Cờ Đỏ	26
29	06	THPT DL Bắc Quỳnh Lưu	27
29	06	Tuyển Sinh huyện Quỳnh Lưu	28
29	06	THPT Quỳnh Lưu 1	29

29	06	THPT Quỳnh Lưu 2	30
29	06	THPT Quỳnh Lưu 3	31
29	06	THPT Quỳnh Lưu 4	32
29	06	THPT Nguyễn Đức Mậu	33
29	06	THPT Hoàng Mai	34
29	06	THPT DL Cù Chính Lan+LTTTrọng+TTGDTXQ Lưu	35
29	07	Tuyển sinh huyện Kỳ Sơn	36
29	07	THPT Kỳ Sơn+ TTGDTX Kỳ Sơn	37
29	08	Tuyển sinh huyện Tương dương	38
29	08	THPT Tương Dương 1+TTGDTX Tương Dương	39
29	08	THPT Tương Dương 2	40
29	09	Tuyển sinh huyện Con Cuông	41
29	09	THPT Con Cuông+TTGDTX con Cuông	42
29	09	THPT Mường Quạ	43
29	10	THPT Tân Kỳ+TTGDTX Tân kỳ	44
29	10	THPT DTNT Tân Kỳ	45
29	10	Tuyển sinh huyện Tân kỳ	46
29	10	THPT Tân Kỳ 3	47
29	11	THPT Yên Thành 2	48
29	11	THPT Phan Thúc Trục+THPT Nam Yên Thành	49
29	11	THPT Bắc Yên Thành+DL Trần Đình Phong	50
29	11	THPT DL Lê Doãn Nhã TTGDTX Yên Thành	51
29	11	THPT Yên Thành 3	52
29	11	Tuyển sinh Huyện Yên Thành	53
29	11	THPT Phan Đăng Lưu	54
29	12	THPT Diễn Châu 2+ THPT Tư Thục Nguyễn Du	55
29	12	THPT Diễn Châu 3+DL Quang Trung	56
29	12	THPT Diễn Châu 4	57
29	12	THPT DL Nguyễn Văn Tố	58
29	12	THPT DL Ngô Trí Hoà+TTGDTX Diễn Châu	59
29	12	Tuyển sinh huyện Diễn châu	60
29	12	THPT Nguyễn Xuân Ôn	61
29	12	THPT Diễn Châu 5	62
29	13	THPT Anh Sơn 3	63
29	13	THPT Anh Sơn 1+TTGDTX Anh Sơn	64
29	13	THPT Anh Sơn 2	65

29	13	Tuyển sinh huyện Anh Sơn	66
29	14	THPT Đô Lương 3 + THPT Đô Lương 4	67
29	14	THPT Đô Lương 1+TTGDTX Đô Lương	68
29	14	THPT Đô Lương 2	69
29	14	Tuyển sinh Huyện Đô lương	70
29	14	THPT DL Đô Lương 1	71
29	14	THPT DL Đô Lương 2	72
29	15	THPT Thanh Chương 3+BC Cát Ngạn	73
29	15	THPT Nguyễn Sỹ Sách	74
29	15	THPT Đặng Thúc Hứa	75
29	15	THPT BC Thanh Chương +TTGDTX Thanh Chương	76
29	15	Tuyển sinh huyện Thanh chương	77
29	15	THPT Thanh Chương 1	78
29	15	THPT Đặng Thai Mai	79
29	16	THPT Nghi Lộc 3	80
29	16	THPT Nghi Lộc 1	81
29	16	THPT Nghi Lộc 2 + THPT Nghi Lộc 5	82
29	16	Tuyển sinh huyện Nghi Lộc	83
29	16	THPT DL Nghi Lộc+TTGDTX Nghi Lộc	84
29	16	THPT Nghi Lộc 4	85
29	17	Truyền Sinh huyện Nạn đàn	86
29	17	THPT Nam Đàn 1 + THPT Tư thực Mai Hắc Đế	87
29	17	THPT Nam Đàn 2	88
29	17	THPT Kim Liên	89
29	17	THPT DL Sào Nam+TTGDTX Nam Đàn	90
29	17	Tuyển sinh huyện Hưng nguyên	91
29	18	THPT Lê Hồng Phong	92
29	18	THPT Phạm Hồng	93
29	18	THPT Thái Lão + THPT Nguyễn Trường Tộ	94
29	18	THPT Đình Bạt Tụy+TTGDTX Hưng Nguyên	95
29	19	Tuyển sinh huyện Quế Phong	96
29	19	THPT Quế Phong+ TTGDTX Quế Phong	97

30. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ TĨNH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
30	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh	00
30	10	TTGDTX Kỳ Anh	01
30	10	THPT Kỳ Anh	02
30	10	THPT Nguyễn Huệ	03
30	10	THPT Kỳ Lâm	04
30	09	TTGDTX Cẩm Xuyên	05
30	09	THPT Cẩm Xuyên	06
30	09	THPT Cẩm Bình	07
30	09	THPT Hà Huy Tập	08
30	01	TTGDTX tỉnh Hà Tĩnh	09
30	01	THPT Phan Đình Phùng	10
30	01	THPTDL Hoàng Xuân Hãn	11
30	08	TTGDTX Thạch Hà	12
30	08	THPT Lý Tự Trọng	13
30	08	THPT Nguyễn Trung Thiên	14
30	06	TTGDTX Can Lộc	15
30	06	THPT Can Lộc	16
30	06	THPT Đồng Lộc	17
30	06	THPT Nghèn	18
30	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi	19
30	07	TTGDTX Hương Khê	20
30	07	THPT Hương Khê	21
30	07	THPT Hàm Nghi	22
30	07	THPT Phúc Trạch	23
30	03	TTGDTX Hương Sơn	24
30	03	THPTDL Nguyễn Khắc Viện	25
30	03	THPT Hương Sơn	26
30	03	THPT Lê Hữu Trác I	27
30	03	THPT Lê Hữu Trác II	28
30	03	THPT Cao Thắng	29
30	04	TTGDTX Đức Thọ	30

30	04	THPTDL Đức Thọ	31
30	04	THPT Minh Khai	32
30	04	THPT Trần Phú	33
30	04	THPT Đức Thọ	34
30	02	TTGDTX Hồng Lĩnh	35
30	02	THPT Hồng Lĩnh	36
30	05	TTGDTX Nghi Xuân	37
30	05	THPT Nguyễn Du	38
30	05	THPT Nguyễn Công Trứ	39
30	01	THPT Năng khiếu Hà Tĩnh	40
30	08	THPT Lê Quý Đôn	41
30	06	THPT DL Can Lộc	42
30	09	THPTDL Cẩm Xuyên	43
30	10	THPT BC Kỳ Anh	44
30	12	THPT Mai Thúc Loan	45
30	11	THPT Vũ Quang	46
30	11	TTGDTX Vũ Quang	47
30	12	THPT Nguyễn Đồng Chi	48
30	08	THPT BC Thạch Hà	49
30	05	THPT Nghi Xuân	50
30	02	THPT BC Hồng Lam	51
30	01	TT GDTX - HNDN Thành phố Hà Tĩnh	52
30	09	THPT BC Nguyễn Đình Liễn	53
30	10	THPT Lê Quảng Chí	54
30	07	THPT Gia Phố	55
30	06	Trung tâm KTTH-HN Can Lộc	56
30	09	Trung tâm KTTH-HN Cẩm xuyên	57
30	04	Trung tâm KTTH-HN Đức Thọ	58
30	03	Trung tâm KTTH-HN Hương Sơn	59
30	08	Trung tâm KTTH-HN Thạch Hà	60
30	01	Trường Cao đẳng nghề Việt Đức Hà Tĩnh	61
30	10	Trung tâm KTTH-HN Kỳ Anh	62
30	06	Trường THPT Dân lập Nguyễn Thiếp	63

31. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG BÌNH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
31		Sở Giáo dục - Đào tạo Quảng Bình	00
31	01	Thành phố Đồng Hới	
31	01	Phòng Giáo dục - Đào tạo Đồng Hới	01
31	01	Trường THPT Đào Duy Từ, Đồng Hới	02
31	01	Trường THPT Đồng Hới	03
31	01	Trường THPT Chuyên Quảng Bình	04
31	01	Trường THPT Bán công - Đồng Hới	05
31	01	Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	06
31	01	Trung tâm GDTX Đồng Hới	07
31	02	Huyện Tuyên Hoá	
31	02	Phòng Giáo dục-Đào tạo Tuyên Hoá	08
31	02	Trường THPT Tuyên Hoá	09
31	02	Trường THPT Lê Trục-Tuyên Hoá	10
31	02	Trường THPT Phan Bội Châu- T. Hoá	11
31	02	Trường THCS và THPT Bắc Sơn	12
31	02	Trung tâm GDTX Tuyên Hoá	13
31	03	Huyện Minh Hoá	
31	03	Phòng Giáo dục-Đào tạo Minh Hoá	14
31	03	Trường THPT Minh Hoá	15
31	03	Trường THCS và THPT Hoá Tiến	16
31	03	Trung tâm GDTX Minh Hoá	17
31	04	Huyện Quảng Trạch	
31	04	Phòng Giáo dục-Đào tạo Quảng Trạch	18
31	04	Trường THPT số 1 Quảng Trạch	19
31	04	Trường THPT số 2 Quảng Trạch	20
31	04	Trường THPT số 3 Quảng Trạch	21
31	04	Trường THPT Bán công- Quảng Trạch	22
31	04	Trung tâm GDTX Quảng Trạch	23
31	05	Huyện Bố Trạch	
31	05	Phòng Giáo dục-Đào tạo Bố Trạch	24
31	05	Trường THPT số 1 Bố Trạch	25

31	05	Trường THPT số 2 Bố Trạch	26
31	05	Trường THPT số 3 Bố Trạch	27
31	05	Trường THPT Bán công- Bố Trạch	28
31	05	Trường THCS và THPT Việt Trung	29
31	05	Trường THPT số 4 Bố Trạch	30
31	05	Trung tâm GDTX Bố Trạch	31
31	06	Huyện Quảng Ninh	
31	06	Phòng Giáo dục-Đào tạo Quảng Ninh	32
31	06	Trường THPT Quảng Ninh	33
31	06	Trường THPT Ninh Châu - Quảng Ninh	34
31	06	Trung tâm GDTX Quảng Ninh	35
31	06	Trường THPT BC Quảng Ninh	36
31	07	Huyện Lệ Thủy	
31	07	Phòng Giáo dục - Đào tạo Lệ Thủy	37
31	07	Trường THPT Lệ Thủy	38
31	07	Trường THPT Hoàng Hoa Thám - Lệ Thủy	39
31	07	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Lệ Thủy	40
31	07	Trường THPT Bán công Lệ Thủy	41
31	07	Trung tâm GDTX Lệ Thủy	42
31	07	Trường THPT KT Lệ Thủy	43
31	04	Trường THPT BC Nam Quảng Trạch	44
31	07	Trường THCS và THPT Dương Văn An	45
31	03	Trường THCS và THPT Trung Hoá	46
31	04	Trường THPT BC Bắc Quảng Trạch	47
31	01	Trung tâm KTTH-HN Đồng Hới	48
31	08	Khối cán bộ, công nhân viên	49

32. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
32		Sở GD-ĐT Quảng Trị	00
32	07	THPT Nam Hải Lăng	11
32	07	THPT Hải Lăng	12
32	07	THPT Trần Thị Tâm	13
32	07	THPT Nguyễn Bình Khiêm	14

32	07	Phòng GD&ĐT Hải Lăng	15
32	02	THPT TX Quảng Trị	16
32	02	THPT DT Nội Trú Tĩnh	17
32	02	THPT Nguyễn Huệ	18
32	02	Phòng GD&ĐT TX Q Trị	19
32	06	THPT Triệu Phong	20
32	06	THPT Chu Văn An	21
32	06	THPT Vĩnh Định	22
32	06	Phòng GD&ĐT Triệu Phong	23
32	01	THPT Chuyên LQĐôn	24
32	01	THPT Đông Hà	25
32	01	THPT Lê Lợi Đông Hà	26
32	01	THPT Phan Châu Trinh	27
32	01	TTKTTH-HN tỉnh	28
32	01	Phòng GD&ĐT TX Đông Hà	29
32	05	THPT Tân Lâm	30
32	05	THPT Cam Lộ	31
32	05	Lê Thế Hiếu	32
32	05	Phòng GD&ĐT Cam Lộ	33
32	08	THPT Hướng Hoá	34
32	08	THPT Lao Bảo	35
32	08	Phòng GD&ĐT Hướng Hóa	36
32	09	THPT Đakrông	37
32	09	Phòng GD&ĐT Đăk Rông	38
32	04	THPT Cồn Tiên	39
32	04	THPT Gio Linh	40
32	04	THPT Nguyễn Du	41
32	04	Phòng GD&ĐT Gio Linh	42
32	03	THPT Vĩnh Linh	43
32	03	THPT Cửa Tùng	44
32	03	THPT Nguyễn Công Trứ	45
32	03	THPT Bến Quan	46
32	03	Phòng GD&ĐT Vĩnh Linh	47
32	08	TTGDTX Hướng Hoá	48
32	09	TTGDTX Dakrong	49
32	05	TTGDTX Cam Lộ	50

32	01	TTGDTX Đông Hà	51
32	07	TTGDTX Hải Lăng	52
32	02	TTGDTX TX Quảng trị	53
32	06	TTGDTX Triệu Phong	54
32	04	TTGDTX Gio Linh	55
32	03	TTGDTX Vĩnh Linh	56
32	02	TTKTTH-HN TX Quảng trị	57
32	03	TTKTTH-HN Vĩnh Linh	58
32	08	THPT Hướng Phùng	59
32	08	THPT Số 2 Đakrông	60
32	09	THPT A Túc	61
32	06	THPT Đại Hoà	62

33. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
33	01	THPT Quốc Học (CL Cao)	01
33	01	THPT Hai Bà Trưng	02
33	01	THPT Nguyễn Huệ	03
33	01	THPT Gia Hội	04
33	01	THPT BC Bùi Thị Xuân	05
33	01	THPT BC Đống Đa (TT KTTH -HN Huế)	06
33	01	THPT BC Nguyễn Trường Tộ	07
33	03	THPT Hoá Châu	08
33	01	TT GDTX TP Huế	09
33	01	Khối chuyên ĐHKH Huế	10
33	02	THPT Phong Điền	11
33	02	THPT Tam Giang	12
33	02	THPT Nguyễn Đình Chiểu	13
33	03	THPT Nguyễn Chí Thanh	14
33	04	THPT Đặng Huy Trứ	15
33	05	THPT Phan Đăng Lưu	16
33	05	THPT Nguyễn Sinh Cung	17
33	06	THPT Hương Thủy	18

33	06	THPT Phú Bài	19
33	07	THPT An Lương Đông	20
33	07	THPT Vinh Lộc	21
33	07	THPT Phú Lộc	22
33	08	THPT Nam Đông	23
33	09	THPT A Lưới	24
33	01	THPT Dân tộc Nội trú Tỉnh	25
33	07	THPT Thừa Lưu	26
33	04	THPT Hương Vinh	27
33	01	Phòng GDCN Sở GD-ĐT TT Huế	28
33	01	THPT BC Đặng Trần Côn	29
33	04	THPT Bình Điền	30
33	05	THPT Vinh Xuân	31
33	01	Trung cấp Phật Học Huế	32
33	01	Tr ĐH Nghệ thuật-Huế (hệ TC)	33
33	01	CĐ Công nghiệp Huế	34
33	05	THPT Thuận An	35
33	01	Khối chuyên ĐHNN Huế	36
33	02	THPT Trần Văn Kỷ	37
33	01	THPT DL Trần Hưng Đạo	38
33	09	THPT Hương Lâm	39
33	09	THPT Hồng Vân	40
33	04	THPT Hương Trà	41
33	01	THPT Cao Thắng	42
33	08	THPT Hương Giang	43
33	03	THPT Tố Hữu	44
33	07	THPT TT Thế hệ Mới	45
33	06	THPT Nguyễn Trãi	46
33	05	THPT Hà Trung	47

34. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
34	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam	00
34	01	Phòng GD&ĐT Tam Kỳ	01
34	01	THPT BC Phan Bội Châu	02
34	01	THPT Trần Cao Vân	03
34	01	THPT Lê Quý Đôn	04
34	01	THPT DL Hà Huy Tập	05
34	01	TT. GDTX tỉnh Quảng Nam	06
34	01	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	07
34	02	TT. GDTX-HN Hội An	08
34	02	THPT Trần Quý Cáp	09
34	02	Phòng GD&ĐT Hội An	10
34	02	PTDT Nội trú tỉnh Quảng Nam	11
34	02	THPT BC NguyễnTrãi	12
34	03	THPT Sào Nam	13
34	03	THPT Lê Hồng Phong	14
34	03	TT. GDTX-HN Duy Xuyên	15
34	03	THPT BC Nguyễn Hiền	16
34	04	THPT Nguyễn Duy Hiệu	17
34	04	THPT Hoàng Diệu	18
34	04	THPT Phạm Phú Thứ	19
34	04	THPT Lương Thế Vinh	20
34	04	THPT BC Nguyễn Khuyến	21
34	04	TT. GDTX-HN Điện Bàn	22
34	05	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	23
34	05	THPT Chu Văn An	24
34	05	THPT Đỗ Đăng Tuyển	25
34	05	THPT BC Đại Lộc	26
34	05	TT. GDTX-HN Đại Lộc	27
34	05	Phòng GD&ĐT Đại Lộc	28
34	06	THPT Quế Sơn	29
34	06	THPT Nguyễn Văn Cừ	30

34	18	THPT Nông Sơn	31
34	06	THPT Bán công Quế Sơn	32
34	06	TT. GDTX-HN Quế Sơn	33
34	06	THPT DL Phạm Văn Đồng	34
34	07	THPT Hiệp Đức	35
34	07	TT. GDTX-HN Hiệp Đức	36
34	08	THPT Tiểu La	37
34	08	THPT Nguyễn Thái Bình	38
34	08	THPT BC Thái Phiên	39
34	08	THPT Lý Tự Trọng	40
34	08	TT. GDTX-HN Thăng Bình	41
34	09	THPT Núi Thành	42
34	09	THPT Cao Bá Quát	43
34	09	THPT Bán công Núi Thành	44
34	09	TT. GDTX-HN Núi Thành	45
34	10	THPT Huỳnh Thúc Kháng	46
34	10	THPT Phan Châu Trinh	47
34	10	TT. GDTX-HN Tiên Phước	48
34	11	THPT Bắc Trà My	49
34	11	TT. GDTX-HN Bắc Trà My	50
34	12	THPT Quang Trung	51
34	13	THPT Nam Giang	52
34	14	THPT Khâm Đức	53
34	17	THPT Trần Văn Dư	54
34	17	TT. GDTX-HN Phú Ninh	55
34	15	THPT Nam Trà My	56
34	16	THPT Tây Giang	57
34	17	THPT Nguyễn Dục	58

35. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
35	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi	00

35	01	Phòng Giáo dục Thành phố Quảng Ngãi	01
35	02	Phòng Giáo dục huyện Lý Sơn	02
35	03	Phòng Giáo dục huyện Bình Sơn	03
35	04	Phòng Giáo dục huyện Trà Bồng	04
35	05	Phòng Giáo dục huyện Sơn Tịnh	05
35	06	Phòng Giáo dục huyện Sơn Hà	06
35	07	Phòng Giáo dục huyện Tư Nghĩa	07
35	08	Phòng Giáo dục huyện Nghĩa Hành	08
35	09	Phòng Giáo dục huyện Minh Long	09
35	10	Phòng Giáo dục huyện Mộ Đức	10
35	11	Phòng Giáo dục huyện Đức Phổ	11
35	12	Phòng Giáo dục huyện Ba Tơ	12
35	13	Phòng Giáo dục huyện Sơn Tây	13
35	14	Phòng Giáo dục huyện Tây Trà	14
35	01	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	15
35	01	Trường THPT Lê Trung Đình	16
35	03	Trường THPT Bình Sơn	17
35	03	Trường THPT Vạn Tường	18
35	03	Trường THPT BC Lê Quý Đôn	19
35	05	Trường THPT Số 1 Sơn Tịnh	20
35	05	Trường THPT Ba Gia	21
35	05	Trường THPT Sơn Mỹ	22
35	05	Trường THPT BC Huỳnh Thúc Kháng	23
35	07	Trường THPT Số 1 Tư Nghĩa	24
35	07	Trường THPT Số 2 Tư Nghĩa	25
35	07	Trường THPT BC Chu Văn An	26
35	08	Trường THPT Số 1 Nghĩa Hành	27
35	08	Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành	28
35	10	Trường THPT Số 1 Mộ Đức	29
35	10	Trường THPT Số 2 Mộ Đức	30
35	10	Trường THPT BC Nguyễn Công Trứ	31
35	11	Trường THPT Số 1 Đức Phổ	32
35	11	Trường THPT Số 2 Đức Phổ	33
35	11	Trường THPT BC Lương Thế Vinh	34
35	01	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh	35
35	02	Trường THPT Lý Sơn	36

35	04	Trường THPT Trà Bồng	37
35	06	Trường THPT Sơn Hà	38
35	09	Trường THPT Minh Long	39
35	12	Trường THPT Ba Tơ	40
35	01	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Quảng Ngãi	41
35	08	Trường THPT BC Nguyễn Công Phương	42
35	10	Trường THPT Trần Quang Diệu	43
35	07	Trường THPT Thu Xà	44
35	03	Trường THPT Trần Kỳ Phong	45
35	01	Trường THPT DL Hoàng Văn Thụ	46
35	05	Trường THPT DL Trương Định	47
35	10	Trung tâm KTTH - HN Mộ Đức	48
35	01	Trung tâm Luyện thi đại học Lê Khiết	49
35	01	Trường THPT Chuyên Lê Khiết	50
35	13	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	51
35	14	Trường THPT Tây Trà	52
35	01	Trường THPT Tư Thục Nguyễn Bỉnh Khiêm	53
35	06	Trường THPT Quang Trung	54

36. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KON TUM

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
36		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum	00
36	01	Trường THPT Kon Tum	01
36	01	Trường THPT-DTNT tỉnh	02
36	01	Trường THPT Chuyên	03
36	01	Trung tâm KTTH-HNDN	04
36	05	Trường THPT-DTNT Sa Thầy	05
36	07	Trường THPT-DTNT Đăk Hà	06
36	04	Trường THPT-DTNT Đăk Tô	07
36	02	Phòng Giáo dục huyện Đăk Glei	08
36	03	Phòng Giáo dục huyện Ngọc Hồi	09
36	04	Phòng Giáo dục huyện Đăk Tô	10
36	07	Phòng Giáo dục huyện Đăk Hà	11
36	05	Phòng Giáo dục huyện Sa Thầy	12

36	01	Phòng Giáo dục Thị xã KonTum	13
36	06	Phòng Giáo dục huyện KonPlông	14
36	01	Trường CDSP KonTum	15
36	01	Trường TH Kinh tế-KTTH	16
36	06	Trường THPT-DTNT Konplông	17
36	01	Trung tâm GDTX tỉnh	18
36	01	Trường TH Y tế	19
36	01	Trường THPT Bán công Duy Tân	20
36	03	Trường THPT-DTNT Ngọc Hồi	21
36	02	Trường THPT-DTNT Đăkglei	22
36	08	Phòng Giáo dục huyện Kon Rẫy	23
36	08	Trường THPT-DTNT Kon Rẫy	24
36	01	Trường THPT Lê Lợi	25
36	04	Trường THPT huyện Đăk Tô	26
36	03	Trường THPT huyện Ngọc Hồi	27
36	07	Trung tâm GDTX huyện Đăk Hà	28
36	07	Phòng Giáo dục huyện Tu Mơ Rông	29
36	07	Trường THPT Đăk Hà	30
36	09	Trường PT-DTNT Huyện Tu Mơ Rông	31
36	07	Trường THPT Đăk Hring	32
36	02	Trường THPT Đăk Glei	33
36	05	Trường THPT Sa Thầy	34
36	08	Trường THPT Kon Rẫy	35

37. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
37		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định	00
37	01	THPT Quốc học	01
37	01	THPT Trung Vương	02
37	01	THPT chuyên Lê Quý Đôn	03
37	01	THPT Hùng Vương	04
37	01	THPT DTNT Tỉnh	05
37	01	THPT Trần Cao Vân	06
37	01	THPT Ng.Thái Học	07

37	01	THPT Chu Văn An	08
37	01	THPT Quy Nhơn	09
37	11	THPT Số 1 Tuy phước	10
37	11	THPT Số 2 Tuy phước	11
37	11	THPT Nguyễn Diệu	12
37	11	THPT Xuân Diệu	13
37	09	THPT DTNT Vân Canh	14
37	10	THPT Số 1 An Nhơn	15
37	10	THPT Số 2 An Nhơn	16
37	10	THPT Số 3 An Nhơn	17
37	10	THPT Hoà Bình	18
37	10	THPT Ng.Đình Chiểu	19
37	10	THPT Ng.Trường Tộ	20
37	08	THPT Quang Trung	21
37	08	THPT Tây Sơn	22
37	08	THPT Võ Lai	23
37	08	THPT Nguyễn Huệ	24
37	07	THPT Vĩnh Thạnh	25
37	06	THPT Số 1 Phù Cát	26
37	06	THPT Số 2 Phù Cát	27
37	06	THPT Số 3 Phù Cát	28
37	06	THPT Ngô Mây	29
37	06	THPT Ng.Hữu Quang	30
37	05	THPT Số 1 Phù Mỹ	31
37	05	THPT Số 2 Phù Mỹ	32
37	05	THPT An Lương	33
37	05	THPT Ng.Trung Trực	34
37	05	THPT Bình Dương	35
37	04	THPT Tăng Bạt Hổ	36
37	04	THPT Nguyễn Trân	37
37	04	THPT Nguyễn Du	38
37	04	THPT Lý Tự Trọng	39
37	04	THPT Phan Bội Châu	40
37	04	THPT Tam Quan	41
37	03	THPT Hoài Ân	42
37	03	THPT Võ Giũ	43

37	03	THPT Ng. Bình Khiêm	44
37	02	THPT An Lão	45
37	02	THPT Số 2 An Lão	46
37	03	THPT Trần Quang Diệu	47
37	07	THPT DTNT Vĩnh Thạnh	48

38. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
38	01	Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai	00
38	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo Pleiku	01
38	01	Trường THPT Pleiku	02
38	01	Trường THPT Bán công Phan Bội Châu	03
38	01	Trường PT dân tộc nội trú tỉnh	04
38	01	Trường THPT Bán công Lê Lợi	05
38	01	Trường THPT Hùng Vương	06
38	01	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	07
38	01	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	08
38	01	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	09
38	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo Chư Păh	10
38	02	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	11
38	02	Trường THPT Ia Ly	12
38	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo Mang Yang	13
38	03	Trường THPT Trần Hưng Đạo	14
38	03	THCS&THPT Kpă KLong	15
38	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo Kbang	16
38	04	Trường THPT Lương Thế Vinh	17
38	04	Trường THPT Anh hùng Núp	18
38	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo An Khê	19
38	05	Trường THPT Quang Trung An Khê	20
38	05	Trường THPT Bán công An Khê	21
38	05	Trường THPT Nguyễn Trãi	22
38	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo KôngChro	23
38	06	Trường THPT Hà Huy Tập	24
38	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đức Cơ	25
38	07	Trường THPT Lê Hoàn	26

38	07	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	27
38	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo Chư Prông	28
38	08	Trường THPT Lê Quý Đôn	29
38	08	Trường THPT Trần Phú	30
38	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo Chư Sê	31
38	09	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	32
38	09	Trường THPT Nguyễn Thái Học	33
38	09	Trường THPT Trường Chinh	34
38	10	Phòng Giáo dục và Đào tạo Ayun Pa	35
38	10	Trường THPT Lê Thánh Tông	36
38	10	Trường THPT Lý Thường Kiệt	37
38	11	Phòng Giáo dục và Đào tạo Krông Pa	38
38	11	Trường THPT Chu Văn An	39
38	11	Trường THPT Nguyễn Du	40
38	12	Phòng Giáo dục và Đào tạo Ia Grai	41
38	12	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	42
38	12	Trường THPT Phạm Văn Đồng	43
38	13	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đăk Đoa	44
38	13	Trường THPT Nguyễn Huệ	45
38	13	Trường THPT Lê Hồng Phong	46
38	14	Phòng Giáo dục và Đào tạo Ia Pa	47
38	14	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	48
38	14	Trường THPT Phan Chu Trinh	49
38	15	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đăk Pơ	50
38	16	Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Thiện	51
38	16	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	52

39. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ YÊN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
39	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên	00
39	01	THPT Nguyễn Huệ	01
39	08	THPT Trần Quốc Tuấn	02
39	01	THPT Dân tộc nội trú	03
39	01	THPT DL Duy Tân	04
39	01	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	05

39	07	THPT Lê Trung Kiên	06
39	01	THPT Ngô Gia Tự	07
39	09	THPT Lê Hồng Phong	08
39	09	PT cấp 2-3 Sơn Thành	09
39	04	THPT Lê Thành Phương	10
39	04	THPT Trần Phú	11
39	03	THPT Phan Đình Phùng	12
39	03	PT cấp 2-3 Phan Chu Trinh	13
39	02	THPT Lê Lợi	14
39	05	THPT Phan Bội Châu	15
39	06	THPT Nguyễn Du	16
39	01	THPT BC Nguyễn Trãi	17
39	01	THPT BC Nguyễn Trường Tộ	18
39	01	THPT DL Nguyễn Bình Khiêm	19
39	07	THPT BC Nguyễn Công Trứ	20
39	09	THPT BC Nguyễn Thị Minh Khai	21
39	01	Trung tâm GDTX Tỉnh Phú Yên	22
39	01	Trung tâm KTTH-HN H.Tuy Hòa	23
39	08	THPT BC Trần Bình Trọng	24
39	04	PT cấp 2-3 Võ Thị Sáu	25
39	05	Trung tâm KTTH-HN H. Sơn Hòa	26
39	02	PT cấp 2-3 Xuân Phước	27
39	02	Trung tâm KTTH-HN H. Đồng Xuân	28
39	08	THPT Trần Suyền	29
39	07	THPT DL Lê Thánh Tôn	30
39	01	Trường Cao đẳng nghề Phú Yên	32
39	06	Trung tâm KTTH-HN huyện Sông Hinh	33
39	04	Trung tâm KTTH-HN huyện Tuy An	34
39	07	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	37
39	06	Trường Phổ thông cấp 2-3 Tân Lập	38
39	03	Trung tâm KTTH-HN huyện Sông Cầu	39
39	05	Trường THCS&THPT Nguyễn Bá Ngọc	40
39	04	Trường THCS&THPT Nguyễn Viết Xuân	41
39	02	Trường THCS&THPT Chu Văn An	42

40. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
40		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk	01
40	01	THPT Buôn Ma Thuột	02
40	01	THPT BC Chu Văn An	03
40	07	THPT Quang Trung	04
40	01	THPT Trần Phú	05
40	01	THPT DTNT Nơ Trang Lơng	06
40	01	Trung Tâm GDTX Tỉnh	07
40	07	THPT Nguyễn Bình Khiêm	08
40	07	THPT Lê Hồng Phong	09
40	03	THPT Krông Buk	10
40	06	THPT Cư M'Gar	11
40	10	THPT Krông Ana	12
40	14	Trường THPT Việt Đức	13
40	04	THPT Phan Bội Châu	14
40	08	THPT Ngô Gia Tự	15
40	08	THPT Trần Quốc Toản	16
40	11	THPT Krông Bông	17
40	09	THPT Nguyễn Tất Thành	18
40	02	THPT Ea H'leo	19
40	12	THPT Lắk	20
40	05	THPT Ea Sup	21
40	01	THPTBC Buôn Ma Thuột	22
40	06	THPT Nguyễn Trãi	23
40	01	THPT Chuyên Nguyễn Du	24
40	01	THPT Cao Bá Quát	25
40	07	THPT Phan Đình Phùng	26
40	13	THPT Buôn Đôn	27
40	10	TT GDTX Krông Ana	28
40	07	TT GDTX Krông Pắc	29
40	03	TT GDTX Krông Buk	30
40	12	TT GDTX Lắk	31
40	06	TT GDTX Cư M'Gar	32
40	02	TT GDTX Ea H'Leo	33
40	04	TT GDTX Krông Năng	34

40	03	THPT BC Krông Buk	35
40	07	THPT BC Krông Păk	36
40	14	THPT Y Jút	37
40	06	THPT BC Lê Hữu Trác	38
40	08	THPT BC Ea Kar	39
40	01	THPT BC Lê Quý Đôn	40
40	09	TT GDTX M'Drăk	41
40	08	TT GDTX Ea Kar	42
40	03	THPT BC Huỳnh Thúc Kháng	43
40	11	TTGDTX Krông Bông	44
40	01	TTGDTX Buôn Ma Thuột	45
40	10	THPT BC Krông Ana	46
40	01	Trường Trung cấp nghề Đắk Lắk	47
40	01	Trường CĐ Nghề TN Dân Tộc Đắk Lắk	48
40	01	THPT DL Nguyễn Chí Thanh	49
40	02	THPT Phan Chu Trinh	50
40	09	THPT Nguyễn Trường Tộ	51
40	04	THPT Lý Tự Trọng	52
40	13	TT GDTX Buôn Đôn	53
40	05	TT GDTX Ea Súp	54
40	01	Trường TC Kinh tế Kỹ thuật Đắk Lắk	55
40	01	Trường VHNT Đắk Lắk	56
40	01	Trường Văn Hóa 3	57
40	01	THPT BC DTNT Tây Nguyên	58
40	01	THPT Thực hành Cao Nguyên	59
40	04	Trường THPT Nguyễn Huệ	60
40	03	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	61
40	01	Trường THPT Lê Duẩn	62
40	07	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	63
40	01	Trường năng khiếu Thể dục Thể thao	64
40	03	Trường THPT Phan Đăng Lưu	65
40	02	Trường THPT Trường Chinh	66
40	06	Trường THPT Trần Quang Khải	67
40	08	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	68

41. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KHÁNH HOÀ

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
41	01	Sở GD&ĐT Khánh Hoà	00
41	01	Trường Cao đẳng nghề KH	01
41	01	Trung học Kinh tế Khánh Hòa	02
41	07	TTGDTX Khánh Sơn	07
41	02	THPT Huỳnh Thúc Kháng	09
41	02	THPT Tô văn on	10
41	02	THPT BC Nguyễn Thị Minh Khai	11
41	03	THPT Nguyễn Trãi	12
41	03	THPT Trần Quý Cáp	13
41	03	THPT BC Trần Cao Vân	14
41	01	THPT Lý Tự Trọng	15
41	01	THPT Nguyễn Văn Trỗi	16
41	01	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17
41	01	THPT Hà Huy Tập	18
41	01	THPT Hoàng Văn Thụ	19
41	01	THPT BC Nguyễn Trường Tộ	20
41	01	THPT BC Chu Văn An	21
41	01	THPT DL Nguyễn Thiện Thuật	22
41	01	THPT DL Lê Thánh Tôn	23
41	04	THPT Hoàng Hoa Thám	24
41	04	THPT BC Lê Lợi	25
41	04	THPT BC Nguyễn Bình Khiêm	26
41	06	THPT BC Nguyễn Huệ	27
41	06	THPT BC Trần Hưng Đạo	28
41	09	THPT Trần Bình Trọng	29
41	06	THPT Phan Bội Châu	30
41	01	THPT Hermann Gmeiner	31
41	01	BT Nha Trang 2	32
41	03	TTGDTX Ninh Hoà	33
41	01	TTGDTX Nha Trang	34
41	04	TTGDTX Diên Khánh	35
41	06	TTGDTX Cam Ranh	36

41	02	TTGDTX Vạn Ninh	37
41	03	THPT Nguyễn Chí Thanh	38
41	01	PTDT Nội trú Khánh Hoà	39
41	05	THPT Lạc Long Quân	40
41	06	THPT Ngô Gia Tự	41
41	07	Cấp 2,3 Khánh Sơn	42
41	04	THPT Nguyễn Thái Học	43
41	05	TTGDTX Khánh Vĩnh	44
41	03	THPT Tôn Đức Thắng	45

42. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
42	01	Sở Giáo dục - Đào tạo	00
42	01	Phòng GD-ĐT TP. Đà Lạt	01
42	01	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	02
42	01	Trường THPT Bùi Thị Xuân	03
42	01	Trường THPT Chi Lăng	04
42	01	Trường THPT Xuân Trường	05
42	01	Trường THPT Đồng Đa	06
42	01	Trường DTNT Tỉnh	07
42	01	Trường THPT chuyên Thăng Long- Đà Lạt	08
42	01	Trường THPT BC Nguyễn Du -Đà lạt	09
42	01	Trường THPT Dân Lập Phù Đổng	10
42	01	Trường THPT BC Tây Sơn	11
42	01	Trường Herman Gmeiner	12
42	05	Phòng GD-ĐT Đơn Dương	13
42	05	Trường THPT Lạc Nghiệp	14
42	05	Trường THPT Đơn Dương	15
42	05	Trường BC Dran - Đơn Dương	16
42	03	Phòng GD-ĐT Đức Trọng	17
42	03	Trường THPT Đức Trọng	18
42	03	Trường BC Nguyễn Trãi - Đức Trọng	19
42	04	Phòng GD-ĐT Di Linh	20
42	04	Trường THPT Di Linh	21

42	04	Trường BC Phan Bội Châu - Di Linh	22
42	11	Phòng GD-ĐT Bảo Lâm	23
42	11	Trường THPT Bảo Lâm	24
42	02	Phòng GD-ĐT Bảo Lộc	25
42	02	Trường THPT Bảo Lộc	26
42	02	Trường THPT Lộc Thanh	27
42	02	Trường Dân lập Lê Lợi - Bảo Lộc	28
42	07	Phòng GD-ĐT Đạ Huoai	29
42	07	Trường THPT Đạ Huoai	30
42	08	Phòng GD-ĐT Đạ Tẻh	31
42	08	Trường THPT Đạ Tẻh	32
42	09	Phòng GD-ĐT Cát Tiên	33
42	09	Trường THPT Cát Tiên	34
42	10	Phòng GD-ĐT Lâm Hà	35
42	10	Trường THPT Lâm Hà	36
42	10	Trường THPT Thăng Long - Lâm Hà	37
42	06	Phòng GD-ĐT Lạc Dương	38
42	01	Trường BTVH Đà Lạt	39
42	02	TT GDTX Bảo Lộc	40
42	04	Trường THPT Lê Hồng Phong	41
42	07	Trường THPT Đạmri - Đạ Huoai	42
42	10	Trường THPT Tân Hà - Lâm Hà	43
42	09	Trường THPT Gia Viễn - Cát Tiên	44
42	02	THPT BC Nguyễn Du - Bảo Lộc	45
42	02	Trường THPT Lê Thị Pha - Bảo Lộc	46
42	02	BC Nguyễn Tri Phương - Bảo Lộc	47
42	11	Trường THPT Lộc Thành - Bảo Lâm	48
42	11	Trường THPT BC Lộc An	49
42	03	THPT Chu Văn An - Đức Trọng	50
42	03	Trường THPT Đà Loan - Đức Trọng	51
42	03	THPT Nguyễn Thái Bình - Đức Trọng	52
42	06	Trường THPT Lang Biang - Xã Lát	53
42	12	Trường THPT Đạ Tông - Đam Rông	54
42	05	Trường THPT Pro - Đơn Dương	55
42	04	Trường THPT Nguyễn Viết Xuân	56
42	09	TTGDTX Cát Tiên	57

42	11	TTGDTX Bảo Lâm	58
42	09	THPT Quang Trung - Cát Tiên	59
42	05	Trường cấp II-III BC Lê Lợi - Đ.Đương	60
42	10	Cấp II-II BC Lê Quý Đôn - Lâm Hà	61
42	08	Cấp II-III Lê Quý Đôn - Đạ Tẻh	62
42	02	TT KTTH-HN Bảo Lộc	63
42	03	TT KTTH-HN Đức Trọng	64
42	04	TT KTTH-HN Di Linh	65
42	05	TT KTTH-HN Đơn Dương	66
42	07	TT KTTH-HN Đạ Huoai	67
42	08	TT KTTH-HN Đạ Tẻh	68
42	10	TT KTTH-HN Lâm Hà	69
42	01	Trường TH KT-KT Lâm Đồng	70
42	02	Cấp II-III Lộc Phát - Bảo Lộc	71
42	03	Cấp II-III Hoàng Hoa Thám - Đ.Trọng	72
42	04	Cấp II-III Tân Thượng - Di Linh	73
42	06	Cấp II-III Đạ Sar- Lạc Dương	74
42	12	Phòng Giáo dục Đam Rông	75
42	12	Cấp II-III Phi Liêng - Đam Rông	76
42	01	Cấp II-III Tà Nung - Đà Lạt	77
42	01	THPT Dân Lập Yersin- Đà Lạt	78
42	10	Cấp II-III Huỳnh Thúc Kháng - L.Hà	79
42	11	Cấp II-III Lộc Bắc - Bảo Lâm	80
42	04	THPT Hòa Ninh – Di Linh	81
42	08	THPT TT Nguyễn Khuyến - Đạ Tẻh	82
42	02	THPT TT Duy Tân – Bảo Lộc	83
42	08	Trường THCS&THPT DTNT Liên huyện phía nam	84
42	06	Trung tâm GDTX Lạc Dương	85
42	12	Trung tâm GDTX Đam Rông	86

43. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH PHƯỚC

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
43		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước	00
43	01	Phòng GD&ĐT Đồng Xoài	01
43	01	THPT Đồng Xoài	02

43	01	THPT Nguyễn Du	03
43	01	THPT chuyên Quang Trung	04
43	02	Phòng GD&ĐT Đồng Phú	05
43	02	THPT Đồng Phú	06
43	03	Phòng GD&ĐT Chơn Thành	07
43	03	THPT Chơn Thành	08
43	03	THPT Chu Văn An	09
43	04	Phòng GD&ĐT Bình Long	10
43	04	THPT Bình Long	11
43	04	THPT Nguyễn Huệ	12
43	04	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	13
43	05	Phòng GD&ĐT Lộc Ninh	14
43	05	THPT Lộc Ninh	15
43	05	THPT Lộc Thái	16
43	06	Phòng GD&ĐT Bù Đốp	17
43	06	THPT Thanh Hòa	18
43	07	Phòng GD&ĐT Phước Long	19
43	07	THPT Phước Long	20
43	07	THPT Phước Bình	21
43	07	THPT Phú Riềng	22
43	08	Phòng GD Bù Đăng	23
43	08	THPT Bù Đăng	24
43	08	THPT Lê Quý Đôn	25
43	08	THPT Cấp 2, 3 Thế Vinh	26
43	01	PTDTNT Tỉnh	27
43	07	THPT Nguyễn Khuyến	28
43	08	Cấp 2, 3 Thống Nhất	29
43	07	Cấp 2,3 Dã Ông	30
43	01	GDTX Tỉnh	31
43	07	GDTX Phước Long	32
43	04	GDTX Bình Long	33
43	08	GDTX Bù Đăng	34
43	05	GDTX Lộc Ninh	35
43	03	GDTX Chơn Thành	36

43	06	GDTX Bù Đốp	37
43	02	TT GDTX Đồng Phú	38
43	01	THPT Hùng Vương	39
43	04	THPT Trần Phú	40
43	05	Cấp 2,3 Lộc Hiệp	41
43	02	Cấp 2,3 Đồng Tiến	42
43	07	Cấp 2,3 Đa Kia	43
43	08	Cấp 2,3 Đàng Hà	44

44. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
44	01	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
44	01	Trung tâm GDTX KTHN tỉnh Bình Dương	01
44	01	Trung tâm GDTX KTHN thị xã Thủ Dầu Một	02
44	01	Trường THPT chuyên Hùng Vương	03
44	01	Trường THPT Võ Minh Đức	04
44	01	Trường THPT An Mỹ	05
44	01	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	06
44	02	Trung tâm GDTX KTHN huyện Bến Cát	07
44	02	Trường THPT Bình Phú	08
44	02	Trường THPT Bến Cát	09
44	02	Trường THPT Tây Nam	10
44	02	Trường THPT Lai Uyên	11
44	03	Trung tâm GDTX - KTHN huyện Tân Uyên	12
44	03	Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ	13
44	03	Trường THPT Tân Phước Khánh	14
44	03	Trường THPT Thái Hoà	15
44	03	Trường THPT Tân Bình	16
44	03	Trường THPT Thường Tân	17
44	03	Trường THPT Lê Lợi	18

44	04	Trung tâm GDTX KTHN huyện Thuận An	19
44	04	Trường THPT Trịnh Hoài Đức	20
44	04	Trường THPT Nguyễn Trãi	21
44	04	Trường THPT Trần Văn Ơn	22
44	05	Trung tâm GDTX KTHN huyện Dĩ An	23
44	05	Trường THPT Dĩ An	24
44	05	Trường THPT Nguyễn An Ninh	25
44	05	Trường THPT Bình An	26
44	06	Trung tâm GDTX KTHN huyện Phú Giáo	27
44	06	Trường THPT Phước Vĩnh	28
44	06	Trường THPT Nguyễn Huệ	29
44	06	Trường THPT Tây Sơn	30
44	07	Trung tâm GDTX KTHN Dầu Tiếng	31
44	07	Trường THPT Dầu Tiếng	32
44	07	Trường THPT Thanh Tuyển	33
44	07	Trường THPT Phan Bội Châu	34

45. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH THUẬN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
45	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận	00
45	01	THPT Nguyễn Trãi	01
45	02	THPT Nguyễn Du	02
45	03	THPT Ninh Hải	03
45	04	THPT An Phước	04
45	01	Trung Tâm GDTX Ninh Thuận	05
45	01	THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận	06
45	01	THPT Tháp Chàm	07
45	01	THPT Bán Công Trần Quốc Toản	08
45	01	THPT Chu Văn An	09
45	04	THPT Bán Công Nguyễn Huệ	10
45	04	Trung tâm KTTH-HN Ninh Phước	11

45	02	Trung tâm KTTH-HN Ninh Sơn	12
45	02	THPT Trường Chinh	13
45	01	Trung tâm KTTH - HN Phan Rang	14
45	04	THPT Phạm Văn Đồng	15
45	03	THPT Tôn Đức Thắng	16
45	01	THPT chuyên Lê Quý Đôn	17
45	05	THPT Bác ái	18

46. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TÂY NINH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
46	01	THPT Tây Ninh	11
46	01	THPT Trần Đại Nghĩa	12
46	01	TT GDTX Thị Xã	13
46	06	THPT Lí Thường Kiệt	14
46	06	THPT Nguyễn Chí Thanh	15
46	01	THPT Lê Quý Đôn	16
46	06	Trung tâm GDTX Hoà Thành	17
46	08	THPT Quang Trung	18
46	08	THPT Nguyễn Văn Trỗi	19
46	08	THPT Trần Quốc Đại	20
46	09	THPT Nguyễn Trãi	21
46	09	THPT Trảng Bàng	22
46	07	THPT Nguyễn Huệ	23
46	02	THPT Trần Phú	24
46	04	THPT Dương Minh Châu	25
46	05	THPT Hoàng Văn Thụ	26
46	03	THPT Tân Châu	27
46	06	TTGDTX tỉnh	28
46		Thí sinh tự do Tây Ninh	29
46	09	TTGDTX Trảng Bàng	30
46	08	TTGDTX Gò Dầu	31
46	05	TTGDTX Châu Thành	32
46	04	TTGDTX Dương Minh Châu	33

46	03	TTGDTX Tân Châu	34
46	02	TTGDTX Tân Biên	35
46	08	THPT Ngô Gia Tự	36
46	01	THPT chuyên Hoàng Lê Kha	37
46	06	THPT Nguyễn Trung Trực	38
46	09	THPT Lộc Hưng	39
46	07	TTGDTX Bến Cầu	40
46	09	THPT Bình Thạnh	41
46	01	THPT Nguyễn Bình Khiêm	42
46	04	THPT Nguyễn Đình Chiểu	43
46	04	THPT Nguyễn Thái Bình	44
46	03	THPT Lê Duẩn	45
46	02	THPT Nguyễn An Ninh	46
46	05	THPT Châu Thành	47
46	07	THPT Bến Cầu	48
46	03	THPT Tân Hưng	49
46	06	TH Kinh tế Kỹ thuật Tây Ninh	50
46	01	TH Y tế Tây Ninh	51
46	01	Trường Dạy nghề Tây Ninh	52
46	05	THPT Lê Hồng Phong	53
46	03	THPT Tân Đông	54

47. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH THUẬN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
47	00	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận	00
47	01	THPT Phan Bội Châu	01
47	02	THPT Tuy Phong	02
47	03	THPT Bắc Bình	03
47	04	THPT Hàm Thuận Bắc	04
47	05	THPT Hàm Thuận Nam	05
47	10	THPT Lý Thường Kiệt	06
47	07	THPT Đức Linh	07
47	08	THPT Tánh Linh	08

47	02	THPT Hòa Đa	09
47	04	THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	10
47	10	THPT Bán công Nguyễn Huệ	11
47	01	THPT Bán công Phan Chu Trinh	12
47	01	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	13
47	06	THPT Đức Tân	14
47	03	THPT Nguyễn Thị Minh Khai.	15
47	07	THPT Bán công Chu Văn An	16
47	01	THPT Dân Lập Lê Lợi	17
47	09	THPT Ngô Quyền	18
47	07	THPT Hùng Vương	19
47	01	THBT Phan Bội Châu	22
47	07	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Đức Linh.	23
47	10	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Lagi	24
47	07	THPT Quang Trung	25
47	08	THPT Nguyễn Văn Trỗi	26
47	03	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Bắc Bình	27
47	08	Trung tâm GDTX – Hướng nghiệp Tánh Linh	28
47	10	THPT Nguyễn Trường Tộ	29
47	05	THPT Lương Thế Vinh	30
47	04	THPT Nguyễn Văn Linh	31
47	01	THPT Bùi Thị Xuân	32

48. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
48		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai	00
48	01	THPT Chuyên Lương Thế Vinh	01
48	01	Bổ Túc Văn Hoá Tỉnh	02
48	01	THPT Ngô Quyền	03
48	01	THPT Nam Hà	04
48	01	THPT BC Tam Hiệp	05
48	01	THPT Nguyễn Trãi	06
48	01	THPT BC Lê Hồng Phong	07
48	01	THPT BC Chu Văn An	08

48	10	THPT Dân Tộc Nội Trú Tỉnh	09
48	05	Phòng Giáo Dục H.Thống Nhất	10
48	10	THPT Thống Nhất A	11
48	05	THPT Thống Nhất B	12
48	10	THPT BC Ngô Sĩ Liên	13
48	05	THPT BC Kiệm Tân	14
48	06	Trung Tâm GDTX Thị Xã Long Khánh	15
48	06	THPT Long Khánh	16
48	06	THPT Trần Phú	17
48	05	THPT Dầu Giây	18
48	06	THPT DL Văn Hiến	19
48	07	Phòng Giáo Dục H.Xuân Lộc	20
48	07	THPT Xuân Lộc	21
48	08	Trung Tâm GDTX Long Thành	22
48	08	THPT Long Thành	23
48	08	THPT Long Phước	24
48	08	THPT BC Nguyễn Đình Chiểu	25
48	09	Trung Tâm GDTX Nhơn Trạch	26
48	09	THPT Nhơn Trạch	27
48	04	Phòng Giáo Dục H.Định Quán	28
48	04	THPT Tân Phú	29
48	04	THPT Điều Cải	30
48	04	THPT BC Định Quán	31
48	03	Trung Tâm GDTX Tân Phú	32
48	03	THPT Đoàn Kết	33
48	03	THPT Thanh Bình	34
48	02	THPT Vĩnh Cửu	35
48	02	THPT Trị An	36
48	11	THPT Xuân Mỹ	37
48	03	THPT DL Ngọc Lâm	38
48	02	Trung Tâm GDTX Vĩnh Cửu	39
48	08	THPT Tam Phước	40
48	01	THPT Tư Thục Nguyễn Khuyến	41
48	01	THPT DL Đức Trí	42
48	01	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	43

48	01	THPT Tư Thục Lê Quý Đôn	44
48	06	THPT DL Nguyễn Huệ	45
48	11	THPT Sông Ray	46
48	01	THPT DL Bùi Thị Xuân	47
48	09	THPT Phước Thiện	48
48	01	Trung Tâm GDTX Biên Hòa	49
48	10	THPT DL Văn Lang	50
48	07	THPT DL Hồng Bàng	51
48	10	THPT DL Trần Quốc Tuấn	52
48	01	THPT Trấn Biên	53
48	08	THPT Bình Sơn	54
48	04	THPT Phú Ngọc	55
48	10	Phòng Giáo Dục H.Trảng Bom	56
48	11	Phòng Giáo Dục H.Cẩm Mỹ	57
48	06	THPT DL Trương Vĩnh Ký	58
48	07	THPT Xuân Hưng	59
48	03	THPT Đắc Lua	60
48	02	THCS-THPT Huỳnh Văn nghệ	61
48	11	THPT Võ Trường Toản	62
48	03	THPT Tôn Đức Thắng	63
48	10	THPT Trịnh Hoài Đức	64
48	10	THCS – THPT Bầu Hàm	65
48	10	THPT Trần Đại Nghĩa	66

49. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LONG AN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
49	01	THPT Lê Quý Đôn	01
49	01	THPT Tân An	02
49	10	THPT Nguyễn Thông	03
49	11	THPT Tân Trụ	04
49	09	THPT Thủ Thừa	05
49	08	THPT Nguyễn Hữu Thọ	06
49	12	THPT Cần Đước	07

49	12	THPT Rạch Kiến	08
49	13	THCS & THPT Đông Thạnh	09
49	13	THPT Cần Giuộc	10
49	07	THPT Đức Hoà	11
49	07	THPT Hậu Nghĩa	12
49	06	THPT Đức Huệ	13
49	05	THPT Thạnh Hoá	14
49	04	THPT Tân Thạnh	15
49	03	THPT Mộc Hoá	16
49	02	THPT Vĩnh Hưng	17
49	01	THPT BC Tân An	18
49	10	THPT BC Châu Thành	19
49	11	THPT BC Tân Trụ	20
49	09	THPT BC Thủ Thừa	21
49	08	THPT BC Bến Lức	22
49	12	THPT BC Cần Đước	23
49	12	THPT BC Rạch Kiến	24
49	07	THPT BC Võ Văn Tần	25
49	07	THPT BC Nguyễn Công Trứ	26
49	13	THPT BC Cần Giuộc	27
49	01	THPT Huỳnh Ngọc	28
49	13	THCS & THPT Long Thượng	29
49	04	THCS & THPT Hậu Thạnh Đông	30
49	07	THPT An Ninh	31
49	14	THPT Tân Hưng	32
49	08	THPT BC Gò Đen	33
49	09	THCS & THPT Mỹ Lạc	34
49	01	TT.GDTX TX Tân An	35
49	02	TT.GDTX Vĩnh Hưng	36
49	03	TT.GDTX Mộc Hoá	37
49	04	TT.GDTX Tân Thạnh	38
49	05	TT.GDTX Thạnh Hoá	39
49	06	TT.GDTX Đức Huệ	40
49	07	TT.GDTX Đức Hoà	41
49	08	TT.GDTX Bến Lức	42
49	09	TT.GDTX Thủ Thừa	43

49	10	TT.GDTX Châu Thành	44
49	11	TT.GDTX Tân Trụ	45
49	12	TT.GDTX Cần Đước	46
49	13	TT.GDTX Cần Giuộc	47
49	14	TT.GDTX Tân Hưng	48
49	01	TT.KTTH-HN Tỉnh	49
49	07	KTTH-HN Võ Văn Tần	50
49	01	Trường TDTT Tỉnh	51
49	09	TT.GDTX Tỉnh	52
49	01	THCS & THPT Hà Long	53
49	10	THCS & THPT Thuận Mỹ	54
49	12	THCS & THPT Long Cang	55
49	12	THCS & THPT Long Hậu Đông	56
49	06	THCS & THPT Mỹ Quý	57
49	03	THCS & THPT Bình Phong Thạnh	58
49	01	TT.NN-TH Tỉnh	59

50. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
50		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp	00
50	10	THPT Lai Vung 1	01
50	10	THPT Lai Vung 2	02
50	10	THPT Phan Văn Bẩy	04
50	10	TT GDTX Lai Vung	05
50	11	THPT Châu Thành 1	06
50	11	THPT Châu Thành 2	07
50	11	THPT Nha Môn	08
50	11	TT GDTX Châu Thành	09
50	01	THPT Thị xã Cao Lãnh	11
50	01	THPT Trần Quốc Toản	12
50	01	THPT Kỹ thuật	13
50	01	THPT Đỗ Công Tường	14
50	01	TT GDTX TP Cao Lãnh	15
50	01	THPT Thiên Hộ Dương	16

50	02	THPT Thị xã Sa Đéc	21
50	02	THPT Nguyễn Du	22
50	02	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu	23
50	02	THPT Đô Chiểu	24
50	02	TT GDTX TX Sa Đéc	25
50	03	THPT Tân Hồng	31
50	03	THPT Giồng Thị Đam	32
50	03	THPT Tân Thành	33
50	03	TT GDTX Tân Hồng	35
50	04	THPT Hồng Ngự 1	41
50	04	THPT Hồng Ngự 2	42
50	04	THPT Hồng Ngự 3	43
50	04	THPT Chu Văn An	44
50	04	TT GDTX Hồng Ngự	45
50	05	THPT Tam Nông	51
50	05	THPT Tràm Chim	52
50	05	THPT Lê Quý Đôn	54
50	05	TT GDTX Tam Nông	55
50	06	THPT Thanh Bình 1	61
50	06	THPT Thanh Bình 2	62
50	06	THPT Trần Văn Năng	64
50	06	TT GDTX Thanh Bình	65
50	07	THPT Cao Lãnh 1	71
50	07	THPT Cao Lãnh 2	72
50	07	THPT Kiến Văn	74
50	07	THPT Thống Linh	73
50	07	TT GDTX H.Cao Lãnh	75
50	07	THCS – THPT Nguyễn Văn Khải	76
50	08	THPT Lấp Vò 1	81
50	08	THPT Lấp Vò 2	82
50	08	THPT Lấp Vò 3	83
50	08	THPT Nguyễn Trãi	84
50	08	TT GDTX Lấp Vò	85
50	09	THPT Tháp Mười	91
50	09	THPT Trường Xuân	92
50	09	THPT Mỹ Quý	93
50	09	THPT Đốc Bình Kiều	94

50	09	TT GDTX Tháp Mười	95
50	09	THPT Phú Điền	96

51. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH AN GIANG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
51		Sở GD-ĐT An Giang	00
51	01	THPT Long Xuyên	01
51	01	THPT Thoại Ngọc Hầu	02
51	01	THPT ISCHOOL Long Xuyên	03
51	01	THPT Mỹ Thới	04
51	01	Trường Cao Đẳng Nghề	05
51	01	TT GDTX tỉnh	06
51	01	THPT Dân lập Chuông Bình Lễ	07
51	02	THPT Thủ Khoa Nghiã	08
51	02	THPT Võ Thị Sáu	09
51	03	THPT An Phú	10
51	03	THPT An Phú 2	11
51	03	THPT Quốc Thái	12
51	04	THPT Tân Châu	13
51	04	THPT Đức Trí	14
51	04	THPT Vĩnh Xương	15
51	05	THPT Chu Văn An	16
51	05	THPT Tiến Bộ	17
51	05	THPT Nguyễn Chí Thanh	18
51	08	THPT Trần Văn Thành	19
51	08	THPT Châu Phú	20
51	08	THPT Thạnh Mỹ Tây	21
51	08	THPT Bình Mỹ	22
51	08	THPT Đoàn Kết	23
51	06	THPT Tịnh Biên	24
51	06	THPT Chi Lăng	25
51	06	THPT Xuân Tô	26
51	07	THPT Nguyễn Trung Trực	27
51	07	THPT Dân Tộc Nội Trú	28
51	07	THPT Ba Chúc	29

51	09	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	30
51	09	THPT Châu Văn Liêm	31
51	09	THPT Huỳnh Thị Hưởng	32
51	09	THPT Long Kiến	33
51	09	THPT Mỹ Hiệp	34
51	09	THPT Vạn Xuân	35
51	10	THPT Nguyễn Bình Khiêm	37
51	10	THPT Vĩnh Bình	39
51	11	THPT Nguyễn Văn Thoại	40
51	11	THPT Nguyễn Khuyến	41
51	11	THPT Vọng Thê	44
51	01	TH Y Tế	45
51	05	THPT Hoà Lạc	46
51	09	Mỹ Hội Đông	47
51	11	THPT Vĩnh Trạch	48
51	09	THPT Hòa Bình	49
51	04	THPT Châu Phong	50
51	01	THPT Bình Khánh	51
51	05	THPT Bình Thạnh Đông	52
51	10	THPT Cần Đăng	53
51	02	THPT Dân lập Ngôi Sao	54
51	02	TT. GDTX Châu Đốc	55
51	04	TT. GDTX Tân Châu	56
51	05	TT.GDTX Phú Tân	57
51	09	TT. GDTX Chợ Mới	58
51	09	TT. GDTX Mỹ Luông	59
51	11	TT. GDTX Thoại Sơn	60
51	08	TT.GDTX Châu Phú	61
51	03	TT. GDTX An Phú	62
51	10	TT. GDTX Châu Thành	63
51	06	TT. GDTX Tịnh Biên	64
51	07	TT. GDTX Tri Tôn	65
51	03	THPT Vĩnh Lộc	66
51	04	THPT Nguyễn Quang Diêu	67

52. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
52	00	TSTD Vũng Tàu	00
52	01	THPT Vũng Tàu	01
52	01	THPT Trần Nguyên Hãn	02
52	01	THPT Đinh Tiên Hoàng	03
52	01	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	04
52	04	THPT Trần Văn Quan	05
52	08	THPT Võ Thị Sáu	06
52	02	THPT Châu Thành	07
52	07	THPT Nguyễn Du	08
52	02	THPT Nguyễn Bình Khiêm	09
52	07	THPT Nguyễn Trãi	10
52	03	THPT Xuyên Mộc	11
52	05	THPT Võ Thị Sáu (C Đảo)	12
52	01	THPT Nguyễn Huệ	13
52	06	THPT Phú Mỹ	14
52	03	THPTBC Phước Bửu	15
52	03	THPT Hòa Bình	16
52	01	THPT DL Lê Hồng Phong	17
52	04	THPTBC Long Hải	18
52	07	THPT DTNT tỉnh	19
52	07	THPT Ngô Quyền	20
52	03	TTGDTX Xuyên Mộc	21
52	06	THPT Hắc Dịch	22
52	06	THPT Trần Hưng Đạo	23
52	07	THPT Trần Phú	24
52	01	BTVH Cấp 2-3 Nguyễn Thái Học	25
52	02	TTGDTX Bà Rịa	26
52	04	TTGDTX Long Điền	27
52	06	TTGDTX Tân Thành	28
52	07	TTGDTX Châu Đức	29
52	01	TTGDTX-HN Vũng Tàu	30
52	02	TT Hướng nghiệp dạy nghề Bà Rịa	31
52	07	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	32
52	08	Trung tâm GDTX, Huyện Đất Đỏ	34

52	03	Trường THPT Hoà Hội	35
52	04	Trường THPT Trần Quang Khải	36
52	08	Trường THPT Dương Bạch Mai	37
52	05	Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp huyện Côn Đảo	38

53. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TIỀN GIANG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
53	01	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
53	03	THPT Cái Bè	01
53	03	THPT Phạm Thành Trung	02
53	03	THPT Thiên Hộ Dương	03
53	03	THPT Huỳnh Văn Sâm	04
53	03	THPT Lê Thanh Hiền	05
53	04	THPT Đốc Bình Kiều	06
53	04	THPT Lưu Tấn Phát	07
53	04	THPT Mỹ Phước Tây	08
53	04	THPT Tứ Kiệt	09
53	05	THPT Tân Hiệp	10
53	05	THPT Vĩnh Kim	11
53	05	THPT Dương Diễm	12
53	05	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	13
53	05	THPT Rạch Gầm-Xoài Mút	14
53	01	THPT Nguyễn Đình Chiểu	15
53	01	THPT Chuyên	16
53	01	THPT Trần Hưng Đạo	17
53	01	Trung cấp KT-KT Tiền Giang	18
53	01	THPT Ấp Bắc	19
53	06	THPT Chợ Gạo	20
53	06	THPT Thủ Khoa Huân	21
53	06	THPT Trần Văn Hoài	22
53	07	THPT Vĩnh Bình	23
53	07	THPT Long Bình	24
53	07	THPT Nguyễn Văn Thèn	25

53	02	THPT Trương Định	26
53	02	THPT Gò Công	27
53	02	TT KTTH_HN TX Gò Công	28
53	08	THPT Nguyễn Văn Côn	29
53	08	THPT Gò Công Đông	30
53	09	THPT Tân Phước	31
53	09	THPT Nguyễn Văn Tiếp	32
53	04	THPT Phan Việt Thống	33
53	02	THPT Bình Đông	34
53	06	THPT Bình Phục Nhứt	35
53	10	THPT Phú Thạnh	36
53	01	THPT NK Thể dục thể thao	37
53	01	Trung tâm GDTX Mỹ Tho	38
53	02	Trung tâm GDTX TX Gò Công	39
53	03	Trung tâm GDTX Cái Bè	40
53	04	Trung tâm GDTX Cai Lậy	41
53	05	Trung tâm GDTX Châu Thành	42
53	06	Trung tâm GDTX Chợ Gạo	43
53	07	Trung tâm GDTX Gò Công Tây	44
53	08	Trung tâm GDTX Gò Công Đông	45
53	09	Trung tâm GDTX Tân Phước	46
53	01	Trung tâm BDKT ĐHTG	47

54. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KIÊN GIANG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
54		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang	00
54	01	THPT Nguyễn Trung Trực	01
54	01	THPT Huỳnh Mẫn Đạt	02
54	01	THPT Nguyễn Hùng Sơn	03
54	01	THPT BC Nguyễn Đình Chiểu	04
54	01	Trung tâm KTTH HN Tỉnh	05
54	02	THPT Thị Xã Hà Tiên	06
54	03	THPT Kiên Lương	07
54	04	THPT Hòn Đất	08
54	05	THPT Tân Hiệp	09

54	05	THPT BC Tân Hiệp	10
54	05	THPT Thanh Đông	11
54	06	THPT Châu Thành	12
54	01	THPT Dân Tộc Nội Trú Tỉnh	13
54	07	THPT Giồng Riềng	14
54	08	THPT Gò Quao	15
54	09	THPT An Biên	16
54	10	THPT An Minh	17
54	11	THPT Vĩnh Thuận	18
54	12	THPT Phú Quốc	19
54	12	THPT An Thới	20
54	13	THPT Kiên Hải	21
54	01	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh	22
54	01	Phòng GD Thành phố Rạch Giá	24
54	02	Phòng GD Thị Xã Hà Tiên	25
54	03	Phòng GD Huyện Kiên Lương	26
54	04	Phòng GD Huyện Hòn Đất	27
54	05	Phòng GD Huyện Tân Hiệp	28
54	06	Phòng GD Huyện Châu Thành	29
54	07	Phòng GD Huyện Giồng Riềng	30
54	08	Phòng GD Huyện Gò Quao	31
54	09	Phòng GD Huyện An Biên	32
54	10	Phòng GD Huyện An Minh	33
54	11	Phòng GD Huyện Vĩnh Thuận	34
54	12	Phòng GD Huyện Phú Quốc	35
54	13	Phòng GD Huyện Kiên Hải	36
54	04	THPT Sóc Sơn	38
54	07	THPT Hòa Thuận	39
54	07	THPT Long Thạnh	40
54	01	THPT Tư thực Phó Cơ Điều	41
54	09	THPT Đông Thái	42
54	03	THPT Thoại Ngọc Hầu	43
54	04	THPT Bình Sơn	44
54	05	THPT Cây Dương	45
54	07	THPT Thạnh Lộc	46
54	14	THPT U Minh Thượng	47

54	10	THPT Nguyễn Văn Xiển	48
54	11	THPT Vĩnh Bình Bắc	49
54	01	THCS Ngô Sỹ Liên	50
54	04	THPT Phan Thị Ràng	51
54	07	THPT Hoà Hưng	52
54	08	THPT Định An	53
54	08	THCS Vĩnh Tuy	54
54	10	THCS Vân Khánh	55
54	06	THCS Mong Thọ	56
54	09	THCS Nam Yên	57
54	07	THCS Bàn Tân Định	58
54	08	THCS Vĩnh Hoà Hưng Bắc	59
54	14	Phòng Giáo dục - Đào tạo U Minh Thượng	60
54	04	THCS Mỹ Hiệp Sơn	61
54	08	THCS Thới Quản	62
54	14	THCS Minh Thuận 2	63
54	13	THCS Lại Sơn	64
54	05	THCS Thạnh Tây	65

55. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CẦN THƠ

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
55	01	Sở Giáo dục và Đào tạo TP.Cần Thơ	00
55	01	Thí sinh tự do Cần Thơ	01
55	01	THPT Châu Văn Liêm	02
55	01	THPT Nguyễn Việt Hồng	03
55	01	THPT BC Phan Ngọc Hiển	04
55	01	THPT BC An Bình	05
55	01	THPT tư thực Nguyễn Bình Khiêm	06
55	01	THPT tư thực Thanh Sơn	07
55	01	TT GDTX Q.Ninh Kiều	08
55	01	TT Ngoại ngữ - Tin học TP.Cần Thơ	09
55	01	Trung tâm GDTX-KTTH-Hướng nghiệp CT	10
55	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Ninh Kiều	11
55	02	THPT Bùi Hữu Nghĩa	12
55	02	THPT Chuyên Lý Tự Trọng	13

55	02	THPT Trà Nóc	14
55	02	THPT BC Nguyễn Việt Dũng	15
55	02	TT GDTX Q.Bình Thủy	16
55	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Bình Thủy	17
55	03	THPT Nguyễn Việt Dũng	18
55	03	TT GDTX Q.Cái Răng	19
55	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Cái Răng	20
55	04	THPT Lưu Hữu Phước	21
55	04	THPT Thới Long	22
55	04	THPT Kỹ thuật Trần Ngọc Hoàng	23
55	04	THPT Dân tộc Nội trú	24
55	04	THPT BC Ô Môn	25
55	04	TT GDTX Q.Ô Môn	26
55	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Ô Môn	27
55	05	THPT Phan Văn Trị	28
55	05	TT GDTX H.Phong Điền	29
55	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo H.Phong Điền	30
55	06	THPT Thới Lai	31
55	06	THPT Hà Huy Giáp	32
55	06	TTGDTX H.Cờ Đỏ	33
55	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo H.Cờ Đỏ	34
55	07	THPT Thạnh An	35
55	07	THPT BC Thạnh An	36
55	07	TT GDTX H.Vĩnh Thạnh	37
55	07	Phòng GD và Đào tạo H.Vĩnh Thạnh	38
55	08	THPT Thốt Nốt	39
55	08	THPT Trung An	40
55	08	THPT BC Thốt Nốt	41
55	08	TT GDTX H.Thốt Nốt	42
55	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo H.Thốt Nốt	43
55	01	Trường TH Dân lập Bách Nghệ	44

56. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẾN TRE

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
----------------	----------	---------------------------	----------------

56	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
56	01	Phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã	01
56	01	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	02
56	02	Phòng Giáo dục Châu Thành	03
56	02	Trường THPT Trần Văn Ôn	04
56	02	Trường THPT Châu Thành B	05
56	03	Phòng Giáo dục Chợ Lách	06
56	03	Trường THPT Chợ Lách A	07
56	03	Trường THPT Trương Vĩnh Ký	08
56	04	Phòng Giáo dục Mỏ Cày	09
56	04	Trường THPT Cheguevara	10
56	04	Trường THPT An Thới	11
56	05	Phòng Giáo dục Giồng Trôm	13
56	05	Trường THPT Phan Văn Trị	14
56	05	Trường THPT Nguyễn Ngọc Thăng	15
56	06	Phòng Giáo dục Bình Đại	16
56	06	Trường THPT Bình Đại A	17
56	06	Trường THPT Huỳnh Tấn Phát	18
56	07	Phòng Giáo dục Ba Tri	19
56	07	Trường THPT Phan Thanh Giản	20
56	08	Phòng Giáo dục Thạnh Phú	21
56	08	Trường THPT Lê Hoài Đôn	22
56	04	Trường THPT Ngô Văn Cấn	24
56	06	Trường THPT Lê Quý Đôn	25
56	01	Trường THPT chuyên Bến Tre	30
56	07	Trường THPT Tân Kế	38
56	01	Trường THPT Võ Trường Toản	40
56	04	Trường THPT An Thạnh	42
56	08	Trường THPT Giao Thạnh	43

56	08	Trường THPT Đoàn Thị Điểm	44
56	04	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	46
56	07	Trường THPT Sương Nguyệt Anh	47
56	04	Trường THPT Lê Anh Xuân	48
56	02	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	49
56	01	Trường THPT Hermann Gmeiner	50
56	05	Trường THPT Nguyễn Thị Định	61

57. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH LONG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
57	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long	00
57	01	THPT Lưu Văn Liệt	01
57	01	THPT Nguyễn Thông	02
57	01	THPT BC Vĩnh Long	03
57	02	THPT Phạm Hùng	04
57	03	THPT Mang Thít	05
57	03	THPT BC Mang Thít	06
57	07	THPT Võ Văn Kiệt	07
57	07	THPT Hiếu Phụng	08
57	04	THPT Bình Minh	09
57	08	THPT Tân Quới	10
57	05	THPT Tam Bình	11
57	05	THPT Long Phú	12
57	06	THPT Trà Ôn	13
57	06	THPT Hựu Thành	14
57	01	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	15
57	01	Trường Bồ Túc Văn Hoá Tại chức	16
57	02	THPT BC Long Hồ	17
57	05	THPT BC Tam Bình	18
57	06	THPT BC Trà Ôn	19

57	06	THPT Vĩnh Xuân	20
57	04	THPT BC Bình Minh	21
57	07	THPT BC Vũng Liêm	22
57	03	THPT Mỹ Phước	23
57	01	THPT Trung Vương	24
57	08	THPT Tân Lược	25
57	01	Trường PT. Dân Tộc Nội trú	26
57	05	THPT Phú Thịnh	27
57	05	THPT Phan Văn Hòa	28
57	02	THPT Phú Quới	29
57	06	THPT Hoà Bình	30
57	07	THPT Hiếu Nhơn	31
57	01	TT.GDTX TX. Vĩnh Long	32
57	02	TT.GDTX Huyện Long Hồ	33
57	03	TT.GDTX Huyện Mang Thít	34
57	04	TT.GDTX Huyện Bình Minh	35
57	05	TT.GDTX Huyện Tam Bình	36
57	06	TT.GDTX Huyện Trà Ôn	37
57	07	TT.GDTX Huyện Vũng Liêm	38
57	08	THPT Mỹ Thuận	39

58. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TRÀ VINH

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
58		Sở Giáo Dục & Đào Tạo tỉnh Trà Vinh	00
58	01	THPT Phạm Thái Bường	01
58	02	THPT Nguyễn Đáng	02
58	02	THPT Bình Phú	03
58	03	THPT Cầu Kè	04
58	04	THPT Tiểu Cần	05
58	05	THPT Châu Thành	06

58	06	THPT Trà Cú	07
58	06	THPT Đại An	08
58	07	THPT Cầu Ngang	09
58	08	THPT Duyên Hải	10
58	01	THPT Dân Tộc Nội Trú tỉnh	11
58	01	THPT Chuyên	12
58	02	Trung Tâm giáo dục thường xuyên huyện Càng Long	13
58	02	THPT Nhị Long	14
58	02	THPT Tân An	15
58	01	Trung tâm giáo dục thường xuyên Thị Xã Trà Vinh	16
58	01	THPT Thị Xã Trà Vinh	17
58	06	THPT Long Hiệp	18
58	04	THPT Cầu Quan	19
58	02	THPT Càng Long A	20
58	05	THPT Hoà Minh	21
58	07	THPT Cầu Ngang A	22
58	07	THPT Cầu Ngang B	23
58	06	THPT Hàm Giang	24
58	03	THPT Phong Phú	25
58	06	THPT Tập Sơn	26
58	05	Trung Tâm giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành	27
58	04	Trung Tâm giáo dục thường xuyên huyện Tiểu Cần	28
58	08	THPT Long Khánh	29
58	05	THPT Hoà Lợi	30
58	04	THPT Hiếu Tử	31

59. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SÓC TRĂNG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
59	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng	01
59	01	THPT Hoàng Diệu	02
59	01	THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	03

59	01	THPT Lê Lợi	04
59	01	BTTH TP Sóc Trăng	05
59	01	THPT DTNT Huỳnh Cương	06
59	01	Trung cấp Paly Nam Bộ	07
59	02	THPT Kế Sách	08
59	02	THPT An Lạc Thôn	09
59	02	THPT Phan Văn Hùng	10
59	03	THPT Mỹ Hương	11
59	10	THPT Phú Tâm	12
59	04	THPT Mỹ Xuyên	13
59	04	THPT Văn Ngọc Chính	14
59	06	THPT Lương Định Của	15
59	06	THPT Lịch Hội Thượng	16
59	06	THPT Đại Ngãi	17
59	05	THPT Trần Văn Bảy	18
59	09	THPT Mai Thanh Thế	19
59	07	THPT Nguyễn Khuyến	20
59	03	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	21
59	08	THPT Đoàn Văn Tố	22
59	04	THPT Ngọc Tố	23
59	10	THPT Thuận Hòa	24
59	02	THPT Thiều Văn Chỏi	25
59	09	THPT Lê Văn Tám	26
59	10	THPT An Ninh	27
59	07	THPT Vĩnh Hải	28
59	08	THPT An Thạnh 3	29
59	05	Trung tâm GDTX huyện Thạnh Trị	30
59	03	Trung tâm GDTX huyện Mỹ Tú	31
59	02	Trung tâm GDTX huyện Kế Sách	32
59	04	THPT Hoà Tú	33

59	07	Trung tâm GDTX huyện Vĩnh Châu	34
59	01	Phòng GD&ĐT Thị xã Sóc Trăng	40
59	02	Phòng GD&ĐT huyện Kế Sách	41
59	03	Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Tú	42
59	04	Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Xuyên	43
59	05	Phòng GD&ĐT huyện Thạnh Trị	44
59	06	Phòng GD&ĐT huyện Long Phú	45
59	07	Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Châu	46
59	08	Phòng GD&ĐT huyện Cù Lao Dung	47
59	09	Phòng GD&ĐT huyện Ngã Năm	48
59	10	Phòng GD&ĐT huyện Châu Thành	49

60. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẠC LIÊU

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
60		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bạc Liêu	01
60	01	Trường THPT Bạc Liêu	02
60	07	THPT Lê Thị Riêng	03
60	01	Trường THPT Phan Ngọc Hiển	08
60	01	Trường THPT Chuyên Bạc Liêu	09
60	01	Trung tâm GDTX tỉnh Bạc Liêu	10
60	01	Trường THPT Hiệp Thành	21
60	01	Phòng GD&ĐT TX Bạc Liêu	22
60	02	Trường THPT Lê Văn Đẩu	04
60	07	Trường THPT Dân tộc nội trú	11
60	02	Trung tâm GDTX Vĩnh Lợi	17
60	02	Trường THPT Vĩnh Hưng	20
60	02	Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Lợi	23
60	03	Trường THPT Ngan Dừa	07
60	03	Trường THPT Ninh Quới	30
60	03	Trung tâm GDTX Hồng Dân	19

60	03	Phòng GD-ĐT huyện Hồng Dân	24
60	04	Trường THPT Giá Rai	05
60	04	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	13
60	04	Trung tâm GDTX Giá Rai	16
60	04	Phòng GD&ĐT Giá Rai	25
60	05	Trường THPT Phước Long	06
60	05	Trường THPT Trần Văn Bảy	12
60	05	Trung tâm GDTX huyện Phước Long	15
60	05	Phòng GD-ĐT Phước Long	26
60	06	Trường THPT Diên Hải	14
60	06	Trung tâm GDTX Đông Hải	18
60	06	Phòng GD&ĐT huyện Đông Hải	27
60	06	Trường THPT Gành Hào	29
60	06	Trường THPT Định Thành	28
60	03	THPT Ninh Thạnh Lợi	31
60	07	Phòng GD&ĐT huyện Hòa Bình	32
60	07	TTGDTX huyện Hòa Bình	33

61. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CÀ MAU

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
61	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau	01
61	01	THPT Hồ Thị Kỷ	02
61	01	THPT Tác Vân	03
61	02	THPT Thới Bình	04
61	02	THPT Lê Công Nhân	05
61	03	THPT U Minh	06
61	04	THPT Trần Văn Thời	07
61	04	THPT Huỳnh Phi Hùng	08
61	06	THPT Đầm Dơi	09
61	06	THPT Thái Thanh Hoà	10
61	05	THPT Cái Nước	11

61	05	THPT Nguyễn Mai	12
61	09	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	13
61	08	THPT Phan Ngọc Hiển	14
61	01	THPT Cà Mau	15
61	01	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển	16
61	01	TTGDTX Thành phố Cà Mau	17
61	04	THPT Khánh Hưng	18
61	01	PT Dân tộc nội trú	19
61	01	THPT Nguyễn Việt Khái	20
61	04	THPT Sông Đốc	21
61	02	TTGDTX Thới Bình	22
61	03	TTGDTX U Minh	23
61	04	TTGDTX Trần Văn Thời	24
61	05	TTGDTX Cái Nước	25
61	06	TTGDTX Đầm Dơi	26
61	08	TTGDTX Năm Căn	27
61	02	THPT Nguyễn Văn Nguyễn	28
61	05	THPT Phú Hưng	29
61	01	Phổ thông Hermann Gmeiner	30
61	03	THPT Khánh Lâm	31
61	07	Trung tâm GDTX Ngọc Hiển	32
61	09	Trung tâm GDTX Phú Tân	33
61	06	THPT Tân Đức	34
61	07	THPT Viên An	35
61	09	THPT Phú Tân	36

62. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
62		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	00
62	01	Trường THPT thành phố Điện Biên Phủ	01
62	01	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	02

62	01	Trường THPT Phan Đình Giót	03
62	01	Trường THPT DT Nội Trú Tĩnh	04
62	01	Trung Tâm GDTX Tĩnh	05
62	01	Phòng GD&ĐT TP Điện Biên Phủ	06
62	02	Trường THPT TX Mường Lay	07
62	02	Phòng GD&ĐT TX Mường Lay	08
62	03	Trường THPT Huyện Điện Biên	09
62	03	Trường THPT Thanh Chấn	10
62	03	Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên	11
62	04	Trường THPT Tuần Giáo	12
62	09	Trường THPT Mường Ảng	13
62	04	Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo	14
62	05	Trường THPT Mường Chà	15
62	05	Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà	16
62	06	Trường THPT Tủa Chùa	17
62	06	Phòng GD&ĐT huyện Tủa Chùa	18
62	07	Trường THPT Trần Can	19
62	07	Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Đông	20
62	08	Phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé	21
62	03	Trường THPT Mường Nhà	22
62	07	Trường THPT Mường Luân	23
62	03	Trường THPT Nà Tấu	24
62	09	Trường THPT Búng Lao	25
62	07	Trung tâm GDTX huyện Điện Biên Đông	26
62	03	Trung tâm GDTX huyện Điện Biên	27
62	05	Trung tâm GDTX huyện Mường Chà	28
62	06	Trung tâm GDTX huyện Tủa Chùa	29
62	04	Trung tâm GDTX huyện Tuần Giáo	30
62	08	Trường THPT Huyện Mường Nhé	31
62	09	Phòng GD&ĐT Huyện Mường Ảng	32
62	04	THPT Mùn Chung	33

63. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
63	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông	00
63	01	Trường THPT Chu Văn An	01
63	01	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh	02
63	02	Trường THPT Phạm Văn Đồng	03
63	02	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	04
63	05	Trường THPT Đắk Song	05
63	03	Trường THPT Đắk Mil	06
63	03	Trường THPT Trần Hưng Đạo	07
63	04	Trường THPT Phan Chu Trinh	08
63	06	Trường THPT Krông Nô	09
63	02	Trung tâm GDTX Đắk Rlấp	10
63	03	Trung tâm GDTX Đắk Mil	11
63	06	Trung tâm GDTX Krông Nô	12
63	04	Trung tâm GDTX Cư Jút	13
63	04	Trường THPT Phan Bội Châu	14
63	03	Trường THPT Quang Trung	15
63	06	Trường THPT Hùng Vương	16
63	02	Trường THPT Trường Chinh	17
63	07	Trường THPT Lê Quý Đôn	18
63	04	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	19
63	05	Trung tâm GDTX Đắk Song	20
63	06	THPT Trần Phú	21
63	01	THPT Gia Nghĩa	22
63	07	THPT Đắk Glong	23

64. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẬU GIANG

Ban tuyển	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị
-----------	----------	---------------------------	-----------

sinh			ĐKDT
64	01	Sở GD và ĐT Hậu Giang	01
64	01	THPT Vị Thanh	02
64	02	THPT Vị Thủy	04
64	03	THPT Long Mỹ	05
64	03	THPT Vĩnh Viễn	06
64	04	THPT Lương Thế Vinh	09
64	04	THPT Cây Dương	10
64	07	THPT Nguyễn Minh Quang	11
64	05	THPT Ngã Sáu	12
64	06	THPT Tầm Vu 1	13
64	06	THPT Tầm Vu 2	14
64	06	THPT Tầm Vu 3	15
64	04	THPT Tân Long	17
64	01	Phòng Giáo dục Thị Xã Vị Thanh	18
64	02	Phòng Giáo dục Huyện Vị Thủy	19
64	03	Phòng Giáo dục Huyện Long Mỹ	20
64	04	Phòng Giáo dục Huyện Phụng Hiệp	21
64	05	Phòng Giáo dục Huyện Châu Thành	22
64	06	Phòng Giáo dục Huyện Châu Thành A	23
64	07	Phòng Giáo dục Thị xã Ngã Bảy	24
64	03	Phổ thông Dân tộc nội trú	25
64	03	THPT Tân Phú	26
64	02	THPT Lê Hồng Phong	27
64	01	THPT Chiêm Thành Tấn	28
64	01	TT GDTX thị xã Vị Thanh	29
64	02	TT GDTX huyện Vị Thủy	30
64	03	TT GDTX huyện Long Mỹ	31
64	04	TT GDTX huyện Phụng Hiệp	32
64	05	TT GDTX huyện Châu Thành	33
64	06	TT GDTX huyện Châu Thành A	34
64	07	TT GDTX thị xã Ngã Bảy	35

64	04	THPT Hòa An	36
64	03	THPT Lương Tâm	37
64	05	THPT Phú Hữu	38
64	01	THPT chuyên Vị Thanh	39
64	07	THPT chuyên Lê Quý Đôn	40

DANH MỤC ĐƠN VỊ ĐKDT NĂM 2009 CỦA QUÂN ĐỘI

Ban tuyển sinh	Mã huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
L2		Quân khu 1	1
L3		Quân khu 2	2
L4		Quân khu 3	3
L5		Quân khu 4	4
L6		Quân khu 5	5
L7		Quân khu 7	6
L8		Quân khu 9	7
L9		BTL Thủ đô Hà Nội	8
M1		Quân đoàn 1	9
M2		Quân đoàn 2	10
M3		Quân đoàn 3	11
M4		Quân đoàn 4	12
M5		Quân chủng Phòng không - Không quân.	13
M6		Quân chủng Hải quân	14
N1		Binh chủng Pháo binh	15
N2		Binh chủng Thiết giáp	16
N3		Binh chủng Đặc công	17
N4		Binh chủng Thông tin	18
N5		Binh chủng Công binh	19
N6		Binh chủng Hóa học	20

P1		Bộ Tổng Tham mưu	21
P2		Tổng cục Chính trị	22
P3		Tổng cục Hậu cần	23
P4		Tổng cục Kỹ thuật	24
P5		Tổng cục Công nghiệp QP và Kinh tế	25
P6		Tổng cục 2	26
P7		Tổng Công ty Trường Sơn	27
P8		Bộ Tư lệnh 969	28
P9		Bộ Công an	29
Q1		Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng	30
Q2		Binh đoàn 11	31
Q4		Binh đoàn 15	32
Q5		Binh đoàn 16	33
Q3		Trung tâm Khoa học Kỹ thuật - CNQSBQP	34
HP		Học viện Quốc phòng	35
HL		Học viện Lục quân	36
HE		Học viện Hậu cần	37
HA		Học viện Chính trị	38
YQ		Học viện Quân y	39
KQ		Học viện Kỹ thuật Quân sự	40
LA		Trường Sĩ quan Lục quân 1	41
LB		Trường Sĩ quan Lục quân 2	42
LC		Trường sĩ quan chính trị	43
MN		Trường Cao đẳng nghề số 8	44
ZN		Trường ĐH Văn hóa Nghệ thuật quân đội	45
Q6		Viện Quân y 108	46
Q7		Viện Quân y 175	47
Q8		Viện Y học cổ truyền quân đội	48
ĐB		Tổng công ty Than Đông bắc	49
VT		Tổng công ty Viettel quân đội	50

MỤC LỤC

STT	Tên Sở	Mã trường THPT và tương đương <i>Trang</i>	Đơn vị ĐKDT <i>Trang</i>
1	Hà Nội		
2	Hồ Chí Minh		
3	Hải Phòng		
4	Đà Nẵng		
5	Hà Giang		
6	Cao Bằng		
7	Lai Châu		
8	Lào Cai		
9	Tuyên Quang		
10	Lạng Sơn		
11	Bắc Cạn		
12	Thái Nguyên		
13	Yên Bái		
14	Sơn La		
15	Phú Thọ		
16	Vĩnh Phúc		
17	Quảng Ninh		
18	Bắc Giang		
19	Bắc Ninh		
20	Hà Tây		
21	Hải Dương		
22	Hưng Yên		
23	Hoà Bình		
24	Hà Nam		
25	Nam Định		
26	Thái Bình		
27	Ninh Bình		
28	Thanh Hoá		
29	Nghệ An		
30	Hà Tĩnh		
31	Quảng Bình		
32	Quảng Trị		

33	Thừa Thiên-Huế		
34	Quảng Nam		
35	Quảng Ngãi		
36	Kon Tum		
37	Bình Định		
38	Gia Lai		
39	Phú Yên		
40	Đắk Lắk		
41	Khánh Hoà		
42	Lâm Đồng		
43	Bình Phước		
44	Bình Dương		
45	Ninh Thuận		
46	Tây Ninh		
47	Bình Thuận		
48	Đồng Nai		
49	Long An		
50	Đồng Tháp		
51	An Giang		
52	Bà Rịa-Vũng Tàu		
53	Tiền Giang		
54	Kiên Giang		
55	Cần Thơ		
56	Bến Tre		
57	Vĩnh Long		
58	Trà Vinh		
59	Sóc Trăng		
60	Bạc Liêu		
61	Cà Mau		
62	Điện Biên		
63	Đắk Nông		
64	Hậu Giang		
	BT THPT của Quân đội		

